NIỀM TIN VÀ HỒI GIÁO

BẢN DỊCH CÓ CHÚ THÍCH CỦA ITIQAD-NAMA

MAWLANA DIYA AD-DIN KHALID AL-BAGHDADI

HÜSEYN HİLMİ IŞIK

www.gofreebooks.com Hakîkat Publishing READ NOW

NIỀM TIN VÀ HỒI GIÁO

BẢN DỊCH CÓ CHÚ THÍCH CỦA **ITIQAD-NAMA**

Tác giả

MAWLANA DIYA AD-DIN KHALID AL-BAGHDADI

Wali (*người giám hộ*) vĩ đại, một kho báu phước lành của Allahu talala (*Allah vĩnh hằng*), một người vượt trội về mọi mặt, bậc thầy tri thức uyên thâm, ánh sáng của lẽ phải, chân lý và tôn giáo.

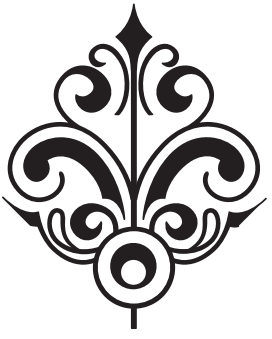

Phiên bản tiếng Thổ Nhĩ Kỳ bởi:

HÜSEYN HİLMİ IŞIK

NIỀM TIN VÀ HỒI GIÁO

BẢN DỊCH CÓ CHÚ THÍCH CỦA **ITIQAD-NAMA**

Tác giả

MAWLANA DIYA AD-DIN KHALID AL-BAGHDADI

Wali (*người giám hộ*) vĩ đại, một kho báu phước lành của Allahu talala (*Allah vĩnh hằng*), một người vượt trội về mọi mặt, bậc thầy tri thức uyên thâm, ánh sáng của lẽ phải, chân lý và tôn giáo.

Phiên bản tiếng Thổ Nhĩ Kỳ bởi:
HÜSEYN HİLMİ IŞIK

Printing

Çınar Matbaacılık

Yüzyıl Mah. Matbaacılar Cad. Atahan No: 34 Kat: 5

Bağcılar - İSTANBUL - TURKEY

Sertifika No : 45103

Tel: (0212) 628 96 00

www.hakikatbooks.com

NỘI DUNG

LỜI TỰA 7

LỜI MỞ ĐẦU 13

ĐỨC TIN VÀ ĐẠO HỒI 20

NHỮNG ĐIỀU THIẾT YẾU CỦA HỒI GIÁO 23

NHỮNG ĐIỀU THIẾT YẾU CỦA ĐỨC TIN 29

HAI ÁNG THƯ CỦA SHEREF ED-DIN MUNIRI 'rahimah-Allahu taala' 86

ALLAH TỒN TẠI VÀ LÀ DUY NHẤT. TẤT CẢ CÁC TẠO VẬT ĐÃ KHÔNG TỒN TẠI VÀ CHÚNG SẼ TRỞ THÀNH KHÔNG TỒN TẠI 95

"SALAFIYYA" 103

BẢNG CHÚ GIẢI 119

GHI CHÚ

Tác giả của cuốn sách **Itiqad-nama**, Mawlana Diya ad-din Khalid al-Baghdadi al-Uthmani (sinh năm 1192 (Hồi lịch), 1778 (tây lịch) tại Shahrazur ở phía bắc Baghdad, mất năm 1242 (Hồi lịch), 1826 (tây lịch) tại Damascus, quddisa sirruh, được gọi là al-Uthmani vì ông là hậu duệ của Uthman Dhun nurain, vị lãnh đạo thứ ba 'radiy-Allahu taala anh' (*Xin Allah hài lòng ngài ấy*). Trong khi ông ta dạy em trai Hadrat Mawlana Mahmud Sahib về **Hadith Al-Jibril**, Hadith Ash-Sherif thứ hai trong **Al-ahadith al-arbaun** bởi học giả vĩ đại an-Nawawi, Hadrat Sahib đã yêu cầu anh của mình viết bình luận cho Hadith đó. Mawlana Khalid, để làm vui lòng em trai mình, đã chấp nhận yêu cầu và giải thích Hadith Ash-Sherif bằng tiếng Ba Tư trong một cuốn sách, đặt cho nó tựa đề **Itiqadnama**. Bản dịch tiếng Thổ Nhĩ Kỳ của nó, **Herkese Lazim Olan Iman**, đã được dịch sang tiếng Anh (bản hiện tại **Belief and Islam**), tiếng Pháp (**Foi et Islam**) và tiếng Đức (**Glaube und Islam**) vào năm 1969, và sau đó, sang một số ngôn ngữ khác, chẳng hạn như Tamil, Yoruba, Hawsa, Malayalam và tiếng Đan Mạch. Cầu mong Allahu taala ban cho các bạn trẻ chưa hiểu biết việc đọc cuốn sách này và học hiểu đúng đức tin được truyền đạt bởi các học giả Ahl as-Sunnah!

Ghi chú của nhà xuất bản:

Cho những ai muốn in cuốn sách này ở dạng nguyên bản hoặc muốn dịch nó sang bất kỳ ngôn ngữ nào khác mà đã được chúng tôi cho phép thực hiện; và những người đạt được thành quả đáng ghi nhận dành cho các phước lành mà chúng tôi xin vinh danh họ đến Allahu taala và cùng với lời tri ân tốt đẹp nhất của chúng tôi và chúng tôi cảm ơn họ rất nhiều. Tuy nhiên, sự cho phép cũng tùy thuộc vào điều kiện giấy được sử dụng để in phải có chất lượng tốt và văn bản được thiết kế đúng và gọn gàng, hoàn thành mà không có sai sót.

Ghi chú: Các nhà truyền giáo đang cố gắng quảng cáo Cơ đốc giáo; người Do Thái đang làm việc để truyền bá những lời bịa đặt của các giáo sĩ Do Thái; nhà sách Hakikat Kitabevi, ở Istanbul, đang phải đấu tranh để truyền bá đạo Hồi; và những người theo chủ nghĩa tự do đang cố gắng tiêu diệt các tôn giáo. Một người có trí tuệ, kiến thức và lương tâm sẽ hiểu và thực hiện đúng một trong những lựa chọn này và sẽ giúp truyền bá để cứu độ toàn thể nhân loại. Không có cách nào tốt hơn và giá trị hơn để phục vụ nhân loại hơn là làm như vậy.

"**Subhan-Allahi wa bi-hamdihi subhan-Allahil-adhim**." (*Vinh quang cho Người và ca ngợi Người, Vinh quang cho Người*) lời cầu nguyện này khi được đọc hàng trăm lần vào buổi sáng và cùng số lần như thế vào buổi tối, sẽ làm cho tội lỗi của một người được tha thứ và bảo vệ một người khỏi tái phạm tội. Lời cầu nguyện này cũng được trích dẫn trong áng thư thứ ba trăm lẻ bảy (307) và ba trăm lẻ tám (308) (phần đầu tiên) của cuốn sách có tựa đề **Maktubat** (và được viết bởi Wali vĩ đại và học giả Imam Rabbani quddisa sirruh), cũng như trong phiên bản Thổ Nhĩ Kỳ.

Ya Rahman, ya Rahim, ya afuwwu ya Kerim (*Đấng nhân từ, Đấng tha thứ, Đấng quảng đại*).

Nhiệm vụ của **Hakikat Kitabevi** (hiệu sách chân phước tại Fatih, Istanbul,) là hướng dẫn chúng ta đức tin, đạo Hồi, và làm cho đất nước chân phước của chúng ta trở nên đáng yêu trong mắt người dân thế giới. Cầu xin Allahu taala hài lòng với những người giúp đỡ chúng ta! Amin.

Bạn đọc thân mến, Essalamu alaikum wa rahmatullah (Cầu xin bình an và lòng thương xót của Allah).

Nội dung trong toàn bộ cuốn sách này, chúng tôi đã mượn từ những cuốn sách được viết bởi các học giả Hồi giáo. Chúng tôi đã không thêm bất cứ điều gì của cá nhân chúng tôi vào các nội dung này. Chúng tôi đã thực hiện công việc hữu ích này cho mục đích kép là phục vụ nhân loại và mong được công nhận đây là việc làm vì hạnh phúc và bảo vệ quyền của mọi người. Khi bạn đọc các tác phẩm của những vĩ nhân và các học giả nổi tiếng toàn cầu với sự quan tâm và xem xét đúng mức, bạn sẽ có được kiến thức hữu hình và vô hình bổ ích, Insha-Allahu taala (*Nếu Allahu taala muốn*). Chúng tôi lan truyền sự trân trọng và tình yêu của chúng tôi đến với bạn. Cầu xin Allahu taala ban phước lành cho bạn với sức khỏe tốt và tuổi thọ! Amin.

Wa sall-Allahu ala Sayyidina Muhammadin wa ala Al-i Muhammad wa barik ala Sayyidina Muhammadin wa ala Al-i Muhammad. Allahumma Rabbana atina fi-d-dunya hasanatan wa fi-l-akhirat-i-hasanatan wa qina adhab-an-nar bi-rahmatika ya Erham-er-Rahimin! Amin.[1]

Hakikat Kitabevi

1 Và xin Người ban phước cho giáo chủ Muhammad của chúng con và Ali Muhammad và sáng danh giáo chủ Muhammad của chúng con và Ali Muhammad. Allah hỡi, Allah của chúng con, chúng con đã đến, vì vậy hãy xem những việc làm tốt của chúng con và hãy cứu rỗi bởi sự công bằng và đức tin của chúng con, bởi lòng thương xót của Người, hỡi Đấng nhân từ nhất! Amin.

LỜI TỰA

Chúng ta hãy bắt đầu cuốn sách với Basmala;
Tên của Allah có khả năng che chở tốt nhất.
Tặng vật của Người không thể đong đếm được;
Người thật nhân từ và bao dung!

Allahu taala thương xót tất cả mọi người trên địa cầu. Người tạo ra những thứ hữu ích và gửi chúng đến cho mọi người. Người chỉ đường đến Hạnh phúc bất tận. Người hướng dẫn con đường đúng đắn cho bất cứ ai mà Người muốn trong số những người đã rời bỏ con đường chân chính và đi theo con đường dẫn đến kafir (*vô đức tin*) và dị giáo do dục vọng bản thân lừa dối chính mình, do bạn bè xấu, do sách báo và phương tiện truyền thông độc hại. Người cứu họ khỏi sự sa ngã đời đời. Người không ban phước lành này cho những kẻ độc ác và vượt quá giới hạn. Người để họ đi trên con đường kafir mà họ thích và mong muốn. Ở đời sau, Người sẽ tha thứ cho bất kỳ ai mà Người chọn trong số những Tín đồ phạm tội phải xuống Địa ngục, và Người sẽ chấp nhận cho họ vào Thiên đường. Người tự tạo ra mọi tạo vật, giữ cho mọi sinh vật tồn tại trong mọi khoảnh khắc và bảo vệ tất cả khỏi nỗi sợ hãi và kinh hoàng. Bản thân chúng tôi tin tưởng vào Kính Danh của Allahu taala, nghĩa là mong đợi sự giúp đỡ từ Người, chúng tôi bắt đầu viết cuốn sách này.

Cầu xin hamd[2] này đến với Allahu taala. Bình yên và phước lành sẽ đến với Nhà tiên tri Muhammad yêu quý của người ‘’alaihi-s-salam’ (*xin bình yên cho Ngài ấy*). Cầu xin tất cả những điều tốt lành cho gia đình của Ngài và trên từng người đồng hành chính trực và tận tụy của Ngài (các Sahaba đáng kính).

Hàng nghìn cuốn sách có giá trị đã viết về các giáo lý của đức tin Hồi giáo, các mệnh lệnh và điều cấm của nó, và phần lớn đã được dịch ra tiếng nước ngoài và được phân phát tới mọi quốc gia. Mặt khác, những người thiếu thiện chí và thiển cận đã liên tục tấn công vào các quy tắc hữu ích, phong phú và nhẹ nhàng của đạo Hồi và đã cố gắng bôi nhọ, thay đổi nó và lừa dối người Hồi giáo.

Tuy nhiên, thật biết ơn khi nhận thấy rằng ở hầu hết mọi quốc gia, các

2 Ca ngợi và biết ơn.

học giả về đạo Hồi vẫn đang cố gắng truyền bá và bảo vệ đường lối này. Mặt khác, ta đang chứng kiến các bài phát biểu và bài báo không phù hợp, được cho là đã được trích dẫn – thực ra do hiểu lầm – từ Quran Al-kerim và các Hadith Ash-sherif của một vài người chưa đọc hoặc hiểu sai về những cuốn sách được viết bởi các học giả của Ahl as-Sunnah. Tuy nhiên, những các bài phát biểu và bài báo đã được chứng minh là không hiệu quả đối với Iman (*đức tin*) của anh em Hồi giáo của chúng ta và không có ảnh hưởng, mà chỉ cho thấy sự thiếu hiểu biết của các đại diện của họ.

Một người tự xưng là người Hồi giáo phải được nhìn thấy thực hành namaz jamaa (*cầu nguyện tập thể*) thì mới được coi là một người Hồi giáo. Nếu sau này, trong bài phát biểu, bài viết hoặc hành vi của người đó có điều gì được xem là bất đồng với kiến thức về Iman (*đức tin*) như đã được truyền đạt bởi các học giả của **Ahl as-Sunnah**, anh ta sẽ được cho là hoài nghi hoặc dị giáo. Anh ta sẽ được yêu cầu chấm dứt điều đó và sám hối. Nếu, với tư duy kém cỏi và lý luận thô thiển, anh ta trả lời rằng anh ta sẽ không, điều đó sẽ được hiểu rằng anh ta là một kẻ dị giáo hoặc một người vô đức tin. Ngay cả khi anh ấy tiếp tục thực hiện năm lần namaz (*cầu nguyện*) hàng ngày, thực hiện hajj (*hành hương)* và làm tất cả các lễ nguyện và làm việc thiện, anh ta sẽ vẫn không thoát khỏi tai họa này trừ khi anh ta ngừng làm những việc hoặc những hành động gây ra kafir (*vô đức tin*) và làm tawba (*sám hối*).[3] Anh ta sẽ không phải là một người Hồi giáo bởi việc cố học những điều gây hoài nghi. Mỗi người Hồi giáo nên tự bảo vệ mình để không trở thành một người vô đức tin và nên biết rõ những kẻ vô đức tin và những kẻ dối trá giả vờ là người Hồi giáo, đặc biệt là những gián điệp người Anh, và tránh xa tác hại của họ.

Rasulullah sall-Allahu taala alaihi wa sallam' (*xin Allah ban phước lành và bình an cho Ngài*) đã nêu trong một hadith-i-sherif rằng sai lầm trong việc trích dẫn sai ý nghĩa từ Quran al-kerim và các hadith-i-sherif sẽ gây ra sự xuất hiện của bảy mươi hai nhóm dị giáo. Hadith-i-sherif này được giải thích trong những cuốn sách có tựa đề **al-Beriqa** và **al-Hadiqa**, trích dẫn nó trên tác quyền của (hai cuốn sách nổi tiếng của hadith-i-sherif có tên) **Bukhari** và **Muslim**. Chúng ta không nên tin vào những cuốn sách và bài giảng của những người người thuộc những nhóm xuất hiện dưới

3 Thực hiện tawba (do tội lỗi của bạn) có nghĩa là cảm thấy hối tiếc vì tội lỗi, cầu xin Allah tha thứ, bằng cách nói, ví dụ, lời cầu nguyện sau: "Estaghfirullah al-adhim al-ledhi, la ilaha illa Anta Huwal hayy-al-qayyum wa atubu ilaih," (*Con xin Allah tha thứ vì đã không tin rằng chỉ có Allah duy nhất trong đời và con xin sám hối với Người*) và hứa với Người không phạm tội nữa.

những cái tên như 'Học giả vĩ đại của đạo Hồi' hay 'Giáo sư tôn giáo', và chúng ta nên rất cảnh giác để không rơi vào bẫy của những tên đánh cắp niềm tin và sự tin tưởng. Bên cạnh những người Hồi giáo thiếu hiểu biết này, những người cộng sản, các hội Tam điểm và các nhà truyền giáo Cơ đốc, mặt khác, Wahhabi (*Hồi giáo cực đoan*) được những kẻ âm mưu người Anh và những người theo chủ nghĩa phục quốc Do Thái, đang cố gắng đánh lạc hướng trẻ em Hồi giáo bằng các phương pháp hợp với giới trẻ. Họ đang cố gắng hết sức để tiêu diệt Hồi giáo và iman (*đức tin*) bằng các bài báo, phim ảnh, rạp hát, đài phát thanh và truyền hình, (và các trang web) để tạo niềm tin. Họ đang chi hàng triệu USD cho mục đích này. Các học giả Hồi giáo 'rahimahumullah' (*Cầu xin Allah thương* xót) đã đưa ra những phản ứng cần thiết cho tất cả họ và đã chỉ ra tôn giáo của Allahu taala cũng như con đường dẫn đến hạnh phúc và sự cứu rỗi.

Trong số đó, chúng tôi đã chọn cuốn sách có tựa đề **Itiqad nama** và được viết bởi Mawlana Diya ad-din Khalid al-Baghdadi al-Uthmani quddisa sirruh, một học giả nổi tiếng về đạo Hồi. **Itiqad-nama** trước đây đã được dịch sang tiếng Thổ Nhĩ Kỳ bởi cố Hajj Faizullah Efendi của Kemah, Erzincan, với tựa đề **Faraid al-fawaid** và được in ở Ai Cập vào năm 1312 Hồi lịch. Bản dịch này được đơn giản hóa dưới tựa đề **Belief and Islam** . Ấn bản đầu tiên của nó được hoàn thành vào năm 1966. Những giải thích riêng của chúng tôi được trình bày trong ngoặc. Cảm ơn Allahu taala vì đã ban hồng ân cho việc xuất bản ấn phẩm lần thứ ba mươi mốt bằng tiếng Anh này. Phiên bản gốc của cuốn sách này**, Itiqad-nama**, bằng tiếng Ba Tư và hiện có trong Thư viện Đại học Istanbul (Ibnül Emin Mahmud Kemal Dept. F. 2639).

Ở phần cuối chủ đề về 'hôn nhân của người vô đức tin' trong **Durr al-mukhtar**: "Nếu một cô gái Hồi giáo có nikah (*hợp đồng hôn nhân theo quy định của đạo Hồi*) [4] không biết về đạo Hồi khi đến tuổi dậy thì, nikah của cô ấy sẽ trở thành vô hiệu [cô ấy trở thành một kẻ bội giáo]. Các thuộc tính của Allahu taala phải được huấn luyện cho cô ấy, và cô ấy phải lặp lại chúng và nói, 'Tôi tin những điều này'." Giải thích về điều này, Ibn Abidin 'rahimah-ullahu taala' nói: "Nếu cô gái còn nhỏ , cô theo đức tin của cha mẹ mình; cô ấy là một người Hồi giáo. Khi đến tuổi dậy thì, cô không còn theo đức tin của cha mẹ mình nữa. Khi đến tuổi dậy thì, vì không hiểu biết về đạo Hồi, cô trở thành một kẻ bội giáo. Trừ khi cô ấy học và tin vào sáu nguyên lý của đạo Hồi và tin rằng cần phải sống theo đạo Hồi, cô ấy vẫn sẽ không

4 Xem chương 12 trong cuốn thứ năm của Endless Bliss.

là một người Hồi giáo ngay cả khi cô ấy thốt ra **Kalimat at-tawhid**, nói là, 'La ilaha il- l-Allah Muhammadun Rasulullah.' Cô ấy phải tin vào sáu nguyên lý được thể hiện trong 'Amantu bi-llahi ...,' và cô ấy phải nói, 'Tôi chấp nhận mệnh lệnh và sự cấm đoán của Allahu taala. '" Lời giải thích này của Ibn Abidin cho thấy rằng một người không đức tin sẽ trở thành người Hồi giáo ngay khi anh ta nói Kalimat at-tawhid và tin vào ý nghĩa của nó. Nhưng, giống như bất kỳ người Hồi Giáo khác, khi có cơ hội anh ta phải ghi nhớ những từ sau đây và tìm hiểu ý nghĩa của chúng một cách chính xác: "**Amantu billahi wa Malaikatihi wa Kutubihi wa Rusulihi wal-yawm-il-akhiri wa bil qadari khairihi wa sharrihi minallahi taala walbathu bad-al-mawt haqqun ash-hadu an la ilaha illallah wa ash-hadu anna Muhammadan abduhu wa Rasuluhu**."[5]. Cũng như thế, nếu một cậu bé Hồi giáo không học sáu giáo lý này và không nói rằng cậu ta tin chúng, cậu ta sẽ trở thành một kẻ bội giáo khi đến tuổi tự quyết định và tuổi dậy thì. Sau khi (học và tin sáu giáo lý của niềm tin và do đó) đạt được iman (*đức tin*), nó ngay lập tức trở nên farz đối với cậu ta phải học hỏi và nghiên cứu giáo lý của đạo Hồi, tức là (điều răn của đạo Hồi, được gọi là) **farz**, và (những điều cấm đoán của nó, được gọi là) **haram**, cách tẩy rửa, ghusl (*thanh tẩy*), cách thực hiện namaz (*cầu nguyện*), và làm thế nào để che các bộ phận awrat của mình. Nếu cậu ta hỏi một người (về những giáo lý này), nó trở thành farz (một điều răn Hồi giáo) buộc người dạy cậu ta và/hoặc giúp cậu ta phải tìm một cuốn sách Hồi giáo đích thực. Nếu như cậu ta không thể tìm thấy bất kỳ ai hay bất kỳ cuốn sách chân chính nào, điều đó trở nên farz buộc cậu ta phải tìm kiếm một người. (Các trách nhiệm tương tự cũng áp dụng cho một cô gái Hồi giáo.) Cậu ta trở thành một người không đức tin nếu cậu ta không tìm kiếm một người. Nó sẽ là một udhr cho việc cậu ta không nhận thức được những trách nhiệm này cho đến khi cậu ta tìm thấy một người, (tức là cho đến khi cậu ta tìm thấy một người hoặc cuốn sách Hồi giáo đích thực để dạy cậu ta những trách nhiệm này.) (Một udhr là một cái gì đó, ví dụ một cái cớ, miễn cho một người Hồi giáo phải tuân theo điều cấm của Hồi giáo.) Một người Hồi giáo không thực hiện các hành vi farz trong thời gian quy định của họ và/hoặc làm điều haram sẽ phải chịu dày vò trong Địa Ngục. Tác phẩm này, **Belief and Islam**, chứa đựng các chi tiết thông tin về sáu giáo lý này. Mọi người Hồi giáo nên đọc kỹ sách này và làm hết sức mình để cho con cái và tất cả người quen đọc

5 Hãy tin tưởng vào Allah, thiên thần của Người, sách của Người, sứ giả của Người, ngày cuối cùng và vào định mệnh, điều tốt nhất và điều tồi tệ nhất tất cả là từ Allah, Đấng tối cao và sự phục sinh của Người ban cho sau khi chết.

nó. Các bộ phận awrat được giải thích trong phần thứ tư bộ **Endless Bliss**.

Trong văn bản, ý nghĩa của các ayat-i kerima được cho là maal, có nghĩa là, theo các học giả của Tafsir, vì ý nghĩa của các ayat-i kerima chỉ được hiểu bởi Rasulullah sall-Allahu alaihi wa sallam' (*Bình an và phước lành cho Ngài*), đến lượt mình, ngài đã dạy những ý nghĩa này cho Sahaba (*bạn đồng hành*) của mình. Các học giả của Tafsir (khoa học về luận giải kinh Quran al-kerim) đã phân biệt những hadith này với những thứ sai trái được tạo ra bởi munafiq (*kẻ đạo đức giả*) và zindiq (*ngoại đạo*), những người đã bị khuất phục bởi những kẻ âm mưu người Anh và bị sai lầm như những người theo đạo không có một Madhhab (*học thuyết*) chắc chắn và liên quan đến những hadith i-sherif. Bản thân họ không thể tìm thấy ý nghĩa trong những ayat đó bằng cách tuân theo (các quy tắc và nguyên tắc) khoa học của Tafsir. Những gì được hiểu bởi những người không được học về khoa học Hồi giáo, những người nói tiếng Ả Rập nhưng không có kiến thức về Tafsir, không được gọi là tafsir về Quran. Đó là lý do tại sao một hadith-i-sherif nói: **'Một người đưa ra ý nghĩa cho Quran al-kerim theo cách hiểu của mình sẽ trở thành một người vô đức tin**.' Bảng chú giải các thuật ngữ tiếng Ả Rập và các tiếng khác không phải tiếng Anh xa lạ với người đọc tiếng Anh đã được thêm vào.

Cầu xin Allahu taala cho tất cả chúng ta đi đúng con đường được chỉ ra bởi các học giả của Ahl as-Sunnah! Cầu mong Người bảo vệ chúng ta khỏi những lời sai trái, dối trá, xảo quyệt của những kẻ thù của Hồi giáo và của những người phản Madhhab (*học thuyết*) khai thác những danh xưng như 'học giả vĩ đại của Hồi giáo'!

Tất cả các cuốn sách được xuất bản bằng nhiều ngôn ngữ khác nhau đang được lan truyền trên toàn thế giới bằng internet.

LƯU Ý: Các nhà truyền giáo Cơ đốc giáo đang cố gắng quảng cáo Cơ đốc giáo, người Do Thái đang cố gắng truyền bá Talmud (*pháp điển Do Thái*), Hakikat Kitabevi (*nhà xuất bản Sự Thật*) đang cố gắng hết sức để quảng bá đạo Hồi, và những người theo chủ nghĩa tự do đang đấu tranh để tiêu diệt các tôn giáo. Một người khôn ngoan, có học thức và có lý lẽ sẽ sử dụng logic của mình và chọn đúng. Bằng cách ủng hộ việc truyền bá điều đúng đắn, như một phương tiện để nhân loại đạt được hạnh phúc trong đời này và trong đời sau.

Người Hồi giáo trên thế giới hiện tại đã chia thành ba nhóm chính. Nhóm đầu tiên là những người Hồi giáo chân chính đã đi theo bước chân của các Sahaba. Họ được gọi là **Ahl as-Sunnah** hoặc người **Hồi giáo**

Sunni hoặc **Firqa-i-najiyya**, có nghĩa là nhóm người đã tự cứu mình khỏi Địa ngục. Nhóm thứ hai là kẻ thù của Sahaba. Họ được gọi là **Shiis** (người Shiite) hay **Firqa-i-dalla**, tức là nhóm lệch lạc. Nhóm thứ ba là kẻ thù của cả người Sunnite và người Shiite. Họ được gọi là **Wahhabi** hoặc **Nejdi** (hoặc Najdi), từ Najd, nơi sinh của họ ở Ả Rập. Họ còn được gọi là **Firqa-i-meluna**, (tức là nhóm bị nguyền rủa.) Vì nó được viết trong các ấn phẩm của chúng tôi có tựa đề **Endless Bliss** và **The raising and the Hereafter** rằng những người trong nhóm đó gọi người Hồi giáo là 'những kẻ vô đức tin'. Và Nhà tiên tri được ân phước của chúng ta đã nguyền rủa những người gọi người Hồi giáo như vậy. Tình trạng ba phái này của thế giới Hồi giáo là kết quả của những âm mưu của người Do Thái và người Anh.

Mỗi người Hồi giáo phải luôn nói, "**La ilaha il-l-Allah**," cho tezkiya (*say mê*) của nafs (*dục vọng*) của mình, tức là để tẩy sạch bản thân khỏi sự thiếu hiểu biết và tội lỗi vốn có trong bản chất của mình, và luôn lặp lại lời cầu nguyện, "**Estaghfirullah**" (*cầu xin Allah tha thứ*), tha thứ cho trái tim mình, tức là để tự cứu mình khỏi sự vô đức tin và tội lỗi, những thứ đã bóp nghẹt trái tim mình do những dục vọng nafs, thói xấu, bạn bè xấu xa và đọc sách có hại. Những lời cầu nguyện được nói bởi những người tuân theo đạo Hồi và thực hiện tawba (*sám hối*) vì tội lỗi của họ sẽ được chấp nhận (bởi Allahu taala). Nếu một người không thực hiện (năm) namaz (*lễ nguyện)* hàng ngày của mình, nhìn vào những phụ nữ không che chắn cẩn thận và nhìn vào các bộ phận bị lộ ra ngoài của người khác, và ăn uống những thức ăn, thức uống haram (*bị cấm*), thì phải kết luận rằng anh ta không tuân theo đạo Hồi. Những lời cầu nguyện của anh ta sẽ không được chấp nhận.

Miladi	Hijri Shamsi	Hijri Kamari
2001	1380	1422

HÜSEYN HILMI IŞIK,
'Rahmat-Allahi alaih'

Huseyn Hilmi Işik, 'Rahmat-Allahi alaih' (*Cầu xin Allah thương xót*), người xuất bản của Hakikat Kitabevi Publications, sinh ra ở Eyyub Sultan, Istanbul năm 1329 (1911 tây lịch).

Trong số 144 cuốn sách của ông đã xuất bản, có 60 cuốn là tiếng Ả Rập, 25 cuốn là tiếng Ba Tư, 14 cuốn là tiếng Thổ Nhĩ Kỳ và số còn lại là sách bằng tiếng Pháp, tiếng Đức, tiếng Anh, tiếng Nga và các ngôn ngữ khác.

Huseyn Hilmi Işik, 'Rahmat-Allahi alaih' (*Cầu xin Allah thương xót*), (được hướng dẫn bởi Sayyid Abdulhakim Arwasi, 'Rahmat-Allahi alaih', một học giả sâu sắc về tôn giáo và hoàn hảo về đức hạnh của Tasawwuf (*mật tông phái*) và có khả năng hướng dẫn các đệ tử có một nhân cách hoàn hảo; người sở hữu vinh quang và trí tuệ), một học giả Hồi giáo vĩ đại, có năng lực, có thể hướng dẫn đi đến hạnh phúc, đã qua đời vào đêm giữa ngày 25 tháng 10 năm 2001 (8 Shaban 1422) và 26 tháng 10 năm 2001 (9 Shaban 1422). Ông được chôn cất tại Eyyub Sultan, nơi ông đã được sinh ra.

LỜI MỞ ĐẦU

[Vì một khởi đầu tốt đẹp và chân phước, Mawlana Khalid Baghdadi quddisa sirruh bắt đầu cuốn sách của mình bằng cách trích dẫn áng thư thứ 17 trong tập thứ ba của cuốn sách **Maktubat** của al-Imam ar-Rabbani Ahmad al-Faruqi as-Shirhindi [6] 'rahmatullahi alaih' (*Cầu xin Allah cứu rỗi linh hồn ông ấy*). Imam-i Rabbani quddisa sirruh viết như sau trong áng thư đó]:

Tôi bắt đầu áng thư của mình với Basmala. Vinh quang và lòng biết ơn vô hạn dành cho Allahu taala, người đã ban cho chúng ta tất cả những ân huệ và cho chúng tôi vinh dự được trở thành người Hồi giáo và chúng ta được đề cao khi trở thành Umma (*cộng đồng)* của Rasulullah Muhammad (*thiên sứ Mohamet*) sall-Allahu taala alaihi wa sallam' (*Cầu mong phước lành và bình an đến với Ngài ấy*), người được phước lành cao nhất.

Chúng ta nên thiền định và nhận ra rằng chỉ có Allahu taala ban phước lành cho mọi người. Một mình Người tạo ra mọi thứ. Một mình Người là Đấng duy trì sự tồn tại của mọi sinh vật. Những phẩm chất ưu việt và tốt

6 Imam-i Rabbani mất năm 1034 [1624 Tây lịch].

đẹp của con người đều là ân huệ của Người. Sự sống, lý trí, kiến thức, sức mạnh, thính giác và lời nói của chúng ta đều từ Người ban cho. Người luôn là Đấng ban muôn vàn ân huệ. Người là Đấng giải cứu nhân loại khỏi hoạn nạn và khó khăn, là Đấng chấp nhận lời cầu nguyện và xua đuổi tai ương. Chỉ có Người mới tạo ra thức ăn và khiến chúng đến được với chúng ta. Phước lành của Người dồi dào đến nỗi Người không cắt đứt nguồn nuôi sống của những kẻ phạm tội. Sự bao dung tội lỗi của Người quá lớn đến nỗi Người không hổ thẹn, khinh bỉ hay xé bỏ bức màn lương thiện của những ai không tuân theo mệnh lệnh của Người hoặc tránh những điều cấm đoán của Người. Người rất tha thứ, rất nhân từ đến nỗi Người không vội trừng phạt những kẻ đáng bị trừng phạt và tra tấn (adhab). Người chia phước lành và ân huệ của Người cho cả những ai Người thích và kẻ thù của Người. Người không tiếc bất cứ thứ gì cho bất cứ ai. Và với những lợi ích cao cả nhất, giá trị nhất của Người, Người chỉ cho chúng ta con đường đúng đắn dẫn đến hạnh phúc và cứu rỗi. Người cảnh báo chúng ta đừng đi lạc lối, để chúng ta đến Thiên đường. Và Người ra lệnh cho chúng ta phải đi theo Vị Tiên Tri yêu dấu của Người sall-Allahu taala alaihi wa sallam' (*Cầu mong phước lành và bình an đến với Ngài ấy*) để chúng ta có thể đạt được tất cả những phước lành, những niềm vui bất tận và không bao giờ cạn trên Thiên đường, cũng như ân sủng và tình yêu của chính Người. Vì vậy, phước lành của Allahu taala hiển hiện như mặt trời. Quả thực, những ân huệ đến từ người khác là đến từ Người. Một lần nữa, Người qua trung gian những tôi tớ khác ban cho ta mong muốn, quyền lực và sức mạnh để làm những điều tốt đẹp. Chính vì thế, Người luôn là Đấng gửi mọi ơn lành đến khắp mọi nơi và mọi người. Mong đợi ân huệ từ bất cứ ai ngoại trừ Người cũng giống như xin một cái gì đó từ người giám hộ hoặc xin bố thí từ người nghèo. Kẻ dốt cũng như kẻ có học, kẻ ngu cũng như kẻ thông minh và sắc sảo đều biết rằng những gì chúng ta nói ở đây là đúng và đi thẳng vào vấn đề, bởi vì, mọi điều được nói ra đều là sự thật hiển nhiên. Thậm chí không cần thiết phải suy nghĩ về chúng. Ai làm ơn thì được cảm ơn và kính trọng. Vì vậy, bổn phận làm người của mỗi người là phải cảm ơn Allahu taala, người đã ban cho những ân huệ này. Đó là một món nợ, một nghĩa vụ mà sự khôn ngoan ra lệnh. Nhưng thật không dễ dàng để thực hiện việc tạ ơn này đối với Người, vì loài người, vốn được dựng nên từ hư không, là những con người yếu đuối, nghèo khó, lỗi lầm và khiếm khuyết. Đối với Allahu taala, Người luôn tồn tại và vĩnh hằng. Người không có khiếm khuyết. Mọi loại ưu việt chỉ thuộc về Người mà thôi. Con người hoàn toàn không có bất kỳ điểm tương đồng hay tiệm cận nào với Allahu taala. Liệu con người thấp

kém có thể cảm ơn một đấng tối cao như Allahu taala theo cách xứng đáng với Phẩm giá của Người không? Có rất nhiều thứ mà con người cho là đẹp đẽ và có giá trị, nhưng Người biết rằng chúng xấu xa và không thích chúng. Những điều mà chúng ta coi là sự tôn kính hay lòng biết ơn có thể là những điều bình thường không là gì cả. Chính vì thế, con người, với đầu óc khiếm khuyết và tầm nhìn thiển cận, không thể phân biệt được những điều bày tỏ lòng biết ơn và sự tôn kính đối với Allahu taala. Trừ khi những cách cảm ơn và lòng tôn trọng Allahu taala được Người chỉ ra, những hành động được coi là ca ngợi có thể là bịa đặt.

Vì vậy, lòng biết ơn được thể hiện và nghĩa vụ của con người phải được thực hiện đối với Allahu taala bằng trái tim, lưỡi và cơ thể đã được Allahu taala xác định và được Nhà tiên tri yêu dấu của Người sall-Allahu taala alaihi wa sallam' (*Cầu mong phước lành và bình an đến với Ngài ấy*) truyền đạt! Các nhiệm vụ của con người mà Allahu taala đã chỉ ra và ra lệnh được gọi là **Islam**. Con người cảm ơn Allah bằng cách làm theo đường lối mà Vị Tiên Tri của Người đã dạy. Allahu taala không chấp nhận hoặc không thích bất kỳ lời cảm ơn nào, bất kỳ sự thờ phượng nào không phù hợp hoặc không theo đường lối này, bởi vì có nhiều thứ mà con người coi là đẹp nhưng Hồi giáo không chấp nhận và coi là xấu xí.

Do đó, để cảm ơn Allahu taala, những người có lý trí nên thích nghi với Hadrat Muhammad 'alaihis-salam' (*Bình an cho Ngài*). Con đường của Người được gọi là **Islam**. Người theo Muhammad 'alaihissalam' được gọi là **Muslim**. Cảm ơn Allahu taala, tức là đi theo Muhammad 'alaihis-salam', được gọi là **ibadat** (*thờ phượng*). Giáo lý của Hồi giáo gồm hai phần: tôn giáo và khoa học.

1) Giáo lý phải được tin bằng trái tim và được gọi là **Usul-i-din** hoặc giáo lý của **iman**(*đức tin*). Nói tóm lại, **iman** có nghĩa là tin vào sáu nguyên lý do Muhammad 'alaihis-salam'(*Bình an cho Ngài*) dạy và chấp nhận đạo Hồi, đồng thời tránh nói và sử dụng các dấu hiệu của vô đức tin. Mỗi người Hồi giáo phải tìm hiểu các dấu hiệu của vô đức tin (kafir) và tránh sử dụng chúng. Một người có **iman** được gọi là **Muslim**.

2) Giáo lý thờ phượng phải được thực hành bằng cơ thể và trái tim và những điều phải tránh bằng cơ thể và trái tim. Giáo lý răn ta phải thực hành được gọi là **farz**, và giáo lý răn ta không được làm gọi là **haram**. Những giáo lý này được gọi là **Furu-i-din** hoặc **Ahkam-i-islamiyya** hoặc **Giáo lý Islamic**.

[Nói **Kalima-i-tawhid**, và tin vào sự thật mà nó truyền đạt, là điều cần

thiết hàng đầu đối với mỗi người. Kalima-i-tawhid là: "**La ilaha il-l-Allah Muhammadun Rasulullah**," và nó có nghĩa là: "Allah hằng hữu và duy nhất. Muhammad 'alaihis-salam' là Vị Tiên Tri của Người." Tin vào sự thật này có nghĩa là "có iman" và "trở thành người Hồi giáo". Một người có iman được gọi là '**Mumin**' (*Tín đồ*) và '**Muslim**'. Iman phải được duy trì. Do đó, cần tránh những hành vi gây sự vô đức tin và tránh sử dụng những thứ tượng trưng cho sự vô đức tin (kafir).

Quran al-kerim là Lời của Allah. Allahu taala đã gửi Lời của Người tới Muhammad 'alaihis-salam' như một thông điệp thông qua một thiên thần tên là Jebrail (*Jibril*) 'alaihis-salam'. Các từ được sử dụng trong Quran al-kerim là bằng tiếng Ả Rập. Nhưng chúng đã được Allahu taala sắp xếp cạnh nhau. Các từ trong Quran al kerim được chia thành những ayat (*câu*), tức là các văn tự và từ được Allahu taala sắp xếp cạnh nhau. Những văn tự và từ này là phương tiện truyền đạt Kalam-i-ilahi (*Lời của Allahu taala*). Những văn tự và từ này (trong tập hợp) được gọi là **Quran al-kerim**. Phương tiện truyền tải Kalam-i-ilahi (*Lời của Allahu taala*) cũng là Quran al-kerim. Khía cạnh này của Quran al-kerim, nghĩa là Kalam-i-ilahi (*Lời của Allahu taala*), không phải là một tạo vật. Nó là vĩnh cửu và bất diệt, như các Thuộc tính khác của Allahu taala. Hàng năm, Jebrail 'alaihis salam' sẽ đến thăm Sứ giả của Allah, đọc (các ayat của) Quran al-kerim đã được mặc khải, theo thứ tự như chúng đã được ghi lại trong Lawh-i-mahfudh,[7] và Nhà tiên tri chân phước của chúng ta sẽ lặp lại sau Tổng lãnh thiên thần. Khi Người Tốt Nhất của nhân Loại chuẩn bị tôn vinh Đời Sau với sự tồn tại chân phước của mình, thiên thần sáng giá nhất đã đến thăm Ngài hai lần, lặp lại toàn bộ Quran al-kerim. Nhà tiên tri chân phước của chúng ta và hầu hết các Sahaba đã thuộc lòng toàn bộ Quran al-kerim. Vào năm mà người được Allahu taala yêu thương đã tôn vinh đời sau với chân phước của mình, Abu Bakr as-Siddiq, Khalifa (*người kế vị*) đầu tiên của Sứ giả của Allah, đã tập hợp các Sahaba, những người đã học thuộc lòng Quran và các phần đã viết, tổ chức một ủy ban đặc biệt, và do đó đã hoàn thành phần ghi chép toàn bộ Quran. Từ đó, một cuốn Thiên kinh được gọi là **Mushaf**, tức là một bản ghi chép (hoặc in) của Quran al-kerim. Ba mươi ba nghìn Sahaba đã tập hợp lại và đạt được sự đồng thuận về việc từng văn tự của Mushaf đang hiện hữu đều ở đúng vị trí ban đầu của nó.

Những lời nói của Muhammad 'alaihis-salam' được gọi là các **hadith-i sherif**. Các Hadith-i-sherif gồm những ý nghĩa của người được Allahu taala

7 Xin vui lòng xem chương thứ ba mươi sáu của cuốn thứ ba của **Endless Bliss**.

truyền cảm hứng, mặc dù chúng được Muhammad 'alaihis-salam' thốt ra được gọi là **hadith-i-qudsis**. Có rất nhiều cuốn sách về các hadith-i sherif. **Bukhari** và **Muslim** là những cuốn sách được biết đến rộng rãi nhất. Trong số các mệnh lệnh của Allahu taala, giáo lý cho niềm tin được gọi là **iman**, những điều phải thực hành được gọi là **farz**, và những điều cấm được gọi là **haram**. Farz và haram tổng hợp được gọi là **Ahkam-i-Islamiyya**. Một người phủ nhận dù chỉ một trong những giáo lý của đạo Hồi được gọi là **kafir** (vô đức tin).

Điều cần thiết thứ hai mà một người cần làm là thanh lọc trái tim của họ. Khi ta nói, "trái tim", có hai thứ sẽ được hiểu. Khối thịt trong lồng ngực của chúng ta được hầu hết mọi người gọi là 'trái tim'. Trái tim theo nghĩa này động vật cũng có. Trái tim thứ hai là trái tim vô hình an trú trong trái tim (vật chất). Trái tim thứ hai này cũng được gọi là 'trái tim'. Đây chính là trái tim đã được viết trong các sách tôn giáo. Chính trái tim này chứa đựng những lời dạy của đạo Hồi. Chính trái tim này, một lần nữa, tin tưởng hay phủ nhận. Một trái tim tin tưởng là tinh khiết. Một trái tim phủ nhận là bẩn thỉu. Nó đã chết. Nhiệm vụ đầu tiên của chúng ta là thanh lọc trái tim bằng cách phấn đấu hết mình. Thờ phượng, đặc biệt là thực hiện namaz và nói (lời cầu nguyện đặc biệt được gọi là) istighfar (*sự chuộc tội*), thanh lọc trái tim. Phạm vào haram (*những điều cấm*) sẽ làm ô uế trái tim. Vị Tiên Tri chân phước của chúng ta đã nói: "**Hãy nói istighfar thật nhiều! Nếu là một người Hồi giáo hãy nói lời cầu nguyện được gọi là istighfar đều đặn, Allahu taala sẽ bảo vệ họ khỏi mọi bệnh tật và thảm họa. Người gửi cho họ rizq** (thực phẩm, vật nuôi) **từ những nơi mà họ không ngờ tới**." Istighfar có nghĩa là nói, "**Estaghfirullah**." Những lời cầu nguyện được chấp nhận với điều kiện người cầu xin phải là người Hồi giáo, thực hiện tawba cho những tội lỗi đã phạm và nói lời cầu nguyện một cách có ý thức về ý nghĩa của nó và với niềm tin. Những lời cầu nguyện được nói với một trái tim đen tối sẽ không được chấp nhận (bởi Allahu taala). Trái tim của một người nói lời cầu nguyện ba lần và đều đặn thực hiện namaz năm lần mỗi ngày sẽ bắt đầu lên tiếng. Một lời cầu nguyện chỉ bằng miệng mà không có trái tim lên tiếng cũng sẽ không có ích gì.

Những giáo lý tôn giáo do Hồi giáo quy định là những giáo lý được viết trong sách của các học giả **Ahl as-sunnah**. Có các ayat-i-kerima và hadith-i-sherif với ý nghĩa trực tiếp và cởi mở, và do đó được gọi là **nass**, là trong số các giáo lý tín ngưỡng và Hồi giáo được truyền đạt bởi các học giả Ahl as-sunnah. Một người phủ nhận dù chỉ một trong số chúng sẽ trở thành **kafir**

(*vô đức tin*). Anh ta sẽ bị gọi là **munafik** (*đạo đức giả*) nếu anh ta che giấu sự hoài nghi của mình. Và anh ta sẽ bị gọi là **zindiq** (*kẻ ngoại đạo*) nếu anh ta vừa che giấu sự hoài nghi của mình vừa giả vờ là một người Hồi giáo và do đó cố gắng đánh lừa người Hồi giáo. Tuy nhiên, sự tin lầm do diễn dịch sai nass với ý nghĩa không rõ ràng sẽ không khiến một người trở thành kafir. Nhưng đi chệch khỏi con đường chân chính của Ahl as-sunnah sẽ dẫn người đó xuống Địa ngục. Do có niềm tin vào nass với ý nghĩa rộng mở, người đó sẽ không ở trong sự dày vò vĩnh viễn; anh ta sẽ được giải cứu khỏi Địa ngục và sẽ được đưa vào Thiên đường. Những người thuộc loại này được gọi là **người bidat** (*dị giáo*) hay **nhóm dalalat** (*ngu muội*). Có bảy mươi hai nhóm dalalat. Những hoạt động thờ phượng hoặc giúp đỡ hoặc phục vụ cho nhân loại được thực hiện bởi những người này hoặc bởi những kẻ vô đức tin hoặc phản bội sẽ không được chấp nhận (bởi Allahu taala); những hành động từ thiện của họ sẽ không mang lại lợi ích gì cho họ ở Đời sau. Những người Hồi giáo có niềm tin đúng đắn được gọi là **Ahl as-sunnah wa-l-jamaat** hoặc người Hồi giáo **Sunni**. Người Hồi giáo Sunni đã chia thành bốn nhóm phụ (được hướng dẫn đúng đắn) để thực hiện các hoạt động thờ phượng của họ. Họ coi nhau như những người Hồi giáo của (nhóm tín ngưỡng thiết yếu được gọi là) Ahl as-sunnah, và yêu thương nhau.[8] Một người không thuộc bất kỳ một trong bốn nhóm (Madhhab) này không phải là người Hồi giáo Sunni. Việc một người không phải là người Hồi giáo dòng Sunni hoặc là kafir (*vô đức tin*) hoặc là thủ lĩnh bidat (*dị giáo*) đã được đề cập trong các áng thư do Hadrat Imam Rabbani viết, đặc biệt là trong áng thư thứ 286 của tập đầu tiên (trong tác phẩm vĩ đại của ông, **Maktubat**), cũng như trong chú thích của **Tahtawi** cho cuốn sách có tựa đề **Durr-ul-mukhtar**, trong chương có tựa đề **Zebayikh**, và trong **al-Besair li-munkir-it-tawassul-i-bi-ahl-il-maqabir** với các tài liệu và văn bản chứng minh. Cả hai cuốn sách đều bằng tiếng Ả Rập. Phần sau được viết ở Ấn Độ và in năm 1395 [1975 tây lịch]. Hakikat Kitabevi ở Istanbul, Thổ Nhĩ Kỳ, bằng quy trình in offset đã tái bản cuốn sách nhiều lần ở Istanbul.

Nếu một người thực hiện các hoạt động thờ phượng của mình theo một trong bốn Madhhab mà làm điều tội lỗi hoặc nếu anh ta phạm bất kỳ sai lầm nào trong các hoạt động thờ phượng của mình, Allahu taala sẽ tha thứ cho anh ta nếu anh ta thực hiện tawba (*sám hối*). Nếu anh ta không làm tawba, Allahu taala cũng sẽ tha thứ cho anh ta và sẽ không bao giờ đưa anh ta xuống Địa ngục, nếu Người muốn làm như vậy. Tuy nhiên, Người sẽ hành

8 Bốn nhóm (hay Madhhab) này là: 1– Madhhab Hanafi; 2– Madhhab Shafi'i; 3– Madhhab Maliki; và 4– Madhhab Hanbali.

hạ anh ta nếu Người chọn làm như vậy, nhưng sau đó anh ta sẽ được giải thoát khỏi sự hành hạ. Những người không tin dù chỉ một trong những sự thật rõ ràng phải tin trong đạo Hồi, tức là những điều mà ngay cả những người thiếu hiểu biết cũng nghe thấy, được gọi là **kafir** (*vô đức tin*) và sẽ phải chịu sự dày vò vĩnh viễn trong Địa ngục.

Có hai loại kafir: Loại kafir có Thiên Kinh và loại không có kinh sách. Nếu một người có cha mẹ là người Hồi giáo từ bỏ đạo Hồi, anh ta bị gọi là "**murtadd**" (kẻ bội giáo, bỏ đạo). Ibn Abidin 'rahimahullahu taala' (*Cầu xin thương xót ông ấy*) tuyên bố như sau khi ông đối phó với những người mà nikah (*hợp đồng hôn nhân Hồi giáo*) của họ trở thành haram (*bị cấm, không hợp lệ*) vì Sirk (đa thần giáo, vô tín) của họ. Những người thuộc một trong bảy mươi hai nhóm dị giáo của người Hồi giáo nhưng tà giáo của họ đã chìm sâu vào phi tôn giáo, "Những người bội giáo, mulhid (*mù quáng*), zindiq (*ngoại đạo*), những người thờ lửa, những người được gọi là [Bà La Môn, Phật tử,] Batinis, Ibahatis và Durzis (Druzes), những người thờ thần tượng , các triết gia Hy Lạp cổ đại và munafik (*người đạo đức giả*) đều là những kẻ không tin vào Thiên Kinh." Cộng sản và hội Tam điểm cũng là những kẻ không tin vào Thiên Kinh. Những người Cơ đốc giáo và Do Thái giáo, những người tin vào những Thiên Kinh đã được mặc khải, chẳng hạn như **Taurah** và **Bible** mà sau này đã bị thay đổi nội hàm, là những người không tin kinh sách. Nếu những người như vậy thần thánh hóa một tạo vật nào đó, họ sẽ trở thành những người **mushrik** (thờ đa thần). Thuộc tính của Allahu taala được gọi là **Sifat-i-thubutiyya** và **Sifat-i-dhatiyya** được gọi là **Thuộc tính của thần** (**uluhiyyat**).

Nếu một người không có đức tin, dù có hay không có Thiên Kinh, khi theo đạo Hồi, anh ta sẽ thoát khỏi địa ngục. Anh ta sẽ trở thành một người Hồi giáo thuần khiết, vô tội. Nhưng anh ấy phải trở thành một người Hồi giáo dòng Sunni. Trở thành một người Hồi giáo dòng Sunni có nghĩa là phải đọc và học một cuốn sách được viết bởi một trong những Học giả của (cách gọi đúng là) Ahl as-Sunnah và điều chỉnh iman (*đức tin*), hành động và lời nói của anh ta cho phù hợp với những gì anh ta học được từ cuốn sách đó. Trên thế gian, từ những lời nói và những hành động rõ ràng của một người đã nói và đã làm mà không cần darura (sự cần thiết hoặc bắt buộc mạnh mẽ) ta hiểu rằng anh ta có phải là người Hồi giáo hay không. Nó trở nên rõ ràng ở hơi thở cuối cùng của một người khi anh ta sắp sang thế giới bên kia với iman (*đức tin*). Nếu một người Hồi giáo mắc tội nghiêm trọng, hãy làm tawba cho những lỗi đó, người đó chắc chắn sẽ được tha thứ và trở

thành một người Hồi giáo thuần khiết, vô tội. Nó được giải thích chi tiết trong những cuốn sách ilm alhal, chẳng hạn như trong cuốn sách có tựa đề **Belief and Islam** (cuốn sách hiện tại) và trong cuốn sáu của **Endless Bliss**, tawba là gì và nó sẽ được thực hiện như thế nào.]

ĐỨC TIN VÀ ĐẠO HỒI

Trong cuốn sách này, **Itiqad-nama**, Hadith-i-sherif của Nhà tiên tri của Allah 'alaihi wa sallam' sẽ giải thích những gì liên quan đến iman (*đức tin*) và đạo Hồi. Tôi hy vọng rằng, nhờ ân phước của hadith-i-sherif này, đức tin của người Hồi giáo sẽ được hoàn thiện, và nhờ đó họ sẽ đạt được sự cứu rỗi và hạnh phúc. Và tôi lại hy vọng rằng nó sẽ khiến tôi, Khalid, người có quá nhiều tội lỗi, sẽ được cứu vớt. Cầu xin Allahu taala, ơn Người mà tôi có niềm tin đẹp đẽ rằng Người không cần gì và rằng ân huệ và phước lành của Người rất dồi dào, và Người thương hại nô lệ của Người rất nhiều, tha thứ cho Khalid tội nghiệp này, kẻ có địa vị thấp kém và trái tim đen tối, cho những lời nói không phù hợp và chấp nhận những thiếu sót trong việc thờ phượng của kẻ này. Xin Người bảo vệ chúng con khỏi những điều xấu xa của gian dối, satan dối trá [và chống lại việc bị lừa dối bởi những lời giả dối, sai trái và bài viết của những kẻ thù của đạo Hồi] và làm cho chúng con hạnh phúc! Người là Đấng nhân từ nhất của nhân từ và Đấng rộng lượng nhất của rộng lượng.

Các học giả Hồi giáo tuyên bố rằng mọi **mukallaf** nam hay nữ Hồi giáo, người đã đến tuổi tự quyết định và tuổi dậy thì, phải biết và tin vào as-Sifat adh-Dhatiyya[9] và as-Sifat ath Thubutiyya[10] của Allahu taala một cách chính xác. Đây là bắt buộc cơ bản (farz) cho mọi người. Không có bất cứ lý do gì để biện hộ; không biết là một tội lỗi. Khalid ibn Ahmad al-Baghdadi viết cuốn sách này không phải để thể hiện sự vượt trội và kiến thức cho người khác hoặc để trở thành nổi tiếng, mà để lại một lời nhắc nhở, một sự phục vụ.

---

9 Allahu ta'ala có sáu Thuộc tính được gọi là **As-Sifat adh-Dhatiyya**: **al-Wujud**, sự tồn tại; **al-Qidam**, không có sự khởi đầu, và hằng có trong quá khứ; **al-Baqa**, vô tận và vĩnh cửu trong tương lai; **al-Wahdaniyya**, không có cộng sự hoặc đối ứng; **al-Mukhalafatu li-l-hawadith**, không giống với mọi tạo vật ở mọi khía cạnh**; al Qiyamu bi nafsihi**, tự tồn tại hoặc không cần bất cứ thứ gì giúp Người tồn tại. Không tạo vật nào có bất kỳ thuộc tính nào trong sáu thuộc tính này, cũng không có bất kỳ mối quan hệ nào với chúng. Chúng độc quyền thuộc về Allahu taala. Một số các học giả Hồi giáo nói rằng al-Mukhalafatu li-l-hawadith và al-Wahdaniyya giống nhau và số lượng as-Sifat adh-Dhatiyya là năm.

10 Xem trang 6, 19 và 33.

Cầu xin Allahu taala giúp cho Khalid khiêm nhường[11] bằng quyền năng của Người và thông qua Nhà tiên tri có tâm hồn chân phước của Người! Amin.

Mọi thứ khác ngoài Allahu taala đều được gọi là **ma-siwa** hoặc alam (sự sáng tạo, vũ trụ), mà bây giờ được gọi là "**Thiên nhiên**". Tất cả các tạo vật đều không tồn tại. Allahu taala là Đấng đã tạo ra tất cả. Tất cả chúng đều là **mumkin** (có thể hình thành từ hư không) và **hadith** (đã hình thành từ hư vô); nghĩa là, chúng có thể đang hình thành trong khi chúng không tồn tại, và chúng đã hình thành trong khi chúng chưa từng tồn tại. **'Allahu taala đã tồn tại, những thứ khác thì không**', Hadith-i-sherif cho thấy điều này là đúng.

Bằng chứng thứ hai cho thấy rằng toàn bộ vũ trụ và tất cả các tạo vật đều là hadith thực tế là các tạo vật luôn biến đổi và thay đổi lẫn nhau; quả thực, một cái gì đó qadim (*không có điểm bắt đầu*) sẽ không bao giờ thay đổi. Dhat (Người, Bản chất) và Thuộc tính của Allahu taala là qadim và những điều đó không bao giờ thay đổi.[12] Những thay đổi của tạo vật không thể đến từ quá khứ vĩnh cửu. Chúng phải có một sự khởi đầu và tồn tại từ các yếu tố hoặc chất, những thứ này phải được tạo ra từ sự không tồn tại.

Một bằng chứng khác cho sự thật rằng vũ trụ là mumkin, nghĩa là nó có thể đang hình thành từ hư không, là các tạo vật đó, như chúng ta thấy, là hadith; nghĩa là, chúng hình thành từ hư vô.

Có hai thứ đang hiện hữu: **mumkin** và **Wajib**.[13] Nếu chỉ có mumkin tồn tại, hoặc nếu Wajib al-wujud không tồn tại, thì sẽ không có gì tồn tại.[14] Vì lý

11 Khalid-i Bagdadi qua đời ở Damascus năm 1247 [1826 Tây lịch].

12 Tuy nhiên, trong vũ trụ, trạng thái của vật chất thay đổi trong các sự kiện thể chất. Trong các phản ứng hóa học, bản chất hoặc cấu trúc của vật chất thay đổi. Chúng ta thấy các vật thể hoặc vật chất không còn tồn tại và thay đổi thành các vật chất khác. Ngày nay, trong những thay đổi nguyên tử và phản ứng hạt nhân, được phát hiện gần đây, vật chất hoặc nguyên tố cũng không còn tồn tại và biến thành năng lượng.

13 'Wujud' có nghĩa là 'tồn tại, hiện hữu.' Có ba loại hiện hữu. Cái đầu tiên là **Wajib al-wujud**, Sự tồn tại tất yếu. Người luôn tồn tại. Người chưa bao giờ không tồn tại trước đây, Người cũng sẽ không ngừng tồn tại trong tương lai vĩnh cửu. Chỉ Allahu taala là Wajib al wujud. Cái thứ hai là **mumtani al-wujud**, không thể tồn tại. Nó không bao giờ nên tồn tại. Đó là sharik al-Bari (cộng sự của Allahu taala). Một thần khác cộng sự của Allahu taala hoặc tương tự như Người không bao giờ có thể tồn tại. Cái thứ ba là **mumkin al-wujud**, có thể tồn tại hoặc không. Vũ trụ cũng vậy, mọi tạo vật không có một ngoại lệ nào. Đối lập với wujud là **adam** (không tồn tại). Tất cả các tạo vật mà trong adam, đã không tồn tại, trước khi chúng hình thành.

14 Vì, đó là một sự thay đổi, một sự kiện, hình thành từ hư không, và theo kiến thức vật lý của chúng ta, để một sự thay đổi diễn ra trong một vật chất, thì vật chất đó phải chịu tác động của một ngoại lực, nguồn của nó phải đi trước vật chất đó.

do này, mumkin không thể hình thành hoặc chính nó không thể tiếp tục. Nếu không một lực nào tác động đến nó, nó sẽ luôn không tồn tại và không thể hình thành. Vì một mumkin không thể tự tạo ra nó; dĩ nhiên, nó cũng không thể tạo ra những mumkin khác. Vậy thứ đã tạo ra mumkin phải là Wajib al-wujud. Sự tồn tại của 'alam' (thiên nhiên) cho thấy rằng một đấng sáng tạo đã tạo ra nó từ hư không. Vì vậy, Đấng sáng tạo Độc nhất của tất cả những gì là mumkin, các tạo vật, chỉ duy nhất là Wajib al-wujud không phải là hadith hay mumkin, mãi luôn tồn tại và qadim (vĩnh cửu). 'Wajib al-wujud' có nghĩa là sự tồn tại của nó không phải từ cái gì khác mà từ chính nó, nghĩa là nó luôn tự tồn tại và không do ai khác tạo ra. Nếu không phải như vậy, thì nó phải là một tạo vật (mumkin và hadith) do người khác tạo ra. Và điều này trái ngược với những gì được suy luận ở trên. Trong tiếng Ba Tư 'Khuda' (được sử dụng làm Tên của Allah) có nghĩa là 'luôn tự tồn tại, vĩnh cửu'.

Chúng ta thấy rằng vạn vật hiện hữu trong một trật tự đáng kinh ngạc, và khoa học phát hiện ra các quy luật mới của trật tự này hàng năm. Đấng sáng tạo của trật tự này phải là Hayy (Sống mãi), 'Alim (Hiểu tất cả), Qadir (Toàn năng), Murid (Sẵn sàng), Sami' (Nghe tất cả), Basir (Thấy tất cả), Mutakallim (Nói tất cả) và Khaliq (Sáng tạo).[15] Vì vậy cái chết, sự ngu dốt, thiếu năng lực hoặc bị người khác ép buộc, điếc, mù và câm đều là những khiếm khuyết, không hoàn hảo, những thuộc tính khiếm khuyết như vậy thì không thể có ở nơi Người, Đấng đã tạo ra 'alam hay ka'inat (vạn vật) này theo một trật tự như vậy và là Đấng bảo vệ chúng khỏi sự hủy diệt.[16]

Hơn nữa, chúng ta cũng thấy những thuộc tính hoàn hảo nói trên nơi các tạo vật. Người đã tạo ra chúng trong các tạo vật của Người. Nếu những thuộc tính này không tồn tại nơi Người thì làm sao Người có thể tạo ra chúng nơi các tạo vật của Người, và các tạo vật của Người sẽ vượt trội hơn Người.

15 Đây là tám Sifat ath-Thubitiyya của Allahu taala.

16 Mọi sinh vật, từ nguyên tử đến các vì sao, đều được tạo ra với những tính toán và quy luật. Sự đều đặn trong các định luật vật lý, hóa học, thiên văn học và sinh học đã biết làm bối rối tâm trí con người. Ngay cả Darwin cũng phải thốt lên rằng khi nghĩ đến trật tự và sự tinh tế trong cấu trúc của mắt, ông cảm thấy như muốn phát điên. Không khí là hỗn hợp của nitơ (78%), oxy (21%) và khí hiếm (trơ) (1%). Nó là một hỗn hợp, không phải là một hợp chất. Nếu oxy nhiều hơn 21 phần trăm, nó sẽ đốt cháy phổi của chúng ta. Nếu ít hơn 21 phần trăm, nó sẽ không thể đốt cháy các chất dinh dưỡng trong máu. Con người và động vật sẽ không thể sống được. Tỷ lệ 21 phần trăm này không bao giờ thay đổi, bất cứ nơi đâu, kể cả trong những cơn mưa. Và điều này, bản thân nó, là một phước lành lớn. Cấu trúc của con mắt chẳng là gì khi so sánh với kỳ quan này. Có thể nào Đấng đã tạo ra tất cả các định luật, các tính toán tinh vi và các công thức được dạy như kiến thức khoa học lại bị khiếm khuyết sao?

Chúng ta cũng nên nói thêm rằng Đấng Tạo Hóa của vạn vật này phải sở hữu tất cả các thuộc tính hoàn hảo và ưu việt và không có thuộc tính khiếm khuyết, vì ai đó khiếm khuyết thì không thể sáng tạo được.

Bên cạnh những bằng chứng hợp lý này, các ayat-i kerima và các hadith-i-sherif giải thích rõ ràng rằng Allahu taala có các Thuộc tính hoàn hảo. Do đó, không được phép nghi ngờ điều đó. Nghi ngờ gây ra vô đức tin. Tám thuộc tính hoàn hảo nói trên được gọi là **as-Sifat ath-Thubutiyya**. Allahu taala có tất cả tám Thuộc tính của sự hoàn hảo. Không có khiếm khuyết, rối loạn hay thay đổi ở Bản thể, Bản chất, Thuộc tính hay Sự thật của Người. **Sifatadh-Dhatiyya** và **Sifat-adh-Dhatiyya** được gọi là **Thuộc tính của Uluhiyyat** (Thần). Nếu một người tin rằng một tạo vật sở hữu các Thuộc tính của Uluhiyyat, thì người đó sẽ trở thành một **mushrik** (thờ đa thần).

NHỮNG ĐIỀU THIẾT YẾU CỦA HỒI GIÁO

Với sự trợ giúp và sức mạnh của Allahu taala, người giữ cho tất cả alam tồn tại và ban cho tất cả các ân huệ và quà tặng và người không bao giờ ngủ, bây giờ chúng ta bắt đầu giải thích lời phát biểu chân phước từ Nhà tiên tri của chúng ta sall-Allahu taala alaihi wa sallam' (*Cầu xin Allah ban bình an và phước lành cho Ngài*).

Bề trên yêu quý của chúng ta Hadrat Umar ibn al-Khattab 'radiy Allahu taala anh' (*Xin Allah hài lòng ông ấy*), một nhà lãnh đạo anh hùng của người Hồi giáo, một trong những người bạn đồng hành cao nhất của Nhà tiên tri, và nổi tiếng vì sự trung thực của ông, tuyên bố:

"Đã có một ngày mà một số người trong chúng tôi, các Sahaba, đã có mặt và phục vụ Rasulullah sall-Allahu taala 'alaihi wa sallam'. Ngày ấy, giờ phút ấy thật đầy ân phước, thật quý giá một ngày đến mà người ta khó có cơ hội sống lại với nó một lần nữa. Vào ngày đó, chúng tôi rất vinh dự được đồng hành cùng với Vị Tiên Tri, ở gần Ngài, và nhìn thấy khuôn mặt đẹp đẽ của Ngài, như món ăn cho tinh thần, niềm vui và sự an ủi cho các tâm hồn. Để nhấn mạnh giá trị, vinh dự của ngày hôm đó, vị Sahaba chân phước nói: "Thật là một ngày…" Có thể có một thời điểm nào khác vinh dự và quý giá như thời điểm mà người ta có cơ hội được gặp Jebrail (Tổng lãnh thiên thần Jebrail, 'alaihis-salam') trong vỏ bọc của một con người, để nghe giọng nói của ngài ấy và nghe kiến thức mà con người cần một cách đẹp đẽ và rõ ràng nhất có thể qua miệng Rasulullah sall-Allahu taala 'alaihi wa sallam'?

"Vào giờ đó, một người đàn ông đến gần chúng tôi như trăng tròn đang

mọc. Quần áo của ông ấy cực kỳ trắng và tóc ông ấy rất đen. Không thấy dấu hiệu của việc đi lại, chẳng hạn như bụi và mồ hôi trên người ông ta. Không ai trong chúng tôi, các Sahaba của Nhà tiên tri sall-Allahu 'alaihi wa sallam', nhận ra ông ta; tức là ông ấy không phải là một trong những người mà chúng tôi đã gặp hoặc biết trước đây. Ông ấy ngồi xuống trước Sự hiện diện của Rasulullah sall Allahu taala 'alaihi wa sallam'. Ông ấy đặt đầu gối của mình gần đầu gối chân phước của Nhà Tiên Tri." Người này, trong lốt người, là thiên thần tên là Jebrail. Mặc dù cách ngồi của ngài ấy có vẻ không phù hợp với tác phong (**adab**), nhưng nó cho chúng ta thấy một yếu tố rất quan trọng: trong việc học hỏi kiến thức về tôn giáo, sự nhút nhát không có chỗ đứng, sự tự cao hay kiêu ngạo không thể trở thành bậc thầy. Hadrat Jebrail muốn cho Sahaba thấy rằng mọi người không nên ngại ngùng khi hỏi các giảng viên những điều mình muốn biết về đạo Hồi một cách thoải mái, không nên ngại ngùng khi học đạo Hồi hay xấu hổ khi thực hiện việc dạy hoặc việc học những bổn phận của mình đối với Allahu taala.

"Người cao quý đó đã đặt tay lên đầu gối chân phước của Rasulullah sall-Allahu taala 'alaihi wa sallam'. Ông hỏi Rasulullah: '**Hỡi Sứ giả của Allah! Hãy cho tôi biết Hồi giáo là gì và làm thế nào để trở thành một người Hồi giáo**.'"

Nghĩa của từ **'Hồi giáo**' là 'cúi đầu khuất phục'. Rasulullah sall-Allahu taala 'alaihi wa sallam' giải thích rằng từ 'Hồi giáo' là tên tổng hợp của năm yếu tố cơ bản của đạo Hồi, như sau:

1. Rasulullah sall-Allahu taala 'alaihi wa sallam' nói rằng điều đầu tiên trong năm yếu tố cần thiết của đạo Hồi là "nói Kalimat ash shahada"; nghĩa là, người ta nên nói, "**Eshhadu an la ilaha il-l-Allah wa eshhadu anna Muhammadan abduhu wa rasuluh**." (*Xin làm chứng rằng không có Allah nào ngoài Allah và xin làm chứng Muhammad là Sứ giả của Người*). Nói cách khác, một người thận trọng đã đến tuổi dậy thì và có thể nói chuyện phải thốt lên rằng: "**Trên trái đất hay trên bầu trời, không có ai ngoài Allahu taala đáng được tôn thờ. Thực thể được tôn thờ là chỉ duy nhất Allahu taala**. Người là Wajib ul wujud (*hằng hữu*). Mọi loại ưu việt đều tồn tại trong Người. Không có khiếm khuyết nào tồn tại trong Người. Tên của Người là **Allah**," và tin tưởng tuyệt đối vào điều này bằng cả trái tim. Và người ta cũng nên nói và tin rằng: "Người cao quý nhất là người có nước da trắng hồng, khuôn mặt trắng đỏ, sáng sủa và đáng yêu, đôi mắt và lông mày đen; người có vầng trán rộng chân phước, với phong thái và phẩm hạnh đẹp đẽ; bóng của ngài không bao giờ đổ trên mặt đất, ăn nói

nhỏ nhẹ và được gọi là người Ả Rập vì ngài sinh ra ở Mekka thuộc dòng dõi Hashemite, tên ngài là **Muhammad ibn Abdullah, là người tôi tớ của Allahu taala (abd) và Sứ giả (Rasul)**. " Mẹ của Nhà Tiên Tri là Hadrat Amina bint Wahab. Ngài sinh ra ở Mekka [vào rạng sáng thứ Hai, ngày 20 tháng 4 năm 571 tây lịch]. Khi Ngài bốn mươi tuổi, vào năm được gọi là năm 'Bithat', Ngài được thông báo rằng Ngài là Nhà tiên tri. Sau sự kiện đó, Ngài kêu gọi mọi người theo đạo Hồi trong mười ba năm ở Mekka. Sau đó Ngài di cư đến Medina theo lệnh của Allahu taala. Ở đó, Ngài đã truyền bá đạo Hồi khắp nơi. Mười năm sau Hijrat (Hegira), Ngài qua đời ở Medina vào Thứ Hai ngày 12, Rabi al Awwal (Tháng 7, năm 632).[17]

2. Điều thứ hai trong năm điều cần thiết của Hồi giáo là "**hành lễ** (được gọi là) **namaz** (hoặc salat) năm lần mỗi ngày, đáp ứng các điều kiện của nó và tuân thủ các farz (*điều răn*) của nó **khi thời gian cho (mỗi) lần cầu nguyện đến**." Bắt buộc mỗi người Hồi giáo phải hành lễ namaz năm lần mỗi ngày, thực hiện mỗi namaz trong thời gian quy định, không sớm hơn cũng không muộn hơn và phải biết rằng bạn thực hiện nó trong khoảng thời gian quy định.[18] Thực hiện namaz trước khi bắt đầu thời gian quy định là một tội trọng; trọng tội này chủ yếu là vì sử dụng lịch sai trái do những người ngu dốt và la-madhabi chuẩn bị; namaz đó sẽ không sahih (*hợp lệ*). (Kẻ phản Madhhab là những người không thích nghi với bất kỳ một trong bốn Madhhab.) Sự sai lầm này khiến người Hồi giáo thực hiện phần sunna trước lễ nguyện farz (*bắt buộc*) đầu giờ chiều và buổi tối trong khoảng thời gian (sai trái) của họ được

17 Theo các nhà sử học, Nhà tiên tri đã vào hang động ở Sawr Mountain vào lúc chiều tàn thứ Năm, ngày 27 của Safar, năm 622 tây lịch, trong chuyến di cư từ al-Mekkat al-Mukarrama đến al-Madinat al-Munawwara. Ngài ấy rời hang vào đêm thứ Hai và đến Quba, một nơi gần Medina, vào thứ Hai, ngày 8 của Rabiul-awwal (ngày 20 tháng 9 theo lịch Gregorian và ngày 7 tháng 9 theo lịch Julian. Ngày hạnh phúc này đã trở thành ngày bắt đầu của lịch Hijri Shemsi (*Dương lịch*) của người Hồi giáo.). Thời gian bắt đầu của lịch Hijri Shemsi được người Shiite áp dụng sớm hơn sáu tháng so với lịch này. Đó là, lễ hội Nawruz của những người không tin vào Mejusi (những người thờ lửa) bắt đầu vào ngày 20 tháng 3. Vào thứ Năm, khi tất cả các nơi trên thế giới có ngày và đêm dài bằng nhau, Ngài ấy đã ở Quba và rời nơi vào thứ Sáu, đi vào Medina trong cùng ngày. Ngày bắt đầu của tháng Muharram cùng năm (Thứ Sáu, ngày 16 tháng 6) được chấp nhận là ngày bắt đầu của lịch Hijri Qamari (*Âm lịch)*. Ngày đầu năm mới của năm Qamari đó là ngày 16 tháng 7, thứ Sáu. Lịch Hijri shemsi ngày nào cũng trùng lịch của phương Tây và sớm hơn 622 năm. Và lịch phương Tây thì ngày nào trong năm cũng trùng với lịch Hijri shemsi nhưng muộn hơn 621 năm.

18 Vui lòng đọc cuốn thứ tư của Endless Bliss để biết thông tin chi tiết về namaz. Xem thêm cuốn sách có tựa đề **Miftah-ul-Janna**. Phiên bản tiếng Anh của nó có sẵn ở **Hakikat Kitabevi** (*Tủ sách Sự thật*), Istanbul, Thổ Nhĩ Kỳ.

gọi là kerahat (hoặc karahat). (Thời gian của kerahat được giải thích trong cuốn thứ tư của **Endless Bliss**, và cả ở trang trong bản mềm của cuốn sách có tựa đề **Miftah-ul Janna**.) Namaz phải được thực hiện một cách chú ý đến các farz, wajib và sunna của nó, bày tỏ tấm lòng đến Allahu taala và trước khi thời gian quy định kết thúc. Trong Quran al-kerim, namaz được gọi là '**salat**'. Salat có nghĩa là lời cầu nguyện của con người, việc nói istighfar của thiên thần , và lòng trắc ẩn và thương hại của Allahu taala. Trong Hồi giáo, salat có nghĩa là thực hiện một số hành động nhất định, đọc thuộc lòng một số điều đã trình bày trong sách những cuốn sách ilm al-hal. Salat được bắt đầu bằng từ **'Allahu akbar**', được gọi là **'takbir al-iftitah**', và được nói sau khi giơ hai tay lên ngang tai và hoàn thành sau khi chắp hai tay dưới rốn (đối với nam giới). Nó kết thúc với Salam (*chào*), được thực hiện bằng cách quay đầu sang phải và vai trái khi kết thúc tư thế ngồi cuối cùng.

3. Yếu tố thứ ba của Hồi giáo là "**trả zakat trên tài sản của một người**." Ý nghĩa từ vựng của zakat là 'sự tinh khiết, ca ngợi, và trở nên tốt đẹp.' Trong đạo Hồi, **zakat** có nghĩa là 'đối với một người có **tài sản zakat** nhiều hơn mức anh ta cần và ở một số lượng nhất định được gọi là **nisab** (*tỉ lệ*) để lấy ra một phần nhất định tài sản của anh ta và trao nó cho những người Hồi giáo có tên trong Quran al-kerim mà không đụng đến nó.' Zakat được trả cho bảy loại người. Có bốn hình thức zakat trong cả bốn Madhhab: zakat từ vàng và bạc, zakat từ hàng hóa thương mại, zakat từ gia súc [cừu, dê và gia súc] được chăn thả trên đồng trong hơn nửa năm, và zakat từ tất cả các loại chất cần thiết thu được từ trái đất. Loại zakat thứ tư này, được gọi là **'ushr** (*một phần mười*), được trả ngay sau khi thu hoạch vụ mùa. Ba loại còn lại được trả một năm sau khi chúng đạt được số lượng nisab.

4. Điều cốt yếu thứ tư của đạo Hồi là "**nhịn ăn mỗi ngày trong tháng Ramadan**." Nhịn ăn được gọi là '**sawm**.' Sawm có nghĩa là bảo vệ thứ gì đó chống lại thứ khác. Trong Hồi giáo, sawm có nghĩa là bảo vệ bản thân trước ba điều [trong những ngày] của tháng Ramadan, theo lệnh của Allahu taala: ăn, uống và quan hệ tình dục. Tháng Ramadan bắt đầu khi nhìn thấy trăng non ở đường chân trời (phía tây). Nó có thể không bắt đầu vào thời điểm đã tính theo lịch.

5. Điều cốt yếu thứ năm của đạo Hồi là "**dành cho người có khả năng thực hiện hajj** (hành hương) **một lần trong đời**." Đối với một người có khả năng, có đủ tiền để đi đến thành phố Mekka và trở về ngoài tài sản mà anh ta để lại đủ cho cuộc sống của gia đình cho đến khi anh ta quay trở lại, nghi thức tawaf (đi vòng quanh) quanh Ka'ba và nghi thức Waqfa trên đồng

bằng Arafat là bắt buộc, với điều kiện là con đường phải an toàn và cơ thể người ấy phải khỏe mạnh, một lần trong đời.

"Khi nghe những câu trả lời này từ Rasulullah sall-Allahu taala 'alaihi wa sallam', người đó nói, **'Thưa Rasul-Allah! Ngài đã nói sự thật**.'" Hadrat Umar 'radiy-Allahu anh' nói rằng các Sahaba có mặt đã rất ngạc nhiên trước hành vi của người này, người đã đặt câu hỏi và xác nhận rằng câu trả lời là đúng. Một người hỏi với mục đích học những gì mình không biết; nhưng lại nói, "Ngài đã nói sự thật," chứng tỏ rằng người này đã biết điều đó.

Điều quan trọng nhất trong năm điều cần thiết được liệt kê ở trên là nói Kalimat ash-shahada và tin vào ý nghĩa của nó. Cao thứ hai là thực hiện namaz. Tiếp theo đó là nhịn ăn. Sau đó đến hajj. Cuối cùng là trả zakat. Kalimat ash-shahada là cao nhất, điều đó hoàn toàn chắc chắn. Về trình tự của bốn phần còn lại, hầu hết các học giả Hồi giáo đều nói giống như chúng tôi đã nói ở trên. Kalimat ash-shahada là điều đầu tiên trở thành bắt buộc, vào thời kỳ đầu của đạo Hồi. Namaz năm lần mỗi ngày trở thành bắt buộc vào Đêm Miraj vào năm thứ mười hai của Bithat, một năm và vài tháng trước Hegira. Việc nhịn ăn trong tháng Ramadan trở nên bắt buộc vào tháng Shaban, năm thứ hai của Hegira. Việc trả zakat trở nên bắt buộc trong tháng Ramadan, trong cùng năm khi việc nhịn ăn trở thành bắt buộc. Và hajj trở thành bắt buộc vào năm thứ chín của Hegira.[19]

Nếu một người phủ nhận, không tin, từ chối, chế giễu hoặc coi thường một trong năm điều cốt yếu này của đạo Hồi, anh ta trở thành kẻ vô đức tin, xin Allah bảo vệ chúng ta! Tương tự như vậy, người không chấp nhận bất kỳ điều gì được tuyên bố nhất trí và rõ ràng là halal (*được phép*) hoặc haram (*bị cấm*), hoặc người đó nói halal thành haram hoặc haram thành halal, trở thành kẻ vô đức tin. Nếu một người phủ nhận hoặc không thích một trong những giáo lý Hồi giáo được xem là tất yếu, tức là những giáo lý được nghe và hiểu ngay cả bởi những người bình thường sống ở các quốc gia Hồi giáo, thì anh ta trở thành một kẻ vô đức tin.[20] Nếu một người bình

19 Thông tin chi tiết về namaz, về nhịn ăn, về zakat, về hajj, và về Mi'raj có sẵn từ cuốn thứ tư của **Endless Bliss**, từ chương thứ hai và thứ nhất, và thứ bảy của cuốn thứ năm, và từ chương thứ sáu mươi của cuốn thứ ba, tương ứng. Bi'that có nghĩa là Allahu ta'ala đang gửi Tổng lãnh thiên thần chân phước của Ngài, Hadrat Jibril, đến với Nhà tiên tri yêu dấu của Người để nói với Ngài ấy rằng Ngài ấy là người nhà tiên tri cuối cùng. Hegira (Hijrat) có nghĩa là Sứ giả của Allah 'sall-Allahu' alaihi wa sallam' di cư từ Mekka đến Medina.

20 Ví dụ như ăn thịt lợn, uống rượu, đánh bạc; đối với một người phụ nữ hoặc một cô gái là việc phô bày đầu, tóc, tay và chân trước người khác mà không có gì để che đậy và; đối với một người đàn ông là việc phô bày phần giữa đầu gối và rốn của mình với người

thường không biết những giáo lý không quá phổ biến hoặc anh ta không

khác mà không che đậy, đều haram. Allahu taala đã cấm những hành vi như thế. Bốn Madhhab, giải thích các mệnh lệnh và lệnh cấm của Allahu taala, đã có những chi tiết khác nhau liên quan đến việc đánh dấu ranh giới phần cuối của các bộ phận awrat trên cơ thể đàn ông, tức là các phần trên cơ thể đàn ông là haram(*cấm*) nếu anh ta phô bầy trước người khác và nếu người khác nhìn thấy. Mọi người Hồi giáo đều phải che những bộ phận đó của cơ thể của người ấy như được mô tả trong Madhhab. Những người để người khác nhìn thấy không mảnh vải che thân cũng là Haram. Trong **Kimya-yi Saadet** viết rằng phụ nữ và trẻ em gái ra đường mà không che đầu, tóc, tay, chân là haram và đi ra ngoài với váy mỏng, trang trí, bó sát và nước hoa có mùi thơm cũng là Haram. Mẹ, cha, chồng và anh em của họ, nếu cho phép họ ra ngoài như vậy và nghĩ rằng điều đó là phù hợp và dung túng cho họ sẽ chia sẻ tội lỗi và sự đày đọa với họ; nghĩa là, họ sẽ bị thiêu đốt cùng nhau trong Địa Ngục. Nếu họ làm tawba, họ sẽ được tha thứ và không bị thiêu đốt. Allahu taala thích những người làm tawba. Vào năm thứ ba của Hegira, các cô gái và phụ nữ đã đến tuổi dậy thì được lệnh không được xuất hiện trước những người đàn ông namahram (*lạ mặt*) và phải che thân. (Vui lòng xem chương thứ tám của cuốn thứ tư về Endless Bliss.)

Chúng ta không nên tin vào những lời dối trá do các điệp viên Anh bịa đặt và lặp đi lặp lại bởi những kẻ bắt chước bị lừa và bị khuất phục bởi họ, những kẻ nói rằng phụ nữ chưa từng che thân trước khi ayat hijab (*chương về khăn trùm đầu*) được mặc khải và cái gọi là điều răn đã được tạo ra sau này bởi các học giả được gọi là Fiqh (*giáo luật*).

Nếu một người nói rằng anh ta là người Hồi giáo, anh ta phải biết liệu điều anh ta làm có phù hợp với đạo Hồi hay không. Nếu anh ta không biết, thì anh ta phải học bằng cách hỏi một học giả của Ahl as-sunna hoặc bằng cách đọc sách do các học giả thuộc Madhhab này viết. Nếu hành động của anh ta vi phạm đạo Hồi, anh ta sẽ không được miễn tội hoặc là dị giáo do hành động đó gây ra. Anh ấy phải làm tawba hàng ngày theo đúng nghĩa. Khi tawba đã được thực hiện, tội lỗi hoặc dị giáo (do hành động đó gây ra) chắc chắn sẽ được tha thứ. Nếu anh ta không làm tawba, anh ta sẽ phải trả giá cho điều đó ở cả đời này và ở Địa ngục. Các loại hình phạt (sẽ giáng xuống anh ta) được viết ở nhiều phần khác nhau trong cuốn sách của chúng tôi. (Vui lòng xem thêm chương thứ mười của cuốn thứ sáu về **Endless Bliss**.)

Các bộ phận của cơ thể mà đàn ông và phụ nữ phải che phủ trong lễ namaz và những nơi khác được gọi là **'các bộ phận awrat'**. Nếu một người nói rằng đạo Hồi không quy định một bộ phận xác định là có tên trong các bộ phận awrat, thì anh ta trở thành một người vô đức tin. Một số bộ phận của cơ thể là awrat theo ijma (*đồng thuận, nhất trí*) của cả bốn Madhhab, (và những bộ phận awrat này thay đổi theo giới tính). Nếu một người coi thường tầm quan trọng của việc che các bộ phận này trên cơ thể của mình hoặc nhìn vào các bộ phận bị lộ ra ngoài của người khác, tức là nếu anh ta (hoặc cô ta) không cảm thấy sợ hãi về sự hành hạ (điều đó sẽ xảy ra bởi vi phạm lệnh cấm này), anh ấy (hoặc cô ấy) trở thành một người vô đức tin. Trong cơ thể đàn ông, các bộ phận giữa xương chậu và đầu gối không phải awrat theo Madhhab Hanbali.

Nếu một người nói, "Tôi là người Hồi giáo," anh ta phải học các giáo lý của đạo Hồi và các hành động farz (bắt buộc) và haram (bị cấm) với sự đồng thuận (ijma) của bốn Madhhab, và anh ta phải quan tâm đến sự quan trọng của vấn đề này. Không biết không phải là một cái cớ hợp lệ. Nó đồng nhất với sự cố ý không tin. Toàn bộ cơ thể của một

quá bắt buộc để biết về chúng, thì anh ta không phải là vô đức tin (kafir); anh ta chỉ có tội (fisq).

NHỮNG ĐIỀU THIẾT YẾU CỦA ĐỨC TIN

"Người cao quý này lại hỏi, **'Thưa Rasul-Allah! Bây giờ hãy nói cho tôi biết iman là gì**.'" Sau khi hỏi đạo Hồi là gì và đã có câu trả lời, Hadrat JabraIl 'alaihi-s-salam' đã hỏi giáo chủ Rasulullah sall-Allahu taala 'alaihi wa sallam' của chúng ta giải thích bản chất và sự thực của iman. Về mặt từ vựng, iman có nghĩa là 'biết một người là hoàn hảo, trung thực và có niềm tin vào người đó.' Trong Hồi giáo, 'iman' có nghĩa là tin vào sự thật rằng Rasulullah sall-Allahu taala 'alaihi wa sallam' là Nhà tiên tri của Allahu taala; rằng Ngài là Nabi, Sứ giả được Allah chọn, và nói điều này với niềm tin từ trái tim; và tin tưởng vẵn tắc những gì Ngài ấy truyền đạt vẵn tắc và tin tưởng chi tiết những gì Ngài ấy truyền đạt chi tiết từ Allahu taala; và nói Kalimat ash-shahada bất cứ khi nào có thể. Iman mạnh mẽ nó giống như, chúng ta biết chắc chắn rằng lửa phải cháy, rắn giết người bằng chất độc và chúng ta tránh chúng, chúng ta nên coi Allahu taala và các Thuộc tính của Người là vĩ đại, hoàn toàn chắc chắn về điều này bằng trái tim, phấn đấu để có sự hài lòng của Người (rida) và đến với vẻ đẹp của Người (jamal), và coi chừng cơn thịnh nộ của Người (ghadab) và sự trừng phạt (jalal). Chúng ta nên khắc sâu iman này vào trái tim như một dòng chữ trên đá cẩm thạch.

Iman và Hồi giáo là giống nhau. Trong cả hai, đều là tin vào ý nghĩa

---

người phụ nữ, ngoại trừ bàn tay và khuôn mặt của cô ấy, phần còn lại là awrat theo cả bốn Madhhab. Trường hợp một người phụ nữ để lộ những bộ phận awrat của mình, hát hoặc nói (to tiếng trong xưng tụng gọi là) Mawlid trước sự chứng kiến của đàn ông cũng vậy. Nếu một người hơi để lộ một phần cơ thể awrat không đúng với ijma, tức là nó không phải awrat theo một trong ba Madhhab kia, (mặc dù nó là awrat theo Madhhab của chính nó và hai trong số ba Madhhab kia,) người đó sẽ phạm tội trọng mặc dù sự vi phạm này sẽ không khiến người ấy trở thành người vô đức tin. Một ví dụ về điều này là một người đàn ông để lộ các bộ phận giữa xương chậu và đầu gối của anh ta, (như chúng tôi đã nói, chúng không phải là awrat trong Madhhab Hanbali mặc dù chúng là awrat trong ba Madhhab kia). Bổn phận của bạn là phải học giáo lý Hồi giáo mà bạn không biết. Ngay sau khi bạn học chúng, bạn phải thực hiện tawba và che đi những phần awrat của mình, (mà bạn có thể đã không che vì bạn không biết chúng là những phần awrat của bạn.)
Nói dối, buôn chuyện, nói xấu sau lưng, vu khống, trộm cắp, gian lận, phản bội , làm tổn thương cảm xúc của ai đó, làm trò nghịch phá, sử dụng tài sản của ai đó mà không được phép, không trả lương cho người lao động hoặc người khuân vác, nổi loạn, tức là chống lại luật pháp và mệnh lệnh của chính phủ, và không nộp thuế cũng là tội lỗi. Mượn chúng chống lại những người vô đức tin hoặc ở các quốc gia không theo đạo Hồi cũng bị cấm như nhau.

của Kalimat ash-shahada. Mặc dù chúng khác nhau về tổng quát và cụ thể, và có ý nghĩa từ vựng khác nhau, nhưng trong Hồi giáo chúng không có sự khác biệt.

Có phải iman là một thứ hay nó là sự kết hợp của nhiều phần? Nếu là tổ hợp thì gồm mấy phần? Hành vi hay ibadat[21] có trong iman hay không? Khi nói, "Tôi có iman," thêm "insha-Allah" (*nếu Allah muốn*) vào có đúng không? Có vấn đề ít hay nhiều trong iman không? Iman có phải là một tạo vật không? Nó có nằm trong khả năng của một người để tin hay không, hay các Tín đồ tin theo dưới sự ép buộc? Nếu có sự ảnh hưởng hoặc ép buộc trong việc tin tưởng, thì tại sao mọi người lại được lệnh phải tin tưởng? Sẽ mất nhiều thời gian để giải thích tất cả những điều này từng điều một. Vì vậy, tôi sẽ không trả lời chúng một cách riêng biệt ở đây. Nhưng nên biết rằng, theo Madhhab Ashari và Mutazila, không thể nào Allahu taala ra lệnh cho chúng ta làm điều gì đó vượt quá jaiz (*khả năng*). Và theo Mutazila, nếu Allahu taala ra lệnh cho điều gì có thể nhưng nằm ngoài khả năng của con người thì không phải là jaiz. Theo Ashari, đó là jaiz, nhưng Người chưa ra lệnh làm nó. Ra lệnh cho con người bay trong không trung là loại này. Cả trong iman và trong ibadat, Allahu taala đều không ra lệnh cho các tạo vật của Người làm những gì họ không thể làm được. Vì lý do này, một người phát điên hoặc trở nên ghafil (hay quên, lãng quên), hoặc ngủ hoặc chết trong khi anh ta là người Hồi giáo thì vẫn là người Hồi giáo, mặc dù anh ta ở trong trạng thái không nhận biết.

Chúng ta không nên nghĩ về nghĩa từ vựng của từ 'iman' trong các hadith-i-sherif này, vì, không một người bình thường nào ở Ả Rập mà không biết nghĩa từ vựng của nó: 'nghĩa là trung thực, tin tưởng'. Chắc chắn là các Sahaba đáng kính 'radiy-Allahu taala anhum ajmain' (*Xin Allah hài lòng các ngài ấy*) cũng biết điều đó; nhưng Jebrail 'alaihi-s-salam' muốn dạy ý nghĩa của iman cho các Sahaba đáng kính bằng cách hỏi iman nghĩa là gì trong Hồi giáo. Và Rasulullah sall-Allahu taala 'alaihi wa sallam' nói rằng **iman** phải tin vào sáu yếu tố nhất định:

1."**Trước hết, phải tin vào Allahu taala**," Ngài nói. Iman phải có niềm tin chân thành vào sáu yếu tố nhất định bằng việc tìm kiếm thông qua kashf (*tìm hiểu*) hoặc wijdan (*lương tâm*) hoặc bằng cách hiểu aql (*trí tuệ*) thông qua một bằng chứng hoặc bằng cách tin tưởng và theo một tuyên bố nổi bật và đã được chấp thuận, và để xác nhận điều này bằng lưỡi.

Sự thật đầu tiên trong số sáu sự thật này là Allahu taala là Wajib al

21 Những hoạt động thờ phượng.

wujud (hằng hữu) và là Mabud (Đấng được thờ phụng) Thực sự và là Đấng Tạo Hóa của mọi tạo vật. Cần phải tin chắc rằng một mình Người tạo ra vạn vật [mọi vật chất, nguyên tử, nguyên tố, phân tử, hợp chất, chất hữu cơ, tế bào, sự sống, cái chết, mọi sự kiện, mọi phản ứng, mọi loại sức mạnh và mọi loại năng lượng, các chuyển động, các định luật , các linh hồn, các thiên thần và mọi sinh vật đang sống hoặc đã chết từ hư không, và Người làm cho tất cả chúng tồn tại] trong cả đời này và đời sau mà không cần vật chất, thời gian hay sự trợ giúp, từ không hiện hữu. Khi Người tạo ra tất cả các tạo vật trong vũ trụ [trong một khoảnh khắc khi chúng không tồn tại], tương tự như vậy, Người [tạo ra một số tạo vật trong chúng từ những tạo vật khác, và khi thời điểm của Ngày tận thế đến, trong một khoảnh khắc, Người] sẽ hủy diệt mọi thứ. Người là Đấng Tạo Hóa, Chủ Sở Hữu, Đấng Thống Trị Tuyệt Đối trên mọi tạo vật. Cần phải tin và thừa nhận rằng không có ai thống trị Người, chỉ huy Người hay vượt trội hơn Người. Mọi loại ưu việt, mọi thuộc tính của sự hoàn hảo, chỉ thuộc về Người mà thôi. Không có khiếm khuyết, không có thuộc tính thiếu sót tồn tại trong Người. Người có thể làm những gì Người muốn. Những gì Người làm không nhằm mục đích hữu ích cho Người hoặc cho người khác. Người không làm điều gì đó để nhận phần thưởng. Tuy nhiên, trong mọi việc Người làm, đều có ẩn chứa nguyên nhân (hikma), công dụng, phước lành và ân huệ.

Allahu taala không buộc phải làm điều tốt và có ích cho các tạo vật của Người, Người cũng không buộc phải ban thưởng cho người này hay trừng phạt người kia. Vẫn sẽ phù hợp với sự ưu việt và lòng nhân từ của Người nếu Người mang tất cả tội nhân đến Thiên đường. Và nó sẽ trở thành công lý của Người nếu Người đặt tất cả những ai vâng lời và tôn thờ Người vào Địa ngục. Tuy nhiên, Người đã ra sắc lệnh và tuyên bố rằng Người sẽ đưa những người Hồi giáo, những người tôn thờ Người, vào Thiên đường và ban cho họ những ân huệ, và rằng Người sẽ đầy đọa vĩnh viễn những kẻ không có đức tin trong Địa ngục. Người không đi ngược lại lời Người. Sẽ chẳng ích lợi gì cho Người nếu tất cả các sinh vật đều tin tưởng và tôn thờ Người, cũng như không gây hại gì cho Người nếu tất cả các sinh vật trở nên vô tín ngưỡng, trở nên thái quá hoặc không vâng lời Người. Nếu con người muốn làm điều gì đó, thì Người tạo ra nó nếu Người cũng muốn như vậy. Chỉ một mình Người là Đấng tạo dựng mọi hành động của loài người và vạn vật của Người. Nếu Người không muốn hoặc không tạo ra, không có gì có thể thay đổi. Nếu Người không muốn, không ai có thể trở thành một kẻ vô tín ngưỡng hay một kẻ nổi loạn. Người tạo ra sự vô đức tin và tội lỗi,

nhưng Người không thích chúng. Không ai có thể can thiệp vào công việc của Người. Không ai có sức mạnh hay quyền để hỏi lý do tại sao Người đã làm điều này hay điều kia hoặc bình luận về cách Người phải làm. Người sẽ tha thứ, nếu Người muốn, một người đã phạm bất kỳ tội trọng nào và đã chết mà không thực hiện tawba, trừ trường hợp đó là đa thần giáo hoặc vô đức tin. Người sẽ hành hạ hắn, nếu Người muốn, chỉ vì một tội nhẹ. Người tuyên bố rằng Người sẽ không bao giờ tha thứ cho những kẻ vô đức tin và bội giáo và Người sẽ đày đọa chúng đời đời.

Người sẽ đày vào Địa ngục những người Hồi giáo tôn thờ Người nhưng đức tin (itiqad) của họ không phù hợp với đức tin của Ahl as-Sunnah và những người chết mà không có tawba. Tuy nhiên, những người Hồi giáo như vậy cùng với (bida)[22] sẽ không ở trong Địa ngục mãi mãi.

Có thể (jaiz) nhìn thấy Allahu taala bằng mắt trong thế giới này, nhưng chưa ai từng thấy. Vào Ngày Phán xét, những kẻ vô đức tin và những người Hồi giáo tội lỗi sẽ nhìn thấy Người trong Cơn thịnh nộ và Jelal (*trừng phạt*) của Người, và những người Hồi giáo ngoan đạo sẽ thấy Người trong Sự tử tế và Jemal (*đẹp đẽ*) của Người. Các thiên thần và phụ nữ cũng sẽ thấy Người. Những kẻ vô đức tin sẽ bị tước đoạt điều này. Có một lời truyền rằng các thần linh cũng sẽ bị tước đoạt điều này. Theo phần lớn các 'ulama' (*học giả Hồi giáo*), "Những người Hồi giáo mà Allahu taala yêu mến sẽ được vinh dự nhìn thấy Vẻ đẹp của Người mỗi sáng và mỗi tối; Người Hồi giáo thấp hơn sẽ được vinh dự đó vào thứ Sáu hàng tuần, và phụ nữ thì một vài lần trong năm, giống như các lễ hội trên thế giới này."[23] Nên tin rằng

22 Người dị giáo.

23 Hadrat Shaikh Abd al-Haqq ad-Dahlawi [đã qua đời ở Delhi năm 1052 (1642 tây lịch)] đã viết trong tác phẩm tiếng Ba Tư **Takmil-ul-iman** của mình: "Một hadith-i-sherif nói: '**Bạn sẽ thấy Allah vào Ngày Phán xét khi bạn nhìn thấy mặt trăng** [tròn] **vào ngày mười bốn** [của tháng].' Vì Allahu taala được biết đến một cách khó hiểu trên thế giới này, tương tự như vậy, Người sẽ được nhìn thấy một cách khó hiểu ở Đời sau. Các học giả vĩ đại như Abul-Hasan al-Ashari và al-Imam as-Suyuti và al-Imam al Bayhaki nói rằng các thiên thần cũng sẽ gặp Allahu taala trên Thiên đường. Al-Imam al-azam Abu Hanifa và một số học giả khác nói rằng các vị thần không kiếm được thawab (*phần thưởng*) và sẽ không vào Thiên đường và chỉ những vị thần trung thành mới thoát khỏi Địa ngục. Phụ nữ sẽ thấy Allahu taala một vài lần trong năm giống như các lễ hội trên thế giới này. Những tín đồ hoàn hảo (kamil) sẽ gặp Người vào mỗi buổi sáng và mỗi buổi tối trong khi những Tín đồ khác sẽ gặp Người vào các ngày thứ Sáu. Đối với bản thân thấp hèn của tôi, tin mừng này bao trùm cả những người phụ nữ chung thủy, cả các thiên thần và thần linh nữa; sẽ là phù hợp nếu những người phụ nữ hoàn hảo và 'arif' (*khôn ngoan*) như Fatimat az-Zahra, Khadijat al-Kubra, Aishat as-Siddiqa và những Người vợ trong

Allahu taala sẽ được nhìn thấy. Tuy nhiên, chúng ta không nên cố gắng hình dung điều này sẽ xảy ra như thế nào; Hình ảnh của Người không thể hiểu được thông qua trí tuệ (aql). Chúng không giống như những vật chất thế gian. [Chúng không thể được đo lường bằng các tiêu chí vật lý hoặc hóa học.] Những khái niệm như hướng, đối diện hoặc hướng về một cái gì đó không có mối liên hệ nào với Allahu taala. Người không phải là vật chất. Người không phải là một vật thể, [Người cũng không phải là một nguyên tố, một hợp kim hay một hợp chất]. Người là không thể đếm được, Người là không thể đo được, Người cũng không thể tính được. Không có thay đổi nào diễn ra trong Người. Người không ở một nơi. Người không cùng với thời gian. Người không có quá khứ hay tương lai, trước hay sau, dưới hay trên, phải hay trái. Do đó, không điều gì về Người mà lý luận của con người có thể hiểu được, trí tuệ hay kiến thức của con người cũng không đủ để làm điều này. Vì vậy, con người không thể hiểu được Người trông như thế nào. Mặc dù những từ như tay, chân, hướng, địa điểm và những thứ tương tự, không phù hợp với Allahu taala, tồn tại trong các ayat và hadith, chúng không được sử dụng theo nghĩa mà chúng ta biết và sử dụng ngày nay. Các ayat và hadith như vậy được gọi là **mutashabihat**. Chúng ta phải tin chúng, nhưng chúng ta không nên cố gắng hiểu chúng là gì và như thế nào. Hoặc chúng có thể được giải thích (**tewil**) ngắn gọn hoặc chi tiết; nghĩa là, chúng có thể mang ý nghĩa phù hợp với Allahu taala. Ví dụ, từ bàn tay có thể được hiểu là quyền lực.

Muhammad ‘alaihi-s-salam’ đã nhìn thấy Allahu taala trong Miraj.[24] Nhưng việc thấy này không phải bằng mắt, giống như việc thấy ở thế giới này. Một người nói rằng anh ta đã nhìn thấy Allahu taala trên thế giới này là một zindiq (*kẻ ngoại đạo*). Cái thấy mà Awliya (*các giám hộ*) trải qua không giống như cái thấy ở thế giới này hay cái thấy ở thế giới tiếp theo. Nói cách khác, đó không phải là ruyat (*nhìn thấy*) mà là **shuhud** *(chứng)* mà họ trải nghiệm, [nghĩa là họ nhìn thấy những ví dụ (mithals) qua con mắt của trái tim họ.] Một số Awliya nói rằng họ đã nhìn thấy Người. Tuy nhiên, họ đã nhầm lẫn shuhud mà họ trải qua trong sekr (*mơ hồ*), tức là khi họ bất tỉnh, với ruyat. Hoặc chính họ diễn giải ra những lời này.

Câu hỏi: “Ở trên đã nói rằng có thể (jaiz) nhìn thấy Allahu taala bằng

sáng khác [của Nhà tiên tri] và Hadrat Mariam và Hadrat Asiya có được sự đối đãi đặc biệt. Al-Imam as-Suyuti cũng có ý như vậy.”

24 Vui lòng xem chương thứ sáu mươi của cuốn thứ ba về **Endless Bliss** để biết ‘những đêm thiêng liêng’.

mắt trần. Vậy thì tại sao một người nói điều gì đó có thể đã xảy ra lại là một zindiq? Nếu một người nói như vậy sẽ trở thành một người vô đức tin, liệu điều đó có thể nói là có khả năng không?

Trả lời: Theo nghĩa từ vựng của nó 'jaiz' có nghĩa là 'có thể xảy ra hoặc không.' Tuy nhiên, theo Madhhab al-Ashari [Abu-l-Hasan Ali ibn Ismail, qua đời ở Baghdad năm 330 (941 Tây lịch)], sự có thể của điều này có nghĩa là Allahu taala có khả năng tạo ra ở con người một cảm giác hoàn toàn khác khi nhìn vào thế giới này, khác với việc nhìn cận cảnh hoặc mặt đối mặt với Người, và khác với việc nhìn thông qua các định luật vật lý mà Người đã tạo ra trên thế giới này. Ví dụ, Người có thể, tất nhiên rồi, chỉ một con muỗi ở Andalusia cho một người mù ở Trung Quốc thấy, và bất cứ thứ gì trên mặt trăng hoặc trên một vì sao cho một người trên trái đất thấy. Sức mạnh như vậy chỉ có ở Allahu taala. Hơn nữa, nói rằng, "Tôi đã nhìn thấy Người trong thế giới này," là không phù hợp với các ayat al-kerima và với sự đồng thuận của 'ulama'. Do đó, người đưa ra tuyên bố như vậy là một mulhid (*kẻ mù quáng*) hoặc một zindiq (*kẻ ngoại đạo*). Thứ ba, cụm từ "có thể nhìn thấy Allahu taala trên thế giới này" không có nghĩa là "có thể nhìn thấy Người trên trái đất trong phạm vi các định luật vật lý." Tuy nhiên, một người nói rằng anh ta đã nhìn thấy Allahu taala có nghĩa là anh ta đã nhìn thấy Người khi anh ta nhìn thấy những thứ khác; đây là cái thấy không bằng mắt (jaiz). Một người đưa ra những tuyên bố gây hoài nghi được gọi là **mulhid** hoặc **zindiq**.[25] [Sau những câu trả lời này, Hadrat Mawlana Khalid tuyên bố: "Hãy cẩn thận!" Vì vậy, ông ấy hướng sự chú ý đến tính đúng đắn của câu trả lời thứ hai.]

Thời gian trôi qua, ngày hay đêm, không thể liên quan đến Allahu taala. Không thể có sự thay đổi nào ở Người về bất kỳ phương diện nào, cũng như không thể nói rằng Người đã như thế này trong quá khứ hay Người sẽ như thế kia trong tương lai. Người không khởi nguồn (hulul) vào bất cứ thứ gì. [Một nhóm người Shiite tự gọi mình là **Nusayriya** và tin và nói rằng Allahu taala đã nhập vào Hadrat Ali. Niềm tin sai lầm này khiến họ trở thành kafir (*vô đức tin*).] Người không hợp nhất với bất cứ điều gì. Người không bao giờ có một đối diện, ngược lại, giống như, cộng sự, trợ lý hoặc hướng dẫn. Người không có cha, mẹ, con trai, con gái hay vợ. Người luôn hiện diện với mọi người, chung quanh và quan sát mọi thứ. Đối với mọi người, Người

25 Mulhid hay zindiq (*người ngoại đạo*) nói rằng anh ta là người Hồi giáo. Mulhid chân thành trong lời nói của mình; anh ấy tin rằng mình là một người Hồi giáo và đang đi đúng hướng. Tuy nhiên, zindiq là kẻ thù của đạo Hồi. Anh ta giả vờ là một người Hồi giáo để làm hại đạo Hồi từ bên trong và lừa dối người Hồi giáo.

gần gũi hơn cả động mạch lớn ở cổ. Tuy nhiên, việc Người chung quanh chúng ta, sự hiện diện hay sự gắn bó hay gần gũi của Người, không giống như những gì chúng ta hiểu từ những lời này. Sự gần gũi của Người không thể hiểu được bằng kiến thức của các học giả, bằng trí tuệ của các nhà khoa học hoặc bằng kashf (*tìm thấy*) hoặc shuhud (*minh chứng*) của Awliya. Lý trí của con người không thể hiểu được nội hàm của chúng. Allahu taala là duy nhất trong Bản thân và trong các Thuộc tính của Người. Không có bất kỳ thay đổi hoặc sự khác biệt nào diễn ra trong những điều đó.

Tên của Allahu taala là **tawqifi**; nghĩa là, Đạo Hồi được phép sử dụng Tên đã nêu và không được phép sử dụng các từ khác.[26] Tên của Allahu taala là vô hạn. Tất cả mọi người đều biết Người có một ngàn lẻ một Danh hiệu; đó là, Người tiết lộ một ngàn lẻ một Danh hiệu của Người cho loài người. Trong tôn giáo của Muhammad 'alaihis-salam', chín mươi chín danh hiệu trong số chúng, được gọi là "**al Asma al-husna**", đã được tiết lộ.

Có tám Thuộc tính của Allahu taala được gọi là **Sifat-I thubutiyya**, theo Madhhab **Maturidiyya** và bảy thuộc tính trong Madhhab **Ashariyya**. Những Thuộc tính này của Người là vĩnh cửu và trường tồn giống như Bản thân Người; nghĩa là chúng tồn tại vĩnh cửu. Chúng là thiêng liêng. Chúng không giống như những thuộc tính của tạo vật. Chúng không thể được hiểu thông qua lý luận hoặc giả định hoặc bằng cách so sánh chúng với vạn vật trên thế gian. Allahu taala đã ban cho con người một ví dụ về từng Thuộc tính của Người. Xem những ví dụ này, các Thuộc tính của Allahu taala có thể được hiểu ở một mức độ nhỏ. Vì con người không thể hiểu Allahu taala nên không được phép nghĩ đến hoặc cố gắng hiểu Allahu taala. Tám Thuộc tính của Allahu taala không giống và cũng không khác Bản thân Người; nghĩa là, các Thuộc tính của Người không tạo nên Bản thân Người, cũng như không khác so với Người. Tám Thuộc tính này là:

Hayat (Sự sống), **Ilm** (Toàn tri), **Sem** (Nghe), **Basar** (Thấy), **Qudra** (Toàn năng), **Kalam** (Ngôn ngữ, Lời nói), **Irada** (Ý chí) và **Tekwin** (Sự sáng tạo). Trong Madhhab Ashariyya, Tekwin và Qudra tạo nên cùng một thuộc tính. Mashiyya và Irada thì đồng nghĩa.

26 Ví dụ, Allahu taala có thể được gọi là " Alim" ('Người toàn tri'), nhưng chúng ta không thể sử dụng 'faqih' cũng có nghĩa là 'Alim' (học giả, người được đào tạo về khoa học Hồi giáo), đạo Hồi không sử dụng 'faqih' cho Allahu taala. Tương tự như vậy, không được phép nói 'Thần' thay vì Allah, bởi vì 'thần' có nghĩa là 'thần tượng'; ví dụ, Người ta nói "Bò là vị thần của người Hindu,". Được phép nói, "Allah là Duy nhất; không có thần nào khác ngoài Người." Những từ như Dieu (tiếng Pháp) và Gott (tiếng Đức) có thể được sử dụng cho thần hoặc thần tượng, nhưng không phải cho Allah.

Mỗi thuộc tính trong số tám Thuộc tính của Allahu taala là duy nhất và ở trạng thái đồng nhất. Không hề có thay đổi xảy ra trong bất kỳ thuộc tính nào. Nhưng mỗi thuộc tính trong số chúng khác nhau về phẩm chất có liên quan của nó đến các tạo vật. Việc một Thuộc tính của Người khác nhau trong mối quan hệ với các tạo vật và ảnh hưởng đến chúng không làm tổn hại đến tính độc đáo của nó. Tương tự như vậy, mặc dù Allahu taala đã tạo ra vạn vật và đang bảo vệ tất cả chúng khỏi sự hủy diệt, nhưng Người vẫn là Duy nhất. Không có sự thay đổi nào từng xảy ra trong Người. Mọi tạo vật đều cần đến Người mọi lúc mọi phương diện. Người không cần bất cứ ai về bất kỳ khía cạnh nào.

2. Điều thứ hai trong sáu điều thiết yếu của iman là "**tin vào các thiên thần của Người**." Thiên thần là vật chất nhưng thanh khiết (latif), thanh khiết hơn thể khí của vật chất. Họ là Nurani (trong suốt, tâm linh). Họ vẫn đang sống. Họ có lý trí (aql). Đặc tính xấu xa của con người không tồn tại trong các thiên thần. Họ có thể có bất kỳ hình dạng nào. Như chất khí biến thành chất lỏng và chất rắn và có bất kỳ hình dạng nào khi trở thành chất rắn, tương tự như vậy, các thiên thần có thể tạo thành những hình thù đẹp đẽ. Thiên thần không phải là những linh hồn tách ra khỏi cơ thể của những vĩ nhân. Những tín đồ Cơ đốc cho rằng các thiên thần là những linh hồn như vậy. Không giống như năng lượng và sức mạnh, họ không phải là phi vật chất. Một số triết gia cổ đại cho là như vậy. Tất cả họ đều được gọi là **malaikat**. 'Malak' (thiên thần) có nghĩa là 'thiên sứ, sứ giả' hoặc 'sức mạnh'. Các thiên thần được tạo ra trước tất cả các sinh vật khác. Vì vậy, chúng ta được truyền lệnh phải tin vào họ trước khi tin vào các thiên kinh, vốn có trước niềm tin vào các Nhà tiên tri; và vào Quran al-kerim, tên của những nguyên lý về niềm tin này được đưa ra trong sự nối tiếp này.

Niềm tin vào thiên thần phải như sau: thiên thần là tạo vật của Allahu taala. Họ không phải là cộng sự của Người, họ cũng không phải là con gái của Người như những kẻ vô đức tin và những người theo thuyết đa thần cho là thế. Allahu taala yêu tất cả các thiên thần. Họ tuân theo mệnh lệnh của Người và không bao giờ phạm tội hay không tuân theo mệnh lệnh. Họ không phải nam cũng không phải nữ. Họ không kết hôn. Họ không có con cái. Họ có cuộc sống; nghĩa là họ đang sống. Mặc dù, theo một lời thuật lại có nguồn gốc từ Hadrat Abdullah ibn Masud 'radiy-Allahu taala anh' (*xin Allah hài lòng ngài ấy*), một số thiên thần đã có con cái trong đó có cả Satan và một số các thần; điều đó được giải thích chi tiết trong các sách. Khi Allahu taala tuyên bố rằng Người sẽ tạo ra con người, các thiên thần đã

hỏi: "Thưa chủ nhân! Người định tạo ra những tạo vật sẽ làm hư hỏng thế giới và gây máu đổ sao?" Những câu hỏi như vậy, được gọi là **dhella**, từ các thiên thần không thay đổi sự thật rằng họ vô tội.

Trong tất cả các tạo vật, thiên thần là nhiều nhất. Không ai ngoài Allahu taala biết số lượng của họ. Không có khoảng trống nào trên bầu trời mà các thiên thần không thờ phượng. Mọi nơi trên bầu trời đều có các thiên thần dành trọn cho ruku (động tác cúi chào khi namaz) hoặc sajda (quỳ lạy). Trên bầu trời, trên trái đất, trên cỏ, trên các vì sao, trong mọi sinh vật sống và không có sự sống, trong từng hạt mưa, từng chiếc lá, nguyên tử, phân tử, trong mọi phản ứng, chuyển động, trong mọi thứ, các thiên thần đều có nhiệm vụ. Họ thực hiện mệnh lệnh của Allahu taala ở khắp mọi nơi. Họ là trung gian giữa Allahu taala và các tạo vật. Một số trong số họ là chỉ huy của các thiên thần khác. Một số trong số họ đã mang thông điệp đến các Tiên tri ở giữa loài người. Một số thiên thần mang những ý nghĩ tốt đẹp, được gọi là "**ilham**" (cảm hứng), đến trái tim con người. Một số khác không biết về tất cả loài người và tạo vật và đã cảm nhận được Vẻ đẹp của Allahu taala. Mỗi thiên thần này ở một nơi nhất định và không thể rời khỏi vị trí của mình. Một số thiên thần có hai cánh và một số có bốn hoặc nhiều hơn.[27] Thiên thần thuộc về Thiên đường ở trong Thiên đường. Cấp trên của họ là **Ridwan**. Những thiên thần Địa ngục, **Zabani**, thực hiện những gì họ được ra lệnh ở Địa ngục. Lửa địa ngục không hại họ, như biển không gây hại cho cá. Có mười chín Zabani hàng đầu. Thủ lĩnh của họ là **Malik**.

Đối với mỗi con người, có bốn thiên thần ghi lại tất cả các hành vi tốt và xấu của họ. Hai trong số họ đến vào ban đêm và hai người kia đến vào ban ngày. Họ được gọi là **kiraman katibin** hoặc những thiên thần của **hafaza**. Có một Ghi chép học thuật khác nói rằng các thiên thần của hafaza khác với kiraman katibin. Thiên thần ở bên phải của một người cấp cao hơn bên trái và ghi lại những việc làm tốt. Thiên thần bên trái ghi lại những việc xấu. Có những thiên thần sẽ hành hạ những kẻ vô đức tin và những

27 Vì cánh của mỗi loài chim và cánh của máy bay có cấu trúc riêng và khác với cánh của những loài khác, nên tương tự như vậy, cánh của các thiên thần cũng có cấu trúc riêng. Khi chúng ta nghe tên của một cái gì đó mà chúng ta chưa thấy hoặc không biết, chúng ta cho rằng nó giống như những thứ chúng ta đã biết, điều này đương nhiên là sai. Chúng tôi tin rằng các thiên thần có đôi cánh, nhưng chúng ta không biết chúng như thế nào. Hình ảnh những người phụ nữ có cánh trong nhà thờ, ấn phẩm hay phim ảnh được coi là thiên thần đều là sai sự thật. Người Hồi giáo không làm những bức tranh như vậy. Chúng ta không nên coi những bức tranh phi thực tế do những người không theo đạo Hồi vẽ này là sự thật và chúng ta không nên tin kẻ thù của mình.

người Hồi giáo không vâng lời trong mồ mả của họ, và những thiên thần sẽ đặt câu hỏi trong phần mộ của họ. Các thiên thần đặt câu hỏi được gọi là **munkar** và **nakir**. Những thiên thần sẽ hỏi người Hồi giáo còn được gọi là **mubashshir** và **bashir**.

Các thiên thần có cấp khác nhau. Các thiên thần cao cấp nhất là bốn tổng lãnh thiên thần. Người đầu tiên trong số họ là **Jebrail** 'alaihi-s-salam' (*bình yên cho ngài ấy*). Nhiệm vụ của vị này là mang **wahy** *(mặc khải)* đến cho các Nhà tiên tri, để thông báo cho họ về các mệnh lệnh và điều cấm. Người thứ hai là **Israfil** 'alaihi-s-salam' (*bình yên cho ngài ấy*), vị này sẽ phát ra tiếng kèn cuối cùng có tên là '**Sur**'. Ngài ấy sẽ phát âm thanh Sur hai lần. Ở âm thanh đầu tiên, mọi sinh vật trừ Allahu taala sẽ chết.[28] Ở âm thanh thứ hai, tất cả sẽ được hồi sinh. Người thứ ba là **Mikail** 'alaihi-s-salam' (*bình yên cho ngài ấy*). Vị này có nhiệm vụ tạo ra tăng, giảm giá trị, khan hiếm, trù phú [trật tự kinh tế, mang lại sự thoải mái và dễ dàng] và di chuyển mọi vật thể. Người thứ tư là **'Azrail'** 'alaihi-s-salam' (*bình yên cho ngài ấy*), vị này lấy linh hồn [tiếng Ba Tư là jan, tiếng Ả Rập là 'ruh'] của con người. Sau bốn vị này, có bốn hạng thiên thần cao cấp: bốn hạng thiên thần của **Hamalat al-Arsh**, sẽ là tám vào Ngày sống dậy; các thiên thần trong Sự Hiện diện Thiêng liêng, được gọi là **muqarrabun**; những thủ lĩnh của các thiên thần trừng phạt, được gọi là **karubiyun**; và các thiên thần của Lòng thương xót, tên là **ruhaniyun**. Tất cả những thiên thần cấp cao này cũng cao hơn tất cả loài người ngoại trừ các Nhà tiên tri 'alaihimu-s-salawatu wa-t-teslimat' Sulaha và Awliya trong số những người Hồi giáo thì cao hơn các thiên thần thông thường hoặc thấp hơn. Và các thiên thần thông thường cao hơn những người Hồi giáo thông thường, tức là những người không vâng lời, tội lỗi. Tuy nhiên, những người không tín ngưỡng thấp hơn tất cả các tạo vật.

Ở âm thanh đầu tiên của Sur, tất cả các thiên thần ngoại trừ Hamalat al-Arsh và bốn tổng lãnh thiên thần sẽ bị tiêu diệt. Sau đó là Hamalat al-Arsh và sau nữa là bốn tổng lãnh thiên thần sẽ bị tiêu diệt. Ở âm thanh thứ hai, tất cả các thiên thần sẽ sống lại. Hamalat al-Arsh và bốn tổng lãnh thiên thần sẽ trỗi dậy trước âm thanh thứ hai của Sur. Vậy là, những thiên thần này sẽ bị tiêu diệt sau tất cả các sinh vật, vì họ đã được tạo ra trước tất cả.

3. Điều thứ ba trong sáu điều cần thiết của iman là "**tin vào Kinh Sách do Allahu taala tiết lộ**." Người đã gửi những Kinh Sách này cho các Nhà

28 Vui lòng xem tập sách nhỏ có tựa đề **The Rising and the Hereafter**, có sẵn từ **Hakikat Kitabevi** ở Istanbul, Thổ Nhĩ Kỳ.

tiên tri bằng cách yêu cầu thiên thần đọc cho họ nghe. Đối với một số Nhà tiên tri , Người đã gửi Sách được khắc trên gỗ đá và với một số vị khác thì bằng cách khiến họ nghe được mà không qua trung gian các thiên thần. Tất cả những Kinh Sách này là Lời của Allahu taala (Kalam-Allah). Chúng hằng vĩnh cửu và bất diệt. Chúng không phải là tạo vật. Chúng không phải là những lời do các thiên thần nghĩ ra, cũng không phải là những lời của các Tiên tri. Lời của Allahu taala không giống như ngôn ngữ mà chúng ta viết, ghi nhớ và nói. Đó là những gì tồn tại trong văn bản, lời nói hoặc tâm trí. Nó không có chữ hoặc âm thanh. Con người không thể hiểu Allahu taala và các Thuộc tính của Người như thế nào. Nhưng con người có thể đọc Lời đó, ghi nhớ và viết ra. Nó trở thành hadith, một tạo vật, khi nó ở cùng chúng ta. Vậy là, Lời của Allahu taala có hai khía cạnh. Khi ở với con người, nó là hadith[29] và là một tạo vật. Khi nghĩ rằng đó là Lời của Allahu taala, nó là vĩnh cửu (qadim).

Tất cả các Kinh Sách do Allahu taala gửi xuống đều thật và đúng. Không có lời nói dối hay sai sót nào trong đó. Ghi chép học thuật nói rằng việc Người tha thứ (một số nô lệ của Người) mặc dù Người tuyên bố rằng Người sẽ trừng phạt và hành hạ (họ) là điều jaiz (có thể, có khả năng, được phép) nên được xem xét trong bối cảnh rộng hơn của thực tế rằng sự tha thứ có điều kiện dựa trên những tình huống ngoài tầm hiểu biết của chúng ta, hoặc dựa trên Ý muốn và Sự lựa chọn của Chính Người. Hoặc cái gọi là bản ghi chép có thể nhằm bày tỏ hy vọng rằng Người sẽ bỏ qua sự hành hạ mà người nô lệ phải chịu. Tại sao tuyên bố đe dọa trừng phạt và hành hạ lại là dối trá, khi nó không có ý định thông báo về một sự thật? Mặc dù đó không phải là jaiz nếu Allahu taala không ban tặng những món quà mà Người đã hứa, nhưng việc Người tha thứ cho sự dày vò là jaiz. Lời giải thích này không chỉ hợp lý mà thực tế là nó đang được nỗ lực để chứng minh nó đã được nêu trong các ayat-i-kerima.

Cần phải giải thích các ayat-i-kerima và các hadith-i-sherif theo nghĩa từ vựng của chúng, trừ khi có rủi ro hoặc sự bất tiện. Không được phép đưa ra các nghĩa khác tương tự như nghĩa từ vựng của chúng.[30] Các ayat-i-kerima được gọi là **mutashabihat** có ý nghĩa huyền bí, khó hiểu. Chỉ

29 'Hadith' có nghĩa là '(thứ) không tồn tại trước khi được Allahu taala tạo ra và sẽ không còn tồn tại bất cứ khi nào Allahu taala muốn tiêu diệt nó'.

30 Kinh Quran al-kerim và hadith-i-sherif bằng ngôn ngữ và phương ngữ Quraish. Nhưng các từ nên được hiểu theo nghĩa được sử dụng trong Hijaz 1300 năm trước. Sẽ không đúng nếu dịch chúng bằng cách gán cho chúng những nghĩa hiện đại, vốn là kết quả của những thay đổi trong suốt nhiều thế kỷ.

có Allahu taala biết và rất ít cấp cao vượt trội đã được ban cho al-ilm al ladunni mới hiểu ý nghĩa của chúng trong chừng mực được cho phép. Không ai khác có thể hiểu chúng. Vì lý do này, chúng ta nên tin rằng các ayat của mutashabihat là Lời của Allahu taala, và chúng ta không nên tìm hiểu ý nghĩa của chúng. Các học giả trong Madhhab Ashari nói rằng có thể giải thích **(tawil)** những ayat như vậy một cách ngắn gọn hoặc chi tiết. 'Tawil' có nghĩa là 'lựa chọn, trong số nhiều nghĩa của một từ, một nghĩa không phổ biến.' Ví dụ, về ayat, "**Bàn tay của Allah cao hơn bàn tay của họ**," đó là Lời của Allahu taala, chúng ta nên nói, "Tôi tin bất cứ điều gì Allahu taala muốn nói trong điều này." Tốt nhất là nói: "Tôi không thể hiểu ý nghĩa của nó. Chỉ có Allahu taala mới biết." Hoặc chúng ta phải nói, "Kiến thức của Allahu taala không giống với kiến thức của chúng ta. Ý Người không giống ý chúng ta. Tương tự như vậy, Bàn tay của Allahu taala không giống như bàn tay của con người do Người tạo ra."

Trong Kinh Sách mà Allahu taala tiết lộ, cách phát âm hoặc ý nghĩa của một số ayat-i-kerima, hoặc cả hai, đã được Người thay đổi (naskh). Quran al-kerim đã thay thế tất cả các Kinh Sách và bãi bỏ hiệu lực của các quy tắc của chúng. Sẽ không bao giờ có bất kỳ sai lầm, bổ sung, quên hoặc thiếu điểm nào trong Quran al-kerim cho đến ngày tận thế, cũng không bị lãng quên. Tất cả kiến thức về quá khứ và tương lai đều tồn tại trong Quran al kerim. Vì lý do này, nó cao hơn và có giá trị hơn tất cả các Kinh Sách. Mujiza (*phép lạ*) vĩ đại nhất của Rasulullah sall-Allahu taala 'alaihi wa sallam' (*xin Allah ban phước cho Ngài*) là Quran al-kerim. Nếu tất cả loài người và các thần thánh tập hợp lại và cố gắng nói điều gì đó tương tự như Surat ngắn nhất của Quran al-kerim, họ sẽ không làm được. Trên thực tế, các nhà thơ văn hùng hồn của Ả Rập đã tập hợp và cố gắng rất nhiều, nhưng họ không thể nói được điều gì giống như ba ayat ngắn. Họ không thể địch lại Quran al-kerim. Họ đã sững sờ. Allahu taala khiến kẻ thù của đạo Hồi bất lực và bị đánh bại trước Quran al-kerim. Tài hùng biện của Quran al-kerim vượt trên sức mạnh của con người. Con người không có khả năng nói như Quran al-kerim nói. Các ayat-i-kerima trong Quran al-kerim không giống như thơ, văn xuôi hay thơ có vần điệu của con người. Tuy nhiên, nó đã được nói trong các chữ của ngôn ngữ được nói bởi những người văn chương, hùng hồn của Ả Rập.

Một trăm lẻ bốn Thiên kinh đã được tiết lộ cho chúng ta: ai cũng biết rằng mười suhuf (*số nhiều của sahifa, trang sách*) đã được tiết lộ cho Adam 'alaihis-salam', năm mươi suhuf cho Shis 'alaihis-salam', ba mươi

suhuf cho Idris 'alaihis-salam' và mười suhuf cho Ibrahim 'alaihis-salam'; **Tawrat** (Torah) đã được tiết lộ cho Musa (Moses) 'alaihis-salam', **Zebur** cho Dawud 'alaihis salam', **Injil** (Kinh Phúc Âm) cho Isa (Jesus) 'alaihis salam' và **Quran al-kerim** cho Muhammad 'alaihis-salam'.

Khi một người muốn ra lệnh hay cấm đoán điều gì, muốn hỏi điều gì hay đưa ra tin tức gì, trước tiên người ấy nghĩ đến và chuẩn bị sẵn trong đầu. Những ý nghĩa này trong tâm trí được gọi là "**kalam nafsi**", không thể nói là tiếng Ả Rập, tiếng Ba Tư hay tiếng Anh. Việc chúng được thể hiện bằng nhiều ngôn ngữ khác nhau không làm thay đổi những ý nghĩa này. Những từ thể hiện những ý nghĩa này được gọi là "**kalam lafzi**." Kalam lafzi có thể được thể hiện bằng các ngôn ngữ khác nhau. Vì vậy, kalam nafsi của một người là một thuộc tính riêng biệt, không thể thay đổi, thuần túy tồn tại trong người sở hữu nó giống như các thuộc tính khác như kiến thức, ý chí, sự sáng suốt, v.v., và kalam lafzi là một nhóm các chữ thể hiện kalam nafsi và xuất hiện từ miệng người thốt ra chúng và lọt vào tai ta. Tương tự như vậy, Lời của Allahu taala là Lời vĩnh cửu, bất diệt, không im lặng và không được tạo ra, đang tồn tại với Bản thân Người. Nó là một Thuộc tính khác biệt với Sifat adh-Dhatiyya và với Sifat ath-Thubutiyya của Allahu taala, chẳng hạn như Kiến thức và Ý chí. Thuộc tính Kalam (Phát biểu, Lời nói) không bao giờ thay đổi và thuần khiết. Nó không có trong chữ hoặc âm thanh. Nó không thể được phân hạng hoặc phân loại thành một mệnh lệnh, một sự cấm đoán, một tường thuật hoặc phân ra là tiếng Ả Rập, tiếng Ba Tư, tiếng Do Thái, tiếng Thổ Nhĩ Kỳ hoặc tiếng Syria. Nó không có những hình thức như vậy. Nó không thể được viết. Nó không cần những thiết bị hay phương tiện như trí thông minh, tai hay lưỡi. Tuy nhiên, có thể hiểu thông qua chúng như một thực thể khác biệt với tất cả những thực thể khác mà chúng ta biết; nó có thể được nói bằng bất kỳ ngôn ngữ nào ta muốn. Vì vậy, nếu nó được diễn đạt bằng tiếng Ả Rập thì nó được gọi là Quran al-kerim. Nếu nó được thể hiện bằng tiếng Do Thái thì đó là Tawrat. Nếu nó được thể hiện bằng tiếng Syria thì đó là Injil. [Trong cuốn sách có tựa đề **Sharh al-maqasid**[31] đã viết rằng nếu nó được diễn đạt bằng tiếng Hy Lạp thì đó là Injil và nếu nó được diễn đạt bằng tiếng Syria thì đó là Zabur.]

Kalam al-ilahiyya (Lời của Allahu taala) kể về các chủ đề khác nhau; nếu nó thuật lại những sự kiện đã xảy ra hoặc sẽ xảy ra thì gọi là **khabar** (tường thuật); nếu không như thế, nó được gọi là **insha**. Nếu nó nêu rõ những việc nên làm, nó được gọi là **amr** (lệnh). Nếu nó nêu các điều cấm,

31 Bởi Sad ad-din at-Taftazani, người đã qua đời ở Samarkand năm 792 [1389 tây lịch].

thì đó là **nahy** (cấm). Nhưng không có sự thay đổi hay gia tăng nào xảy ra trong Kalam al-ilahiyya. Mỗi cuốn sách hoặc mỗi trang được tiết lộ là một bảng Lời của Allahu taala; nghĩa là, chúng thuộc về Kalam an-nafsi của Người. Trong tiếng Ả Rập, nó được gọi là Quran al kerim. **Wahy** (*mặc khải*) được tiết lộ trong thơ ca và có thể viết, nói, nghe và ghi nhớ được gọi là **Kalam al-lafzi** hay **Quran al-kerim**. Vì Kalam al-lafzi biểu thị Kalam an nafsi, nên có thể gọi nó là Kalam al-ilahiyya hoặc Thuộc tính Thần thánh. Mặc dù Lời này ở một thể, nhưng nó có thể được phân và chia thành các phần cùng với quan hệ đến mọi người. Vì toàn bộ nó được gọi là Quran al-kerim, tương tự như vậy, các bộ phận của nó được gọi là Quran al-kerim.

Các học giả của con đường đúng đắn nhất trí nói rằng Kalam an nafsi không phải là một tạo vật và nó là qadim (vĩnh cửu). Không có sự nhất trí về việc liệu Kalam al-lafzi là hadith hay qadim. Một số người đã từng coi Kalam al-lafzi như hadith đã cảnh báo rằng tốt hơn hết là không nên nói rằng đó là hadith kẻo bị hiểu lầm và dẫn đến ý nghĩa rằng Kalam an-nafsi là hadith. Đây là nhận xét tốt nhất về vấn đề này. Khi tâm trí con người nghe một thứ biểu thị cho một thứ khác, nó đồng thời nhớ lại thứ được biểu thị. Khi một trong những học giả của con đường đúng đắn được cho là đã nói rằng Quran al-kerim là hadith, chúng ta phải hiểu rằng ông ấy đề cập đến những âm thanh và từ ngữ mà chúng ta thốt ra bằng miệng. Các học giả của con đường đúng đắn đã nhất trí tuyên bố rằng cả Kalam an-nafsi và Kalam al-lafzi đều là Lời của Allahu taala. Mặc dù một số học giả coi câu nói này là ẩn dụ, nhưng tất cả họ đều đồng ý rằng đó là Thánh Ngôn. Rằng Kalam an-nafsi là Lời của Allahu taala có nghĩa là Thuộc tính Lời nói của Allahu taala, và Kalam al-lafzi là Lời của Allahu taala có nghĩa là nó là được tạo ra bởi Allahu taala.

Câu hỏi: "Từ đoạn viết trên, người ta hiểu rằng Lời vĩnh cửu của Allahu taala không thể được nghe thấy. Một người nói, 'Tôi đã nghe Lời của Allah,' có nghĩa là 'Tôi đã nghe âm thanh và lời nói được thốt ra' hoặc 'Tôi đã hiểu Kalam an-nafsi vĩnh cửu qua những lời này.' Tất cả các Nhà tiên tri, thậm chí mọi người, đều có thể nghe thấy điều đó trong cả hai cách này. Lý do để phân biệt Musa 'alaihis-salam' là Kalim-Allah (một người mà Allahu taala đã nói chuyện) là gì?

Trả lời: Musa 'alaihis-salam' đã nghe Lời Vĩnh Cửu không có chữ hay âm thanh, theo một cách khác với Ayat al-ilahiyya (luật nhân quả). Ngài ấy đã nghe nó theo cách không thể giải thích được, vì Allahu taala được nhìn thấy trên Thiên đường theo một cách khó hiểu và không thể giải thích

được. Không ai khác nghe thấy nó theo cách này. Hoặc, ngài ấy đã nghe Lời của Allahu taala bằng âm thanh không chỉ qua tai mà còn qua từng bộ phận trên cơ thể ngài, từ mọi hướng. Hoặc, ngài chỉ nghe thấy nó từ hướng của cái cây, nhưng không phải bằng âm thanh hoặc sự rung động của không khí hoặc bằng các phương tiện khác. Bởi vì ngài ấy nghe thấy nó ở một trong ba điều kiện này, ngài được tôn vinh với cái tên **'Kalim-Allah**'. Muhammad 'alaihis salam' cũng đã nghe Thánh ý theo cách này vào Đêm Miraj. Jabrail 'alaihis-salam' cũng cách nghe như vậy khi ngài ấy tiếp nhận mặc khải.

4. Điều thứ tư trong sáu điều cần thiết của iman (*đức tin*) là "**tin vào các Tiên tri của Allahu taala**," những người được phái đến để khiến mọi người đạt được con đường mà Người thích và hướng dẫn họ đi đúng đường. Về mặt từ vựng, 'rusul' (số nhiều của rasul) là 'những người được gửi đến, những sứ giả.' Trong đạo Hồi, '**rasul**' có nghĩa là 'người cao quý, đáng kính có bản chất, tính cách, kiến thức và trí tuệ cao hơn tất cả những người cùng thời, và là người không có một đặc điểm xấu nào trong tính cách của mình và không có thái độ đáng chê trách.' Các nhà tiên tri có phẩm chất '**Isma**; nghĩa là, họ không phạm bất kỳ tội trọng hay tội nhẹ nào trước hoặc sau khi họ được thông báo về nubuwwa (lời tiên tri, khả năng tiên tri) của họ.[32] Sau khi họ được thông báo về nubuwwa của họ và cho đến khi nubuwwa của họ được biết đến và lan rộng ra, họ không có các khuyết tật như mù, điếc hay tương tự. Phải tin rằng mỗi Nhà tiên tri đều có bảy điểm đặc biệt: **Amana** (đáng tin cậy), **Sidq** (sự tận tâm), **Tebligh** (khả năng giao tiếp), '**Adala** (sự công bằng),' **Isma** (miễn nhiễm với tội lỗi), **Fatana** (siêu trí tuệ) và **Amn al-azl** (bảo vệ khỏi việc mất khả năng nubuwwa).

Một Nhà tiên tri đã mang đến một tôn giáo mới, (tức là một tôn giáo với một thời kỳ mới) được gọi là "**Rasul**" (Sứ giả). Một nhà tiên tri không mang đến một tôn giáo mới nhưng mời mọi người theo tôn giáo trước đó được gọi là "**Nabi**" (Nhà tiên tri).[33] Trong việc truyền đạt (tebligh) các mệnh lệnh và kêu gọi mọi người theo tôn giáo của Allahu taala, không có sự khác biệt giữa Rasul và Nabi. Chúng ta phải tin rằng tất cả các Tiên tri, không có ngoại lệ, đều tận tâm và trung thực. Ai từ chối một trong số họ

32 Một số người không có đức tin ngấm ngầm cố gắng xóa bỏ đạo Hồi nói rằng, "Trước khi trở thành Nhà tiên tri, Muhammad 'alaihis-salam' đã dâng những con vật hiến tế cho các thần tượng," và trích dẫn các sách phản Madhhab làm tài liệu. Những dòng trên chứng minh rằng khẳng định này là một lời nói dối.

33 'Rasul' cũng được dịch là 'Nhà tiên tri' trong văn bản.

được coi là đã từ chối tất cả các vị ấy.

Nubuwwa không thể đạt được bằng cách làm việc chăm chỉ, bằng cách chịu đói hoặc chịu khó, hoặc bằng cách cầu nguyện thật nhiều. Nó chỉ đạt được với sự ưu ái và lựa chọn của Allahu taala. Các tôn giáo được gửi đến thông qua sự trung gian của các vị Tiên tri để sắp xếp một cuộc sống hữu ích cho con người ở đời này và đời sau, đồng thời ngăn chặn họ khỏi những hành vi có hại và khiến họ đạt được sự cứu rỗi, sự hướng dẫn, hòa bình và hạnh phúc. Mặc dù họ có nhiều kẻ thù và bị chế giễu và đối xử khắc nghiệt, nhưng các Nhà tiên tri không sợ kẻ thù và không ngần ngại truyền đạt cho mọi người mệnh lệnh của Allahu taala về các nguyên lý tín ngưỡng và thực hành tôn giáo. Allahu taala đã hỗ trợ các Nhà tiên tri của Người bằng mujizas (*phép màu*) để chứng tỏ rằng họ tận tâm và trung thực. Không ai có thể thách thức mujizas của họ. Những người đi theo một Vị Tiên Tri nào đó được gọi là **umma** (*cộng đồng*) của ngài ấy. Vào Ngày Phán xét, các Nhà tiên tri sẽ được phép cầu xin thay cho các umma của họ, đặc biệt là cho những người phạm tội trọng, và lời cầu xin thay của họ sẽ được chấp nhận. Allahu taala cũng sẽ cho phép 'ulama', sulaha và awliya trong số các umma của họ cầu xin thay, và sự cầu xin thay của họ sẽ được chấp nhận. Các nhà tiên tri 'alaihimu-s-salawatu wa-t-teslimat' vẫn đang sống trong mồ của họ trong một đời sống mà chúng ta không thể biết được; trái đất không làm cho cơ thể phước hạnh của họ bị thối rữa. Chính vì thế, trong một hadith-i-sherif đã tuyên bố rằng: "**Các nhà tiên tri thực hiện namaz và hajj trong mộ của họ**."[34]

34 Ở Ả Rập ngày nay có những người được gọi là Wahhabi. Họ không tin những hadith-i-sherif như vậy. Họ gọi những người Hồi giáo chân chính tin vào những hadith-i-sherif này là "những kẻ vô đức tin". Họ không trở thành những người không có đức tin vì đã hiểu sai ayat-i-kerima và hadith-i-sherif với ý nghĩa không rõ ràng và mơ hồ; họ trở thành người của bida (*dị giáo*). Họ làm hại người Hồi giáo rất nhiều. Chủ nghĩa Wahhabi được thành lập bởi một tên ngốc tên là Muhammad bin Abd-ul-Wahhab ở thành phố Najd. Hempher, một điệp viên người Anh, đã đánh lừa hắn bằng cách sử dụng những ý tưởng dị giáo của Ahmad Ibn Taymiyya (chết năm 728 [1328 Tây lịch], Damascus). Nó lan rộng ra giữa những người Thổ Nhĩ Kỳ và khắp mọi nơi thông qua những cuốn sách của một người Ai Cập tên là Muhammad Abduh (chết năm 1323 [1905 Tây lịch], Ai Cập). Các học giả của **Ahl as-Sunna** đã chứng minh trong hàng trăm cuốn sách của họ rằng Wahhabi không phải là tín đồ của một Madhhab thứ năm, và rằng họ là những người dị giáo đi theo một con đường hoàn toàn sai lầm. Thông tin chi tiết được cung cấp trong **Endless Bliss**, **Confessions of a British Spy** và **Advice for the Muslim**. Cầu xin Allahu taala bảo vệ những người theo đạo trẻ tuổi khỏi rơi vào tà giáo của chủ nghĩa Wahhabi, và cầu mong Người đừng để chúng ta đi chệch con đường đúng đắn của các học giả Ahl as Sunnah, những người được ca ngợi rất nhiều trong nhiều hadith-i-sherif! Amin.

Khi đôi mắt chân phước của một Vị Tiên Tri đã ngủ, đôi mắt của trái tim này không ngủ. Tất cả các Nhà tiên tri 'alaihim-us-salam' đều bình đẳng trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình với tư cách là Nhà tiên tri và sở hữu sự hoàn hảo của nubuwwa (*tiên tri*). Tất cả họ đều có bảy đặc điểm nói trên. Các nhà tiên tri không bao giờ bị mất đi khả năng nubuwwa. Tuy nhiên, Awliya có thể bị tước đoạt Wilaya. Các nhà tiên tri là con người, không phải thần linh hay thiên thần là những vị không bao giờ có thể là Nhà tiên tri cho con người hoặc đạt được cấp độ của Nhà tiên tri. Các nhà tiên tri có ưu thế và danh dự hơn nhau. Ví dụ, umma (*cộng đồng*) của một Nhà tiên tri nào đó có thể nhiều hơn hoặc quốc gia nơi ngài ấy được gửi đến có thể lớn hơn của một Nhà tiên tri khác hoặc các Nhà tiên tri khác, hoặc ngài ấy có thể được ban cho những món quà và phước lành cao hơn, hoặc các mujizas (*phép màu*) của ngài ấy có thể có dồi dào hơn và vĩnh viễn; Nhà tiên tri của Thời đại Cuối cùng, Muhammad 'alaihi-s-salam', cao hơn tất cả các Nhà tiên tri khác. Các Nhà tiên tri được gọi là Ulu-l-azm cao hơn những vị khác. Các vị Rasul thì cao hơn các vị Nabi không phải là Rasul.

Số lượng các Nhà tiên tri 'alaihim-us-salam' thì không được biết rõ. Thường được biết rằng có hơn 124.000 vị. Trong số đó, 313 hoặc 315 là Rasul; sáu Rasul cao hơn tất cả trong số họ, được gọi là **Ulu-l-azm**, là: **Adam**, **Nuh** (Noah), **Ibrahim** (Abraham), **Musa** (Moses), **Isa** (Giêsu) và **Muhammad Mustafa** 'alaihim-us-salatu wa -s-salam'.

Ba mươi ba Nhà tiên tri sau đây được nhiều người biết đến: **Adam, Idris, Shit (hoặc Shis), Nuh, Hud, Salih, Ibrahim, Lut, Ismail, Ishaq, Yaqub, Yusuf, Ayyub, Shuaib , Musa, Harun, Khidir, Yusha ibn Nun, Ilyas, Alyasa, Dhu-l-kifl, Shamun, Ishmoil, Yunus ibn Mata, Dawud, Sulaiman, Luqman, Zakariyya, Yahya, Uzair, Isa ibn Mariam , Dhu-l-qarnain** và **Muhammad** 'alaihimu-s-salatu wa-s salam'.

Tên của chỉ 28 người trong số họ được viết trong Quran al-kerim. Shit, Khidir, Yusha, Shamun và Ishmoil không được viết. Trong số hai mươi tám người, không chắc liệu Dhu-l-qarnain, Luqman và Uzair có phải là Nhà tiên tri hay không. Nó được viết trong chữ thứ ba mươi sáu của tập thứ hai của **Maktubat i-Mathumiyya** rằng có những báo cáo xác thực nói rằng Khidir 'alaihis-salam' là một Nhà tiên tri. Và nó được viết như sau trong chữ thứ một trăm tám mươi hai: Vị "Khidir 'alaihis-salam' ấy xuất hiện dưới hình dạng con người (thỉnh thoảng), và cũng làm một số việc, không cho thấy rằng ngài ấy còn sống . Allahu taala đã ban cho linh hồn của ngài ấy, cũng như linh hồn của nhiều Nhà tiên tri và Wali khác, được phép xuất

hiện dưới hình dạng con người. Nhìn thấy họ không chứng tỏ rằng họ còn sống." Dhu-l-kifl 'alaihi-s-salam' còn được gọi là Harqil, người cũng được cho là Ilyas, Idris hoặc Zakariyya.

Ibrahim 'alaihi-s-salam' là Khalil-Allah, bởi vì trong trái tim ngài ấy không có tình yêu dành cho các tạo vật và chỉ có tình yêu dành cho Allahu taala. Musa 'alaihi-s-salam' là Kalim-Allah, bởi vì ngài ấy đã nói chuyện với Allahu taala. Isa 'alaihi-s-salam' là Kalimat-Allah, vì ngài ấy không có cha và chỉ được sinh ra trên al-Kalimat al-ilahiyya (Lời thiêng liêng) 'Là thế!' Hơn nữa, ngài ấy đã rao giảng những lời đầy Trí Tuệ Thiêng Liêng của Allahu taala, và truyền đạt chúng đến tai mọi người.

Muhammad 'alaihi-s-salam', là lý do cho sự sáng tạo của mọi tạo vật và là vị Tiên tri cao nhất, nổi bật nhất, đáng kính nhất của loài người, là Habib-Allah (Tiên tri yêu quý của Allahu taala). Có nhiều bằng chứng chứng minh sự vĩ đại và vượt trội của ngài ấy và rằng ngài ấy là Habib-Allah. Chính vì thế, những từ như 'đã bị khuất phục' hoặc 'đã bị đánh bại' không thể nói về ngài ấy. Vào Ngày Sống Lại, ngài ấy sẽ sống dậy từ ngôi mộ của mình trước mọi người. Ngài ấy sẽ là người đầu tiên đến nơi phán xét. Ngài ấy sẽ đến Thiên đường trước mọi người. Mặc dù những nét đẹp trong tính cách của ngài ấy không thể đong đếm được, cũng như sức người không đủ để đếm chúng, nhưng chúng tôi sẽ tô điểm cho cuốn sách của mình bằng cách viết một vài điểm trong số chúng:

Một trong những điều kỳ diệu của ngài ấy là việc ngài thăng lên Miraj: khi ngài đang ngủ ở al-Mekkat al-Mukarrama, ngài đã được đánh thức và cơ thể chân phước của ngài được đưa đến Nhà thờ Hồi giáo Aqsa ở Jerusalem (Quds), từ đó lên thiên đường, và sau thiên đường tầng thứ bảy, đến những nơi mà Allahu taala đã xác định. Chúng ta phải tin vào Miraj theo cách này.[35] Miraj đã xảy ra như thế nào được viết chi tiết trong nhiều cuốn sách có giá trị, đặc biệt là trong **Shifa-i sherif**.[36] Ngài ấy và Jebrail 'alaihis-salam' đã đi từ Mekka đến **Sidrat al-muntaha**, một cái cây ở tầng thứ sáu và thứ bảy của Thiên đường. Không có sự hiểu biết, không có sự thăng lên nào có thể đi xa hơn đó. Tại Sidra, Rasulullah 'alaihis-salam' đã nhìn thấy Jebrail 'alaihis-salam' trong hình dạng của chính mình với sáu

35 Những kẻ dị giáo Ismaili và những kẻ thù của đạo Hồi cải trang thành đạo Hồi các học giả cố đánh lừa giới trẻ bằng cách nói và viết rằng Miraj không phải là sự đi lên về thể chất mà là một trạng thái tinh thần (hal). chúng ta không nên mua những cuốn sách đồi bại như vậy; chúng ta không nên để họ lừa dối chúng ta.

36 Qadi Iyad al-Maliki, tác giả của Shifa, qua đời ở Maroc năm 544 [1150 Tây lịch].

trăm cánh. Jebrail 'alaihis-salam' đã ở lại Sidra. Từ Mekka đến Jerusalem, hoặc đến tầng thứ bảy của thiên đường, Rasulullah 'alaihis-salam' đã được đưa đi bằng **Buraq**, một loài động vật màu trắng, rất nhanh nhẹn, không có giới tính và chỉ có ở Thiên đường, nhỏ hơn con la và lớn hơn con lừa. Nó bỗng dưng xuất hiện. Tại Nhà thờ Hồi giáo Aqsa, Rasulullah 'alaihis-salam' và các Nhà tiên tri khác đã thực hiện namaz cùng nhau, Rasulullah tiến hành namaz với tư cách là imam (*chủ tế*); đó là cầu nguyện đêm hoặc cầu nguyện buổi sáng. Linh hồn của các nhà tiên tri đã hiện diện ở đó trong hình dáng con người của chính họ. Từ Jerusalem đến tầng trời thứ bảy, ngài ấy được đưa lên trong giây lát bằng một chiếc thang nào đó tên là Miraj. Trên đường đi, các thiên thần xếp hàng bên phải và bên trái, ca ngợi và tán dương ngài. Tại mỗi thiên đường, Jebrail 'alaihis-salam' thông báo tin vui về sự xuất hiện của Rasulullah 'alaihis salam'. Ở mỗi thiên đường, ngài ấy nhìn thấy một nhà tiên tri và chào đón ngài. Ở Sidra, ngài đã nhìn thấy nhiều điều đáng kinh ngạc, những phước lành trong Thiên đường và những cực hình trong Địa ngục. Ngài ấy không quan tâm bất kỳ phước lành nào của Thiên đường ngoài mong muốn và niềm hân hoan được nhìn thấy Allahu taala s Jamal. Qua khỏi Sidra, ngài đi trước một mình, trong ánh sáng. Ngài nghe thấy âm thanh của những chiếc bút của các thiên thần. Ngài đã đi qua bảy mươi nghìn bức màn. Khoảng cách giữa hai bức màn tựa như cách xa năm trăm năm. Sau đó, trên chiếc giường có tên là Rafraf sáng hơn cả mặt trời, ngài đi qua Kursi và đến được Arsh (*ngai vàng*). Ngài đã vượt ra ngoài Arsh, vượt ra ngoài thế giới thời gian, không gian và vật chất. Ngài đến một nơi để nghe lời nói của Allahu taala.

Ngài ấy đã nhìn thấy Allahu taala theo cách không thể hiểu hay giải thích được, giống như Allahu taala sẽ được nhìn thấy ở Đời sau mà không có thời gian và không gian. Ngài ấy nói chuyện với Allahu taala mà không có từ ngữ và âm thanh. Ngài ấy đã tôn vinh, ca ngợi và tán dương Allah. Ngài ấy đã được tặng những ân huệ và vinh dự. Ngài ấy và Umma (cộng đồng Hồi giáo) của ngài được lệnh thực hiện namaz năm mươi lần mỗi ngày. Tuy nhiên, số lượng namaz được thực hiện hàng ngày đã giảm dần xuống còn năm với sự trung gian của ngài Musa 'alaihis-salam'. Trước đó, namaz chỉ được thực hiện vào buổi sáng và buổi chiều hoặc ban đêm. Sau một hành trình dài như vậy, đã có được những ân huệ và phước lành và đã nhìn thấy và nghe thấy rất nhiều điều chưa từng biết, ngài ấy đã trở lại chiếc giường của mình, nơi vẫn chưa mất đi hơi ấm. Những gì chúng tôi viết ở trên được hiểu một phần từ các ayat và một phần từ những hadith.

Nó không phải wajib (*bắt buộc*) để tin tất cả. Tuy nhiên, kể từ khi các học giả của Ahl as-Sunnah tuyên bố chúng, những người phủ nhận những sự thật này sẽ bị tách khỏi Ahl as-Sunnah. Và ai không tin ayat hay hadith thì trở thành kẻ vô đức tin.

Chúng ta hãy trích dẫn một số trong vô số bằng chứng cho thấy rằng Muhammad 'alaihis-salam' là Tiên tri cao nhất (Sayyid al Anbiya) của các Nhà tiên tri 'alaihimu-s-salawatu wa-t-teslimat' (*Xin bình an, lòng thương xót và phước lành của Allah cho họ*).

Vào Ngày Phán xét, tất cả các Tiên tri sẽ đứng dưới bóng cờ của ngài ấy. Allahu taala đã ra lệnh cho tất cả các Nhà tiên tri 'alaihimu-s salam' rằng, nếu họ còn sống cho đến thời của Muhammad 'alaihis-salam', người mà trong số các tạo vật, là người được Allah yêu chọn , thì họ nên tin ngài ấy, trở thành phụ tá của ngài ấy. Tất cả các Nhà tiên tri cũng ra lệnh cho umma của mình như thế trong các mệnh lệnh cuối cùng của họ.

Muhammad 'alaihis-salam' là **Khatam al-anbiya** (*Nhà tiên tri cuối cùng*); nghĩa là, sẽ không có Nhà tiên tri nào kế tiếp ngài ấy. Tâm hồn chân phước của ngài đã được tạo ra trước tất cả các Tiên tri. Tình trạng nubuwwa đã được trao cho ngài đầu tiên. Nubuwwa đã hoàn thành với việc tôn vinh thế giới của ngài. Vào ngày tận thế, thời của Hadrat al Mahdi, Isa 'alaihis-salam' sẽ từ thiên đàng xuống Damascus và gia nhập vào umma của Muhammad 'alaihis-salam' và truyền bá đạo Hồi trên trái đất.

[Những người dị giáo được gọi là **Qadianis**, hay **Ahmadis**, được tổ chức bởi người Anh ở Ấn Độ vào năm hijri 1296 [1880 Tây lịch], cũng nói những lời dối trá bịa đặt về Isa 'alaihis-salam'. Mặc dù họ tự xưng là người Hồi giáo, nhưng họ cố gắng tiêu diệt Hồi giáo từ bên trong. Một fatwa (*hướng dẫn*) đã được ban hành để tuyên bố rằng họ không phải là người Hồi giáo.

Một nhóm ngoại đạo dị giáo khác đã xuất hiện ở Ấn Độ là nhóm có tên là **Jamaat-ut-tablighiyya**.[37] Madhhab của họ lần đầu tiên được thành lập vào năm 1345 [1926 Tây lịch], bởi một kẻ ngu dốt tên là Ilyas. Hắn ta khẳng định rằng người Hồi giáo đã "đi chệch khỏi con đường thực sự của đạo Hồi" và rằng hắn ta đã có một giấc mơ trong đó hắn được ban cho mệnh lệnh thiêng liêng để "giải cứu người Hồi giáo khỏi sự lầm lạc." Hắn ta nói những gì hắn đã học được từ những cuốn sách do các bậc thầy của hắn viết, cụ thể là Nezir Huseyn, Rashid Ahmad Kankuhi và Khalil Ahmad

37 Vui lòng xem qua chương thứ ba mươi sáu của tập thứ hai của **Endless Bliss**.

Seharanpuri, cũng là những người dị giáo. Mưu mẹo mà họ đã sử dụng để đánh lừa người Hồi giáo là "luôn nói về giá trị của namaz (*lễ nguyện*) và jamaat (*cầu nguyện tập thể*). Tuy nhiên, thực tế là không có lời cầu nguyện nào trong namaz và những lời cầu nguyện khác do những kẻ dị giáo thực hiện được chấp nhận, vì chúng không thuộc nhóm **Ahl as-sunnah**. Điều đầu tiên những người này phải làm là đọc sách do các học giả Hồi giáo (chân chính) viết, loại bỏ niềm tin dị giáo và trở thành người Hồi giáo chân chính. Những người hiểu sai các ayat với ý nghĩa được đề cập trong Quran al kerim được gọi là **những kẻ ngoại đạo**, hoặc **những kẻ dị giáo**. Và những kẻ thù của đạo Hồi, những kẻ đưa ra những ý nghĩa ayat như thế tương ứng với những suy nghĩ bội giáo và dị giáo của họ được gọi là **zindiq**. Bằng cách đó, những người này đang cố gắng thay đổi Quran al-kerim và Hồi giáo. Kẻ thù lớn thực sự phát minh ra và nuôi dưỡng những kẻ dị giáo này là người Anh, những người đã chi hàng tỷ đô la cho mục đích xấu xa này. Các thành viên của **Tabligh-i-jamaat**, những kẻ chỉ đơn thuần là những công cụ ngu dốt và đê tiện đã rơi vào những cái bẫy do những kẻ vô đạo người Anh giăng ra, đang cố gắng đánh lừa người Hồi giáo bằng cách tự gọi mình là người **Sunni**, bằng cách thực hiện những lời cầu nguyện namaz hàng ngày của chúng, và bằng cách nói dối. Những kẻ này giống như những tổ cò được xây dựng trên đỉnh của những ngọn tháp, và sẽ phải chịu đựng ngọn lửa vĩnh cửu trong những hố sâu nhất của Địa ngục. Đội những chiếc khăn turban lớn, để râu dài, mặc áo choàng dài gọi là jubba, đọc hoặc đọc thuộc lòng các ayat-i-kerima, rồi xuyên tạc chúng, là một trong những mưu kế mà những kẻ này sử dụng trong các chương trình ghê tởm của chúng để xúi bậy người Hồi giáo. Tuy nhiên, một hadith-i-sherif đọc chính xác như sau: **"Inn-Allaha la yanzuru ila suwarikum wa siyabikum wa lakin yanzuru ila qulubikum wa niyyatikum,"** có nghĩa là: "Allahu taala đánh giá bạn không phải qua hình dáng và trang phục của bạn, mà là bởi trái tim và ý định của bạn. Một distich (*câu đối*):

Kad-du buland dared, dester para, para.

Chun ashiyani laklak, ber kalla-i-minara.

Bởi vì những người này không thể trả lời những cuốn sách do **Hakikat Kitabevi** xuất bản và như thế chứng minh rằng những kẻ ngu si dốt nát này là những kẻ nói dối, họ nói, "Những cuốn sách do **Hakikat Kitabevi** xuất bản là sai và dị giáo. Đừng đọc những cuốn sách đó." Dấu hiệu dễ thấy nhất để nhận biết những kẻ dị giáo và zindiq, những kẻ thù của đạo Hồi, là việc họ ngăn cản mọi người đọc những cuốn sách đưa ra những lời dạy

từ các học giả uyên thâm của Ahl as-Sunnah bằng cách bêu xấu họ là dị giáo. Cuốn sách (tiếng Thổ Nhĩ Kỳ) của chúng tôi **Faideli Bilgiler** (*Thông tin hữu ích*) phổ biến về những tác hại mà những kẻ này đã gây ra cho đạo Hồi và trích dẫn những câu trả lời mà các học giả của Ahl as-sunnah đưa ra cho họ.[38]

Muhammad 'alaihis-salam' là vị Tiên tri cao nhất và là tình thương của Allahu taala đối với mọi tạo vật. Mười tám ngàn alam (thế giới của chúng sinh) nhận được lộc từ bể ơn phước của Người. Theo sự đồng thuận (của các học giả Hồi giáo), ngài ấy là Nhà tiên tri cho tất cả loài người và các vị thần. Nhiều (học giả) đã nói rằng ngài là Nhà tiên tri cho các thiên thần, thực vật, động vật và cho mọi vật chất. Trong khi các Nhà tiên tri khác đã được cử đến một số bộ lạc ở một số quốc gia nhất định, thì Rasulullah 'alaihis-salam' đã và đang là Nhà tiên tri của tất cả các thế giới và tất cả các sinh vật sống và không có sự sống. Allahu taala đã gọi các Tiên tri khác bằng tên của họ. Riêng đối với Muhammad 'alaihis-salam', Người đã ưu ái gọi ngài ấy, "Ôi Nhà tiên tri của ta (Rasul)!" khi bày tỏ với ngài ấy giống như mỗi phép lạ đã ban cho mỗi Nhà tiên tri. Allahu taala đã ban cho Tiên tri Yêu quý của Người nhiều món quà hơn và ban cho ngài ấy nhiều phép lạ hơn những gì Người đã làm cho bất kỳ Vị Tiên Tri nào khác của Người. Ngài ấy được tôn vinh hơn tất cả các Nhà tiên tri với vô số vinh dự và sự tuyệt diệu: mặt trăng chia làm hai khi ngài ấy làm một dấu hiệu bằng ngón tay chân phước của mình; những viên đá trong lòng bàn tay của ngài ấy đã thốt ra Tên của Allah; cây cối chào đón ngài bằng cách nói, "Hỡi Rasulallah"; khúc gỗ khô tên Hannana đã khóc vì Rasulullah 'alaihis-salam' đã bỏ đi và để nó lại một mình; nước tinh khiết chảy xuống từ giữa những ngón tay chân phước của ngài ấy; các cấp cao của **al-Maqam al-Mahmud, ash-Shafaat al kubra**, **al-Hawd al-Kawthar**, **al-Wasila** và **al-Fadila** đã được hứa sẽ trao cho ngài ấy ở Đời sau; ngài có vinh dự được nhìn thấy Jemal của Allahu taala trước khi bước vào Thiên đường; ngài có phẩm chất đạo đức đẹp nhất trên thế gian, đức tin, kiến thức, sự lịch lãm, sự kiên nhẫn, lòng biết ơn, zuhd [39], khiết tịnh, công bằng, anh hùng, ẩn giấu, dũng cảm, khiêm tốn, khôn ngoan, cách cư xử đẹp, hay giúp đỡ, nhân từ và danh dự vô tận và những đặc điểm đáng kính hoàn hảo nhất. Không ai ngoài Allahu taala biết số lượng phép lạ đã ban cho ngài ấy. Tôn giáo của

38 Vui lòng xem các ấn phẩm khác của chúng tôi bằng tiếng Anh, đặc biệt là **The Sunni Path**, **Endless Bliss**, trong sáu tập, **Belief and Islam**, và **Documents of the Right Word**.

39 Quay lưng lại với thị hiếu và thú vui thế gian.

ngài đã bãi bỏ tất cả các tôn giáo khác trước đó.[40] Tôn giáo của ngài là tốt nhất và cao nhất trong tất cả các tôn giáo. Umma của ngài cao hơn tất cả các umma khác. Awliya của umma của ngài đáng kính hơn Awliya của các umma khác.

Trong số các Awliya trong Umma của Muhammad 'alaihis salam', người xứng đáng trở thành Khalifa (caliph) (sớm nhất) của ngài ấy là **Abu Bakr as-Siddiq** 'radiy-Allahu taala anh', người được yêu mến nhất bởi Awliya và bởi các imam và phù hợp với Khalifa hơn những người khác. Sau các Nhà tiên tri, ông ấy là người cao quý nhất và tốt lành nhất trong tất cả những con người đã đến và sẽ đến. Ông là người đầu tiên đạt được địa vị và danh dự của khalifa. Như một ân huệ và phước lành từ Allahu taala, ông ấy đã không thờ thần tượng trước khi đạo Hồi bắt đầu. Ông ấy đã được bảo vệ khỏi những xấu xa của sự hoài nghi và dị giáo.[41]

Sau ông ấy, người cao quý nhất của con người là Khalifa thứ hai **'Umar ibn al-Khattab** 'radiy-Allahu taala anh', người mà Allahu taala đã chọn làm bạn với Nhà tiên tri yêu quý của Người.

Sau ông ấy, người cao quý nhất của con người là Khalifa thứ ba của Rasulullah 'alaihis-salam', Dhu-n-Nurain **Uthman ibn Affan** 'radiy-Allahu taala anh', một kho tàng ân huệ và phước lành và một nguồn của sự khiêm tốn, đức tin và kiến thức tâm linh.

Sau ông ấy, người tốt lành nhất của con người là khalifa thứ tư của Rasulullah 'alaihis-salam', **Ali ibn Abi Talib** 'radiy Allahu taala anh', người sở hữu những ưu việt đáng kinh ngạc và là Sư tử của Allahu taala.

Hadrat **Hasan ibn Ali** 'radiy-Allahu taala anhum'[42] trở thành Khalifa sau ông ấy. Ông ấy đã hoàn thành ba mươi năm khalifa được đề cập trong hadith ash-sherif. Sau ông ấy, con người cao quý nhất là Hadrat **Husayn ibn Ali** 'radiy-Allahu taala anhum', là ánh sáng đôi mắt của Rasulullah 'alaihis-salam'.

Những ưu việt này dựa trên việc họ kiếm được nhiều thawab (*phần thưởng*) hơn; từ bỏ đất nước của họ và những người thân yêu của họ vì lợi ích của đạo Hồi; là người Hồi giáo đầu tiên; thích nghi với Rasulullah

40 (Không cần phải nói rằng đó là tôn giáo cuối cùng.)

41 Nhờ tuyên bố này về Abu Bakr as-Siddiq 'radiy-Allahu taala anh' bây giờ ta mới hiểu rằng thật tội nghiệp và ngu dốt biết bao khi nghĩ và viết rằng Rasullah 'alaihis-salam' đã tôn thờ thần tượng trước khi ngài ấy được ban nubuwwa.

42 Hasan bin Ali bị đầu độc chết ở Medina-i Munawwara vào [669 Tây lịch].

'alaihis-salam' ở mức độ cao nhất; hiến mình cho sunnah của Ngài ấy; đấu tranh trong việc truyền bá tôn giáo của Ngài ấy; và ngăn chặn sự hoài nghi, vu khống và đổi bại.

Hadrat Ali 'radiy-Allahu anh' chấp nhận Hồi giáo trước tất cả những người khác, ngoại trừ Hadrat Abu Bakr 'radiy-Allahu anh'. Tuy nhiên, ông ấy lúc đó chỉ là một đứa trẻ, không có tài sản và sống trong nhà của Rasulullah 'alaihis-salam' và phục vụ ngài. Do đó, việc ông theo đạo Hồi không khiến những người không tin vào đạo Hồi noi theo gương ông hay bị khuất phục. Ngược lại, sự ủng hộ của ba Khalifa khác đã củng cố Hồi giáo. Bởi vì Hadrat Ali và các con trai của ông ấy 'radiy-Allahu taala anhum' là họ hàng gần nhất của Rasulullah 'alaihis-salam' và mang dòng máu chân phước của Rasulullah, nên họ có thể được cho là cao hơn Hadrat Abu Bakr và Hadrat Umar, nhưng sự vượt trội của họ không phải là sự vượt trội về mọi mặt và không giúp họ vượt qua những vĩ nhân này về mọi phương diện. Nó tương tự như việc Khidir 'alaihis-salam' đã dạy điều gì đó cho Musa 'alaihis-salam'.[43] Hadrat **Fatima** cao hơn Hadrat **Khadija** và Hadrat **Aisha** 'radiy-Allahu taala anhunna' vì bà ấy gần gũi hơn với Nhà tiên tri về mặt huyết thống. Nhưng trội hơn một mặt nào đó không nên xem là sự vượt trội về mọi mặt. Các học giả Hồi giáo đã đưa ra những tuyên bố bất đồng với nhau về người nào trong ba người này là cao quý nhất. Như được hiểu từ hadith as-sherif, ba người này, Hadrat **Mariam** và vợ của Pharaoh, Hadrat **Asiya**, là năm người cao quý nhất trong số những phụ nữ trần gian. Hadith ash-sherif, "**Fatima cao quý hơn những người phụ nữ trên Thiên đường, và Hasan và Husayn là những thanh niên cao quý nhất của Thiên đường**," chỉ đề cập đến sự vượt trội ở một khía cạnh.

Những người cao nhất tiếp theo của các Sahaba đáng kính (Những người đồng hành của Nhà tiên tri) là **al-Asharat al-Mubashshara**, mười người chân phước với tin tốt lành về việc [lên] Thiên đường. Sau họ, những người Hồi giáo cao quý nhất là 313 người Hồi giáo đã tham gia Thánh chiến Badr. Tiếp theo là 700 người Hồi giáo dũng cảm tham gia Thánh chiến Uhud. Tiếp theo là **Biat ar Ridwan**, 1400 người Hồi giáo đã tuyên thệ trung thành với Rasulullah dưới gốc cây.

Các Sahaba đáng kính 'radiy-Allahu taala anhum ajmain' đã hy sinh

43 Nếu quan hệ huyết thống là tiêu chí duy nhất để đánh giá sự vượt trội, thì Hadrat Abbas lẽ ra phải được coi là vượt trội so với Hadrat Ali. Hơn nữa, Abu Talib và Abu Lahab, những người rất thân thiết về mặt huyết thống, thậm chí còn không có được vinh dự và ưu thế vốn có ở một Tín đồ thấp kém nhất.

mạng sống và tài sản của họ vì lợi ích của Rasulullah sall Allahu taala ‘alaihi wa sallam’ và hỗ trợ ngài. Bổn phận của chúng ta (wajib) là nhắc đến tên của bất kỳ ai trong số họ với sự tôn kính và yêu mến. Không bao giờ được phép nói những lời không phù hợp với sự vĩ đại của họ. Nhắc đến tên của họ một cách thiếu tôn trọng là dị giáo.

Một người yêu Rasulullah ‘alaihis-salam’ phải yêu tất cả Sahaba (Bạn đồng hành) của ngài. Một hadith-i-sherif có nội dung: **“Ai yêu Sahabat của ta, yêu họ vì người ấy ấy yêu ta. Ai không yêu họ là không yêu ta. Ai làm tổn thương họ làm tổn thương ta. Và ai làm tổn thương ta sẽ làm tổn thương Allahu taala. Một người làm tổn thương Allahu taala chắc chắn sẽ phải chịu sự đọa đày.** Trong một hadith-i-sherif khác, ngài ấy nói: **“Khi Allahu taala muốn ban phước cho một trong những Umma của ta, Người đặt vào trái tim mình tình yêu Sahaba của ta, và Người yêu họ tha thiết.”**

Do đó, không nên cho rằng các Sahaba đáng kính xung đột để trở thành Khalifa hoặc để thỏa mãn những suy nghĩ xấu xa hoặc những dục vọng của họ. Thật là đạo đức giả dẫn đến hủy hoại một người nếu nói xấu họ từ một giả định như vậy, vì sự ghen tị, ham muốn địa vị và những đam mê ở thế gian đã hoàn toàn bị xóa sạch khỏi trái tim họ với việc họ ngồi cùng với Rasulullah sall-Allahu taala ‘alaihi wa sallam’ và nghe những lời chúc phúc của ngài ấy. Họ đã được chỉnh sửa và đã thoát khỏi tham lam, tham vọng, ác cảm và bản chất xấu xa; họ đã hoàn toàn được thanh tẩy. Xem xét thực tế rằng một người nào đó nếu ở một vài ngày cùng với sự hiện diện của một trong những Wali của Umma của Nhà tiên tri cao quý, sẽ được lợi ích từ đạo đức đẹp đẽ và sự xuất sắc của Wali đó và trở nên trong sạch khỏi những tham vọng trần tục, làm sao có thể cho rằng các Sahaba của nhà tiên tri, những người thầy của chúng ta, những người yêu Rasulullah hơn bất kỳ ai khác và hy sinh tài sản và mạng sống của họ cho ngài và từ bỏ đất nước của họ vì ngài và muốn đồng hành cùng ngài, lại nuôi dưỡng những tâm hồn không thoát khỏi những điều xấu xa, rằng nafs (*dục vọng*) của họ không trong sạch và rằng họ chiến đấu vì thế giới vật chất tạm thời này? Những người vĩ đại đó chắc chắn trong sạch hơn mọi người. Thật không công bằng khi ví những bất đồng và đấu tranh giữa họ với những vấn đề của chúng ta, những người có ác ý, hoặc nói rằng họ chiến đấu để thỏa mãn những ham muốn xấu xa, nhục dục và trần tục của họ. Không được phép có những suy nghĩ không đúng đắn như vậy đối với các Sahaba đáng kính. Một người nào đó muốn nói điều gì chống lại họ nên biết rằng thù địch với

các Sahaba đáng kính có nghĩa là thù địch với Rasulullah sall-Allahu taala ‘alaihi wa sallam’, và nói xấu họ có nghĩa là nói xấu người đã giáo dục và đào tạo họ. Chính vì thế, những vĩ nhân của đạo Hồi nói rằng việc thiếu tôn trọng và đánh giá thấp các Sahaba đáng kính thực chất là phủ nhận Sứ giả của Allah. Không thể lấy các trận chiến của “Jamal” và “Siffin” làm cơ sở để vu khống họ. Vì một số lý do tôn giáo, không một Sahabi nào chống lại Hadrat Ali trong những trận chiến đó là xấu xa; quả thực, tất cả họ đều xứng đáng được khen thưởng vào Ngày Phán xét. Một hadith-i-sherif nói: **“Một phần thưởng sẽ được trao cho mujtahid người bị hiểu lầm, và hai hoặc mười phần thưởng cho người tìm ra điều đúng đắn. Một trong hai phần thưởng dành cho việc sử dụng ijtihad. Cái còn lại là để tìm ra sự thật.”** Những tranh chấp và đấu tranh giữa những người Hồi giáo vĩ đại đó không phải vì sự cố chấp hay thù địch mà vì những ijtihad [quan điểm] của họ và vì họ muốn thực hiện những gì đạo Hồi ra lệnh. Mỗi Sahaba đáng kính là một mujtahid.[44]

Mọi mujtahid đều hành động theo kết luận mà người ấy đã tìm thấy bằng ijtihad của chính mình, ngay cả khi ijtihad của người ấy có thể không phù hợp với kết luận của một mujtahid cao hơn người ấy nhiều. Ông ta không được phép đi theo ijtihad của người khác. Abu Yusuf và Muhammad ash-Shaibani, các đệ tử của al-Imam al-azam Abu Hanifa Numan ibn Thabit (mất ở Baghdad, năm 150 Hồi lịch [767]), và Abu Sawr và Ismail al-Muzani, các các đệ tử của Imam Muhammad ibn Idris ash-Shafii, (mất năm 204 [820 Tây lịch], ở Ai Cập,) không đồng ý với thầy của họ về nhiều mặt, và về một số điều mà thầy của họ nói ‘**haram**’ (bị cấm) họ đã nói ‘**halal**’ (được phép), và về một số điều mà thầy của họ nói ‘halal’ thì họ nói ‘haram’. Họ không thể bị coi là tội lỗi hay xấu xa vì lý do đó. Không ai nói như vậy, vì họ là mujtahid giống như thầy của họ.

Đúng là Hadrat Ali ‘radiy-Allahu taala anh’ cao hơn và uyên bác hơn Hadrat Muawiya và Hadrat Amr ibn al-As ‘radiy-Allahu taala anh’. Ông ấy có nhiều phẩm chất vượt trội để phân biệt ông ấy với họ, và ijtihad của ông ấy mạnh mẽ và sắc sảo hơn ijtihad của họ. Tuy nhiên, vì tất cả các Sahaba đáng kính đều là mujtahid, nên hai người đó không được phép tuân theo ijtihad của nhà lãnh đạo tôn giáo vĩ đại đó. Điều cần thiết là họ phải hành động theo ijtihad của chính họ.

Câu hỏi: “Trong các trận chiến ‘Jamal’ và ‘Siffin’, rất nhiều Muhajirun

44 Ví dụ, trong hadith as-sherif ở trang thứ 298 của **al Hadiqa** có ghi rằng Amr ibn al-As ‘radiy-Allahu taala anh’ là một mujtahid.

và Ansar trong số các Sahaba đáng kính đã tham gia, tuân theo và đi theo Hadrat Ali. Mặc dù tất cả bọn họ đều là mujtahid, nhưng họ coi việc đi theo ông ấy là Wajib (*điều bắt buộc*). Điều này cho thấy rằng các mujtahid đi theo Hadrat Ali cũng là Wajib. Họ phải theo ông ấy ngay cả khi ijtihad của họ không giống với ijtihad của ông ấy, phải không?

Trả lời: Những người Hồi giáo theo Hadrat Ali và chiến đấu bên cạnh ông ấy, đã tham gia cùng ông không phải trong quan điểm tuân theo ijtihad của ông ấy mà vì ijtihad của họ giống với ijtihad của ông và cho thấy rằng việc tuân theo Imam Ali là Wajib. Tương tự như vậy, ijtihad của nhiều Bạn đồng Hành nổi tiếng của Nhà tiên tri không đồng ý với quan điểm của Hadrat Ali, và việc họ chống lại ông ta đã trở thành Wajib. Như vậy, ijtihad của các Sahaba đáng kính xuất hiện theo ba cách khác nhau: Một số người trong số họ hiểu rằng Hadrat Ali đã đúng, và họ cần phải đi theo Hadrat Ali; một nhóm khác thấy rằng ijtihad của những người chống lại Hadrat Ali là đúng, và việc họ đi theo những người chống lại Hadrat Ali và cùng chống lại ông ấy đã trở thành wajib; nhóm thứ ba nói rằng không cần thiết phải theo hoặc chống bên nào, và ijtihad của họ yêu cầu họ không tham chiến. Tất cả ba nhóm này đều đúng và xứng đáng được tưởng thưởng ở Đời sau.

Câu hỏi: "Câu trả lời [ở trên] cho thấy rằng những người đã chiến đấu chống lại Hadrat Ali 'radiy-Allahu taala anh' cũng đúng. Mặt khác, các học giả của Ahl as-Sunnah lại nói rằng Hadrat Ali đã đúng, rằng các đối thủ của ông ta đã sai, rằng họ có thể được tha thứ vì họ đã nói lên và họ thậm chí đã đạt được thawab (*sự tưởng thưởng*). Có thể nói gì về điều đó?"

Trả lời: Al-Imam ash-Shafii và Umar ibn Abd al-Aziz, hai vĩ nhân của đạo Hồi, nói rằng không được phép sử dụng từ 'sai' cho bất kỳ Sahaba đáng kính nào. Vì lý do này, người ta nói: "Nói cấp trên sai là sai." Cấp dưới không được phép nói những lời như "Ông ấy đúng", "Ông ấy sai", "Chúng tôi tán thành" hoặc "Chúng tôi không tán thành" về cấp trên của họ. Vì Allahu taala đã không để bàn tay ta vấy máu bằng máu của những người vĩ đại này, nên chúng ta nên giữ miệng lưỡi của mình không thốt ra những từ như 'công bằng' và 'bất công'. Quả thực, những học giả uyên thâm đã nghiên cứu các bằng chứng và sự kiện và nói rằng Imam Ali đã đúng và đối thủ của ông ấy đã nhầm, có nghĩa là nếu Hadrat Ali có cơ hội nói chuyện với những người ở phía bên kia, ông ấy sẽ hướng dẫn họ vận dụng ijtihad phù hợp với ijtihad của ông ấy. Trong thực tế, Hadrat Zubair ibn Awwam đã chống lại Hadrat Ali trong Trận chiến 'Jamal', nhưng sau khi nghiên cứu thực tế sâu hơn, ông ta đã thay đổi ijtihad của mình và ngừng phản đối.

Những lời của các học giả Ahl as-Sunnah, những người coi sai lầm là có thể chấp nhận được nên được hiểu như vậy. Và không được phép nói rằng Hadrat Ali và những người đi theo ông ta là đúng đắn và những người Đồng Hành khác của Nhà tiên tri, những người ở cùng nhóm với mẹ của chúng ta Aishat as-Siddiqa, đã đi nhầm đường.

Những trận chiến giữa Sahaba đáng kính là kết quả của sự khác biệt ijtihad trong các nhánh của Ahkam ash-Shariyya (*quy tắc của đạo Hồi*). Họ không hề bất đồng về những điều cơ bản của đạo Hồi. Ngày nay, có một số người nói xấu và thiếu tôn trọng những vĩ nhân của đạo Hồi như Hadrat Muawiya và Amr ibn al-As 'radiy-Allahu taala anhuma'. Họ không thể nhận ra rằng với việc phỉ báng các Sahabat đáng kính, họ đã phỉ báng và coi thường Rasulullah sall-Allahu taala 'alaihi wa sallam'. Trong **Shifa ash-sherif** có viết rằng Imam Malik ibn Enes đã nói: "Một người nguyền rủa và phỉ báng Muawiya [45] và Amr ibn al-As [46] xứng đáng nhận lãnh những lời lẽ đó ứng lên chính bọn chúng. Cần phải trừng trị nghiêm khắc những kẻ nói, viết chống lại họ và không tôn trọng họ." Cầu xin Allahu taala lấp đầy trái tim của chúng ta tình yêu dành cho Sahaba Yêu dấu của Người! Đừng là những kẻ đạo đức giả hay những người tội lỗi mà là những người Hồi giáo ngoan đạo và kính sợ Allah yêu mến những vĩ nhân đó.

[Những người nhận ra giá trị và sự vĩ đại của các Sahaba của Rasulullah sall-Allahu taala 'alaihi wa sallam' và những người yêu mến, tôn trọng tất cả họ và tuân theo họ được gọi là **Ahl as-Sunnah**. Những người tuyên bố chỉ yêu một số người trong số họ và không thích những người còn lại và do đó nói xấu hầu hết họ, và những người không theo bất kỳ người nào trong số họ, được gọi là người **Shiite**. Có nhiều người Shiite ở Iran, Ấn Độ và Iraq. Không có ở Thổ Nhĩ Kỳ. Một số người trong số họ, để đánh lừa các 'Alawi' theo đạo Hồi thuần túy ở Thổ Nhĩ Kỳ, tự gọi mình là '**Alawi'**, có nghĩa là 'Người theo đạo Hồi yêu thích Hadrat Ali'. Yêu một người nhất thiết phải theo bước chân của người ấy và yêu những ai người ấy yêu; nếu họ yêu Hadrat Ali 'radiy-Allahu taala anh' thì họ sẽ theo bước chân của ông ấy. Ông ấy yêu tất cả Sahaba của Nhà tiên tri. Ông ấy là cố vấn cho Khalifa Hadrat Umar, Khalifa thứ hai, người đã tâm sự với ông ấy những tai ương của mình. Ông ấy đã gả con gái của mình và Hadrat Fatima là Umm Ghulthum cho Hadrat Umar. Trong một khutba (*bài giảng*), ông ấy nói về Hadrat Muawiya: "Những người anh em của chúng ta không đồng

45 Hadrat Muawiya bin Abu Sufyan qua đời ở Damascus năm 60 [680 Tây lịch].

46 'Amr Ibn al-As qua đời ở Ai Cập năm 43 [663 Tây lịch]

ý với chúng ta. Tuy nhiên, họ không phải là những người không có đức tin hay tội nhân. Ijtihad của họ cho thấy họ cư xử như vậy." Khi Hadrat Talha 'radiy-Allahu taala anh', người đang phản đối ông ấy, tử vì đạo, ông ấy đã tự mình lau sạch bụi trên mặt và trở thành imam (*chủ lễ*) trong namaz được thực hiện sau khi chết. Allahu taala tuyên bố: **"Các tín đồ là anh em."** Trong ayat-i-kerima cuối cùng của Surat al-Fat-h, Người tuyên bố: **"Những người Đồng hành của Nhà tiên tri yêu thương nhau."** Không yêu dù chỉ một trong những người Đồng hành của Nhà tiên tri, hoặc tệ nhất là có thái độ thù địch với người ấy, là phủ nhận Quran al-kerim. Các học giả của Ahl as-Sunnah đã hiểu chính xác tính ưu việt của các Sahaba đáng kính 'radiy Allahu taala anhum ajmain' và yêu cầu người Hồi giáo phải yêu tất cả họ và nhờ đó đã giải cứu người Hồi giáo khỏi nguy hiểm.

Những người căm ghét và mang thái độ thù địch với bề trên của chúng ta Hadrat Ali 'radiy-Allahu taala anh' và các con trai cũng như hậu duệ của ông ấy, những người được yêu quý nhất của người Hồi giáo Sunni, được gọi là **Khariji** (Khawarij). Ngày nay họ được gọi là **Yazidi**. Những giáo lý tín ngưỡng của họ thù hận đến mức họ hầu như không còn bất kỳ mối liên hệ nào với đạo Hồi.

Wahhabi, trong khi tuyên bố yêu tất cả các Sahaba đáng kính, không đi theo những người chân phước đó mà đi theo con đường dị giáo của riêng họ mà họ gán cho các Sahaba. Họ không thích các học giả của Ahl as-Sunnah, các sufi vĩ đại và các Alawi, và phỉ báng tất cả các vị ấy. Họ cho rằng họ mới là người Hồi giáo. Họ coi những người không giống họ đều là 'những người theo thuyết đa thần' và nói rằng việc lấy đi mạng sống và tài sản của những người như vậy là được phép. Do đó, họ trở thành các **Ibahi**. Họ diễn giải một cách dị giáo, sai lầm những ý nghĩa từ Quran al-kerim và các hadith ash-sherif và nghĩ rằng Hồi giáo đơn thuần là bao gồm những ý nghĩa như thế. Họ từ chối luận dẫn của ash Shariyya và hầu hết các hadith-i-sherif. Các học giả vĩ đại của bốn Madhhab đã viết nhiều cuốn sách với các tài liệu chứng minh rằng những người không đồng ý với Ahl as-Sunnah là những kẻ dị giáo và gây tổn hại nghiêm trọng cho đạo Hồi.[47]

47 Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng đọc sách của chúng tôi bằng tiếng Anh, chẳng hạn như **Advice for the Muslim** và sáu bộ **Endless Bliss**, và cả tiếng Ả Rập **al-Minhat al-wahbiyya fi-r-raddi-l-Wahhabiyya, at-Tawassuli bi-n-Nabi wa jahlat-l-Wahhabiyyin** và **Sebil-un-nejat** và **Seyf al-abrar** bằng tiếng Ba Tư. Những tác phẩm và những cuốn sách có giá trị được viết để bác bỏ ahl al-bida, được xuất bản bởi Hakikat Kitabevi ở Istanbul. Cả hai trong **Radd al-muhtar**, được viết bởi Muhammad Emin Ibni Abidin qua đời ở Damascus năm 1252 [1836 Tây lịch.] (tập III, chương về "Baghi")

Eyyub Sabri Pasha 'rahimah-Allahu taala' cho biết: "Chủ nghĩa Wahhabism xuất hiện với một cuộc nổi dậy đẫm máu, tra tấn và ghê rợn trên bán đảo Ả Rập vào năm 1205 [1791 Tây lịch]". Muhammad Abduh của Ai Cập là một trong những người đã cố gắng truyền bá chủ nghĩa Wahhabism và chủ nghĩa Phản Madhhab thông qua các cuốn sách của mình trên khắp thế giới. Vào thời của Đảng Liên minh và Tiến bộ, 'các cuốn sách của Abdulh đã được dịch sang tiếng Thổ Nhĩ Kỳ và được giới thiệu cho giới trẻ với tư cách là "tác phẩm của học giả Hồi giáo vĩ đại, người khai sáng các ý tưởng, nhà cải cách lỗi lạc Abduh." Tuy nhiên, Abduh đã viết một cách công khai rằng ông ấy ngưỡng mộ Jamal ad-din al-Afghani (mất năm 1314 Hồi lịch [1897 Tây lịch]), một hội viên Tam điểm và là người đứng đầu của Hội Tam điểm Cairo. Những kẻ thù của Hồi giáo, những kẻ đang phục kích để xóa sổ (gọi đúng là thế) Ahl as-Sunnah và từ đó tiêu diệt Hồi giáo bằng cách làm mất đi tính biện luận của Hồi giáo, đã ngấm ngầm kích động âm mưu này bằng cách cải trang thành những người ngoan đạo. Abduh đã được nâng lên chín tầng mây. Các học giả vĩ đại của Ahl as-Sunnah, những người theo các Madhhab, được tuyên bố là những người thiếu hiểu biết. Tên của họ đã không còn được nhắc đến. Nhưng những hậu duệ thuần khiết và cao quý của tiền nhân của chúng ta, những người đã hy sinh mạng sống của mình vì Rasulullah sall-Allahu taala 'alaihi wa sallam' và đạo Hồi, con cháu của những vị tử đạo đáng kính, sẽ không khuất phục trước những lời tuyên truyền và quảng cáo, không vì hàng triệu bảng Anh. Họ thậm chí sẽ không lắng nghe hoặc thừa nhận những 'anh hùng Hồi giáo' giả dối này. Allahu taala đã bảo vệ con cháu của những người tử vì đạo trước những cuộc tấn công tàn ác này. Ngày nay, sách dịch của những người phản Madhhab như Mawdudi [48], Sayyid Qutb [49], nhóm có tên 'Tebligh-i jamaat' và Hamidullah đang được cung cấp cho giới trẻ. Chúng chứa đựng những ý tưởng dị giáo

và trong tiếng Thổ Nhĩ Kỳ **Ni'met-i Islam** (chương về "Nikah"), có viết rõ ràng rằng Wahhabi là Ibahi. Eyyub Sabri Pasha [chết năm 1308 Hồi lịch (1890)], Chuẩn đô đốc trong thời gian của Sultan Abd al-Hamid Khan II, trong các tác phẩm bằng tiếng Thổ Nhĩ Kỳ của ông **Mirat al-Haramain** và **Tarikh-i Wahhabiyun**, và Ahmed Cevdet Pasha, trong tập thứ bảy của cuốn **Ottoman History** bằng tiếng Thổ Nhĩ Kỳ của ông, cung cấp thông tin chi tiết về Wahhabi. Ngoài ra, Yusuf an Nebhani, trong tác phẩm tiếng Ả Rập **Shawahid al-haqq** (tái bản lần thứ 3. Cairo, 1385/1965), đã luôn bác bỏ Wahhabi và Ibn Taymiyya. Năm mươi trang tác phẩm của ông đã được sao chép trong cuốn sách tiếng Ả Rập **'Ulama-al-Muslimin wa Wahhabiyyun** (Istanbul, 1972).

48 Mawdudi là người sáng lập hiệp hội ở Ấn Độ tên là Jamaatul islamiyya. Ông mất năm 1399.

49 Sayyid Qutb bị xử tử ở Ai Cập năm 1386 [1966 Tây lịch].

bất đồng với những tuyên bố của các học giả Ahl as-sunnah và đang được tán dương một cách ngông cuồng với những quảng cáo khổng lồ. Chúng ta phải luôn cảnh giác và cẩn thận. Cầu mong Allahu taala thức tỉnh người Hồi giáo khỏi sự vô minh đối với ân sủng của Nhà tiên tri Muhammad 'alaihis-salam' yêu quý của Người! Xin Người bảo vệ chúng ta khỏi bị lừa dối bởi những lời dối trá và vu khống của kẻ thù! Amin. Chúng ta đừng tự lừa dối mình bằng cách chỉ cầu nguyện! Cầu nguyện mà không tuân theo Adat al-ilahiyya (Luật thiêng liêng) của Allahu taala, không thực hiện hoặc không nắm vững các phương pháp, là đòi hỏi phép màu từ Allahu taala. Một người Hồi giáo nên vừa thực hiện vừa cầu nguyện. Trước tiên chúng ta nên nắm vững các phương pháp và sau đó cầu nguyện. Phương pháp đầu tiên để thoát khỏi sự hoài nghi là học và dạy đạo Hồi. Trên thực tế, nhiệm vụ chính và bắt buộc (farz) của mọi người, nam hay nữ, là phải học các nguyên lý tín ngưỡng của Ahl as-Sunnah và các điều răn, điều cấm của đạo Hồi. Ngày nay khá dễ dàng để học những điều này. Vì, có quyền tự do viết và xuất bản những cuốn sách Hồi giáo chân chính. Mọi người Hồi giáo phải ủng hộ những Nhà nước nào đã trao quyền tự do này cho người Hồi giáo.

Những người không học các giáo lý và nguyên lý tín ngưỡng (ilm al-hal) của Ahl as-Sunnah và dạy chúng cho con cái của họ sẽ có nguy cơ đi chệch khỏi đạo Hồi và rơi vào vực thẳm của sự vô đức tin. Những lời cầu nguyện của những người như vậy là không được chấp nhận. Thế thì, làm thế nào họ có thể tự bảo vệ mình khỏi sự hoài nghi? Rasulullah sall-Allahu taala 'alaihi wa sallam' nói: "**Có Hồi giáo thì có kiến thức. Không có Hồi giáo thì không có kiến thức."** Vì cần phải ăn uống để không chết đói, nên cũng cần phải tìm hiểu tôn giáo của chúng ta để không bị lừa dối bởi những người không tin và không trở thành người ngoại đạo. Tổ tiên của chúng ta thường xuyên tập hợp và đọc sách ilm al-hal và do đó vẫn giữ mình là người Hồi giáo và yêu thích đạo Hồi. Họ đã trao đúng ánh sáng hạnh phúc này cho chúng ta. Vì vậy, đối với việc giữ mình là người Hồi giáo, việc e ngại con cháu chúng ta bị thù trong giặc ngoài thao túng, biện pháp phòng ngừa đầu tiên và cần thiết nhất là đọc và hiểu những cuốn sách ilm al-hal do các học giả của Ahl as-Sunnah soạn thảo. Các bậc cha mẹ muốn con mình trở thành người Hồi giáo nên gửi chúng cho giáo viên và đảm bảo rằng chúng sẽ học được cách đọc Quran al-kerim. Chúng ta hãy đọc, tìm hiểu và dạy con cái chúng ta và những người chúng ta chịu trách nhiệm khi có cơ hội. Sẽ rất khó khăn và thậm chí là không thể đối với các em khi đến trường. Than thở thì có ích gì sau khi sự suy đồi diễn ra. Chúng ta không

nên tin những kẻ thù của Hồi giáo, sách, báo, tạp chí, các chương trình truyền hình và phát thanh, phim ảnh và trang web lừa đảo và sai sự thật của họ. Ibn Abidin 'rahimah-Allahu taala' đã viết trong tập thứ ba [của **Radd al muhtar**] rằng những kẻ không tin xảo quyệt, mặc dù họ không tin vào bất kỳ tôn giáo nào, nhưng giả vờ là người Hồi giáo và dạy những điều gây hoài nghi như thể họ là Hồi giáo, và những người cố gắng đánh lạc hướng người Hồi giáo và dẫn họ ra khỏi đạo Hồi, được gọi là **zindiq** (*ngoại đạo*).]

Câu hỏi: "Một người đã đọc bản dịch những cuốn sách đồi trụy đó nói:

'Chúng ta nên đọc những lời giải thích (tafsir) của Quran al kerim. Giao phó công việc tìm hiểu tôn giáo của chúng ta và kinh Quran al-kerim cho các học giả tôn giáo là một suy nghĩ nguy hiểm và đáng kinh ngạc. Quran al-kerim không nói, "Hỡi các học giả tôn giáo." Nó nói, "Hỡi người Hồi giáo" và "Hỡi loài người." Vì thế, mọi người Hồi giáo nên tự mình hiểu Quran al-kerim và không nên mong đợi công việc này từ bất kỳ ai khác".

"Người này muốn mọi người đọc sách tafsir (*sách luận giải*) và hadith. Người ấy không khuyên bạn nên đọc những cuốn sách về kalam, fiqh và ilm al-hal do các học giả Hồi giáo và các học giả vĩ đại của Ahl as-Sunnah viết. Việc Chánh Văn phòng Các vấn đề Tôn giáo xuất bản cuốn sách **Islamda Birlik ve Fikh Mezhebleri** (ấn phẩm số 157; 1394/1974) của Rashid Rida [50] càng khiến nhiều độc giả bối rối hơn. Trong nhiều trang của nó, đặc biệt là trong "Đối thoại Thứ sáu," cuốn sách viết:

'Họ [muqallid, tín đồ của một trong bốn Madhhab] ca ngợi các imam mujtahid đến mức như tiên tri. Họ thậm chí còn thích lời của một mujtahid hơn cả hadith dù nó bất đồng với Hadith của Nhà tiên tri. Họ nói rằng hadith có thể đã bị thay đổi (naskh) hoặc có thể có một hadith khác theo quan điểm của imam của họ. Bằng việc hành động dựa trên lời của những người đó có thể họ đã bị sai lầm trong phán đoán và hiểu ra vấn đề, và bằng việc bỏ qua Hadith của Nhà tiên tri, người không có lỗi, những muqallid này cũng mâu thuẫn với các mujtahid. Họ thậm chí còn mâu thuẫn với Quran khi làm như vậy. Họ nói rằng không ai ngoài imam mujtahid có thể hiểu Quran. Những từ như vậy của các faqih và các muqallid khác chứng tỏ rằng họ đã tiếp nhận chúng từ người Do Thái và Cơ đốc. Ngược lại, hiểu Quran và hadith dễ dàng hơn là hiểu những cuốn sách được viết bởi những người của fiqh. Những người đã thông thạo ngôn từ và ngữ pháp tiếng Ả Rập sẽ không gặp

50 Rashid Rida là đệ tử của Muhammad Abduh. Ông mất năm 1354 [1935 Tây lịch.].

khó khăn trong việc hiểu kinh Quran và các Hadith. Ai trên thế gian này có thể phủ nhận sự thật rằng Allah có khả năng giải thích tôn giáo của chính Người một cách rõ ràng? Ai có thể phản đối việc Rasulullah là người có khả năng hiểu ý của Allah hơn bất kỳ ai khác và có thể giải thích điều đó tốt hơn những người khác? Nói rằng những lời giải thích của Nhà tiên tri là không đầy đủ đối với người Hồi giáo là khẳng định rằng ông không thể thực hiện chính xác nhiệm vụ truyền thông (tabligh) của mình. Nếu phần lớn mọi người không thể hiểu được Kinh Quran và Sunnah, thì Allah đã không buộc tội tất cả mọi người về các quy tắc trong Thiên Kinh và Sunnah. Người ta nên biết những gì người ta tin cùng với bằng chứng xác thực của nó. Allah không tán thành taqlid (tự thích nghi với một Madhhab) và nói rằng [các muqallid] của họ bắt chước cha ông của họ sẽ không được coi là có thể bào chữa được. Các Ayat cho thấy taqlid không bao giờ được Allah chấp thuận. Dễ hiểu là phần tôn giáo liên quan đến furu (*sự mất mát*) từ dali (tài liệu, nguồn) của nó hơn là hiểu phần liên quan đến đức tin (usul, iman). Trong khi sẽ gán cho cái khó, chẳng phải Người đã gán với cái dễ sao? Sẽ rất khó để rút ra các quy tắc từ một số vấn đề hiếm hoi, nhưng thế thì nó sẽ được coi là một cái cớ để không biết hoặc không thực hành chúng. Những người của fiqh đã tự mình phát minh ra một số masalas (vấn đề, sự việc). Họ tạo ra các quy tắc cho họ. Họ cố gắng giới thiệu những thứ như ray, qiyas jali và qiyas khafi làm tài liệu cho họ. Những thứ này được tạo ra để tràn vào lĩnh vực ibadat, lĩnh vực mà không thể có được kiến thức thông qua lý luận. Vì vậy, họ đã mở rộng tôn giáo nhiều lần. Họ đẩy người Hồi giáo vào rắc rối. Tôi không phủ nhận qiyas (*đối chiếu*); Tôi nói rằng không có qiyas trong lĩnh vực ibadat. Iman và ibadat đã được hoàn thành vào thời của Vị Tiên Tri. Không ai có thể thêm bất cứ điều gì vào chúng. Các imam mujtahid cấm mọi người bắt chước (taqlid) và tạo taqlid thành điều cấm.'

"Đoạn này, được trích từ cuốn sách do Chánh Văn phòng Tôn giáo xuất bản, giống như tất cả các cuốn sách la-madhhabi, cấm đi theo các imam của bốn Madhhab. Nó ra lệnh rằng mọi người nên học tafsir (*luận giải*) và hadith. Bạn sẽ nói gì về nó?"

Trả lời: Nếu đọc kỹ những đoạn văn do những người la madhhabi viết, người ta sẽ dễ dàng thấy rằng họ cố lừa dối người Hồi giáo bằng cách tô điểm cho những tư tưởng dị giáo và quan điểm ly khai của họ bằng một loạt lý lẽ và tuyên bố sai lệch. Những kẻ dốt nát, nghĩ rằng bài viết dựa trên kiến thức trong khuôn khổ logic và lý trí, có thể gài bẫy, nhưng những người uyên bác, có tầm nhìn xa trông rộng sẽ không bao giờ mắc bẫy của chúng.

Để cảnh báo giới trẻ trước nguy cơ của chủ nghĩa phi đạo đức hoặc chủ nghĩa bài Sunnism, vốn đang đẩy người Hồi giáo đến chỗ diệt vong vĩnh viễn, các học giả Hồi giáo 'rahimahum-Allahu taala' (*xin Allah thương xót*) đã viết hàng nghìn cuốn sách có giá trị trong suốt 14 thế kỷ. Sau đây là bản dịch một số đoạn trong cuốn sách **Hujjat-Allahi ala-l-alamin** của Yusuf an-Nabhani [mất ở Beirut, 1350 Hồi lịch (1932)] như một câu trả lời cho câu hỏi trên:

"Không phải ai cũng có thể rút ra ahkam (quy tắc, kết luận) từ Quran al-kerim. Vì ngay cả các imam mujtahid cũng không thể rút ra tất cả các quy tắc từ Quran al-kerim, Rasulullah sall Allahu taala 'alaihi wa sallam' đã giải thích các quy tắc trong Quran al-kerim trong các hadith i-sherif của mình. Vì Quran al-kerim chỉ được giải thích bởi Ngài ấy, tương tự như vậy, các hadith-i-sherif chỉ có thể được hiểu và giải thích bởi các Sahaba đáng kính và các imam mujtahid. Để họ có thể hiểu được chúng, Allahu taala đã phú cho các imam mujtahid của Người kiến thức khoa học và tôn giáo, khả năng hiểu biết mạnh mẽ, thị giác nhạy bén, đầu óc cực kỳ nhạy bén và nhiều khả năng siêu việt khác. Trước tất cả những đức tính này là taqwa (*lòng mộ đạo*). Tiếp đến là Ánh Sáng Thiêng Liêng trong trái tim họ. Với sự giúp đỡ của những đức tính này, các imam mujtahid của chúng ta đã hiểu ý nghĩa của Allahu taala và Rasulullah trong lời nói của họ, và đối với những điều họ không thể hiểu được, họ đã chỉ ra [giải pháp cho] chúng thông qua qiyas (*đối chiếu*). Một người trong bốn aimmat al madhahib (*lãnh đạo Madhhab*) cho biết rằng ông ta không nói ra quan điểm của mình và nói với các môn đệ của mình: 'Nếu bạn tìm thấy một hadith sahih (*hadith hợp lệ*), hãy để lời nói của tôi sang một bên và làm theo ý kiến của Rasulullah!' Những người đã đưa ra mệnh lệnh này cho các immat al-madhahib của chúng ta là những học giả uyên thâm, những người là mujtahid giống như họ. Những học giả này là các mujtahid của tarjih, những người biết các văn bản chứng minh dựa trên đó (các nhà lãnh đạo của) bốn Madhhab đã làm cơ sở cho ijtihad của họ. Họ đã nghiên cứu các văn bản chứng minh và những truyền đạt của hadith từ đó các lãnh đạo Madhhab đã đặt nền tảng cho ijtihad của mình và của những hadith sahih (*hadith hợp lệ*) mới gặp, và xem xét cái được nói sau này và nhiều biến thể khác, và qua đó hiểu cái nào được ưu tiên hơn (tarjih). Hoặc, imam mujtahid [imam của Madhhab] đã quyết định về một vấn đề (masala) thông qua qiyas (*đối chiếu*) vì ông không biết hadith sẽ ghi lại [hoặc giải quyết] vấn đề đó, và các đệ tử của ông, tìm ra hadith-i-sherif đó , đã quyết định khác. Tuy nhiên, trong khi sử dụng ijtihad như

vậy, các đệ tử đã không vượt ra ngoài các quy tắc mà imam đã thông qua. Mujtahid muftis, người kế vị họ cũng đưa ra fatwa (*hướng dẫn*) theo cách này. Như được hiểu từ tất cả những gì đã được viết ở đây, những người Hồi giáo đã tuân theo bốn aimmat al-madhhahib (*lãnh đạo Madhhab*), và các mujtahid được hướng dẫn trong Madhhab của họ, đã tuân theo các quy tắc của Allahu taala và Sứ giả của Ngài. Những mujtahid này hiểu các quy tắc trong Quran al kerim và các hadith ash-sherif, những điều mà không ai khác có thể hiểu được, và truyền đạt những gì họ hiểu. Người Hồi giáo đã sống theo những gì các mujtahid hiểu và truyền đạt từ Nass, tức là Sách và Sunnah. Vì, Allahu taala tuyên bố trong ayat kerima thứ 43 của surat an-Nakhl: "**Nếu ngươi không biết, hãy hỏi những người biết**."[51]

"Chỉ Umma (*cộng đồng*) của Nhà tiên tri yêu quý sall-Allahu taala 'alaihi wa sallam' của Người, Allahu taala mới ban cho vận may rằng aimmat al-madhahib (*lãnh đạo Madhhab*) sẽ thực hiện ijtihad và thành lập các Madhhab của họ, và rằng tất cả người Hồi giáo sẽ đến với nhau trong những Madhhab này. Allahu taala, một mặt, đã tạo ra các imam của itiqad[52] và ngăn cản những kẻ dị giáo, zindiq, mulhid và những người thờ Satan làm ô uế kiến thức về itiqad, mặt khác, bảo vệ tôn giáo của Người khỏi bị bị ô uế bằng cách tạo ra các imam của các Madhhab. Vì phước lành này không tồn tại trong Cơ đốc giáo và Do Thái giáo, tôn giáo của họ bị ô uế và bị biến thành đồ chơi.

"Theo sự đồng thuận của các học giả Hồi giáo, không có học giả sâu sắc nào có khả năng sử dụng ijtihad sau bốn trăm năm sau khi Rasulullah sall-Allahu taala 'alaihi wa sallam' qua đời. Ai đó nói rằng cần phải sử dụng

51 Ayat này cho thấy rằng không phải ai cũng có thể hiểu Kinh điển và Sunnah một cách chính xác. Nó lệnh cho những người không thể hiểu chúng không được tự mình cố gắng hiểu Quran al-kerim hoặc hadith ash-sherif mà hãy tìm hiểu chúng bằng cách hỏi những người đã hiểu chúng. Nếu mọi người hiểu đúng ý nghĩa trong Quran al-kerim và hadith ash-sherif, thì bảy mươi hai nhóm dị giáo sẽ không xuất hiện. Tất cả những người khiến các nhóm này nổi lên đều là những người có học thức sâu rộng, nhưng không ai trong số họ có thể hiểu được ý nghĩa trong kinh Quran al-kerim và sử dụng Ash-sherif một cách chính xác. Hiểu sai, họ đã đi chệch con đường đúng đắn và khiến hàng triệu tín đồ Hồi giáo rơi vào vòng diệt vong. Một số người trong số họ đã rất thái quá khi đưa ra những ý nghĩa sai lầm cho các ayat và hadith, đến mức họ trở nên dị giáo đến mức gọi những người Hồi giáo theo cách đúng đắn là 'những kẻ không tin tưởng' và 'những người theo thuyết đa thần'. Trong cuốn sách có tựa đề **Kashf ash-shubuhat**, đã được dịch sang tiếng Thổ Nhĩ Kỳ và tuồn vào Thổ Nhĩ Kỳ một cách bí mật, người ta nói rằng mubah (được phép) giết và tịch thu tài sản của những người Hồi giáo tin vào Ahl as Sunna.

52 Nguyên lý niềm tin; Nguyên lý tín ngưỡng.

ijtihad bây giờ chắc là người điên hoặc hoàn toàn thiếu hiểu biết về đạo Hồi. Khi học giả vĩ đại Jalal ad-din as-Suyuti Abd ar-Rahman 'rahimahullahu taala', (mất năm 911 Hồi lịch [1505 Tây Lịch], ở Ai Cập,) nói rằng ông đã đạt đến cấp độ ijtihad, các học giả đương thời khác đã hỏi ông ta về một câu hỏi mà hai câu trả lời khác nhau đã được đưa ra và yêu cầu ông ta cho biết câu trả lời nào đáng tin cậy hơn. Ông ấy không thể trả lời chúng. Ông ta nói rằng ông ta quá bận rộn không có thời gian cho nó. Tuy nhiên, những gì ông ta được yêu cầu là sử dụng ijtihad trên một fatwa (*hướng dẫn*), đây là mức độ thấp nhất của ijtihad. Chứng tỏ rằng một học giả sâu sắc như as-Suyuti còn trốn tránh việc sử dụng ijtihad trên một fatwa, chúng ta nên gọi những người buộc mọi người sử dụng ijtihad tuyệt đối (mutlaq) là gì, nếu chúng ta không nên gọi họ là kẻ điên hoặc ngu dốt về mặt tâm linh? Al-Imam al-Ghazali [53] 'rahimah-Allahu taala' đã nêu trong cuốn sách Ihya Ulum ad-Din của mình rằng không có mujtahid vào thời của ông ấy.

"Nếu một người Hồi giáo không phải mujtahid tìm hiểu một hadith sahih (hadith hợp lệ) và sau đó bắt đầu cảm thấy không thoải mái khi làm điều gì đó theo cách của lãnh đạo Madhhab của anh ta dạy, bởi vì cách được dạy bởi lãnh đạo Madhhab của anh ta không giống với hadith, anh ta phải tìm kiếm một mujtahid khác trong bốn Madhhab có ijtihad dựa trên hadith đó và làm điều đó phù hợp với Madhhab thuộc về mujtahid đó. Học giả vĩ đại Al-Imam Yahya an-Nawawi 'rahimah-Allahu taala', (mất năm 676 Hồi Lịch [1277 Tây Lịch], tại Damascus,) đã giải thích chi tiết điều này trong **Rawdat at-talibin** của ông. Vì, những người chưa đạt đến cấp độ ijtihad không được phép rút ra các quy tắc từ Nass, tức là Kinh Sách và Sunnah (*những điều Nabi Muhammad chấp nhận*). Giờ đây, một số người thiếu hiểu biết tuyên bố rằng họ đã đạt đến cấp độ ijtihad tuyệt đối, rằng họ có thể rút ra các quy tắc từ Nass và rằng họ không cần phải tuân theo một trong bốn Madhhab nữa, và họ từ bỏ Madhhab mà họ đã tuân theo trong nhiều năm. Họ cố gắng bác bỏ các Madhhab bằng lý luận không có căn cứ của họ. Họ đưa ra những tuyên bố ngu dốt, thiếu hiểu biết như: 'Chúng ta sẽ không làm theo ý kiến của một người sùng đạo thiếu hiểu biết như chúng ta'. Bị Sa-tan lừa dối và bị kích thích bởi những ham muốn của bản thân, họ tự cho mình là thượng đẳng. Họ không thể nhận ra rằng bằng cách nói như vậy, họ không bộc lộ được sự vượt trội của mình mà còn thể hiện sự ngu ngốc và đê tiện của bản thân. Trong số họ, chúng ta cũng thấy một số kẻ dị giáo ngu dốt nói và viết rằng mọi người nên đọc và rút ra các quy tắc từ sách tafsir

53 Imam Muhammad Ghazali qua đời tại thành phố Tus năm 505 [1111 Tây lịch].

(*sách luận giải*) và [**Sahih** của] al-Bukhari. Hỡi người anh em Hồi giáo của tôi! Tuyệt đối tránh kết bạn với những kẻ ngốc như vậy hoặc cho rằng họ là những người theo đạo! Giữ vững các Madhhab như imam của bạn! Bạn có thể tự do lựa chọn bất cứ cái nào bạn thích trong số bốn Madhhab. Nhưng không được phép gom các cơ sở (rukhsas) của Madhhab lại, nghĩa là thống nhất các Madhhab, được gọi là '**talfiq**'.[54]

"Một người Hồi giáo có thể đọc và hiểu rõ các hadith-i-sherif nên tìm hiểu các hadith-i-sherif là văn bản chứng minh Madhhab của anh ta, sau đó thực hiện các hành động được khen ngợi và tránh xa những hành động bị cấm bởi các hadith-i-sherif và tìm hiểu sự vĩ đại và giá trị của tôn giáo Hồi giáo, sự hoàn hảo của Rasulullah sall-Allahu taala 'alaihi wa sallam' và Tên và Thuộc tính của Allahu taala, cuộc đời của Rasulullah, đức tính và phép lạ của Ngài ấy, trật tự của đời này và đời sau, của Sự sống dậy, của Sự phán xét, Thiên đường và Địa ngục, thiên thần, thần linh, các umma (*cộng đồng*) cổ đại, các Tiên tri và những Thiên Kinh của họ, những sự ưu việt kỳ lạ của Rasulullah và Quran al-kerim, cuộc sống của Al (họ hàng trực tiếp) của Ngài ấy và của những Sahabat của Ngài, những điềm báo về Ngày cuối cùng và nhiều thông tin khác liên quan đến đời này và đời sau. Tất cả thông tin liên quan đến đến đời này và đời sau đã được chứa đựng trong các hadith-i-sherif của Rasulullah.

"Khi những gì chúng tôi viết ở đây được hiểu rõ, thì rõ ràng là quá ngu dốt cho những người nói rằng những quy tắc của đạo Hồi không bắt nguồn từ hadith là vô dụng. Trong vô số các thông tin được cung cấp trong hadith, những hadith dạy ibadat (*thờ phượng*) và muamalat (*thực hành*) là rất ít. Theo một số học giả, có khoảng năm trăm; [bao gồm cả những điều lặp đi lặp lại, không hơn ba nghìn.] Không biết là có một vị nào trong bốn aimmat al-madhahib (*imam của Madhhab*) có thể đã không nghe thấy một hadith sahih (*hadith hợp lệ*) trong số rất ít hadith. Mỗi hadith sahih được ít nhất một trong bốn aimmat al-madhahib (*imam của Madhhab*) sử dụng làm văn

54 '**Talfiq**' có nghĩa là 'thực hiện một hành động thống nhất hoặc pha trộn các cách thức dễ dàng của các (bốn) Madhhab và theo cách không tương thích với bất kỳ cái nào trong số chúng'. Sau khi một người thực hiện một thực hành Hồi giáo theo một trong bốn Madhhab, nghĩa là, sau khi việc thực hiện của anh ta là sahih (hợp lệ, phù hợp) trong Madhhab đó, anh ta tuân thủ thêm càng nhiều càng tốt các điều kiện được đặt ra trong ba Trường phái kia với quan điểm rằng hành động sẽ là sahih và cũng được chấp nhận ở những Madhhab này được gọi là '**taqwa**' (*lòng mộ đạo*), mang lại nhiều thawab, (tức là phần thưởng ở Đời sau.)

bản chứng minh. Một người Hồi giáo thấy rằng một vấn đề nào đó trong Madhhab của chính mình là không phù hợp với một hadith sahih nên theo một Madhhab khác, người dựa trên ijtihad của mình dựa trên hadith liên quan đến vấn đề đó. Có lẽ imam của Madhhab của chính người ấy cũng đã nghe nói về hadith, tuy nhiên, theo sau một hadith khác mà ông ấy hiểu dường như phù hợp hơn hoặc đã được [Nhà tiên tri thốt ra] sau này và đã hủy bỏ hadith trước đó, hoặc, vì một số lý do khác được biết đến với các mujtahid, người ấy đã không lấy hadith trước đây làm văn bản chứng minh. Thật tốt cho một người Hồi giáo hiểu rằng hadith trước đây là phù hợp để từ bỏ ijtihad của Madhhab của riêng mình, thứ không phù hợp với hadith và đi theo hadith, tuy nhiên, trong trường hợp này, anh ta phải bắt chước một Madhhab khác đã sử dụng hadith đó trong ijtihad của nó đối với vấn đề được đề cập. Vì, imam của Madhhab thứ hai đó, biết những tài liệu về các quy tắc (ahkam) mà người đó không biết, phát hiện ra rằng không có gì ngăn cản việc hành động theo hadith đó. Tuy nhiên, anh ta cũng được phép thực hiện vấn đề đó theo Madhhab của chính mình, vì không nghi ngờ gì rằng imam của Madhhab của chính anh ta đã dựa vào một tài liệu xác thực trong ijtihad của anh ta. Hồi giáo cho rằng việc một muqallid (*người làm theo*) không biết tài liệu đó có thể tha thứ được. Bởi vì, không ai trong số các imam của bốn Madhhab biết hết Kinh Sách và Sunnah trong ijtihad. Các Madhhab của họ là những giải thích về Kinh Sách và Sunnah. Họ giải thích ý nghĩa và quy tắc trong Kinh Sách và Sunnah cho người Hồi giáo. Họ giải thích chúng theo cách mà người Hồi giáo có thể hiểu được và viết chúng trong sách. Công việc này của một lãnh đạo Madhhab 'rahimahum Allahu taala' là một sự phục vụ to lớn đối với đạo Hồi đến nỗi sức mạnh con người sẽ không đủ để làm điều đó nếu Allahu taala không giúp đỡ họ. [Sự tồn tại của] những Madhhab này là một trong những bằng chứng hoàn hảo nhất về sự thật rằng Rasulullah sall Allahu taala 'alaihi wa sallam' là Nhà tiên tri Chân chính và Hồi giáo là Tôn giáo Chân chính.

"Sự khác biệt về ijtihad của các aimmat al-madhahib (lãnh đạo Madhhab) của chúng ta chỉ liên quan đến các vấn đề furu ad-din, tức là các vấn đề về Fiqh (luật). Không có bất đồng nào giữa họ đối với usul ad-din, tức là về kiến thức về itiqad (*niềm tin*) hoặc iman (*đức tin*). Họ cũng không khác nhau về những lời dạy về furu vốn được biết là thiết yếu trong tôn giáo và được lấy từ những hadith có tài liệu được chuyển tải bằng phương pháp tawatur (*khẩu truyền*). Họ chỉ khác nhau ở một số khía cạnh kiến thức liên quan đến furu ad din (*luật*). Điều này phát sinh từ sự khác biệt trong cách

hiểu đúng các tài liệu của họ về những vấn đề này. Và sự khác biệt nhỏ này giữa họ là lòng trắc ẩn của [Allahu taala] đối với Umma (*cộng đồng*); người Hồi giáo được phép (jaiz) theo bất kỳ Madhhab nào họ thích và thấy dễ dàng. Rasulullah sall-Allahu taala 'alaihi wa sallam' đã báo trước sự khác biệt này như một tin vui, và nó đã xảy ra như Ngài đã báo trước.

"Không được phép sử dụng ijtihad trong kiến thức về itiqad, tức là, trong những sự thật cần được tin tưởng. Nó nhường chỗ cho sự lệch lạc và dị giáo. Đó là một trọng tội. Chỉ có một cách đúng trong các vấn đề liên quan đến itiqad: **ahl as-Sunnah wa l-Jamaa**. Sự khác biệt được tuyên bố là lòng trắc ẩn của [Allahu taala] trong hadith ash-sherif là sự khác biệt trong furu (*luật*) hoặc ahkam (quy tắc).

"Trong một vấn đề mà các phán quyết của bốn Madhhab khác nhau, thì chỉ một trong các phán đoán là đúng. Những người làm đúng cách này sẽ được tặng hai thawab (phần thưởng), và những người hành động theo một trong những phán đoán sai sẽ được tặng một thawab. Việc các Madhhab có lòng trắc ẩn cho thấy thực tế rằng có thể bỏ qua một Madhhab này và theo một Madhhab khác. Nhưng không được phép tuân theo bất kỳ Madhhab nào - ngoài bốn Madhhab thuộc về Ahl as-Sunnah, kể cả các Sahaba đáng kính, vì Madhhab của họ không được viết thành văn bản và đã bị lãng quên. Ngày nay không thể theo bất kỳ Madhhab nào ngoài bốn Madhhab đã biết. Imam Abu Bakr Ahmad ar-Razi [rahimah-Allahu taala, mất năm 370 Hồi lịch (980 tây lịch)] cũng báo cáo rằng các học giả Hồi giáo đã nhất trí tuyên bố rằng không được phép theo [trực tiếp] các Sahaba đáng kính. Tôi khuyên những ai muốn hiểu rõ về tính ưu việt của các Madhhab, của các mujtahid, đặc biệt là của bốn aimmat al-madhhahib, thực tế là các Madhhab của họ không vượt ra ngoài Sách và Sunnah cũng như các quy tắc mà họ truyền đạt thông qua ijma (*đồng thuận*) và qiyas (*đối chiếu*) không phải là ý kiến của riêng họ mà được lấy từ Sách và Sunnah, nên đọc sách **Al-mizan al-kubra** và **Al mizan al-Khidriyya** của Imam Abd al-Wahhab ash-Sharani (rahimah -Allahu taala)."[55]

Không đúng khi nói, "Quran al-kerim không nói đến 'các học giả tôn giáo.'" Có nhiều ayat ca ngợi các học giả ('ulama') và kiến thức (ilm).

55 Yusuf an-Nabhani, **Hujjat-Allahi ala l-alamin**, trang 771. Trích dẫn trên, được dịch từ bản gốc tiếng Ả Rập, không chứa bất kỳ từ nào được thêm bởi dịch giả, người mà đã dịch tất cả các sách của chúng tôi, cũng đã đặt phần bổ sung từ những cuốn sách khác trong ngoặc ở đây, để tránh nhầm lẫn chúng với phần văn bản được dịch. Bản gốc tiếng Ả Rập của đoạn trên từ **Hujjat-Allahi ala-l-alamin** là được in offset tái bản ở Istanbul năm 1394 [1974].

Hadrat Abd al-Ghani an-Nablusi [mất 1143 Hồi lịch (1731)] đã viết trong **Al-hadiqa** của mình: "Ayat thứ 7 của Surat al Anbiya có nội dung: **'Hãy hỏi những người dhikr những gì bạn không biết.'** 'Dhikr' có nghĩa là 'kiến thức'. Ayat-i-kerima này ra lệnh cho những người không biết tìm các học giả và học hỏi từ họ." Trong ayat-i-kerima thứ bảy của Surat al-Al Imran có nội dung: **"Chỉ những người có tri thức mới hiểu được ý nghĩa của các ayat khó hiểu"**; trong ayat-i-kerima thứ 18 của cùng một Surat (*chương*): **"Allahu taala là hiện hữu và duy nhất được hiểu và trình bày bởi những người sở hữu tri thức"**; trong ayat-i-kerima thứ 81 của Surat al Qasas: **"Những người sở hữu kiến thức nói với họ, 'Thật xấu hổ cho các người! Phần thưởng mà Allahu taala sẽ trao cho những ai tin tưởng và làm việc thiện thì tốt hơn những ân huệ thế gian này'"**; trong ayat-i kerima thứ 56 của Surat Rum: **"Những người sở hữu kiến thức và niềm tin sẽ nói, 'Chà, đây là Ngày sống dậy mà các người đã phủ nhận ở thế gian'"**; trong ayat-i-kerima thứ 108 của Surat Isra: **"Những người sở hữu tri thức, khi nghe al-Quran al-kerim, sẽ phủ phục và nói, 'Không có khuyết điểm nào ở Chủ nhân của chúng tôi, người không vi phạm Lời của Người'"** ; trong ayat thứ 54 của Surat Hajj: **"Những người có tri thức hiểu rằng al-Quran al-kerim là Lời của Allah"**; trong ayat-i-kerima thứ 50 của Surat Ankabut: **"Al-Quran al-kerim đã định cư trong trái tim của những người sở hữu tri thức"**; trong ayat i-kerima thứ sáu của Surat Saba': **"Những người có kiến thức biết rằng al Quran al-kerim là Lời của Allah và khiến (một người) đạt được tình yêu của Allahu taala"**; trong ayat-i-kerima thứ mười một của Surat al Mujadala: **"Những người sở hữu tri thức sẽ được ban cho cấp bậc cao trên Thiên đường"**; trong ayat-i-kerima thứ 27 của Surat al-Fatir: **"Chỉ những người sở hữu tri thức mới sợ Allahu taala"**; trong ayat-i kerima thứ 14 của Surat al-Hujurat: **"Đáng giá nhất trong số các người là người sợ Allahu taala nhất."** Trong các hadith được trích dẫn ở trang thứ 365 của cùng một cuốn sách tuyên bố rằng: **"'Allahu taala, các thiên thần và tất cả các tạo vật đều cầu nguyện cho đấng dạy cho mọi người điều tốt lành'; 'Vào Ngày Phán xét, đầu tiên là các Tiên tri, sau đó là các học giả và sau đó là những người tử vì đạo sẽ dự vào'; 'Hỡi con người! Hãy biết rằng kiến thức có thể thu được bằng cách lắng nghe học giả'; 'Học kiến thức! Học hỏi kiến thức là một ibadat. Người dạy và người học kiến thức sẽ được trao phần thưởng của thánh chiến. Dạy kiến thức cũng giống như bố thí. Học kiến thức từ học giả giống như thực hiện salat**

lúc nửa đêm.'" Tahir Buhari [56], tác giả của cuốn sách fatwa (*hướng dẫn*) có tựa đề **Khulasa**, nói rằng: "Đọc sách Fiqh (*luật*) mang lại nhiều thawab hơn là thực hiện namaz vào ban đêm. Vì, tìm hiểu những điều răn và những điều cấm từ alims (*học giả*) hoặc từ sách của họ là điều bắt buộc. Đọc sách Fiqh để thực hiện những gì đã được học hoặc dạy cho người khác sẽ tốt hơn là thực hiện tasbih (*ca ngợi*) khi salat. Trong một hadith ash-sherif có nói rằng: **'Học kiến thức mang lại nhiều thawab hơn việc thực hiện tất cả các hoạt động thờ phượng siêu phàm, vì nó hữu ích cho cả bản thân và cho những người mà họ sẽ dạy'; 'Người học để dạy người khác sẽ được thưởng As-Siddiq.'** Kiến thức Hồi giáo chỉ có thể học được từ một bậc thầy và từ sách vở. Những người nói rằng sách vở và các hướng dẫn về Hồi giáo thì không cần thiết là những kẻ nói dối hoặc ngoại đạo. Họ lừa dối người Hồi giáo và dẫn dắt họ đến sự cám dỗ. Kiến thức trong các sách tôn giáo bắt nguồn từ Quran al-kerim và các hadith i-sherif." Bản dịch từ **Hadiqa** [57] kết thúc tại đây.

Allahu taala đã gửi Sứ giả của Người ''alaihis-salam' để ngài ấy giao tiếp và dạy Quran al-kerim. Các Sahaba đáng kính đã học được kiến thức trong Quran al-kerim từ Rasulullah. Các học giả Hồi giáo đã học nó từ các Sahaba đáng kính, và tất cả người Hồi giáo đã học nó từ các học giả Hồi giáo và sách của họ. Trong các hadith ash-sherif có nói rằng: **"Kiến thức là kho báu. Chìa khóa của nó là hỏi và học"; "Học và dạy kiến thức!" "Cái gì cũng có nguồn. Nguồn gốc của taqwa** (lòng mộ đạo) là trái tim của 'arif (sự khôn ngoan)." "Dạy kiến thức là sự chuộc tội."

Al-Imam ar-Rabbani 'rahmatullahi taala alaih' đã viết trong áng thư thứ 193 của tập đầu tiên trong tác phẩm Maktubat của ông:

"Một người mukallaf (một người đang ở độ tuổi dậy thì và có nhận thức) trước tiên phải sửa iman, đức tin của mình. Đó là học kiến thức về itiqad (giáo lý đức tin) được viết bởi các học giả của Ahl as-Sunnah wa'l-Jama'a và điều chỉnh niềm tin của mình theo lời dạy của họ. Cầu xin Allahu taala ban thưởng dồi dào cho những vĩ nhân đó vì công việc của họ. Amin. Sự cứu rỗi khỏi đọa đày ở Đời sau chỉ phụ thuộc vào việc học và tin vào kiến thức mà những vĩ nhân này đã suy luận một cách chính xác. [Những người đi theo con đường của họ được gọi là **Sunni**.] Trong một hadith sherif tuyên bố rằng một nhóm sẽ được cứu khỏi Địa ngục, và họ là những người Hồi giáo đi theo bước chân của những học giả này. Những người Hồi giáo thực sự đi theo con

56 Tahir Buhari qua đời năm 542 [1147 Tây lịch].

57 Tác giả cuốn sách Hadiqa qua đời năm 1143 [1731 Tây lịch].

đường của Rasulullah sall-Allahu taala' alaihi wa sallam' và những Người đồng hành của Ngài ấy 'radiy Allahu taala anhum' chính là những người Hồi giáo này. Kiến thức đúng đắn và có giá trị bắt nguồn từ Quran al-kerim và các hadith ash-sherif, là kiến thức mà các học giả của Ahl as-Sunnah trích dẫn từ Quran al-kerim và các hadith ash-sherif. Vì thế những người theo tôn giáo dị giáo mang danh Hồi giáo đều tuyên bố rằng niềm tin dị giáo của chính họ đã được bắt nguồn từ Quran al kerim và các hadith ash-sherif. Tất cả những người có tư tưởng sai lầm và dị giáo đều nói rằng mình phù hợp với Kinh sách và Sunnah. Điều đó cho thấy, không phải những gì mọi người hiểu và suy luận từ Quran al-karim và các Hadith ash-sherif đều đúng.

Để tìm hiểu quan điểm chính xác của Ahl as-Sunnah, cuốn sách tiếng Ba Tư al-Mutamad, được viết bởi Hadrat Tur Pushti [58], một học giả Hồi giáo vĩ đại, và là cuốn sách đã giải thích quan điểm thực sự mà các học giả Ahl as-Sunnah muốn truyền đạt, và rất có giá trị. Ý nghĩa được chuyển tải trong cuốn sách rất rõ ràng, rất dễ hiểu. Cuốn sách được in bởi Hakikat Kitabevi (*Nhà* sách Sự thật) vào năm 1410 [1989 Tây lịch].

Sau khi điều chỉnh niềm tin của mình với các giáo lý tín ngưỡng, chúng ta nên học và tuân theo các điều halal, haram, farz, wajib, sunna, mandub và makruh từ các cuốn sách về Fiqh (*giáo luật*) do các học giả của Ahl as-Sunnah viết. Chúng ta không nên đọc những cuốn sách dị giáo được xuất bản bởi những người thiếu hiểu biết, những người không thể hiểu những học giả vĩ đại này. Những người Hồi giáo có niềm tin trái với đức tin của Ahl as-Sunnah sẽ không thoát khỏi Địa ngục ở Đời sau – Cầu xin Allahu taala bảo vệ chúng ta! Nếu một người Hồi giáo có đức tin đúng nhưng chậm thờ phượng, anh ta có thể được tha thứ ngay cả khi anh ta không thực hiện tawba (*sám hối*). Ngay cả khi anh ta không được tha thứ, anh ta cũng sẽ không bị đọa Địa ngục. Vấn đề chính là sửa chữa niềm tin của người đó. Khwaja Ubaid-Allah al Ahrar [qaddas-Allahu taala sirrahu-l-aziz, mất ở Samarkand, năm 895 Hồi lịch (1490)] đã nói: 'Nếu tôi được ban cho tất cả kashf (*hiểu biết*) và tất cả karamat (*phước lành*), nhưng nếu tôi bị tước niềm tin vào Ahl as-Sunnah, tôi sẽ coi như mình bị hủy hoại. Nếu tôi không có bất kỳ kashf hay karama nào mà lại có nhiều lỗi lầm, và nếu tôi được ban cho (chỉ) niềm tin vào Ahl as-Sunnah, tôi sẽ không cảm thấy tiếc.'

"Ngày nay, người Hồi giáo ở Ấn Độ khá cô lập. Kẻ thù của đạo Hồi tấn công từ mọi hướng. Một đồng được sử dụng cho đạo Hồi ngày nay có

58 Fadlullah bin Hasan Tur Pushti, một học giả Hanafi Fiqh, đã qua đời năm 661 Hồi lịch (1263).

giá trị hơn hàng ngàn đồng được cho vào thời điểm khác. Công việc vĩ đại nhất cần làm cho đạo Hồi là có được sách của Ahl as-Sunnah, những cuốn sách dạy Đức tin và đạo Hồi, rồi phân phát cho dân chúng và thanh niên. Một người được chứng nhận công đức này phải vui mừng vì điều đó và vô cùng cảm ơn Allahu taala; anh ta thật may mắn, thật có phước. Phục vụ đạo Hồi luôn luôn là một hành động tốt đẹp. Nhưng vào thời điểm như thế này, khi đạo Hồi đang suy yếu, khi có nhiều nỗ lực nhằm tiêu diệt đạo Hồi thông qua những lời dối trá và vu khống, thì việc cố gắng truyền bá đức tin của Ahl as-Sunnah là một hành động tốt hơn nhiều. Rasulullah sall-Allahu taala 'alaihi wa sallam' đã nói với Sahaba của mình: **'Các bạn đang sống trong một thời đại mà nếu bạn tuân theo chín phần mười mệnh lệnh và điều cấm của Allahu taala nhưng không tuân theo chỉ một điều, bạn sẽ bị diệt vong. Bạn sẽ bị dày vò! Sau các bạn, sẽ đến lúc những người chỉ tuân theo một phần mười các mệnh lệnh và lệnh cấm cũng sẽ được cứu.'** [Những sự thật này được viết trong **Mishkat-ul mesabih**, tập. 1, bài viết thứ 179 và trong **Tirmizi, Kitab-al Fitan**, bài viết thứ 79.] Đó là thời điểm hiện tại mà hadith ash-sherif đã chỉ ra. Cần phải đấu tranh chống lại những kẻ không tin tưởng, biết ai là những kẻ tấn công Hồi giáo và tẩy chay chúng [59]. Để phổ biến sách và lời của các học giả Ahl as-Sunnah, ta không cần phải là một người karamat hay một học giả. Mỗi người Hồi giáo nên đấu tranh để làm điều đó. Cơ hội không nên bỏ lỡ. Vào Ngày phán xét, mọi người Hồi giáo sẽ bị thẩm vấn về điều này và sẽ được hỏi tại sao họ không phục vụ đạo Hồi. Những người không cố gắng phân phát sách dạy Hồi giáo và những người không giúp đỡ mọi người và các tổ chức phổ biến kiến thức Hồi giáo sẽ bị hành hạ rất cay đắng. Hối lỗi hoặc viện cớ sẽ không được chấp nhận. Mặc dù các Nhà tiên tri 'alaihimu-s-salam' là những con người cao nhất và ưu việt nhất, nhưng họ không bao giờ quan tâm đến ưu thế của bản thân. Để phổ biến tôn giáo của Allahu taala, con đường dẫn đến niềm hạnh phúc vô tận, họ đã nỗ lực ngày đêm. Đối với những người thắc mắc về phép lạ, họ trả lời rằng **Allahu taala đã tạo ra phép lạ và nhiệm vụ của họ là truyền đạt tôn giáo của Allahu taala**. Khi họ làm việc vì mục đích này, Allahu taala đã giúp đỡ họ và tạo ra những điều kỳ diệu. Chúng ta cũng nên phổ biến những cuốn sách và những tuyên bố của các học giả Ahl as-Sunnah 'rahimahum-Allahu taala' và nói với những người trẻ tuổi và bạn

59 Jihad (*thánh chiến*) thông qua vũ lực (jihad qatli) được thực hiện bởi Nhà nước, bởi quân đội. Việc thực hiện Jihad của người Hồi giáo có vai trò như một người lính được Nhà nước giao nhiệm vụ. Jihad qawli (*Jihad bằng tranh luận*), được thực hiện thông qua lời nói và bài viết thì tốt hơn jihad qatli, điều này cũng được viết trong áng thư thứ 65.

bè của chúng ta về sự hèn hạ của những kẻ không tin và vạch trần những lời dối trá của kẻ thù và những kẻ vu khống và đàn áp người Hồi giáo [60]. Những người không làm việc vì mục đích này thông qua sự giàu có, quyền lực hoặc nghề nghiệp của mình sẽ không thoát khỏi sự dày vò. Trong khi làm việc cho mục đích này, đau khổ và bị bức hại phải được coi là một niềm hạnh phúc lớn và lợi ích lớn. Các nhà tiên tri 'alaihimu-s-salam', trong khi truyền đạt các mệnh lệnh của Allahu taala cho mọi người, đã phải hứng chịu sự tấn công của những kẻ ngu dốt và đê tiện. Họ chịu đựng rất nhiều. Muhammad 'alaihis-salam' yêu quý của Allahu taala, người được chọn là người vĩ đại nhất trong số những vĩ nhân đó, đã nói rằng: 'Không Nhà tiên tri nào trải qua nhiều ngược đãi như tôi.' "

Các học giả Ahl as-sunnah đã chỉ ra con đường đúng đắn cho tất cả người Hồi giáo trên trái đất và hướng dẫn chúng ta tìm hiểu tôn giáo của Muhammad 'alaihis-salam' mà không có bất kỳ sự thay đổi hay tự bổ sung nào chính là các học giả của bốn Madhhab đã đạt đến cấp độ ijtihad. Bốn người trong số họ là nổi bật nhất. Người đầu tiên trong số họ là al-Imam al-azam **Abu Hanifa Numan ibn Thabit** 'rahimah-Allahu taala'. Ông là một trong những học giả Hồi giáo vĩ đại nhất. Ông trở thành thủ lĩnh của Ahl as-Sunnah. Tiểu sử của ông được viết trong sách tiếng Thổ Nhĩ Kỳ Seadet-i Ebediyye và Faideli Bilgiler [61]. Ông sinh ra ở Kufa năm 80 Hồi lịch [699] và tử vì đạo ở Baghdad năm 150 Hồi lịch [767].

Người thứ hai là học giả vĩ đại Imam Malik ibn Enes 'rahimah-Allahu taala'. Sách Ibni Abidin nói rằng ông đã sống tám mươi chín năm. Ông nội của ông ấy là Malik bin Ebi Amir.

Người thứ ba là Imam Muhammad ibn Idris ash-Shafii 'rahimah-Allahu taala', người được tất cả các học giả Hồi giáo tôn thờ. Ông sinh năm 150 [767] tại Ghazza, Palestine, và qua đời tại Ai Cập năm 204 [820].

Người thứ tư là Imam Ahmad ibn Hanbal 'rahimah-Allahu taala', sinh ở Baghdad năm 164 [780] và qua đời ở đó năm 241 [855]. Ông là viên đá tảng của ngôi nhà Hồi giáo.

60 Nói với họ sẽ không phải là chuyện tầm phào mà là al-amru bil-maruf (*hết lòng với người thân*). Mỗi người Hồi giáo phải học tôn chỉ của Ahl as-Sunnah và dạy nó cho những người mà người ấy có thể ảnh hưởng. Sách vở, báo chí giải thích lời của các học giả của Ahl as-Sunnah nên được mua và gửi cho các bạn trẻ và người quen. Chúng ta nên cố gắng hết sức để họ đọc chúng. Những cuốn sách phơi bày mục đích thực sự của kẻ thù của Hồi giáo cũng nên được phân phát.

61 Cũng trong chương đầu tiên của **The Sunni Path** và trong các chương thứ năm và thứ sáu của tập đầu tiên của **Endless Bliss**.

Ngày nay, người nào không đi theo một trong bốn imam vĩ đại này sẽ gặp nguy hiểm vô cùng. Người ấy là dị giáo. Ngoài ra còn có nhiều học giả Ahl as-Sunnah khác cũng có học thuyết đúng đắn. Nhưng theo thời gian, các học thuyết của họ bị lãng quên và không thể lưu lại thành sách. Ví dụ, bảy học giả vĩ đại của Medina được gọi là **al-Fuqaha as-saba** và **Umar ibn Abd al-Aziz, Sufyan ibn Uyayna** [62], **Ishaq ibn Rahawah, Dawud at-Tai, Amir ibn Sharahil ash-Shabi, Layth ibn Sad, Amash, Muhammad ibn Jerir at-Tabari, Sufyan ath-Thawri** (mất ở Basra, 161 Hồi lịch [778]) và Abd ar- Rahman Awzai 'rahimahum Allahu taala' nằm trong số đó.

Tất cả các Sahaba đáng kính 'radiy-Allahu taala 'anhum ajmain' (*Xin Allah hài lòng về họ*) đều đúng là những "ngôi sao" về hướng dẫn. Bất kỳ ai trong số họ cũng đủ khả năng để hướng dẫn toàn bộ thế giới đi đúng hướng. Họ là những mujtahid, mỗi người có học thuyết của riêng mình. Hầu hết các học thuyết của họ đều giống nhau. Tuy nhiên, vì những học thuyết của họ không được viết thành sách nên chúng ta không thể đi theo họ. **Madhhab** của bốn Imam, tức là những gì họ dạy về những điều nên tin và về những điều nên làm, đã được các đệ tử của họ tập hợp lại và giải thích. Chúng đã được lưu giữ thành sách. Ngày nay, mỗi người Hồi giáo phải thuộc về Madhhab của một trong bốn Imam nói trên và sống theo và thực hiện ibadat (*thờ phượng*) theo các Madhhab đó [63].

Trong số các đệ tử của bốn Imam này, có hai học giả đạt trình độ rất cao trong việc truyền bá giáo lý của đức tin. Do đó, đã trở thành hai Madhhab trong itiqad hoặc iman. Niềm tin đúng đắn phù hợp với Quran-al-kerim và các hadith ash-sherif, chính là niềm tin được trình bày bởi hai Imam này, những người đã truyền bá niềm tin Ahl as-Sunnah trên trái đất này, đó là Nhóm Cứu Rỗi. Một người là **Abu l-Hasan Ali al-Ashari** 'rahimah-Allahu taala', sinh ra ở Basra vào năm 226 Hồi lịch [879] và mất ở Baghdad năm 330 [941]. Người còn lại là **Abu Mansur al-Maturidi** 'rahimah-Allahu taala', mất ở Samarkand năm 333 [944]. Về đức tin, mỗi người Hồi giáo phải đi theo một trong hai Imam vĩ đại này.

Đường lối (turuq) của các Awliya là đúng. Họ đã không đi chệch khỏi đạo Hồi dù ở mức độ nhỏ nhất [64]. Các Awliya sở hữu karamat. Tất cả các karamat

62 Sufyan bin Uyainah qua đời tại thành phố Mecca năm 198 [813 Tây lịch].

63 Một người không muốn đi theo một trong bốn Madhhab này thì không phải là một người trong Ahl as-Sunnah.

64 Trong mỗi thế kỷ đã có những kẻ dối trá và dị giáo khai thác tôn giáo như một phương tiện cho lợi ích toàn cầu của họ và họ hướng đến việc cải trang thành các Wali (*người*

của họ là đúng và thật. Al-Imam Abdullah al-Yafii (mất ở Mekka, năm 768 Hồi lịch [1367]) cho biết: "Karamat của Ghawth ath-Thaqalain Mawlana Abd al-Qadir al-Jilanis qaddas-Allahu taala sirrahu-l-aziz [65] đã được biết đến rộng rãi đến mức người ta không thể nghi ngờ hay phủ nhận chúng vì **tawatur** (khẩu truyền) là một sanad (bằng chứng) cho tính xác thực.

Không được phép bắt chước người khác gọi một người thực hiện salat là "kẻ vô đức tin" trừ khi sự hoài nghi của anh ta được hiểu từ lời nói của anh ta, một cách công khai và không có darura (sự cần thiết hoặc ép buộc mạnh mẽ), một lời nói hoặc một biểu hiện nào đó khiến anh ta trở thành một người vô đức tin. Chúng ta không thể nguyền rủa anh ta trừ khi ta biết chắc chắn rằng anh ta đã chết như một kẻ vô đức tin. Không được phép nguyền rủa ngay cả một người không tin. Đối với vấn đề đó, tốt hơn là không nên nguyền rủa Yazid.

5. Điều thứ năm trong sáu nguyên tắc cơ bản của iman (*đức tin*) là "**tin vào Ngày Cuối cùng (al-Yawm al-akhir)**." Nó bắt đầu vào ngày có một người chết và tiếp tục cho đến hết Ngày tận thế. Lý do nó được gọi là "Ngày cuối cùng" là vì không có đêm nào tiếp theo sau đó, hoặc vì nó đến sau thế giới này. "Ngày" được đề cập trong hadith sherif này không giống như ngày hay đêm mà chúng ta biết. Nó biểu thị một thời gian nào đó. Khi nào Ngày tận thế sẽ xảy ra thì không ai biết. Không ai có thể ước tính thời gian đó. Tuy nhiên, Nhà tiên tri sall-Allahu taala 'alaihi wa sallam' của chúng ta đã chỉ ra nhiều điềm báo và tiền biến cố của nó: Hadrat al-Mahdi[66] sẽ đến; Isa 'alaihis-salam' sẽ từ trời giáng xuống Damascus; ad-Dajjal[67]

giám hộ), các murshid (*người hướng dẫn*) hoặc các chức sắc tôn giáo. Ngày nay, vẫn còn những kẻ xấu trong mọi nghề, mọi ngành và mọi cơ quan. Còn đó những người đi tìm lợi ích và niềm vui của họ trong việc gây tổn hại cho người khác, thật là bất công hoặc ngu dốt khi làm vấy bẩn tất cả các ngành nghề và người dân khi có những kẻ này trà trộn vào. Điều đó sẽ có lợi cho những kẻ gây chia rẽ. Vì lý do này, sự tồn tại của những người theo tôn giáo dị giáo và ngu dốt, những người có turuq (mệnh lệnh, đường lối) sai lệch không thể khiến chúng ta nói xấu các học giả Hồi giáo hoặc những vĩ nhân của Tasawwuf (mật tông) có những cống hiến đáng kính đã lấp đầy biên niên sử của lịch sử. Chúng ta nên nhận ra rằng những người vu khống họ là sai trái.

65 Abdulqadir Geylani qua đời ở Baghdad năm 561 [1161 Tây lịch].

66 Hadrat al-Mahdi sẽ là hậu duệ của Nhà tiên tri chân phước của chúng ta Muhammad 'alaihis-salam'. Tên của ông ấy sẽ là Muhammad và tên của cha ông ấy sẽ là Abdullah. Ông ấy sẽ lãnh đạo người Hồi giáo, củng cố đạo Hồi và truyền bá nó khắp nơi. Ông ấy sẽ gặp Isa 'alaihis salam', và họ sẽ cùng nhau chiến đấu và giết ad-Dajjal. Dưới thời của ông ấy, Người Hồi giáo sẽ định cư ở khắp mọi nơi và sống trong sự thoải mái và dễ dàng.

67 Ad-Dajjal (người được các Ki tô hữu gọi là Kẻ phản Chúa, và cũng sẽ được gọi là Masih

sẽ xuất hiện; những người được gọi là Yajuj và Majuj[68] sẽ khiến cả thế giới rơi vào tình trạng hỗn loạn; mặt trời sẽ mọc ở hướng tây; động đất dữ dội sẽ xảy ra; kiến thức tôn giáo sẽ bị lãng quên; sự xấu xa và độc ác sẽ gia tăng; những người vô tôn giáo, vô đạo đức, không trung thực sẽ trở thành những người lãnh đạo; Lệnh của Allahu taala sẽ bị cấm; những điều cấm sẽ được thực hiện ở khắp mọi nơi; lửa sẽ bùng lên từ Yemen; biển và núi sẽ chia thành từng mảnh; mặt trời và mặt trăng sẽ tối đi; các vùng biển sẽ trộn lẫn với nhau, sôi lên và cạn kiệt.

Một người Hồi giáo thực hiện hành vi tội lỗi được gọi là **fasiq** (*kẻ độc ác*). Người Fasiq và tất cả những kẻ không tin sẽ bị hành hạ (adhab) trong mộ của họ. Những sự thật này phải được tin tưởng chắc chắn. Sau khi an táng, người quá cố sẽ trở lại một cuộc sống vô định và sẽ được hưởng phước lành hoặc chịu sự dày vò. Như đã được tuyên bố trong các hadith ash sherif, hai thiên thần tên là **munkar** và **nakir**, trong vỏ bọc của hai kẻ đáng sợ, sẽ đến mộ của anh ta và tra hỏi anh ta. Các câu hỏi trong mộ sẽ là về một số yếu tố cần thiết của việc tin theo một số học giả hoặc về toàn bộ niềm tin đối với những người khác. Chính vì thế, chúng ta nên dạy cho con cái mình câu trả lời cho những câu hỏi sau: Rabb (Allah) của bạn là ai? Tôn giáo của bạn là gì? Bạn thuộc về umma (*cộng đồng*) của Nhà tiên tri nào nào? [tên của] Kinh Thánh của bạn là gì? Qibla (*hướng tế lễ*) của bạn là gì? Madhhab của bạn trong iman và trong ibadat (hoặc amal) là gì? Trong **Tadhkirat al-Qurtubi**[69] có viết rằng những ai không phải là người Sunni sẽ không thể trả lời đúng. Những ngôi mộ của những người đưa ra câu trả

(*Mêsia/chúa*) vì danh tiếng của hắn sẽ lan rộng khắp thế giới) sẽ là con trai của một người Do Thái ở Khurasan, phía bắc Iran, và là kẻ thù của đạo Hồi, sẽ chỉ huy vô số binh lính. Hắn sẽ giết người Hồi giáo và mang phiền phức và rối loạn đến Trung Đông. Sau khi gây ra cảnh máu đổ, hắn sẽ bị Hadrat al-Mahdi giết. Điều đó được viết với tài liệu tham khảo trong **Mukhtasaru Tadhkirat al-Qurtubi** của Abd al-Wahhab ash-Sharani (tái bản lần 2, Istanbul, 1302) tên của ad-Dajjal sẽ là Ibn as-Sayyad.

68 Trong Quran al-kerim viết rằng Yajuj và Majuj (Gog và Magog) là hai dân tộc xấu xa, vào một thời rất xa xưa, đã bị bỏ lại đằng sau một bức tường, và rằng họ sẽ lan rộng ra khắp trái đất cho đến tận thế. Ngày nay, xem xét những nghiên cứu khảo cổ về các thành phố chôn vùi dưới lòng đất và hóa thạch biển trên các đỉnh núi, bức tường đó vẫn chưa được tìm thấy, những tộc người đó cũng không phải nhiều đến mức chúng ta có thể thấy hoặc biết về họ; có thể nghĩ rằng, hàng ngàn trong số hàng triệu người ngày nay bắt nguồn từ hai dân tộc đó, hai dân tộc này sẽ lan rộng trên trái đất gấp nhiều lần chỉ từ một số ít những người đó, nơi ở của họ ngày nay có thể không được biết đến.

69 Muhammad Qurtubi Maliki, tác giả cuốn sách **Tadhkirat al Qurtubi** qua đời năm 671 [1272 Tây lịch]. Vui lòng xem phần trước trang.

lời chính xác sẽ mở rộng và có cửa sổ sẽ mở ra Thiên đường. Mỗi buổi sáng và mỗi buổi tối, họ sẽ nhìn thấy nơi ở của mình trên Thiên đường, và các thiên thần sẽ giúp đỡ họ và báo tin vui cho họ. Ai không thể trả lời chính xác sẽ bị đánh bằng vồ sắt nặng nề đến nỗi mọi sinh vật trừ loài người và thần linh sẽ nghe thấy tiếng kêu của anh ta. Ngôi mộ của anh ta sẽ chật đến mức anh ấy sẽ cảm thấy như thể xương sườn của mình đan vào nhau. Một cái lỗ sẽ được mở ra Địa Ngục. Vào buổi sáng và buổi tối, anh ta sẽ thấy nơi ở của mình trong Địa ngục. Anh ta sẽ bị đọa đày cay đắng trong mộ cho đến Ngày Sống dậy.

Cần phải tin vào cuộc sống sau khi chết. Sau khi xương thịt mục nát hóa thành đất và khí, chúng sẽ lại hợp lại với nhau; các linh hồn sẽ nhập vào cơ thể mà chúng thuộc về, và mọi người sẽ sống dậy từ nấm mồ của họ. Do đó, thời gian này được gọi là Ngày **Qiyama** (Sống dậy).[70]

Tất cả các sinh vật sẽ tập trung tại nơi **Mahshar**. Các sổ chứng thư sẽ bay đến chủ sở hữu của chúng. Allah toàn năng, Đấng tạo ra trái đất, bầu trời, các vì sao và tất cả các vi sinh vật, sẽ làm cho tất cả những điều này xảy ra. Sứ giả của Allahu taala sall-Allahu taala 'alaihi wa sallam' đã cho biết rằng những điều này sẽ xảy ra. Chắc chắn rằng những gì ngài ấy nói là đúng. Tất cả chắc chắn sẽ xảy ra.

Sổ chứng thư của những người ngoan đạo (salih) và người tốt sẽ được trao từ phía bên phải của họ, còn sổ của những người tội lỗi (fasiq) và người xấu sẽ được trao từ phía sau hoặc phía bên trái của họ. Mọi hành động dù thiện hay ác, lớn hay nhỏ, bí mật hay công khai, đều sẽ nằm trong cuốn sổ đó. Ngay cả những hành động mà các thiên thần ghi chép đáng kính chưa biết sẽ được tiết lộ bởi chứng cứ từ các bộ phận cơ thể con người và bởi Allahu taala, người biết tất cả mọi thứ, và sẽ có sự thẩm vấn và có đánh gía cho mọi hành động. Trong Ngày Phán xét, mọi hành động bí mật sẽ được tiết lộ nếu Allahu taala muốn như vậy. Các thiên thần sẽ được hỏi về những gì họ đã làm trên trái đất và trên thiên đường, các Nhà tiên tri

70 Thực vật hấp thụ carbon dioxide từ không khí, nước và muối (chất khoáng) từ đất và kết hợp chúng với nhau và tạo thành các chất hữu cơ, vật chất sống của các cơ quan của chúng ta. Ta biết rằng một phản ứng hóa học phải mất nhiều năm, ngày nay chỉ xảy ra trong thời gian ngắn hơn một giây khi sử dụng chất xúc tác. Tương tự như vậy, Allahu taala sẽ hợp nhất nước, carbon dioxide và các chất khoáng trong các ngôi mộ và tạo ra các chất hữu cơ và các cơ quan sống chỉ trong chốc lát. Mukhbir-i sadiq (Người báo cáo sự thật, Nhà tiên tri) cho biết rằng chúng ta sẽ đến với cuộc sống khác theo cách này. Và khoa học chỉ ra rằng điều này đang được thực hiện trên thế giới. Vui lòng xem cuốn sách của chúng tôi có tựa đề **the Rising and the Hereafter**.

'alaihimus-salam ' về cách họ công bố mệnh lệnh của Allahu taala và tôn giáo của Người cho con người, và mọi người về cách họ nghe theo các Nhà tiên tri, cách họ sống theo các nhiệm vụ được giao phó cho họ và về cách họ quan tâm đến quyền lợi của nhau. Vào Ngày phán xét, những người có đức tin, hành động và đạo đức cao đẹp sẽ được khen thưởng và ban phước lành, còn những người có hành vi xấu và hành động sai trái sẽ bị trừng phạt nghiêm khắc.

Allahu taala, với Công lý của Người, sẽ trừng phạt một số người Hồi giáo vì những tội nhẹ của họ và với Lòng thương xót của Người, Người sẽ tha thứ những tội trọng và tội nhẹ của một số người Hồi giáo khác mà Người chọn. Ngoại trừ kẻ vô đức tin (kafir) và thờ đa thần (shirk), Người sẽ tha thứ mọi tội lỗi nếu Người muốn, và Người sẽ trừng phạt tội nhẹ nếu Người muốn. Người tuyên bố rằng Người sẽ không bao giờ tha thứ cho kẻ vô đức tin và thờ đa thần. Những người không tin có hoặc không có Kinh Thánh, tức là những người không tin rằng Muhammad 'alaihis-salam' là Nhà tiên tri của tất cả loài người và những người không chấp nhận dù chỉ một trong những quy tắc [lệnh và điều cấm] mà ngài ấy đã truyền đạt, chắc chắn sẽ bị đọa vào Địa Ngục và bị hành hạ đời đời.

Vào Ngày Phán xét, sẽ có một **Mizan** (*bàn cân*), khác với những gì chúng ta biết, để đo lường các hành vi và hạnh kiểm. Nó sẽ lớn đến mức một bên của nó có thể chứa cả trái đất và bầu trời. Phía bên cân cho những việc làm tốt sẽ sáng sủa và ở bên phải của Arsh (*Ngai vàng*) nơi là Thiên đường, và phía bên cân cho tội lỗi sẽ tối tăm và ở bên trái của Arsh, nơi là Địa ngục. Những hành động, lời nói, suy nghĩ và vẻ ngoài được thực hiện ở thế gian sẽ thành hình ở đó, và những việc tốt trong những hình ảnh tươi sáng và những điều xấu xa trong những hình ảnh đen tối và xấu xí sẽ được cân đo trên chiếc cân không giống với những chiếc cân ở thế gian; người ta nói rằng phía cân nặng hơn sẽ đi lên và phía cân nhẹ hơn sẽ đi xuống. Theo một số học giả, sẽ có nhiều sự cân đo khác nhau. Và nhiều học giả khác nói: "Trong Hồi giáo không cho biết rõ sự cân đo sẽ như thế nào và có bao nhiêu cách, vì vậy tốt hơn là đừng nghĩ về điều đó."[71]

Sẽ có một cây cầu tên là **Sirat**, sẽ được xây dựng trên Địa ngục theo lệnh của Allahu taala. Mọi người sẽ được lệnh đi qua cây cầu đó. Ngày đó, tất cả các Tiên tri sẽ khẩn cầu: "Hỡi Allah! Cầu xin sự an toàn!" Những người muốn đến Thiên đường sẽ đi qua cây cầu một cách dễ dàng và đến

71 Nói cách khác, thật vô ích nếu cố gắng tưởng tượng về sự cân đo hoặc những bàn cân đó trong tâm trí của bạn.

Thiên đường. Một số trong đó sẽ đi qua với tốc độ của tia chớp, một số thì với tốc độ của gió, và một số khác như một con ngựa phi nước đại. Cầu Sirat mỏng hơn sợi tóc và sắc hơn gươm. Tự thích nghi theo Hồi giáo trong thế giới này có một khía cạnh tương tự; tự thích nghi theo Hồi giáo một cách chính xác cũng giống như vượt qua Sirat. Những ai chịu được gian khổ trong việc đấu tranh với dục vọng (nafs) ở trần gian sẽ vượt qua Sirat dễ dàng ở đó. Những người không tuân theo đạo Hồi vì nafs sẽ vượt qua Sirat một cách khó khăn. Chính vì thế, Allahu taala gọi con đường đúng đắn, được soi sáng bởi Hồi giáo, là "**Sirat al-Mustaqim**." Sự giống nhau về tên này cho thấy rằng đi trên con đường của đạo Hồi cũng giống như đang băng qua Sirat. Những người xứng đáng với Địa ngục thì sẽ rơi khỏi Sirat xuống Địa ngục.

Sẽ có một vùng nước tên là **Hawd al-Kawthar** dành riêng cho giáo chủ Muhammad Mustafa của chúng ta sall-Allahu taala 'alaihi wa sallam'. Nó rộng lớn như một cuộc hành trình kéo dài một tháng. Nước của nó sẽ trắng hơn sữa, và mùi hương của nó sẽ dễ chịu hơn xạ hương. Những ly uống đặt ở đó nhiều hơn sao trời. Người uống nước của nó sẽ không bao giờ khát nữa ngay cả khi anh ta ở trong Địa ngục.

Phải tin rằng sẽ có **shafaa** (*cầu xin thay*). Các nhà tiên tri, các Wali (*giám hộ*), những người Hồi giáo ngoan đạo, các thiên thần và những người được Allah cho phép tham gia vào việc xin tha thứ cho những tội nhẹ và trọng của những người Hồi giáo chết mà chưa ăn năn, và lời cầu xin hộ của họ sẽ được chấp nhận. [Nhà tiên tri sall-Allahu taala 'alaihi wa sallam' của chúng ta đã tuyên bố: "**Tôi sẽ thực hiện shafaa cho những ai phạm tội trọng trong umma của tôi**."] Ở đời sau, shafaa sẽ có năm loại:

Thứ nhất, kẻ tội lỗi, trở nên mệt mỏi với đám đông và chờ đợi quá lâu ở nơi Phán xét, sẽ than khóc và yêu cầu Phán xét bắt đầu càng sớm càng tốt. Sẽ có shafaa cho việc này.

Thứ hai, sẽ có shafaa để việc đặt câu hỏi được thực hiện dễ dàng và nhanh chóng.

Thứ ba, sẽ có shafaa cho những người Hồi giáo tội lỗi để họ không rơi khỏi Sirat xuống Địa ngục và để họ được cứu thoát khỏi sự dày vò của Địa ngục.

Thứ tư, sẽ có shafaa để đưa những người Hồi giáo phạm trọng tội ra khỏi Địa ngục.

Thứ năm, sẽ có shafaa để thăng cấp cho người Hồi giáo lên một cấp

bậc cao hơn trong Vườn Địa đàng, ở đó, mặc dù sẽ có vô số ân huệ và sự ở lại vĩnh viễn, nhưng sẽ có tám cấp bậc và cấp bậc của mỗi người sẽ tương ứng với mức độ của iman (*đức tin*) và hành động của mình.

Thiên đường và Địa ngục đang tồn tại bây giờ. Thiên đường ở trên bảy tầng trời. Địa ngục ở dưới mọi thứ. Có tám Vườn Địa dàng và bảy địa ngục. Thiên đường lớn hơn trái đất, mặt trời và các tầng trời, và Địa ngục lớn hơn nhiều so với mặt trời.

6. Điều cuối cùng trong sáu điều cần thiết của iman là "**tin vào qadar, rằng điều thiện (khair) và điều ác (sharr) đều đến từ Allahu taala**." Thiện và ác, lợi và hại, lãi và lỗ đến với con người đều do Ý muốn của Allahu taala. 'Qadar' có nghĩa là thước đo số lượng; quyết định, mệnh lệnh; nhiều ít và lớn nhỏ.' Ý muốn vĩnh cửu của Allahu taala cho sự tồn tại của một thứ được gọi là **qadar** (định mệnh). Sự xuất hiện (ví dụ) của qadar, nghĩa là, điều sẽ xảy ra, được gọi là qada (*tiền định*). Qada và qadar cũng được sử dụng thay thế cho nhau. Theo đó, **qada** có nghĩa là tiền định của Allahu taala trong cõi vĩnh hằng của những thứ đã và sẽ được tạo ra từ cõi vĩnh hằng trong quá khứ cho đến tương lai vĩnh cửu, và **qadar** có nghĩa là (ví dụ) tạo ra bất cứ thứ gì tương thích với qada, không hơn không kém. Trong quá khứ vĩnh cửu, Allahu taala biết mọi thứ sẽ xảy ra. Kiến thức này về Người được gọi là **qada và qadar**. Các nhà triết học Hy Lạp cổ đại gọi nó là al-inayat al-azaliyya (*ân huệ vĩnh cửu*). Tất cả các tạo vật hình thành từ qada. Việc tạo ra mọi thứ theo kiến thức của Người trong cõi vĩnh hằng đã qua cũng được gọi là qada và qadar. Khi tin vào qadar, chúng ta nên biết chắc chắn và tin rằng nếu Allahu taala muốn tạo ra một thứ gì đó trong cõi vĩnh hằng, thì nó chắc chắn phải tồn tại đúng như ý muốn của Người, không hơn không kém; sự không tồn tại của những thứ mà Người quyết định tạo ra, hoặc sự tồn tại của những thứ mà Người quyết định không tạo ra, là không thể.

Tất cả động vật, thực vật, sự vật [chất rắn, lỏng, khí, sao, phân tử, nguyên tử, điện tử, sóng điện từ, mọi chuyển động của tạo vật, sự kiện vật lý, phản ứng hóa học và hạt nhân, quan hệ của năng lượng, biến cố sinh lý ở sinh vật] sự tồn tại hay không tồn tại của mọi thứ, hành động thiện và ác của con người, hình phạt cho họ trong thế giới này và thế giới tiếp theo và mọi thứ tồn tại trong Tri thức của Allahu taala trong cõi vĩnh hằng. Người biết tất cả trong cõi vĩnh hằng. Những sự vật xảy ra từ cõi vĩnh hằng trong quá khứ cho đến cõi vĩnh hằng trong tương lai, những đặc điểm, chuyển động và mọi sự kiện của chúng, đều do Người tạo ra phù hợp với những gì

Người đã biết trong cõi vĩnh hằng. Tất cả những hành động thiện và ác của con người, tin hay không tin vào đạo Hồi, tất cả những hành động của họ, được thực hiện một cách tự nguyện hay không tự nguyện, đều do Allahu taala tạo ra. Chỉ một mình Người là Đấng tạo ra và làm nên mọi thứ xảy ra thông qua một sabab (*nguyên nhân, phương tiện, trung gian*). Người tạo ra mọi thứ thông qua một số phương tiện.

Ví dụ như lửa cháy. Trên thực tế, Allahu taala là Đấng tạo ra sự cháy. Lửa, bản thân nó không liên quan gì đến sự cháy. Nhưng theo Tập Quán của Người (Adat) thì nếu lửa không chạm vào thứ gì đó thì Người không tạo ra sự cháy.[72] Chỉ có Allahu taala là Đấng tạo ra đám cháy đó. Người cũng có thể đốt mà không cần lửa, nhưng Tập Quán của Người là đốt bằng lửa. Nếu Người không muốn đốt cháy, Người sẽ ngăn không cho cháy ngay cả trong lửa. Người không đốt cháy Ibrahim 'alaihis-salam' trong lửa; vì Người rất yêu ngài ấy, Người đã không làm theo Tập Quán của Người.[73] [Trên thực tế, Người cũng tạo ra các chất ngăn lửa cháy. Các nhà hóa học đã tìm ra những chất đó.]

Nếu Allahu taala muốn, Người có thể tạo ra mọi thứ mà không cần phương tiện, đốt cháy mà không cần lửa, nuôi dưỡng chúng ta mà không cần ăn uống và khiến chúng ta bay mà không cần máy bay và nghe từ xa mà không cần radio. Nhưng Người đã ban ơn cho loài người khi tạo ra mọi thứ

72 Lửa không làm gì khác ngoài việc đốt nóng đến nhiệt độ bốc cháy. Lửa không phải là kết hợp carbon và hydro với oxy trong chất hữu cơ hoặc cung cấp các chuyển động của điện tử. Những người không thể nhận ra sự thật cho rằng lửa làm những điều này. Không phải lửa, cũng không phải oxy, nhiệt hay chuyển động của điện tử có thể đốt cháy hoặc gây ra phản ứng đốt cháy. Chỉ có Allahu taala là Đấng làm cháy nó. Người đã tạo ra những thứ này như một phương tiện để đốt cháy. Một người thiếu tri thức cho rằng lửa cháy. Một cậu bé học hết tiểu học không tán thành tuyên bố "lửa cháy." Thay vào đó, cậu ấy nói, "Không khí cháy". Một người học xong trung học cơ sở không chấp nhận điều này. Người ấy nói, "Oxy trong không khí cháy." Một người học xong trung học phổ thông nói rằng sự cháy không phải là đặc thù của oxi, mà của bất kỳ phần tử nào thu hút điện tử đốt cháy. Một sinh viên đại học thì đưa đến việc xem xét năng lượng cũng như vật chất. Cho thấy rằng, một người mà hiểu biết càng tiến gần đến bên trong của một vấn đề thì sẽ nhận ra rằng có nhiều nguyên nhân đằng sau những thứ được coi là nguyên nhân. Các nhà tiên tri 'alaihis-salam', những người ở cấp độ cao nhất của kiến thức và khoa học và là những người có thể nhìn thấy thực tế của mọi thứ, và các học giả Hồi giáo, những người theo bước chân của họ, đã có được kiến thức từ đại dương tri thức của họ, đã chỉ ra rằng mỗi một thứ được cho là dễ cháy hoặc tạo ra cháy ngày nay là một phương tiện không thể và khó gây ra cháy được đặt làm trung gian bởi Đấng Thực sự Sáng tạo.

73 Trên thực tế, Allahu taala đã tạo ra các chất để ngăn chặn đốt lửa. Các nhà hóa học đã phát hiện ra những chất này.

thông qua một số trung gian. Người muốn tạo ra những thứ nhất định thông qua một số trung gian nhất định. Người làm việc của Người dưới những trung gian. Người che giấu Quyền năng của Người đằng sau những trung gian. Người muốn chính Người tạo ra một cái gì đó thì nắm giữ phương tiện của nó và do đó có được nó.[74]

Nếu Allahu taala không tạo ra những Tạo Tác của Người thông qua trung gian, thì không ai cần những người khác; mọi người sẽ hỏi mọi thứ trực tiếp từ Allahu taala và sẽ không nhờ cậy ai cả; sẽ không có những mối quan hệ xã hội giữa con người với nhau như cấp trên và cấp dưới, quản đốc và công nhan, học trò và thầy giáo, v.v., và như vậy thế giới này và thế giới tiếp theo sẽ hỗn loạn và sẽ không có bất kỳ sự khác biệt nào giữa cái đẹp và không đẹp, thiện và ác, vâng lời và không vâng lời.

Nếu Allahu taala muốn, thì Người đã tạo ra Tập quán của Người theo cách khác và Người sẽ tạo ra mọi thứ theo cách đó. Ví dụ, nếu Người muốn, Người sẽ đưa những kẻ không có đức tin, những kẻ nghiện thú vui trên thế gian, những kẻ làm tổn thương người khác và những kẻ lừa dối vào Thiên đường, và Người sẽ đưa những người trung thành, những người thờ phượng và những người nhân từ vào Địa ngục. Nhưng các ayat và các hadith cho thấy rằng Người không muốn như vậy.

Người là Đấng tạo ra mọi hành động và thay đổi có lựa chọn hoặc tự nguyện và không tự nguyện của con người. Người đã tạo ra **ikhtiyar** (*lựa chọn*) và **irada** (*ý chí*) ở những nô lệ được sinh ra của Người để Người tạo ra các hành động tự nguyện, có lựa chọn của họ, và biến lựa chọn và ý chí này thành phương tiện để tạo ra hành động của họ. Khi con người muốn làm điều gì đó, Allahu taala cũng tạo ra hành động này nếu Người cũng muốn. Nếu con người không cần hoặc không muốn và nếu Allahu taala cũng không muốn, thì Người không tạo ra. Allahu taala tạo ra không chỉ vì mong muốn của con người; mà Người cũng tạo ra nếu Người muốn.

74 Ai muốn thắp đèn thì dùng diêm; ai muốn chiết xuất dầu từ ôliu thì nghiền chúng với dụng cụ nghiền; ai bị đau đầu thì uống một viên aspirin; ai muốn lên Thiên đường và đạt được ân phước vô tận thì thích nghi theo đạo Hồi; ai tự bắn mình bằng súng lục hoặc ai uống thuốc độc thì sẽ chết; ai uống nước khi đang đổ mồ hôi sẽ mất sức khỏe; ai phạm tội và mất iman sẽ đi đến Địa ngục. Một người áp dụng bất cứ trung gian nào, anh ta sẽ có được thứ mà trung gian đó đã thực hiện như một phương tiện. Ai đọc Sách Hồi giáo tìm hiểu Hồi giáo, thích nó thì trở thành một người Hồi giáo. Ai sống giữa những người vô đức tin và nghe những gì họ nói trở thành không hiểu biết đạo Hồi. Hầu hết những người không hiểu biết về đạo Hồi đều trở thành những người vô đức tin. Khi một người lên xe, anh ta sẽ đi đến nơi đã được chỉ định.

Allahu taala tạo ra các hành động có lựa chọn của con người tương tự như khi lửa chạm vào vật gì, Người tạo ra sự đốt cháy vật đó và nếu lửa không chạm vào nó, Người không tạo ra sự cháy. Khi một con dao chạm vào vật gì, Người tạo ra vết cắt. Không phải con dao mà chính Người cắt nó. Người đã biến con dao thành phương tiện để cắt. Nói cách khác, Người tạo ra các hành động tùy chọn của con người vì lý do (sabab) là Người chọn, thích và muốn những hành động này. Tuy nhiên, các biến động trong tự nhiên không phụ thuộc vào sự lựa chọn của con người, mà được tạo ra thông qua một số nguyên nhân khác khi Allahu taala muốn thế. Không có đấng sáng tạo nào khác ngoài Người, Đấng duy nhất tạo ra mọi chuyển động của mọi vật, của mặt trời, hạt, giọt, tế bào, mầm sống và nguyên tử, các chất và đặc tính của chúng. Tuy nhiên, có một sự khác biệt giữa chuyển động của các chất không có sự sống và các hành động có lựa chọn, có chủ ý của con người và động vật: khi một người hoặc một con vật lựa chọn, ưa thích và muốn một hành động và nếu Người cũng muốn, Người sẽ khiến người đó hoặc con vật đó hành động, và Người tạo ra hành động của người đó hoặc của con vật đó. Hành động của con người không nằm trong sự chi phối của con người. Trên thực tế, một người thậm chí không biết mình hành động như thế nào.[75] Không có lựa chọn nào trong những chuyển động của thứ không có sự sống. Allahu taala tạo ra sự cháy khi lửa chạm vào thứ gì đó chứ không phải do lửa thích hoặc chọn đốt thứ đó.[76]

Hành động tùy chọn của con người xảy ra sau hai trường hợp. Đầu tiên, sự lựa chọn, ý chí và sức mạnh của trái tim người có liên quan. Đối với vấn đề đó, hành động của con người được gọi là **kesb** (*sự đạt được*), là một thuộc tính của con người. Thứ hai, sự sáng tạo của Allahu taala diễn

75 Mỗi hành động của người ấy là kết quả của rất nhiều sự kiện vật lý và hóa học.

76 Cũng như thế, Allahu taala mong muốn và tạo ra những điều ước tốt đẹp, hữu ích của những nô lệ của Người mà Người yêu và thương xót. Người không mong muốn hoặc hiện thực hóa những mong muốn xấu xa và có hại của họ. Làm việc thiện, có ích luôn được thực hiện bởi những nô lệ yêu quý đó. Có nhiều điều mà họ hối tiếc vì đã không làm được nhưng nếu họ nghĩ và biết rằng những hành động đã không được tác thành bởi vì nếu được tác thành chúng sẽ có hại, họ sẽ không hối tiếc chút nào cả. Thay vào đó, họ sẽ hài lòng với điều đó và sẽ cảm ơn Allah, đấng đã mãi mãi muốn rằng Người sẽ tạo ra các hành động tùy ý, tự nguyện của con người sau khi trái tim họ đã lựa chọn và mong ước những điều mà Người cũng muốn như thế. Nếu Ngài không muốn như vậy trong cõi đời đời, thì Ngài sẽ luôn tạo ra ngay cả những hành động có lựa chọn của chúng ta bằng ép buộc, không tự nguyện, mà không cần chúng ta có muốn hay không. Người tạo ra các hành động tùy chọn của chúng ta sau khi chúng ta ước những điều đó là vì Người đã muốn như vậy trong cõi đời đời. Như vậy, yếu tố duy nhất chi phối là Ý chí của Người.

ra. Các mệnh lệnh, lệnh cấm, phần thưởng và sự hành hạ của Allahu taala đều là do kesb đã được trao cho con người. Trong ayat thứ chín mươi sáu của **surat as Saffat**, Người nói: "**Allah đã tạo ra các ngươi và Người đã tạo ra hành động của các ngươi**." Ayat này không chỉ cho thấy sự tồn tại của kesb, hay sự lựa chọn của trái tim và **iradat juziyya** (*ý chí tự do một phần*) trong hành động của con người và không tồn tại của bất kỳ sự ép buộc nào – vì lý do này, [hành động có thể được quy cho con người và] có thể nói là "hành động của con người" như chúng ta vẫn nói, "Ali đụng và bẻ gãy"– nhưng cũng chỉ ra rằng mọi thứ đều được tạo ra bởi qada và qadar.

Để tạo ra các hành động của con người, trước tiên trái tim của anh ta phải lựa chọn và muốn điều đó. Con người muốn những hành động nằm trong khả năng của mình. Ý chí hoặc mong muốn này được gọi là **kesb** (*sự đạt được*). Amidi quá cố đã nói rằng kesb gây ra và có tác dụng trong việc tạo ra các hành động. Tuy nhiên, sẽ không sai khi nói rằng kesb không có bất kỳ tác dụng nào trong việc tạo ra một hành động tùy chọn vì hành động mà con người mong muốn và hành động được tạo ra không khác nhau. Thế thì, con người không thể làm bất cứ điều gì mình muốn; những điều mà anh ta không muốn cũng có thể xảy ra. Nếu con người làm mọi thứ anh ta muốn và nếu bất cứ điều gì anh ta không muốn sẽ không xảy ra, thì anh ta không phải là con người mà là một vị thánh. Allahu taala thương hại và ưu ái các tạo vật con người của Người và chỉ ban cho họ sức mạnh và năng lượng đủ khi họ cần tuân theo các mệnh lệnh và lệnh cấm của Người. Ví dụ, một người đủ khỏe mạnh và giàu có có thể thực hiện hajj một lần trong đời; anh ta có thể nhịn ăn (trong những ngày của) một tháng mỗi năm khi anh ta nhìn thấy mặt trăng mới của tháng Ramadan trên bầu trời; anh ta có thể thực hiện farz namaz (*cầu nguyện bắt buộc*) năm lần một ngày; anh ta có nhiều tiền hoặc tài sản bằng số nisab (*tỉ lệ*) một phần bốn mươi số vàng hoặc bạc có thể trả cho người Hồi giáo dưới dạng zakat một năm Hijri sau khi tiền hoặc tài sản của anh ta vượt quá nisab[77]. Vì vậy, con người thực hiện các hành động tùy chọn của mình nếu anh ta muốn và anh ta không làm nếu anh ta không muốn. Sự vĩ đại của Allahu taala cũng được thể hiện ở đây. Bởi vì những kẻ ngu dốt không thể hiểu được kiến thức về qada và qadar, họ không tin những gì các học giả của Ahl as-Sunna đã nói và nghi ngờ sức mạnh và sự lựa chọn của con người. Họ nghĩ rằng con người không có khả năng và bị buộc phải hành động tùy ý. Thấy rằng con người không

77 Vui lòng xem tập thứ tư và thứ năm của **Endless Bliss** cũng như cuốn sách có tựa đề **Miftah-ul-Janna** (Đường đến Thiên đường) để biết chi tiết liên quan đến những hành vi thờ phượng này.

thể tùy ý hành động trong một số trường hợp, họ nói xấu về (người Hồi giáo gọi là) Ahl as-Sunna. Lập trường sai lầm này của họ cho thấy rằng họ có ý chí và quyền lựa chọn.

Khả năng thực hiện hay không thực hiện một hành động là vấn đề của **qudra** (*sức mạnh*). Ưa thích, lựa chọn thực hiện hay không thực hiện một hành động được gọi là **ikhtiyar** (*tùy chọn*). Mong muốn làm những gì được chọn được gọi là **irada** (*ý chí*). (Khuynh hướng) chấp nhận một điều gì đó hoặc không phản đối điều đó được gọi là **Rida** (*đồng ý*). Khi sức mạnh và ý chí kết hợp với nhau nơi 'ý chí' có ảnh hưởng trong việc xảy ra một điều gì đó, thì Khalq (*Sự sáng tạo*) sẽ diễn ra. Nếu chúng kết hợp với nhau mà không bị ảnh hưởng thì gọi là **kesb** (*sự đạt được*). Bất kỳ ai chọn không nhất thiết phải là người sáng tạo. Tương tự như vậy, mọi thứ theo ý muốn không nhất thiết phải là thứ được đồng ý. Allahu taala được gọi là Khaliq (*Bất diệt*) và Mukhtar (*Người có quyền chọn*), và con người được gọi là kasib (*người sở hữu kesb*) và mukhtar (*người có quyền chọn*).

Allahu taala muốn và tạo ra ibadat (hành vi thờ phượng) và tội lỗi cho nô lệ của Người. Tuy nhiên, Người thích ibadat và không thích tội lỗi. Mọi thứ đều tồn tại bởi Ý chí và sự sáng tạo của Người. Trong ayat thứ 102 của Surat al-Anam, Người tuyên bố: "**Không có vị thần nào ngoài Người. Chỉ một mình Người là Đấng Tạo Hóa của mọi sự.**"

(Nhóm được gọi là) Nhóm **Mutazila**, không thể thấy được sự khác biệt giữa ý chí và sự đồng ý, đã phân vân và nói: "Chính con người tạo ra hành động mà họ muốn." Họ phủ nhận qada và qadar. Người Jabriyya hoàn toàn bối rối; họ không thể hiểu rằng có thể có tùy chọn mà không cần sáng tạo. Nghĩ rằng không có lựa chọn nào ở con người, họ ví con người như đá và gỗ. Họ nói – xin Allahu taala bảo vệ chúng tôi khỏi tà giáo đó!–: "Con người không phải là tội nhân. Chính Allah là Đấng đã gây ra mọi tội lỗi." Nếu con người không có ý chí và sự lựa chọn và nếu Allahu taala gây ra tội ác và tội lỗi bằng vũ lực như các thành viên của Jabriyya đã nói, thì sẽ không có bất kỳ sự khác biệt nào giữa sự di chuyển của một người bị ném xuống từ ngọn núi với tay và chân bị buộc chặt và của một người bước xuống núi có quan sát xung quanh. Trên thực tế, người trước buộc phải lăn xuống bằng vũ lực và người sau đi xuống theo ý muốn và sự lựa chọn của mình. Những người không thể nhìn thấy sự khác biệt giữa chúng là những người thiển cận và cũng phủ nhận ayat. Họ coi các điều răn và điều cấm của Allahu taala là không cần thiết và không phù hợp. Giả định rằng chính con người tạo ra những gì họ mong muốn, như nhóm được gọi là Mutazila

hay Qadariyya (thuyết định mệnh) này tin tưởng, thì cũng phủ nhận ayat-i-kerima, "**Chỉ có Allahu taala là Đấng Tạo Hóa của mọi thứ**," cũng như xem con người là đối tác của Allahu taala.

Người Shiite, giống như người Mutazila, nói rằng chính con người tạo ra những gì họ muốn. Để hỗ trợ điều đó, họ nói rằng con lừa không vượt qua dòng suối mặc dù nó bị đánh. Họ không bao giờ nghĩ rằng nếu một người muốn làm điều gì đó và nếu Allahu taala không muốn điều đó được thực hiện, thì hai ý muốn này không thể xảy ra cùng một lúc: nếu điều Allahu taala muốn xảy ra, thì lập luận của Mutazila là sai; nghĩa là con người không thể tạo ra cũng như không thể làm mọi thứ mình muốn; nếu bất cứ điều gì con người muốn đều xảy ra, như họ nói, thì Allahu taala sẽ không có khả năng và không thành công. Allahu taala còn lâu mới không có khả năng. Chỉ những gì Người muốn mới xảy ra. Người là Đấng duy nhất tạo ra mọi thứ. Và đó là Allahu taala. Thật đáng ghê tởm khi nói và viết những lời như "Con người đã tạo ra cái này", "Chúng tôi đã tạo ra cái kia" hoặc "Họ đã tạo ra cái đó"[78]. Đó là sự thô lỗ đối với Allahu taala. Nó gây ra sự hoài nghi[79].

78 Như đã giải thích ở trên, các hành động tùy chọn của một người xảy ra thông qua nhiều sự kiện vật lý, hóa học và sinh lý, không phụ thuộc vào ý chí của anh ta và điều mà anh ta thậm chí không ý thức được. Một nhà khoa học có lý trí thì đã nhận ra sự tinh tế này sẽ xấu hổ khi nói, "Tôi đã làm," hãy nói một mình, "Tôi đã tạo ra," về các hành động tùy chọn của anh ấy. Anh ấy sẽ cảm thấy khiêm tốn đối với Allahu taala. Một người có ít kiến thức, hiểu biết và khiêm tốn, tuy nhiên, không cảm thấy xấu hổ khi nói bất cứ điều gì ở bất cứ nơi nào. Allahu taala thương xót tất cả mọi người trên trái đất. Người tạo ra bất cứ thứ gì họ cần và gửi chúng cho mọi người. Người thông báo cho họ rõ ràng về những gì họ nên làm để họ có thể sống trong thế giới này trong hòa bình và hạnh phúc, và đạt được niềm hạnh phúc vô tận của đời sau. Người hướng dẫn con đường đúng đắn cho bất cứ ai Người muốn trong số những người đã rời bỏ con đường chân chính và đi theo con đường dẫn đến kafir (*vô đức tin*) và dị giáo do bị lừa dối bởi nafs (*ham muốn*) của chính họ, bạn xấu, sách có hại và phương tiện truyền thông. Người kéo họ về đúng đường. Người không ban phước này cho những người độc ác và vượt quá giới hạn. Người để họ ở trong đầm lầy của sự hoài nghi nơi họ ghé vào và thích và ham muốn.

79 Bản dịch cuốn **Itiqad-nama** đã hoàn tất tại đây. Haji Fayzullah Efendi, người thực hiện bản dịch này, đến từ Kamah, một thị trấn của Erzincan. Ông giảng dạy với tư cách là giáo sư tại thị trấn Soke (ở Thổ Nhĩ Kỳ) trong nhiều năm, và qua đời vào năm 1323 [1905 Tây lịch]. Mawlana Khalid-i Baghdadi Uthmani quddisa sirruh, tác giả của cuốn sách ra đời vào năm 1192 tại thành phố Shahrazur, ở phía bắc Baghdad, và qua đời ở Damascus năm 1242 [1826 Tây lịch]. Ông ấy được gọi là Uthmani vì ông ấy xuất thân từ gia phả của Hadrat Uthman-i innurayn 'radiy-Allahu anh'. Khi ông ấy dạy em trai Mawlana Mahmud Sahib về hadith thứ hai trong cuốn sách **Hadith-i Arbain** của Imam-i Nawawi, **Hadith-i Jibril** nổi tiếng, Mawlana Mahmud-i Sahib đã yêu cầu anh cả của mình viết

HAI ÁNG THƯ CỦA SHEREF ED-DIN MUNIRI

‘rahimah-Allahu taala’

Sheref ed-din Ahmad ibn Yahya Muniri (mất năm 782 Hồi lịch/1380), một trong những học giả Hồi giáo vĩ đại học ở Ấn Độ, đã viết trong áng thư thứ 18 của cuốn sách tiếng Ba Tư **Maktubat** của ông: [80]

“Hầu hết mọi người đều sai lầm khi hành động dựa trên những nghi ngờ và ảo tưởng. Một số người có suy nghĩ xấu như vậy nói: ‘Allahu taala không cần ibadat (*việc thờ phượng*) của chúng ta. Ibadat của chúng ta không làm cho Người tốt lên. Cho dù người ta tôn thờ Người hay không vâng lời Người, sự vĩ đại của Người cũng không bị khác đi. Những người thực hiện Ibadat sẽ gặp rắc rối và tự làm phiền mình một cách vô ích’. Lập luận này là sai; những người không biết về đạo Hồi nói như vậy vì họ nghĩ rằng ibadat là mệnh lệnh vì chúng hữu ích cho Allahu taala. Đây là một giả thuyết rất sai lầm và nó khiến người ta nhầm lẫn giữa không thể với có thể. Bất kỳ ibadat được ai thực hiện thì chỉ hữu ích cho chính người đó. Allahu taala nói rõ ràng trong ayat thứ mười tám của Surat Fatir rằng điều này là như vậy. Một người có suy nghĩ sai lầm này giống như một người tàn tật mà bác sĩ khuyên nên ăn kiêng nhưng không ăn kiêng và nói: ‘Tôi không ăn kiêng cũng không hại gì đến bác sĩ’. Người này đúng khi nói rằng việc đó sẽ không làm hại bác sĩ. Nhưng nó sẽ làm hại anh ta. Bác sĩ khuyên anh ta nên ăn kiêng không phải vì nó sẽ có ích cho bản thân bác sĩ mà để chữa

một lời giải thích về hadith-i sherif này. Mawlana Khalid, ‘rahmatullahi alaih’ (xin Allah phù hộ) đã chấp nhận yêu cầu này để làm hài lòng trái tim trong sáng của em trai mình và giải thích hadith-i sherif này bằng tiếng Ba Tư.

80 Có 100 áng thư trong bộ sưu tập các áng thư này, (**Maktubat**). Được biên soạn vào năm 741 [1339 Tây lịch] và được in ở Ấn Độ năm 1329 [1911]. Có một bản chép tay trong Thư viện Suleymaniyye ở Istanbul. **Irshad as-salikin** và **Madin al-maani** là hai tác phẩm có giá trị khác của ông. Ghulam Ali Abdullah ad-Dahlawi ‘rahimah-Allahu taala’, một học giả vĩ đại của Ahl as-Sunna qua đời năm 1240 Hồi lịch [1824], đã giới thiệu **Maktubat** của Ahmad ibn Yahya Muniri trong áng thư thứ chín mươi chín (99) của ông ấy và viết rằng nó rất hữu ích trong việc thanh lọc nafs. Sheref ad-din Ahmad ibn Yahya Muniri ‘rahimah-Allahu taala’ sống ở Bihar, Ấn Độ, có mộ của ông nơi này. Munir là một ngôi làng ở Bihar. Tiểu sử chi tiết của ông được viết trong tác phẩm tiếng Ba Tư **Akhbar al-akhyar** của Shah Abd al-Haqq ad-Dahlawis ‘rahimah-Allahu taala’, được xuất bản ở Deoband, Ấn Độ, năm 1332 [1914 Tây lịch] và sau đó được được tái bản ở Lahore, Pakistan.

khỏi bệnh cho bệnh nhân đó. Nếu anh ấy làm theo lời khuyên của bác sĩ, anh ấy sẽ bình phục. Nếu không, anh ta sẽ chết, và điều này sẽ không gây hại gì cho bác sĩ cả.

"Một số người có suy nghĩ sai lầm khác không bao giờ thực hiện ibadat; và họ không ngừng phạm giới cấm (haram). Tức là họ không tuân theo đạo Hồi. Họ nói, Allah rộng lượng và Nhân từ. Người thương xót những nô lệ của Người rất nhiều. Sự Tha Thứ của Người là vô tận. Người sẽ không trừng phạt bất kỳ ai.' Vâng, họ đúng trong ở phần đầu, nhưng sai ở phần sau. Ma quỷ dụ dỗ và khiến họ bất tuân. Một người biết điều sẽ không bị ma quỷ dụ dỗ. Allahu taala không chỉ rộng lượng và Nhân từ, nhưng Người cũng sẽ hành hạ rất mạnh bạo, rất cay đắng. Chúng ta đã chứng kiến rằng Người đã khiến nhiều người trên thế giới này sống trong cảnh nghèo khó và rắc rối. Người khiến nhiều nô lệ của Người phải sống trong đọa đày mà không hề do dự. Mặc dù Người rất Nhân từ và là Razzaq (*Đấng duy trì*), nhưng Người sẽ không cho dù chỉ một mẩu bánh mì trừ khi gánh chịu thiệt hại về nông nghiệp và trồng trọt. Mặc dù Người là Đấng duy trì sự sống cho mọi người, nhưng Người sẽ không để một người sống sót mà không chịu ăn uống. Người sẽ không chữa lành một người tàn tật không chịu uống thuốc. Người đã tạo ra những phương tiện cho tất cả những phước lành trần gian như được sống, không bị bệnh tật và sở hữu tài sản, và không hề tỏ ra thương xót khi tước đoạt của những ai không giữ chặt những phương tiện của những phước lành trần gian. Có hai loại thuốc: Thuốc vật chất và thuốc tinh thần. Bố thí và cầu nguyện là liều thuốc tinh thần để chữa bất kỳ loại bệnh tật nào. Hai hadith-i-sherif được biết đến rộng rãi có nội dung như sau: "**Hãy chữa bệnh cho những người tàn tật của bạn bằng việc bố thí**!" và "**Một loại thuốc có thể chữa khỏi mọi căn bệnh là hãy nói** (một lời cầu nguyện cụ thể được gọi là) **istighfar**."[81] rất thường xuyên. Có khá nhiều loại thuốc vật chất. Cần phải có kinh nghiệm mới biết chúng. Việc sử dụng thường xuyên các loại thuốc tinh thần cũng sẽ giúp một người tìm ra các loại thuốc vật chất. Trường hợp đạt được những phước lành của đời sau cũng vậy. Một người đã biến sự hoài nghi và sự thiếu hiểu biết thành thuốc độc gây tử vong cho tâm hồn. Và sự lười biếng làm cho tâm hồn ốm yếu. Nếu không dùng thuốc, tâm hồn sẽ bị bệnh và chết. Liều thuốc duy nhất cho sự hoài nghi và thiếu hiểu biết là sự hiểu biết và marifa (*kiến thức*). Và

81 (Lời cầu nguyện được gọi là) istighfar được nói như sau: "Estaghfirullah al adhim al-ledhi la ilaha illa Hu-w-al Hayy-al-Qayyuma wa atubu ilaih." Nó nên được nói rất thường xuyên. Hình thức ngắn gọn của nó, tức là nói, "Estaghfirullah," sẽ nói vào những lúc cấp bách.

liều thuốc cho sự lười biếng là thực hiện namaz và tất cả các loại ibadat. Trong thế giới này, nếu một người uống thuốc độc và sau đó nói, *'Allah rất nhân từ, và Người sẽ bảo vệ tôi khỏi tác hại của thuốc độc*', người đó sẽ bị bệnh và chết. Nếu một người bị tiêu chảy uống dầu hạt thầu dầu [hoặc nếu một bệnh nhân tiểu đường ăn đường hoặc thức ăn giàu tinh bột], thì bệnh sẽ trở nên nặng hơn. Bởi vì cơ thể con người mỏng manh nên có rất nhiều thứ mà nó cần, [chẳng hạn như thực phẩm, quần áo và chỗ ở.] Thật khó để tìm thấy chúng và chuẩn bị chúng để sử dụng chúng. Một sức mạnh riêng biệt được gọi là nafs đã được tạo ra trong bản chất con người để công việc khó khăn (tìm kiếm và chuẩn bị những nhu cầu thiết yếu này) phải được quản lý một cách dễ dàng và thoải mái. Động vật không cần lực này được tạo ra trong chúng. Các nafs khao khát đạt được các nhu cầu thể chất. Nó thích làm những việc như vậy quá mức. Những ham muốn như vậy của nafs được gọi là shahwa (*ham muốn*). Sự thỏa mãn shahwa nhiều hơn mức cần thiết và vi phạm sự giám sát của tâm trí sẽ gây hại cho trái tim và cơ thể của một người và cho những người khác, điều này là tội lỗi. Vui lòng xem phần cuối cùng của chương thứ mười ba trong cuốn đầu tiên của **Endless Bliss**!

"Một nhóm khác có suy nghĩ sai lầm rằng trải qua **Riyada** bằng cách chịu đói, với mục đích xóa bỏ dục vọng (shahwa), phẫn nộ (ghadab) và những ham muốn nhục dục, vốn bị đạo Hồi phản đối. Họ nghĩ rằng đạo Hồi ra lệnh diệt trừ những điều đó. Sau khi chịu đói trong một thời gian dài, họ thấy rằng những ham muốn xấu xa của họ vẫn chưa bị diệt trừ, và kết luận rằng đạo Hồi yêu cầu những điều không thể thực hiện được. Họ nói: '*Mệnh lệnh này của đạo Hồi không thể thực hiện được. Con người không thể thoát khỏi những thói quen tồn tại trong bản chất của mình. Cố gắng loại bỏ chúng cũng giống như cố gắng biến một người da màu thành da trắng. Cố gắng làm điều không thể là lãng phí cuộc đời mình*.' Họ suy nghĩ và hành động sai hướng. Tuy nhiên, tuyên bố của họ rằng Hồi giáo ra lệnh như vậy hoàn toàn là sự dốt nát và ngu ngốc, vì Hồi giáo không ra lệnh xóa bỏ các thuộc tính của con người như phẫn nộ và ham muốn. Một tuyên bố như vậy là một sự vu khống chống lại đạo Hồi. Nếu Hồi giáo đã ra lệnh như vậy, Muhammad 'alaihis-salam', giáo chủ của Hồi giáo, sẽ không có những thuộc tính này. Trên thực tế, ngài ấy nói: **'Tôi cũng là một con người. Giống như bất kỳ ai, tôi cũng sẽ trở nên tức giận**.' Thỉnh thoảng, người ta thấy ngài ấy tức giận. Sự tức giận của ngài ấy luôn vì lợi ích của Allahu taala. Allahu taala khen ngợi những người **'có thể vượt qua cơn thịnh nộ của mình**' trong Quran al-kerim. Người không khen những người không

nóng giận. Những người tà kiến nói rằng người ta nên diệt trừ lòng ham muốn của mình là hoàn toàn vô căn cứ. Việc Rasulullah sall-Allahu taala 'alaihi wa sallam' kết hôn với chín phụ nữ 'radiy-Allahu taala anhunna' cho thấy rõ ràng rằng tuyên bố của những người đó là sai. Nếu một người mất ham muốn, anh ta sẽ phải lấy lại nó bằng cách uống thuốc. Trường hợp phẫn nộ cũng vậy; một người đàn ông có thể bảo vệ vợ con mình bằng thuộc tính phẫn nộ của mình. Anh ta chiến đấu (thánh chiến) chống lại kẻ thù của đạo Hồi với sự trợ giúp của thuộc tính này. Do tham dục mà một người mới có con cái và được nhắc đến với vinh dự và danh tiếng sau khi chết. Đạo Hồi những yêu thích và ca ngợi điều được.

"Hồi giáo ra lệnh không được diệt trừ ham muốn và phẫn nộ mà phải kiểm soát cả hai và sử dụng chúng theo quy định của đạo Hồi. Điều này cũng tương tự như việc một kỵ sĩ hay một thợ săn không cần phải giết con ngựa hay con chó của mình mà phải thuần hóa nó theo cách để sử dụng nó. Nói cách khác, tham và sân giống như con chó của thợ săn và con ngựa của kỵ sĩ. Không có hai điều này, những phước lành của đời sau không thể được săn tìm. Nhưng sử dụng chúng đòi hỏi phải đào tạo chúng và sử dụng chúng một cách phù hợp với đạo Hồi. Nếu không được huấn luyện, chúng sẽ trở nên thái quá và vượt quá giới hạn của đạo Hồi, dẫn người ta đến sự hủy hoại. Mục đích của Riyada không phải là xóa bỏ hai thuộc tính này mà là huấn luyện chúng và khiến chúng tuân theo đạo Hồi. Và điều này là trong khả năng của tất cả mọi người.[82] Việc sử dụng năng lượng nguyên tử hay chế tạo những thứ như máy bay phản lực không phải là nền văn minh. Nền văn minh là sử dụng chúng để phục vụ nhân loại. Và điều đó, ngược lại, có thể đạt được bằng cách theo đạo Hồi.

"Đối với nhóm tà kiến thứ tư; họ tự lừa dối mình bằng cách nói, '*Mọi thứ đã được định trước trong quá khứ vĩnh cửu. Trước khi một đứa trẻ được sinh ra, đã xác định xem nó sẽ là* ***said*** *(một đứa trẻ xứng đáng được Thiên đường) hay* ***shaqi*** *(một đứa trẻ đáng bị xuống Địa ngục). Điều này sẽ không thay đổi về sau. Do đó, thờ phượng thì không tốt*.' Khi Rasulullah sall Allahu taala 'alaihi wa sallam' tuyên bố rằng qada và qadar sẽ không thay đổi và rằng mọi thứ đã được định trước trong cõi vĩnh hằng thì As-Sahaba al-kiram đã nói thế này: 'Chúng ta hãy dựa vào tiền định vĩnh cửu và không thực hiện ibadat'. Nhưng Rasulullah trả lời: **'Hãy thực hiện các hành vi thờ phượng! Thật dễ dàng cho mọi người để làm những gì đã được định sẵn cho anh ta trong cõi vĩnh hằng!**' Có nghĩa là, người đã

82 Xin vui lòng xem chương thứ hai mươi sáu của tập thứ sáu của **Endless Bliss**.

được định sẵn là Said trong vĩnh hằng sẽ được tạo ra để làm những gì mà một Said làm. Do đó, ta hiểu rằng việc những người đã được định sẵn là Said trong cõi vĩnh hằng thì thực hiện ibadat còn những người đã được định sẵn trở thành Shaqi sẽ không vâng lời Người, tương tự như thế, những người được định sẵn sống khỏe mạnh trong cõi vĩnh hằng sẽ ăn thức ăn và uống thuốc còn những người được định sẵn bị bệnh và chết sẽ không dùng thức ăn và thuốc men. Những người có số phận phải chết đói hoặc bệnh tật không thể hưởng được thực phẩm hoặc thuốc men. Các cách kiếm tiền được mở ra cho một người được định sẵn là trở nên giàu có. Một người có định mệnh là chết ở phương đông thì thấy những con đường dẫn đến phương tây bị đóng lại. Như đã nói, khi Azrail (*thần chết*) 'alaihis-salam' đến thăm [Nhà Tiên Tri] Sulaiman 'alaihis-salam', ông ấy đã chăm chú nhìn vào một trong những người đang ngồi ở đó. Người này sợ hãi trước vẻ ngoài nghiêm nghị của thiên thần ấy. Khi Azrail 'alaihis-salam' đã đi, ông ấy cầu xin Sulaiman 'alaihis-salam' ra lệnh cho gió đưa ông ta đến một vùng đất phía tây để ông ta trốn thoát khỏi Azrail 'alaihis-salam' . Khi Azrail 'alaihis-salam' quay lại, Sulaiman 'alaihis salam' hỏi tại sao ngài ấy lại nhìn chăm chú vào mặt người đàn ông đó. Azrail 'alaihis-salam' nói, 'Tôi đã được lệnh phải lấy đi linh hồn của ông ta ở một thị trấn phía tây trong một giờ nữa. Nhưng khi tôi nhìn thấy ông ấy trong hội đoàn của ngài, tôi không thể không nhìn ông ấy với vẻ kinh ngạc. Sau đó tôi đi về phía tây để thi hành lệnh, thấy ông ấy ở đó bèn lấy mạng ông ấy.'[83] Như đã thấy, người đàn ông sợ hãi Azrail 'alaihis salam' để rồi tiền định vĩnh viễn đã diễn ra, và Sulaiman 'alaihis-salam' đã tuân theo; sự tiền định trong cõi vĩnh hằng thành hiện thực thông qua một chuỗi các phương tiện. Tương tự như vậy, một người được định sẵn là said thì vĩnh viễn sẽ đạt được rất nhiều trong việc có iman và trong việc sửa chữa những thói xấu của mình bằng cách trải qua riyada. Ayat thứ 125 của Surat al-Anam có nội dung: **'Allahu taala đặt Hồi giáo vào trái tim của một nô lệ của Người, kẻ mà Người muốn hướng dẫn đi đúng đường**.' Một người đã là shaqi vĩnh viễn, nghĩa là, người đã định trước phải xuống Địa ngục, được ban cho suy nghĩ, 'Không cần phải thực hiện ibadat. Việc một người sẽ là said hay shaqi đã được định trước trong cõi vĩnh hằng.' Anh ta không thực hiện ibadat vì suy nghĩ này. Việc anh ấy không thực hiện ibadat vì suy nghĩ này cho thấy rằng anh ấy được định sẵn trở thành shaqi trong cõi vĩnh hằng. Tương tự như vậy, một người vô minh đã được định sẵn trong cõi vĩnh hằng sẽ được

83 Câu chuyện này được kể chi tiết trong **Methnewi** bởi Jalal ad-din Rumi, người qua đời ở Konya năm 672 Hồi lịch [1273 Tây lịch].

ban cho suy nghĩ rằng 'Mọi thứ đều đã được định sẵn trong vĩnh cửu. Đọc hay học sẽ không ích lợi gì cho một người nếu anh ta đã định sẵn là ngu dốt.' Vì vậy, anh ta không nghiên cứu hay học hỏi bất cứ điều gì. Anh ta vẫn sẽ mãi dốt nát. Nếu một người đã được định trước là làm nông trại và được mùa bội thu, anh ta sẽ được ban cho rất nhiều việc cày ruộng và gieo hạt. Cũng như thế, trường hợp của những người đã được định sẵn là sa'id trong cõi đời đời thì có iman và thờ phượng và những người đã được định sẵn là shaqi thì từ chối và không tuân theo. Những kẻ ngốc, không thể hiểu điều này, nói rằng: 'Iman và việc phải thực hiện ibadat để làm gì khi vĩnh viễn là sa'id, hay sự vô đức tin và không vâng lời thì đã sao khi vĩnh viễn là shaqi?' Với lý sự cùn của mình, họ cố gắng hiểu mối quan hệ này và giải quyết mọi thứ bằng chính trí tuệ của mình. Nhưng lý trí của con người là có hạn, và thật là ngu dốt hoặc khờ khạo khi cố gắng hiểu những điều nằm ngoài tầm hiểu biết của lý trí bằng lý trí. Những người nghĩ như vậy nên được xem là những kẻ ngốc. ' Isa 'alaihis-salam' nói: 'Đối với tôi, không khó để làm cho người mù bẩm sinh nhìn thấy, thậm chí không khó để hồi sinh người chết. Nhưng tôi không thể giải thích sự thật cho bất kỳ kẻ ngốc nào.' Allahu taala, với Kiến thức và Trí tuệ Vô hạn của Người (Hikma), đã nâng một số nô lệ của Người lên ngang với các thiên thần, không phải, lên cao hơn thế . Và một số kẻ khác Người hạ xuống hạng chó hoặc lợn."

Hadrat Sheref ad-din Ahmad ibn Yahya Muniri tuyên bố trong áng thư thứ 76 của mình:

"'**Saada** có nghĩa là 'Xứng đáng với thiên đường.' Và '**shaqawa**' có nghĩa là 'xứng đáng với Địa ngục'. Saada và shaqawa giống như hai nhà kho của Allahu taala. Chìa khóa của nhà kho thứ nhất là sự vâng lời và ibada. Chìa khóa của nhà kho thứ hai là tội lỗi. Allahu taala định sẵn trong cõi vĩnh hằng một người sẽ là said hay shaqi. [Chúng ta gọi đó là định mệnh.] Một người được gọi là said trong cõi vĩnh hằng được trao chìa khóa của saada trong thế giới này, và anh ta tuân theo Allahu taala. Và một người là shaqi trong cõi vĩnh hằng được trao chìa khóa của shaqawa ở thế giới này, và anh ta luôn phạm tội. Trên thế giới này, mọi người đều có thể hiểu anh ta là said hay shaqi bằng cách nhìn vào chiếc chìa khóa trên tay anh ta. Các học giả tôn giáo, những người nghĩ về đời sau, hiểu điều này hoặc một người là said hoặc là shaqi. Nhưng một người bài tôn giáo nghiện thế giới này thì không biết điều đó. Mọi vinh dự hay phước lành nằm ở việc tuân theo và tôn thờ Allahu taala. Và mọi điều xấu hay rắc rối đều bắt nguồn từ việc phạm tội. Rắc rối và bất hạnh đến với mọi người thông qua việc

phạm tội. Và sự thuận lợi và dễ dàng đến từ sự vâng lời.[84] Có một người đàn ông đã dành cả đời để cầu nguyện và thực hiện ibadat trong nhiều năm tại Nhà thờ Hồi giáo Aqsa ở Jerusalem; nhưng ông ta bỏ bê sajda (*lễ lạy*) vì anh ta chưa học các điều kiện thờ cúng và ikhlas (*lòng thành*), ông ta đã mất quá nhiều đến mức bị tiêu diệt hoàn toàn. Tuy nhiên, con chó của Ashab al-kahf vì đi sau các siddiq vài bước, nên nó được thăng cấp cao đến mức không bị giáng cấp trở lại mặc dù nó bẩn thỉu. Thực tế này rất đáng kinh ngạc; những người hiểu biết đã không thể giải được câu đố này trong nhiều thế kỷ. Lý trí con người không thể hiểu được Trí Tuệ Thiêng Liêng ẩn chứa trong đó. Allahu taala đã bảo 'Adam'' alaihis salam 'không được ăn lúa mì, nhưng Người để ngài ấy ăn nó vì vĩnh viễn biết rằng ngài ấy sẽ ăn nó; Người ra lệnh cho Sa-tan phải phủ phục trước Adam 'alaihis-salam', nhưng Người không muốn hắn phủ phục; Người nói chúng ta nên tìm đến Người, nhưng Người không muốn cho những người không có ikhlas (*lòng thành*) đạt được điều đó. [Về những vấn đề này] những người đang đi trên Con đường Thần thánh đã phải thừa nhận sự kém cỏi của họ để hiểu được sự tế nhị này, và họ đã không nói gì nữa. Thế thì, sao chúng ta có thể nói bất cứ điều gì? Người không cần niềm tin hay sự thờ phượng của con người, và sự vô tín hay tội lỗi của họ cũng không làm hại Người. Người chưa bao giờ cần những tạo vật của Người. Người đã biến kiến thức thành phương tiện để xóa bỏ sự hoài nghi và tạo ra sự thiếu hiểu biết như một phương tiện để phạm tội. Niềm tin và sự vâng lời bắt nguồn từ kiến thức, trong khi sự không tin và tội lỗi bắt nguồn từ sự thiếu hiểu biết. Không nên bỏ qua sự vâng lời ngay cả khi nó có vẻ khá tầm thường! Và nên tránh phạm tội ngay cả khi nó có vẻ khá nhẹ! Các học giả Hồi giáo nói rằng có ba điều sẽ dẫn đến ba điều khác: sự vâng lời dẫn đến Rida (*Ân sủng*) của Allahu taala; tội lỗi gây ra Cơn thịnh nộ (*Ghadab*) của Người; iman khiến một người có được danh dự và nhân phẩm. Vì lý do này, chúng ta nên tuyệt đối tránh phạm tội dù nhẹ; cơn thịnh nộ của Allahu taala có thể vì tội lỗi đó. Chúng ta nên coi mọi Tín đồ đều tốt hơn chúng ta. Anh ta có thể là một nô lệ mà Allahu taala rất yêu quý. Số phận của mỗi người đã được định đoạt từ đời đời, không bao giờ có thể thay đổi được. Nếu Allahu taala muốn, Người có thể tha thứ cho một người luôn phạm tội và không tuân theo mệnh lệnh của Người. Khi các thiên thần hỏi, **'Thưa Thượng đế! Có phải Người định**

84 Đây là Định luật thiêng liêng của Allahu taala. Không ai có thể thay đổi điều này. Chúng ta không nên coi thứ gì đó có vẻ dễ dàng và ngọt ngào đối với những ham muốn của chúng ta là saada. Chúng ta cũng không nên nghĩ đến những điều có vẻ khó khăn và cay đắng đối với những ham muốn đó là shaqawa hoặc diệt vong.

tạo ra những tạo vật sẽ gây ra những điều ác độc trên thế giới và gây đổ máu chăng?' Người không nói rằng chúng sẽ không gây ra những điều ác độc, nhưng Người nói: '**Ta biết điều mà các ngươi không biết**.' Ý của Người là: 'Ta làm (thứ gì đó) xứng đáng từ (thứ gì đó) không xứng đáng. Ta làm cho những người ở xa đến gần. Ta làm cho (một cái gì đó) trở nên danh giá từ (một cái gì đó) thấp hèn. Các ngươi đánh giá họ qua hành vi của họ, nhưng ta nhìn vào trái tim của họ. Các ngươi xem xét đến sự vô tội của mình; còn họ tín thác vào Lòng Thương Xót của Ta. Vì ta thích sự thiếu hiểu biết của các ngươi, nên ta cũng muốn tha thứ cho tội lỗi của người Hồi giáo. Các ngươi không thể biết điều mà ta biết. Ta làm cho họ đạt được những phước lành vĩnh cửu của Ta và âu yếm tất cả họ bằng ân huệ vĩnh cửu của Ta.'" Đến đây, chúng tôi kết thúc bản dịch của mình từ áng thư thứ bảy mươi sáu.

Sherefudin Ahmad bin Yahya Muniri 'rahmatullahi taala alaihi' (*Cầu xin lòng thương xót của Người dành cho ông ấy*) đã qua đời vào năm 732 [1380 Tây lịch]. Ông sống ở thành phố Bihar, Ấn Độ. Mộ của ông cũng ở đó. Munir là một trong những tên của các ngôi làng trong khu vực của thành phố Bihar. Tiểu sử của ông được viết chi tiết trong cuốn sách **Akhbar-ul akhyar**, của Shah 'Abdulhaq Dahlawi 'rahmatullahi taala alaihi'. Sách này bằng tiếng Ba Tư, và được in ở thành phố Diobend, Ấn Độ, vào năm 1332 [1914 Tây lịch], và sau đó ở Lahor, Pakistan. Những cuốn sách **Irshad-us salikin**, **Madin-ul-maani**, và **Maktubat** là vô cùng quý giá. Ghulam Ali Abdullah-i Dahlawi 'rahmatullahi taala alaihi',[85] một trong những học giả Ahl as-Sunna vĩ đại, khuyên bạn nên đọc cuốn sách **Maktubat** của Ahmad bin Yahya Muniri và viết trong áng thư thứ 99 của ông rằng nó rất hiệu quả trong việc thanh lọc trái tim.

[Imam-i-Rabbani 'rahmatullahi alaihi' nói như sau trong nhiều áng thư của mình: "Những điều răn của Allahu taala được gọi là **farz**, và những lệnh cấm của Người được gọi là **haram**. (Các hành vi, lời nói, hành vi) không phải là farz hay haram và đã được tự do phát biểu (theo đạo Hồi) được gọi là **mubah**. Việc thực hiện farz, tránh haram và thực hiện mubah được gọi là **thờ phượng** nhằm mục đích làm hài lòng Allahu taala, (tức là để được ân sủng của Người). Một hành động thờ phượng là sahih (*hợp lệ*) và maqbul (*chấp nhận được*), tức là nó đúng và để nó được Allahu taala yêu thích, với điều kiện dựa trên **ilm** (*kiến thức*), tức là học các quy định để nó được thực hiện đúng, trên **amal**, tức là thực hiện nó một cách tương

85 Abdullah-i Dahlawi qua đời ở Delhi năm 1240 Hồi lịch (1824).

thích với các điều kiện quy định và thực hiện nó với **ikhlas** (*lòng thành*). Và làm điều gì đó với ikhlas có nghĩa là làm điều đó chỉ với mục đích đạt được ân sủng và tình yêu của Allahu taala và chỉ vì Người đã ra lệnh, mà không tính đến những lợi thế trần tục như tiền bạc, địa vị và danh vọng. Ilm (*kiến thức*) có được bằng cách đọc sách Fiqh (*giáo luật*) dưới sự giám sát của một giáo viên tôn giáo có năng lực, và ikhlas có được bằng cách quan sát lời nói và cách cư xử của một Wali (*người giám hộ*) cũng như đọc sách của người ấy về khoa học Tasawwuf. Kiến thức Hồi giáo bao gồm hai thành phần: Kiến thức tôn giáo và Kiến thức khoa học. Đó là farz (*tức là bắt buộc*) để tìm hiểu chúng càng nhiều càng tốt. Chẳng hạn, cách uống một loại thuốc và liều lượng cần dùng là điều bắt buộc, hoặc đối với một người cần thao tác với điện thì cần phải có kiến thức về điện. Nếu không, sẽ gặp một cái chết thảm.

"Nếu một người Hồi giáo bỏ bê các bổn phận liên quan đến việc thờ phượng do lười biếng hoặc bạn bè xấu, chết đi mà không thực hiện tawba (*sám hối*), mặc dù anh ta tin vào farz và haram, anh ta sẽ bị hành hạ trong lửa Địa ngục nhiều như những gì anh ta đáng phải chịu vì tội lỗi của mình. Một người không tìm hiểu về farz hoặc không coi trọng chúng mặc dù anh ta có thể biết về chúng, và bỏ bê chúng mà không cảm thấy đắn đo hay sợ hãi Allahu taala, sẽ rời bỏ đạo Hồi và trở thành một người không tin. Anh ta sẽ phải chịu lửa địa ngục đời đời. Quy tắc này cũng áp dụng cho việc phạm vào haram.

"Nếu một người không có được thông tin liên quan đến một hành động thờ phượng nhất định và do đó không biết về các điều kiện được quy định để đảm bảo hành động đó là đúng đắn, thì việc thờ cúng mà anh ta đã thực hiện sẽ không sahih (*hợp lệ*), mặc dù anh ta có thể đã thực hiện nó với ikhlas. Anh ta sẽ phải chịu lửa Địa ngục như thể anh ta chưa hề thực hiện việc thờ cúng đó. Việc thờ phượng được thực hiện bởi một người biết các điều kiện được quy định và đáp ứng chúng sẽ là sahih và nó sẽ cứu anh ta khỏi Địa ngục. Tuy nhiên, nếu anh ta không làm điều đó với ikhlas, thì sự thờ phượng cũng như những việc làm tốt khác của anh ta sẽ không được chấp nhận. Anh ta sẽ không kiếm được bất kỳ thawab (*phần thưởng nào trong Đời sau*) cho những điều đó. Allahu taala nói rằng Người sẽ không hài lòng với sự tôn thờ đó hoặc những hành động tốt và từ thiện khác của anh ta. Việc thờ phượng được thực hiện mà không có 'ilm và ikhlas sẽ không tốt. Nó sẽ không bảo vệ người thờ phượng khỏi sự vô tín, tội lỗi và sự hành hạ. Khá nhiều người suốt đời thờ phượng đạo đức giả đã được

chứng kiến là chết như những kẻ vô tín. Việc thờ phượng được thực hiện với ilm và ikhlas sẽ bảo vệ người thờ phượng khỏi sự vô tín và tội lỗi, đồng thời khiến anh ta trở thành aziz (*được đánh giá cao*) ở thế gian. Đối với cuộc sống của anh ta ở Đời sau, Allahu taala hứa trong ayat-i-kerima thứ chín của Maida Sura và cả ở Wa-l-asr Sura rằng Người sẽ cứu anh ta khỏi sự dày vò trong Địa ngục. Lời hứa của Allahu taala là thật. Người luôn luôn giữ lời hứa."]

Allahu taala cũng có sự báo thù của Người thông qua nô lệ của Người.

Với những người không có ilm-i-ladunni, thì việc đó được thực hiện bởi nô lệ.

Tất cả mọi thứ thuộc về Đấng Tạo Hóa hình thành thông qua nô lệ.

Không một cọng rơm nào di chuyển nếu không có động lực thiêng liêng.

ALLAH TỒN TẠI VÀ LÀ DUY NHẤT. TẤT CẢ CÁC TẠO VẬT ĐÃ KHÔNG TỒN TẠI VÀ CHÚNG SẼ TRỞ THÀNH KHÔNG TỒN TẠI

Chúng ta nhận ra những thứ xung quanh chúng ta thông qua các giác quan của chúng ta. Những thứ tác động đến các giác quan của chúng ta được gọi là **thứ** hay **tạo vật**. Ảnh hưởng của chúng sinh lên năm giác quan của chúng ta được gọi là **đặc tính** hay **thuộc tính**, nhờ đó chúng được phân biệt với nhau. Ánh sáng, âm thanh, nước, không khí và thủy tinh đều là chúng sinh; chúng đều tồn tại. Nói cách khác, những chúng sinh có kích thước, trọng lượng và thể tích chiếm một vị trí trong không gian được gọi là **chất** hoặc **vật chất**. Các chất được phân biệt với nhau bởi đặc tính hoặc phẩm chất của chúng. Không khí, nước, đá và thủy tinh đều là một chất. Ánh sáng và âm thanh không phải là chất vì chúng không chiếm không gian cũng không có trọng lượng. Mọi thứ đều mang **năng lượng** hoặc **sức mạnh**; đó là, nó có thể hoạt động. Mỗi chất có thể ở ba trạng thái: rắn, lỏng và khí. Chất rắn có hình dạng. Các chất lỏng và khí có hình dạng của vật chứa chúng và chúng không có hình dạng cụ thể. Một chất có hình dạng gọi là **vật thể**. Các chất phần lớn là các vật thể. Ví dụ, chìa khóa, ghim, kẹp, xẻng và đinh là những vật khác nhau có hình dạng khác nhau. Nhưng tất cả chúng đều có thể được làm từ cùng một chất liệu, đó là sắt. Có hai loại chất: nguyên tố và hợp chất.

Sự thay đổi luôn diễn ra trong mọi vật thể. Chẳng hạn, nó có thể di

chuyển và thay đổi vị trí hoặc trở nên lớn hơn hoặc nhỏ hơn. Màu sắc của nó có thể thay đổi. Nó có thể bị bệnh hoặc chết nếu nó là một sinh vật. Những thay đổi này được gọi là **sự kiện**. Không có thay đổi nào xảy ra trong vật chất trừ khi có tác động bên ngoài. Sự kiện không làm thay đổi bản chất của vật chất gọi là **sự kiện vật lý**. Xé một tờ giấy là một sự kiện vật lý. Phải có một lực ảnh hưởng đến một chất để một sự kiện vật lý có thể xảy ra với chất đó. Những sự kiện làm thay đổi thành phần hay bản chất của chất gọi là **sự kiện hóa học**. Khi một mảnh giấy cháy và biến thành tro, một sự kiện hóa học diễn ra. Một chất này phải chịu tác động của chất khác thì sự kiện hóa học mới có thể xảy ra trong chất đó. Khi hai hay nhiều chất tương tác với nhau và trong mỗi chất xảy ra một sự kiện hóa học thì gọi là **phản ứng hóa học**.

Phản ứng hóa học giữa các chất, tức là tác động qua lại của chúng xảy ra giữa các đơn vị nhỏ nhất của chúng (mà có thể tham gia vào quá trình biến đổi hóa học) được gọi là nguyên tử. Mỗi vật thể được tạo thành từ nhiều **nguyên tử**. Mặc dù cấu trúc của các nguyên tử giống nhau nhưng kích thước và trọng lượng của chúng lại khác nhau. Do đó, ngày nay chúng ta biết có 105 loại nguyên tử. Ngay cả nguyên tử lớn nhất cũng nhỏ đến mức không thể nhìn thấy nó qua kính hiển vi mạnh nhất. Khi các nguyên tử tương tự kết hợp với nhau, chúng tạo thành một **nguyên tố**. Vì có một trăm linh năm loại nguyên tử nên có một trăm linh năm nguyên tố. Sắt, lưu huỳnh, thủy ngân, oxy và carbon đều là một nguyên tố. Khi các nguyên tử khác nhau kết hợp với nhau, chúng tạo thành một **hợp chất**. Có hàng trăm ngàn hợp chất. Nước, rượu, muối và vôi là hợp chất. Các hợp chất hình thành bằng việc kết hợp hai hoặc nhiều nguyên tố hoặc nguyên tử.

Tất cả các vật thể, ví dụ: núi, biển, các loại cây cỏ và muông thú đều được hình thành từ một trăm linh năm nguyên tố này. Nền tảng của tất cả các chất sống và không có sự sống là một trăm linh năm nguyên tố này. Tất cả các chất được hình thành bởi sự kết hợp của các nguyên tử của một hoặc nhiều trong số một trăm linh năm nguyên tố này. Không khí, đất, nước, nhiệt, ánh sáng, điện và vi trùng phân tách các hợp chất hoặc khiến các chất kết hợp với nhau. "**Không có thay đổi nào xảy ra mà không có nguyên nhân**." Trong những thay đổi này, các nguyên tử, đơn vị của các nguyên tố, di chuyển từ chất này sang chất khác hoặc rời khỏi chất này và trở nên tự do. Chúng ta thấy các vật thể biến mất, nhưng vì chúng ta đánh giá theo bề ngoài của chúng nên chúng ta lầm, vì sự "biến mất" hay "xuất hiện" bên ngoài này chẳng qua là một sự chuyển hóa thành các chất khác; sự biến mất của một vật

thể, ví dụ như một xác chết trong mộ, là sự thay đổi thành các chất mới như nước, khí và bụi đất. Nếu những chất mới hình thành thông qua một sự thay đổi không ảnh hưởng đến các giác quan của chúng ta, thì chúng ta không thể nhận ra rằng chúng đã hình thành. Chính vì vậy, chúng ta nói rằng vật thể cũ đã biến mất, trong khi nó chỉ trải qua một sự thay đổi. Chúng ta cũng thấy rằng bản chất của từng nguyên tố trong một trăm linh năm nguyên tố đều thay đổi và có những sự kiện vật lý và hóa học xảy ra trong mỗi nguyên tố. Khi một nguyên tố kết hợp với một (hoặc nhiều) nguyên tố khác trong một hợp chất, nó sẽ bị ion hóa, nghĩa là các nguyên tử của nó mất đi hoặc nhận thêm (các) electron, và do đó, các tính chất vật lý và hóa học khác nhau của nguyên tố đó thay đổi. Nguyên tử của mỗi nguyên tố được tạo thành từ một hạt nhân và một số lượng khác nhau của các hạt nhỏ gọi là **electron**. Hạt nhân nằm ở trung tâm của nguyên tử. Hạt nhân nguyên tử của tất cả các nguyên tố ngoại trừ hydro được tạo thành từ các hạt gọi là proton và mang điện dương, và **neutron**, không mang điện tích. Electron là hạt mang điện âm chuyển động quanh hạt nhân. Các electron không xoay quanh quỹ đạo của chúng mọi lúc; chúng thay đổi quỹ đạo của chúng.

Người ta chứng minh rằng trong các nguyên tố **phóng xạ** cũng có những thay đổi gọi là sự phân hạch diễn ra trong hạt nhân của các nguyên tử. Hơn nữa, trong các phân hạch hạt nhân này, nguyên tố này biến thành nguyên tố khác; và một số khối vật chất không còn tồn tại và biến thành năng lượng, và sự thay đổi này thậm chí đã được nhà vật lý người Do Thái Einstein (mất năm 1375 Hồi lịch [1955]) công thức hóa. Vì vậy, giống như các hợp chất, các nguyên tố thay đổi và có thể chuyển từ nguyên tố này sang nguyên tố khác.

Mọi chất, sống hay không có sự sống, đều thay đổi, tức là cái cũ mất đi và cái mới ra đời. Mọi chúng sinh, thực vật hay động vật tồn tại ngày nay đều từng không tồn tại, và đã là những chúng sinh khác. Và trong tương lai, không một chúng sinh hiện tại nào còn tồn tại, và một số chúng sinh khác sẽ ra đời. Tất cả những thứ không có sự sống cũng vậy. Tất cả các sinh vật và những vật không có sự sống, ví dụ: nguyên tố sắt và các hợp chất đá và xương, và tất cả các hạt luôn thay đổi, tức là cái cũ biến mất và cái khác ra đời. Khi các đặc điểm của chất sinh ra và đặc điểm của chất biến mất giống nhau, con người không thể nhận thấy sự thay đổi này, điều đó cho thấy bản chất luôn tồn tại. Một ví dụ về điều này được thấy trong một bộ phim, trong đó một hình ảnh khác xuất hiện trước khi mắt ta trong những khoảng thời gian ngắn nhất định có thể nhận thấy hình ảnh đó, người xem

cho rằng cùng một hình ảnh di chuyển trên màn hình. Khi một mẩu giấy cháy và biến thành tro, chúng ta nói rằng mẩu giấy biến mất và tro ra đời, bởi vì chúng ta nhận thấy sự thay đổi này. Khi băng tan, chúng ta nói rằng băng biến mất và nước xuất hiện.

Ở đầu cuốn sách **Sharh al-Aqaid** viết: "Bởi vì vạn vật biểu thị sự tồn tại của Allahu taala, tất cả các tạo vật được gọi là **alam**. Cũng vậy, mỗi loại chúng sinh cùng loại được gọi là 'alam', ví dụ như 'alam của con người', 'alam của thiên thần', 'alam của động vật', 'alam của cõi chết'. Hoặc mỗi đối tượng được gọi là 'alam."

Trong trang thứ 441 của cuốn sách **Sharh al-Mawaqif** [86] viết:" Alam là **hadith**, tức là mọi thứ đều là tạo vật. Nói cách khác, chúng đã ra đời sau đó trong khi chúng chưa từng tồn tại. [Và chúng tôi đã giải thích ở trên rằng các tạo vật luôn hình thành từ một tạo vật khác.] Cả vật chất và đặc điểm của các chất đều là hadith. Về chủ đề này, đã có bốn niềm tin khác nhau:

1) Theo người Hồi giáo, người Do Thái, người Thiên chúa giáo và những người thờ lửa (Magians), cả vật chất và đặc tính của các chất đều là hadith.

2) Theo Aristotle và các nhà triết học theo ông, cả vật chất và đặc tính của các chất đều vĩnh cửu. Họ nói rằng chúng không tự nhiên mà có và chúng luôn tồn tại. Hóa học hiện đại chứng minh một cách tích cực rằng lập luận này là sai. Một người tin hoặc nói như vậy sẽ ra khỏi đạo Hồi và trở thành một người vô đức tin. Ngoài ra, Ibn Sina[87] (Avicenna) và Muhammad Farabi (mất ở Damascus, năm 339 Hồi lịch [950]) đã nói như vậy.

3) Theo các nhà triết học trước Aristotle, vật chất là vĩnh cửu nhưng những đặc thù là Hadith. Ngày nay hầu hết các nhà khoa học đều có niềm tin sai lầm này.

4) Không có ai từng nói vật chất là Hadith và những đặc thù là vĩnh cửu. Calinos đã không thể quyết định cái nào trong bốn loại này."

Người Hồi giáo chứng minh bằng nhiều cách rằng vật chất và đặc thù của nó là hadith. Cách thứ nhất dựa trên thực tế là vật chất và tất cả các hạt

86 Sayyid Sherif AlI JurjanI, tác giả cuốn sách **Sharh-i Mawaqif**, qua đời ở Shiraz năm 816 [1413 Tây lịch]. Bản thân cuốn sách là một sharh (bình luận) về **Mawaqif**, do QadI viết Adud Abd-ur-Rahman bin Ahmad AlauddIn IjI 'rahmatullahi alaihi' (700 Tây lịch, Ij, ShIraz – 756 [1354 Tây lịch]). Ông đã viết một bản tóm tắt phiên bản cho cuốn sách của riêng mình và đặt tên là **JewahIr**, và sau này Shems-ad dIn FenarI 'rahmatullahi alaihi' (751 Hồi lịch– 834 [1431 Tây lịch]) đã viết một bình luận cho phiên bản rút gọn.

87 Ibni Sina Husain qua đời năm 428 [1037 Tây lịch].

của nó luôn thay đổi. Cái gì thay đổi thì không thể trường tồn; nó phải là hadith, vì quá trình hình thành của mỗi chất từ chất có trước nó không thể quay ngược trở lại quá khứ vĩnh cửu. Những thay đổi này phải có một sự khởi đầu, nghĩa là một số chất ban đầu phải được tạo ra từ con số không. Nếu không có một chất ban đầu được tạo ra từ hư không, nghĩa là, nếu quá trình nối tiếp trong đó một chất bắt nguồn từ một chất khác trước nó từ trong quá khứ vô tận, thì sẽ không có sự khởi đầu cho các chất ra đời từ một chất khác, và không có chất nào tồn tại ngày nay. Sự tồn tại hiện tại của các chất và nguồn gốc của chúng cho thấy thực tế là chúng đã nhân lên từ các chất ban đầu được tạo ra từ hư không.

Hơn nữa, một hòn đá rơi từ trên trời xuống không thể được cho là đến từ không gian hay thời gian vô cùng, vô tận, vì những từ này biểu thị 'không có khởi đầu hay giới hạn'. Đến từ vô tận, thế thì có nghĩa là đến từ sự không tồn tại, và một cái gì đó được cho là đến từ sự vô hạn thì không có gì đến cả. Thật ngu dốt và lố bịch nếu nói, "Nó đến từ vô tận." Tương tự như vậy, con người sinh sôi nảy nở từ một người khác không thể đến từ cõi vĩnh hằng. Họ phải được nhân lên gấp bội từ người đầu tiên được tạo ra từ hư không. Nếu không có con người đầu tiên được tạo ra từ hư không và con người sinh sôi nảy nở từ một người khác đến từ vĩnh hằng, thì đã không có con người tồn tại ngày nay. Trường hợp của mọi chúng sinh thì cũng như thế. Thật là thiếu hiểu biết và không phù hợp với lý trí và khoa học khi nói về các chất hay các vật bắt nguồn từ một chất hay vật khác rằng: "Nó đến rồi nó sẽ đi. Không có chất ban đầu nào được tạo ra từ hư không." Thay đổi không có nghĩa là vĩnh cửu, nhưng nó cho thấy được tạo ra từ hư không; nghĩa là, nó không thể hiện phẩm chất của việc là **Wajib al-wujud** (*phải tồn tại*) mà là **mumkin al-wujud** (*có thể tồn tại*).

Câu hỏi: "Đấng sáng tạo ra alam Bản thân Người và các Thuộc tính của Người là vĩnh cửu. Vì Thuộc tính 'Sáng tạo' của Người là vĩnh cửu, nên 'alam' cũng không phải là vĩnh cửu sao?"

Trả lời: Chúng tôi luôn làm chứng rằng Đấng Tạo Hóa, Đấng hằng hữu, biến đổi chất và hạt bằng nhiều phương tiện hoặc nguyên nhân khác nhau; nghĩa là Người hủy diệt chúng và tạo ra những cái khác thay thế chúng. Đấng Tạo Hóa Vĩnh Cửu tạo ra bất cứ khi nào Người muốn; nghĩa là Người luôn luôn tạo ra các chất từ một chất khác. Người tạo ra mọi alam, mọi chất và mọi hạt thông qua một số phương tiện hoặc nguyên nhân, tương tự như vậy, Người có thể tạo ra chúng mà không cần bất kỳ nguyên nhân hoặc phương tiện nào khi nào Người muốn.

Một người tin rằng vạn vật là hadith cũng sẽ tin rằng chúng sẽ bị tiêu diệt một lần nữa. Rõ ràng là vạn vật được tạo ra tại một thời điểm trong khi không tồn tại có thể trở lại không tồn tại. Bây giờ chúng ta thấy rằng nhiều thứ không còn tồn tại hoặc chuyển sang trạng thái khiến chúng không thể tác động đến các giác quan của chúng ta.

Trở thành một người Hồi giáo đòi hỏi phải tin vào thực tế rằng các chất, vật thể và vạn vật được tạo ra từ hư không, và rằng chúng sẽ lại mất đi. Chúng ta đã thấy rằng các chất đã tồn tại trong khi không tồn tại và lại mất đi; nghĩa là hình dạng và đặc tính của chúng đã và đang biến mất. Khi các đối tượng không còn tồn tại, bản chất của chúng vẫn còn. Tuy nhiên, như chúng tôi đã giải thích ở trên, những chất này cũng không phải là vĩnh cửu; chúng đã được tạo ra từ rất lâu bởi Allahu taala, và Người sẽ tiêu diệt chúng một lần nữa khi ngày tận thế đến. Kiến thức khoa học ngày nay không ngăn cản chúng ta tin vào sự thật này. Không tin điều đó có nghĩa là phỉ báng khoa học và biểu thị sự thù địch chống lại đạo Hồi. Hồi giáo không bác bỏ kiến thức khoa học. Nó bác bỏ sự phớt lờ việc học kiến thức tôn giáo và các nhiệm vụ thờ phượng. Tri thức khoa học cũng không phủ nhận đạo Hồi. Ngược lại, nó xác nhận và minh định nó.

Bởi vì alam là hadith, nên nó phải có một đấng sáng tạo đã tạo ra nó từ hư không, vì như chúng tôi đã giải thích ở trên, không sự kiện nào có thể tự diễn ra. Ngày nay, hàng nghìn loại thuốc, thiết bị gia dụng, hàng công nghiệp và thương mại, thiết bị điện tử và vũ khí đang được sản xuất tại các nhà máy. Hầu hết chúng được tạo ra thông qua các phép tính phức tạp và sau hàng trăm cuộc thử nghiệm. Người ta có bao giờ nói rằng một trong số chúng đã trở nên tồn tại bởi chính nó? Không, họ nói rằng những thứ này được tạo ra một cách có ý thức và thận trọng và mỗi một thứ trong số chúng đều cần có người tạo ra; tuy nhiên, họ cho rằng hàng triệu chất liên quan đến sự sống và không có sự sống cũng như những vật và sự kiện mới được tìm thấy, những cấu trúc chưa được biết đến, đã tự hình thành một cách tình cờ. Điều này có thể là gì, nếu không phải là đạo đức giả, sự ngoan cố hoặc hoàn toàn ngu ngốc? Rõ ràng là chỉ có một Đấng Tạo Hóa làm cho mọi chất và chuyển động có thể tồn tại. Đấng sáng tạo này là **Wajib al wujud** (*hiển nhiên tồn tại*), nghĩa là Người không hình thành sau khi không tồn tại; Người nhất thiết phải tồn tại vĩnh viễn. Người không cần bất cứ điều gì cho sự tồn tại của Người. Nếu Người không nhất thiết phải tồn tại vĩnh cửu, thì Người sẽ thuộc về mumkin al-wujud (*có thể tồn tại*), hoặc là hadith , là một tạo vật như alam; giống như một tạo vật, Người sẽ được tạo ra từ hư không

hoặc, thông qua những thay đổi, từ một tạo vật khác, sinh vật này cũng phải được tạo ra bởi một đấng sáng tạo khác, do đó cần có vô số người sáng tạo; nếu chúng ta nghĩ theo cách như chúng tôi đã giải thích ở trên rằng những thay đổi của tạo vật không thể là vô hạn, thì sẽ hiểu rằng không thể có vô số đấng sáng tạo và sự sáng tạo được bắt đầu bởi một đấng sáng tạo đầu tiên và duy nhất. Vì, nếu những đấng sáng tạo lần lượt tạo ra nhau và trở về cõi vĩnh hằng, thì sẽ không có đấng sáng tạo nào bắt đầu và sẽ không có đấng sáng tạo nào tồn tại. Do đó, Đấng Tạo Hóa đầu tiên không phải do tạo ra là Đấng Tạo Hóa Duy Nhất của mọi tạo vật. Không có đấng sáng tạo nào trước hay sau Người. Đấng Tạo Hóa không được tạo ra. Người luôn tồn tại. Nếu Người không tồn tại trong một khoảnh khắc, thì tất cả tạo vật cũng sẽ không tồn tại. Wajib al-wujud không cần bất cứ thứ gì về mọi phương diện. Đấng đã tạo ra trái đất, các tầng trời, các nguyên tử và sự sống theo một trật tự đều đặn và có tính toán như thế nên là Đấng toàn năng, toàn tri, có thể tạo ra ngay lập tức bất cứ điều gì Người muốn, và phải là duy nhất, mà không hề có sự thay đổi nơi Người. Nếu quyền năng của Người không vô hạn, nếu Người không toàn trí, thì Người đã không thể tạo ra các tạo vật theo một trình tự đều đặn và có tính toán như vậy. Nếu có nhiều đấng sáng tạo và khi mong muốn tạo ra thứ gì đó thì họ sẽ không đồng nhất, những người không thực hiện được mong muốn của họ sẽ không phải là đấng sáng tạo và những thứ đáng lẽ được tạo ra sẽ bị trộn lẫn. Để biết thêm thông tin, vui lòng đọc các bài bình luận bằng tiếng Ả Rập và tiếng Thổ Nhĩ Kỳ cho Ali Ushis (mất năm 575 Hồi lịch [1180]) **Qasidat al-Amali**.

Không có thay đổi xảy ra ở Đấng Tạo Hóa. Trước khi tạo dựng vũ trụ, Người cũng giống như Người bây giờ. Vì Người đã tạo ra mọi thứ từ hư vô, nên Người cũng luôn luôn và vẫn tạo ra mọi thứ; nếu không, bất kỳ sự thay đổi nào cũng cho thấy một tạo vật đang và đã được tạo ra từ hư không. Chúng tôi đã giải thích ở trên rằng Người luôn tồn tại và sẽ không bao giờ ngừng tồn tại. Vì vậy, không có sự thay đổi nào xảy ra trong Người. Như các tạo vật ban đầu cần Người trong sự sáng tạo ra chúng, vì vậy chúng cần Người mọi lúc. Một mình Người tạo ra mọi thứ, mọi thay đổi. Người tạo ra mọi thứ thông qua một phương tiện để con người có thể tồn tại và phát triển, và để mọi thứ có trật tự. Khi Người tạo ra các nguyên nhân, thì Người cũng tạo ra sức mạnh, hiệu quả trong các nguyên nhân. Con người không thể tạo ra bất cứ thứ gì. Thành quả của con người chỉ là trung gian giữa nguyên nhân ảnh hưởng lên các chất.

Đói thì ăn, ốm thì uống thuốc, đánh diêm thắp nến, đổ axit lên kẽm để lấy

khí hydro, trộn vôi với đất sét nung nóng lên để làm xi măng, nuôi bò lấy sữa, xây nhà máy thủy điện để phát điện và xây dựng bất kỳ loại nhà máy nào đều là những ví dụ về việc đóng vai trò là phương tiện, dùng những nguyên nhân đó, để Allahu taala tạo ra những thứ mới. Ý chí và sức mạnh của con người cũng là phương tiện do Người tạo ra. Và con người là phương tiện cho sáng tạo của Allahu taala. Allahu taala muốn tạo ra theo cách này. Như đã thấy, thật ngu dốt, vô lý, không tương thích với lý lẽ và khoa học khi nói, "Được tạo ra như thế này, như thế kia," hay "Chúng tôi đã tạo ra."

Con người phải yêu Đấng Tạo Hóa độc nhất, Đấng đã tạo ra họ, khiến họ tồn tại, tạo ra và gửi đến những thứ họ cần. Họ nên là đầy tớ và nô lệ của Người. Nghĩa là mọi tạo vật phải thờ phượng, vâng phục và kính trọng Người. Yếu tố này được viết rất dài trong áng thư trong phần giới thiệu cuốn sách hiện tại. Chính Người đã tuyên bố rằng Danh xưng Wajib al-wujud (*hiển nhiên tồn tại*) này, Thần, Thượng đế, Đấng duy nhất, chính là **Allah**. Con người không có quyền thay đổi Danh xưng của Người mà chính Người đã công bố. Một hành động được thực hiện mà không được quyền làm sẽ là một hành động rất sai trái, đáng ghê tởm.

Cơ đốc nhân và linh mục của họ tin rằng có ba người sáng tạo. Những lập luận mà chúng tôi trình bày ở trên tiết lộ sự thật rằng chỉ có một đấng sáng tạo duy nhất và những lập luận do Cơ đốc giáo và các linh mục đưa ra là giả mạo và dị giáo.

Khi tri thức không còn, Hồi giáo cũng sẽ biến mất;
Thế thì, từ odium này, mà ta gọi là sự thiếu hiểu biết,
Ta nên cố gắng giải phóng cho chính mình, khắp cả nước.
Có phải thảm họa gần đây vẫn chưa đủ sáng mắt?
Thế thì bạn nghĩ tiên đoán đó đáng giá biết bao!
Bộ não của bạn sẽ tan chảy, huyết thanh sẽ thay thế nước mắt!
Những sự kiện gần đây nói lên điều gì, tôi ước bạn biết!
Quốc gia sẽ diệt vong, trừ khi ta tập hợp lại!
Vì, một trận động đất mới sẽ khó mà chịu đựng nổi.
Vì, ngủ lần này có nghĩa là chết, không có sự bù đắp!
Sửa đổi hành vi đạo đức và đi sâu vào khoa học;
Đội quân với bom nguyên tử và những chiến binh ngoan đạo!
Ta nên tiến bộ trong Hồi giáo và trong chiến tranh;
Hai điều này, kết hợp lại, sẽ đưa một quốc gia đến hòa bình.

"SALAFIYYA"

Ngay từ đầu, chúng tôi sẽ nói rằng những cuốn sách được viết bởi các học giả của Ahl as-Sunna 'rahmatullahi taala alaihim ajmain' (*Xin lòng thương xót của Người cho tất cả*) không đề cập đến bất cứ điều gì nhân danh "Salafiyya" hay "madhhab" "Salafiyya." Những cái tên này, sau này được la-madhhabi giả mạo, đã lan rộng trong người Thổ Nhĩ Kỳ thông qua các cuốn sách của các la-madhhabi được dịch từ tiếng Ả Rập sang tiếng Thổ Nhĩ Kỳ bởi những người thiếu hiểu biết về tôn giáo. Theo họ:

"Salafiyya là tên của madhhab (*học thuyết, trường phái*) đã được tất cả người Sunni đi theo trước khi các madhhab Ashariyya và Maturidiyya được thành lập. Họ là những người đi theo các Sahaba và các Tabiin. Madhhab Salafiyya là madhhab của các Sahaba, các Tabiin và Taba al-Tabiin. Bốn imam vĩ đại thuộc về madhhab này. Cuốn sách đầu tiên bảo vệ madhhab Salafiyya là **Fiqh al-akbar** do Imam al-azam viết. Imam al-Ghazali đã viết trong cuốn sách **Iljam al-awam ani-l-kalam** của mình rằng madhhab Salafiyya có bảy điều căn bản. Ilm al-kalam của mutaakhirin (*hậu thế*) bắt đầu từ Imam al-Ghazali. Sau khi nghiên cứu các madhhab của các ulama đầu tiên về kalam và ý kiến của các triết gia Hồi giáo, Imam al-Ghazali đã thực hiện những thay đổi trong phương pháp của ilm al-kalam. Ông ấy đã đưa các chủ đề triết học vào ilm al-kalam với mục đích để biện luận chúng. Ar-Radi và al-Amidi đã kết hợp kalam và triết học và biến chúng thành một nhánh kiến thức. Và al Beydawi đã coi kalam và triết học là không thể tách rời. Ilm al-kalam của mutaakhirin đã ngăn chặn sự lan rộng của madhhab Salafiyya. Ibn Taimiyya và học trò của ông ta là Ibn al Qayyim al-Jawziyya đã cố gắng làm phong phú thêm madhhab Salafiyya mà sau này đã chia thành hai phần; các Salafi ban đầu không đi sâu vào chi tiết về các thuộc tính của Allahu taala hoặc nass về mutashabih (*sự tương tự*). Các Salafi sau này quan tâm đến chi tiết về chúng. Trường hợp này khá dễ thấy với những người Salafi sau này như Ibn Taymiyya và Ibn al-Qayyim al Jawziyya. Các Salafi đầu tiên và sau này đều được gọi là **Ahl as-Sunnat al-khassa**. Những người nghiên cứu kalam của Ahl as-Sunna đã giải thích một số về nass, nhưng Salafiyya phản đối điều đó. Nói rằng diện mạo của Allah và sự xuất hiện của Người không giống như diện mạo và sự xuất hiện của con người, Salafiyya khác với Mushabbiha."

Nói rằng các madhhab **al-Ashari** và **al Maturidi** được thành lập sau này là không đúng. Hai imam vĩ đại này đã giải thích kiến thức về itiqad và iman do Salaf as-salihin truyền đạt, sắp xếp nó theo loại và phát hành

nó, khiến những người trẻ tuổi có thể hiểu được. Imam al-Ashari thuộc những học trò của al Imam ash-Shafii. Và Imam al-Maturidi là một học trò vĩ đại trong số các học trò của Imam al-azam Abu Hanifa. Al-Ashari và al-Maturidi không ra khỏi Madhhab (*học thuyết*) chung của thầy họ; họ không tìm kiếm các Madhhab mới. Hai người này cùng thầy của họ và các imam của bốn Madhhab có một Madhhab chung: Madhhab về niềm tin nổi tiếng với cái tên **Ahl as-Sunnat wa-l-Jamaa**. Những người thuộc nhóm này giữ các nguyên lý tín ngưỡng giống như các nguyên lý tín ngưỡng của các Sahaba al-kiram, các Tabiin và Taba at-Tabiin. Cuốn sách, **Fiqh al-akbar**, được viết bởi Imam al-azam Abu Hanifa, bảo vệ Madhhab Ahl as-Sunna. Từ 'Salafiyya' không tồn tại trong cuốn sách đó hoặc trong cuốn **Iljam Al-awam 'ani-l-kalam** của Imam al-Ghazali. Hai cuốn sách này và cuốn **Qawl al-fasl**,[88] một trong những giải thích cho cuốn sách **Fiqh al-akbar**, giảng dạy các Madhhab Ahl as-Sunna và đáp lại các nhóm và triết gia dị giáo. Imam al-Ghazali viết trong cuốn sách **Iljam al awam** của mình: "Trong cuốn sách này, tôi sẽ thông báo rằng Madhhab Salaf là đúng và chính xác. Tôi sẽ giải thích rằng những người rời khỏi các Madhhab này là những người giữ dị giáo. Madhhab Salaf có nghĩa là Madhhab do các Sahaba al-kiram và các Tabiin gìn giữ. Có bảy yếu tố căn bản của Madhhab này." Như đã thấy, cuốn sách **Iljam** viết bảy điều căn bản của Madhhab của 'Salaf'. Nói rằng chúng là những điều căn bản của "Salafiyya" là bóp méo nội dung của cuốn sách và vu khống Imam al Ghazali. Như trong tất cả các cuốn sách của Ahl as-Sunna, nó được viết bên dưới các mục 'Salaf' và 'Khalaf' trong chương đề cập đến "Nhân chứng" trong cuốn sách **Durr al-mukhtar**, một cuốn sách rất có giá trị của Fiqh: "Salaf là một văn bia cho các Sahaba và Tabiin. Chúng còn được gọi là **Salaf as-salihin**. Và những 'ulama' của Ahl as-Sunna kế thừa Salaf as-salihin được gọi là '**Khalaf**.'" Imam al-Ghazali, al-Imam ar-Radi và al-Imam al-Beydawi, những người được yêu mến và tôn vinh trên tất cả bởi những 'ulama' của Tafsir này, tất cả đều trong Madhhab Salaf as-salihin. Các nhóm dị giáo xuất hiện vào thời của họ đã pha trộn ilm al-kalam với triết học. Trên thực tế, họ đã thành lập iman của mình dựa trên triết học. Cuốn sách **al-Milal wa-n-nihal** cung cấp thông tin chi tiết về cương lĩnh của các nhóm dị giáo đó. Trong khi bảo vệ Madhhab Ahl as-Sunna chống lại những nhóm hủ bại đó và bác bỏ những ý tưởng dị giáo của họ, ba imam này đã đưa ra những câu trả lời sâu rộng cho triết lý của họ. Đưa ra những câu trả lời này không có nghĩa là pha trộn triết

88 Các cuốn sách **Fiqh al-akbar**, **Iljam** và **Qawl al-fasl** đã được được tái bản bởi Hakikat Kitabevi ở Istanbul.

học với Madhhab Ahl as-Sunna. Ngược lại, họ loại bỏ kiến thức về kalam khỏi những tư tưởng triết học được đưa vào đó. Không có tư tưởng triết học hay phương pháp triết học nào trong tác phẩm của al-Beydawi, hay trong tafsir của **Shaikh-zada**, phần chú giải có giá trị nhất của nó. Thật là một sự vu khống rất đê tiện khi nói rằng các imam cao quý này đã tán dương triết học. Vết nhơ này lần đầu tiên được Ibn Taymiyya gán cho các 'ulama' của Ahl as-Sunna trong cuốn sách **al-Wasita** của hắn. Hơn nữa, việc nói rằng Ibn Taymiyya và học trò của hắn là Ibn al-Qayyim al Jawziyya đã cố gắng làm phong phú thêm madhhab Salafiyya là nhằm tiết lộ một mấu chốt rất quan trọng mà những người đi đúng đường và những người đi lạc vào tà kiến khác nhau. Trước hai người đó không có một madhhab tên là "Salafiyya," thậm chí không có từ 'Salafiyya'; làm sao họ có thể được cho là đã cố gắng làm phong phú nó? Trước hai người đó, chỉ có một Madhhab đúng, Madhhab Salaf as-salihin, được đặt tên là **Ahl as-Sunna wa-l-Jama'a**. Ibn Taymiyya đã cố gắng xuyên tạc Madhhab đúng đắn này và phát minh ra nhiều tư tưởng dị giáo. Nguồn gốc của những cuốn sách, lời nói và những suy nghĩ dị giáo, đồi bại của những người cải cách tôn giáo và la madhhabi ngày nay chỉ là do Ibn Taymiyya phát minh ra. Để đánh lừa người Hồi giáo và thuyết phục giới trẻ rằng con đường dị giáo của họ là con đường đúng đắn, những kẻ dị giáo này đã nghĩ ra một mưu kế kinh tởm; họ đã giả mạo cái tên "Salafiyya" từ thuật ngữ "Salaf as-salihin" để ta có thể chấp nhận những ý tưởng đồi bại và dị giáo của Ibn Taymiyya và đưa giới trẻ vào con đường của hắn; họ gán vết nhơ về triết học và dị giáo cho các học giả Hồi giáo, những người kế thừa Salaf as-salihin, và phê phán họ vì đã đi chệch khỏi cái tên do chúng đặt ra là Salafiyya; chúng đề cao Ibn Taymiyya như một mujtahid, như một anh hùng đã hồi sinh Salafiyya. Trên thực tế, các học giả của Ahl as-Sunna 'rahmatullahi taala alaihim ajmain', những người kế thừa của các học giả được gọi là Salaf as salihin, bảo vệ những giáo lý đức tin của Ahl as-Sunna, đó là Madhhab Salaf as-salihin, và trong những cuốn sách mà họ đã viết cho đến thời đại chúng ta và vẫn đang viết cho đến ngày nay, họ thông báo rằng Ibn Taymiyya, ash-Shawkani và những người như thế đã đi chệch khỏi con đường của Salaf như -salihin và đã đẩy người Hồi giáo đến chỗ diệt vong và Địa ngục.

Những người đọc những cuốn sách **al Tawassuli bi n Nabi wa bi s salihin, Ulama al muslimin wa I mukhalifun, Shifa as siqam** và lời tựa của nó, **Tathir al fuad min danasi l itiqad**, sẽ nhận ra rằng những kẻ phát minh ra những niềm tin hủ bại được gọi là "Salafiyya mới" đang dẫn dắt

người Hồi giáo đến sự diệt vong và phá hủy đạo Hồi từ bên trong.

Ngày nay, một số người thường sử dụng cái tên 'Salafiyya.' Mọi người Hồi giáo nên biết rất rõ rằng trong đạo Hồi không có tên gọi là madhhab Salafiyya mà chỉ có Madhhab của các **Salaf as-salihin**, là những người theo đạo Hồi của hai thế kỷ Hồi giáo đầu tiên đã được ca ngợi trong một hadith sherif. Các học giả Hồi giáo sống ở thế kỷ thứ ba và thứ tư (của Hồi giáo) được gọi là **Khalaf as sadiqin**. Itiqad của những người đáng kính này được gọi là **Madhhab Ahl as Sunnat wa-l Jamaa**. Đây là Madhhab của iman, nguyên lý của đức tin. Đức tin do Sahaba al kiram và Tabiin gìn giữ là như nhau. Không có sự khác biệt giữa niềm tin của họ. Ngày nay, hầu hết người Hồi giáo trên thế gian đều theo Madhhab Ahl as-Sunna. Tất cả bảy mươi hai nhóm dị giáo xuất hiện sau thế kỷ thứ hai của đạo Hồi. Những người sáng lập của một số nhóm trong đó đã sống trước đó, nhưng phải sau Tabiin, sách của họ mới được viết và họ xuất hiện thành từng nhóm và thách thức Ahl với tư cách là Sunna.

Rasulullah sall-Allahu 'alaihi wa sallam' mang niềm tin của Ahl as-Sunna. Sahaba al-kiram rút ra những giáo lý đức tin này từ nguồn đó. Rồi đến lượt các Tabiin Izam đã học được những lời dạy này từ Sahaba al-kiram. Và những người kế thừa họ đã học được từ họ; do đó giáo lý của Ahl as-Sunna đã đến với chúng ta bằng con đường lưu truyền và tawatur (*khẩu truyền*). Những giáo lý này không thể được khám phá bằng con đường lý luận. Trí tuệ không thể thay đổi chúng và sẽ chỉ giúp hiểu chúng. Nghĩa là, trí tuệ cần thiết để hiểu chúng, để nhận ra rằng chúng đúng và để biết giá trị của chúng. Tất cả các học giả của Hadith đều tin vào Ahl as-Sunna. Các imam của bốn Madhhab quả thực cũng ở trong Madhhab này. Ngoài ra, al Maturidi và al Ashari, hai imam của Madhhab về niềm tin của chúng ta, nằm trong Madhhab của Ahl as-Sunna. Cả hai imam này đã ban hành Madhhab này. Họ luôn bảo vệ Madhhab này chống lại những kẻ dị giáo và những người theo chủ nghĩa duy vật, những người đã bị mắc kẹt trong vũng lầy của triết học Hy Lạp cổ đại. Mặc dù là những người cùng thời nhưng họ sống ở những nơi khác nhau và cách suy nghĩ cũng như cách ứng xử với những kẻ phạm tội mà họ phải gặp cũng khác nên phương pháp bào chữa và câu trả lời của hai học giả vĩ đại này về Ahl as-Sunna cũng khác nhau. Nhưng điều này không có nghĩa là họ thuộc về các Madhhab khác nhau. Hàng trăm nghìn học giả uyên bác và Awliya hậu bối của hai imam uyên bác này đã nghiên cứu sách của họ và đồng thuận tuyên bố rằng cả hai đều thuộc về Madhhab của Ahl as-Sunna. Các học giả của Ahl as-Sunna đã xem

xét nass với ý nghĩa bên ngoài của chúng. Nghĩa là, họ đã trình bày ý nghĩa bên ngoài của các ayat và các hadith, đồng thời không giải thích (tawil) nass hoặc thay đổi những ý nghĩa này trừ khi bắt buộc phải làm như vậy. Và như vậy họ không bao giờ thực hiện bất kỳ thay đổi nào với kiến thức hoặc quan điểm cá nhân của họ. Nhưng những người thuộc các nhóm dị giáo và la-madhhabi đã không ngần ngại thay đổi những giáo lý đức tin và ibadat như họ đã học được từ các triết gia Hy Lạp và từ các nhà khoa học giả mạo, những kẻ thù của Hồi giáo.

Khi nhà nước Ottoman, vốn là những người bảo vệ đạo Hồi và là đầy tớ của các học giả Ahl as-Sunna, bị giải thể, khuất phục trước những thủ đoạn hàng thế kỷ của các hội viên Tam điểm, các nhà truyền giáo và chính sách nham hiểm do Đế quốc Anh tiến hành, những kẻ đã huy động mọi nguồn lực của chúng, bọn la-madhhabi cơ hội. Bằng những lời dối trá và mưu kế quỷ quyệt, họ bắt đầu tấn công Ahl as-Sunna và phá hủy Hồi giáo từ bên trong, đặc biệt là ở các quốc gia như Ả Rập Saudi, nơi các học giả của Ahl as-Sunna không được phép nói chuyện tự do. Số vàng nhiều vô kể do các Wahhabi cung cấp đã giúp sự hiếu chiến này lan rộng khắp thế giới. Như được hiểu từ các báo cáo từ Pakistan, Ấn Độ và các nước châu Phi, một số người theo đạo có ít kiến thức về tôn giáo và không sợ Allah đã được trao các chức vụ và nhà cửa để đổi lấy việc họ làm chỗ dựa cho những kẻ hiếu chiến này. Đặc biệt, sự phản bội của họ trong việc lừa dối những người trẻ tuổi và làm họ không thiết tha với Madhhab Ahl as-Sunna đã mang lại cho họ những lợi thế đáng khinh đó. Trong một trong những cuốn sách họ viết để đánh lừa học sinh ở madrasa và trẻ em Hồi giáo, tác giả nói: "Tôi viết cuốn sách này với mục đích loại bỏ sự cố chấp của những Madhhab và giúp mọi người sống yên bình trong các madhhab của họ. " Người này muốn nói rằng giải pháp để loại bỏ sự cố chấp của các madhhab là tấn công Ahl as-Sunna và coi thường các học giả của Ahl as-Sunna. Hắn ta đâm một nhát dao vào đạo Hồi, và sau đó nói rằng hắn làm điều này để người Hồi giáo được sống trong hòa bình. Ở một chỗ khác trong cuốn sách, hắn ta nói: "Nếu một người biết suy nghĩ đạt được mục tiêu trong suy nghĩ của mình, anh ta sẽ được thưởng gấp mười lần. Nếu anh ta không đạt được, anh ta sẽ nhận được một phần thưởng. Theo đó, mọi người, bất kể là người theo đạo Cơ đốc hay người theo đạo đa thần, sẽ được tưởng thưởng cho mọi suy nghĩ của mình; và anh ta sẽ nhận được gấp mười lần cho những suy nghĩ đúng đắn của mình! Hãy xem cách hắn ta thay đổi Hadith ash sherif của Nhà tiên tri sall Allahu taala alaihi wa sallam' của chúng ta, và cách hắn lừa gạt!

Hadith ash sherif tuyên bố: "**Nếu một mujtahid đạt được mục đích khi ông ta rút ra các quy tắc từ ayat kerima hoặc từ hadith I sherif, anh ta sẽ được tặng mười thawab**. **Nếu anh ta sai, anh ta sẽ được cho một cái thawab**." Hadith ash sherif chỉ ra rằng những thawab này sẽ không được trao cho tất cả những người biết động não mà cho một học giả Hồi giáo đã đạt đến cấp độ ijtihad, và chúng sẽ được trao cho ông ta không phải vì mọi suy nghĩ của ông ta mà vì việc ông ta rút ra các quy tắc từ Nass. Bởi vì, công việc của ông ấy là một ibada. Giống như bất kỳ ibada nào khác, nó sẽ được trao thawab.

Vào thời của Salaf as-salihin và của các học giả mujtahid, những người kế tục họ, tức là cho đến cuối thế kỷ thứ tư của đạo Hồi, bất cứ khi nào một vấn đề mới xảy ra do thay đổi tiêu chuẩn và điều kiện sống, thì mujtahid các học giả đã làm việc cả ngày lẫn đêm và rút ra cách giải quyết vấn đề từ bốn nguồn được gọi là **al adillat ash Shariyya**, và tất cả những người Hồi giáo đã thực hiện các thông lệ của họ liên quan đến vấn đề đó bằng cách tuân theo suy luận của imam trong Madhhab của họ. Và những học giả vĩ đại đã làm như vậy thì được trao mười thawab hoặc một. Sau thế kỷ thứ tư, mọi người tiếp tục tuân theo những suy luận của các mujtahid này. Trong suốt thời gian dài này, không một người Hồi giáo nào bị lạc lối hoặc rơi vào tình thế tiến thoái lưỡng nan không biết phải hành động như thế nào. Theo dòng thời gian, không có học giả hay các mufti nào đạt được đến cấp độ bảy của ijtihad; do đó, ngày nay chúng ta phải học hỏi từ một người Hồi giáo có thể đọc và hiểu sách của một trong những học giả của một trong bốn Madhhab, và từ các dịch giải của người ấy và điều chỉnh ibadat và cuộc sống hàng ngày của chúng ta cho phù hợp với chúng. Allahu taala đã tuyên bố các quy tắc của mọi điều trong Quran al kerim. Nhà tiên tri Muhammad 'alaihis salam' cao quý của Người đã giải thích tất cả chúng. Và các học giả của Ahl as-Sunna, học chúng từ Sahaba al-kiram, đã viết chúng trong sách của họ. Những cuốn sách này tồn tại khắp nơi trên thế giới ngày nay. Mọi thực hành mới sẽ diễn ra trong mọi mặt của thế giới cho đến Ngày tận thế đều có thể được minh họa bằng một trong những lời dạy trong những cuốn sách này. Khả năng này là một **mujiza** (*phép màu*) của Quran al kerim và một **karama** (*phẩm giá*) của các học giả Hồi giáo. Nhưng điều quan trọng cơ bản vẫn là học bằng cách hỏi một người Hồi giáo Sunni thực sự. Nếu bạn hỏi một người theo tôn giáo la-madhhabi, hắn ta sẽ đánh lừa bạn bằng cách đưa ra câu trả lời không phù hợp với sách về Fiqh (*luật*).

Trước đây, chúng tôi đã giải thích việc giới trẻ bị lừa bởi những kẻ

ngu dốt la-madhhabi đã ở lại các nước Ả Rập trong vài năm, học cách nói tiếng Ả Rập, lãng phí thời gian của họ bằng cách sống một cuộc sống vui chơi, lạc thú và tội lỗi, và sau đó, nhận được một tờ giấy niêm phong từ kẻ thù la-madhhabi của Ahl as-Sunna, đã quay trở lại Pakistan hoặc Ấn Độ. Những thanh niên nhìn thấy bằng giả của họ và nghe họ nói tiếng Ả Rập sẽ nghĩ rằng họ là những học giả tôn giáo. Tuy nhiên, họ thậm chí không thể hiểu được một cuốn sách Fiqh. Và họ không biết gì về những giáo luật trong sách. Thực tế, họ không tin những giáo lý tôn giáo này; họ gọi chúng là cố chấp. Ngày xưa, các học giả Hồi giáo đã tra cứu câu trả lời cho các thắc mắc viết ra chúng trong các cuốn sách của Fiqh, và đưa ra câu trả lời mà họ tìm thấy cho những thắc mắc đó. Nhưng người theo giáo phái la-madhhabi (*từ chối madhhab*), không có khả năng đọc hoặc hiểu gì về sách Fiqh, sẽ đánh lừa người hỏi bằng cách nói bất cứ điều gì hiện ra trong cái đầu ngu dốt và tâm trí khiếm khuyết của hắn ta, và sẽ khiến hắn ta phải xuống Địa ngục. Chính vì điều này mà Nhà tiên tri sall-Allahu ta ala 'alaihi wa sallam' của chúng ta đã tuyên bố: "**Học giả giỏi là người giỏi nhất của nhân loại. Học giả tồi là kẻ tồi tệ nhất của nhân loại**." Hadith I-sherif này cho thấy rằng các học giả của Ahl as-Sunna là những người giỏi nhất của nhân loại, và la-madhhabi là những người tồi tệ nhất của nhân loại, bởi vì những người trước hướng dẫn mọi người đi theo Rasulullah, tức là đến Thiên đường, và những người sau dẫn dắt họ đến những suy nghĩ dị giáo của họ, tức là đến Địa ngục.

Ustad Ibn Khalifa Aliwi, tốt nghiệp Đại học Hồi giáo Jamial Azhar, viết trong cuốn sách **Aqidat as Salafi wa l khalaf**: "As Allama Abu Zuhra viết trong cuốn sách **Tarikh al madhahibi l Islamiyya**, một số người không đồng ý với Madhhab (*học thuyết*) Hanbali vào thế kỷ thứ tư sau Hegira, tự gọi mình là **Salafiyyin**. Abu-l-Faraj ibn al Jawzi và các học giả khác trong Madhhab Hanbali cũng tuyên bố rằng những người Salafi đó không phải là tín đồ của Salaf as salihin và họ là những người theo dị giáo, thuộc nhóm Mujassima , ngăn không cho fitna (*vu khống*) này lan rộng. Vào thế kỷ thứ bảy, Ibn Taymiyya lại thi hành fitna này."[89]

Các la-madhhabi đã lấy tên là 'Salafiyya' và gọi Ibn Taymiyya là "Đại giáo chủ của Salafi". Từ này đúng ở một khía cạnh vì thuật ngữ 'Salafi' không tồn tại trước ông ta. Chỉ tồn tại Salaf as- salihin mà Madhhab là Ahl

89 Trong cuốn sách dày 340 trang đó, một số nhóm dị giáo của Salafi và Wahhabi, những lời vu khống của họ về Ahl as-Sunna và những câu trả lời cho chúng được viết chi tiết. Nó được in ở Damascus năm 1398 Hồi lịch. [1978 Tây lịch].

as-Sunna. Niềm tin dị giáo của Ibn Taymiyya đã trở thành nguồn gốc cho những người Wahhabi (*cực đoan*) và những người la madhhabi khác. Ibn Taymiyya đã được dạy về Madhhab Hanbali, tức ông ấy đã từng là người Sunni. Tuy nhiên, khi nâng cao kiến thức của mình và đạt đến cấp độ của fatwa (*giáo luật gia*), ông ấy đã tự cao và bắt đầu tỏ vẻ cao ngạo với các học giả của Ahl as-Sunna. Sự bổ sung kiến thức của ông ấy đã dẫn đến sự dị giáo của ông ta. Ông ta không còn ở trong Madhhab Hanbali nữa, bởi vì để trở thành một trong bốn Madhhab đòi hỏi phải gìn giữ các nguyên lý đáng tin cậy của Ahl as-Sunna. Một người không có các nguyên lý đáng tin cậy của Ahl as-Sunna không thể được cho là ở trong Madhhab Hanbali.

La-madhhabi tận dụng mọi cơ hội để phỉ báng những người Sunni có nghĩa vụ tôn giáo ở đất nước của họ. Họ sử dụng mọi loại mưu kế để ngăn cản việc đọc sách của người Sunni và ngăn cản việc học hỏi giáo lý của Ahl as-Sunna. Ví dụ, một người la madhhabi, đề cập đến tên của một học giả chân chính, đã nói, "Công việc của dược sĩ hay nhà hóa học không liên quan gì đến kiến thức tôn giáo? Anh ta phải làm việc trong lĩnh vực của mình và không can thiệp vào công việc của chúng ta." Quả là một khẳng định ngu dốt và khờ khạo! Ông ta cho rằng một nhà khoa học sẽ không có kiến thức tôn giáo. Ông ta không biết rằng các nhà khoa học Hồi giáo quan sát Sự sáng tạo thiêng liêng mọi lúc, nhận ra các Thuộc tính hoàn hảo của Đấng Tạo hóa được thể hiện trong cuốn sách Sáng Thế, và không nhìn thấy sự bất khả của các tạo vật so với Sức mạnh vô hạn của Allahu taala, không thường xuyên nhận thức rằng Allahu taala không giống bất cứ thứ gì và hoàn toàn không có khuyết điểm. Max Planck, nhà vật lý hạt nhân nổi tiếng người Đức, đã thể hiện rất rõ điều này trong tác phẩm **Der Strom**. Tuy nhiên, kẻ ngu dốt la madhhabi này, dựa vào tài liệu mà ông ta có được từ một kẻ dị giáo giống như ông ta và trên cơ sở do những kẻ dị giáo cung cấp, và có lẽ say mê với vàng được cung cấp từ nước ngoài, cho rằng kiến thức tôn giáo là độc quyền của ông ta. Cầu xin Allahu taala hướng dẫn con người khốn khổ này và tất cả chúng ta. Xin Người cũng bảo vệ thế hệ trẻ thiếu hiểu biết khỏi cạm bẫy của những kẻ giả mạo tôn giáo này. Amin.

Quả thực, học giả nói trên đã khiêm tốn phục vụ quốc gia của mình trong hơn ba mươi năm trong lĩnh vực dược phẩm và kỹ thuật hóa học. Đồng thời, do được đào tạo tôn giáo và chăm chỉ cả ngày lẫn đêm trong bảy năm, ông ấy đã được vinh dự nhận danh hiệu ijaza do một học giả Hồi giáo vĩ đại trao tặng. Bị choáng ngợp dưới sự hùng vĩ của kiến thức khoa học và tôn giáo, ông ấy hoàn toàn thấy được sự kém cõi của mình. Nhận thức được điều này,

ông ấy đã cố gắng trở thành một người tôi tớ theo đúng nghĩa của nó. Nỗi sợ hãi và lo lắng lớn nhất của ông ấy là do bị mê hoặc bởi những bằng cấp và 'ijaza' của mình, cho rằng mình là người có thẩm quyền về những chủ đề này. Nỗi sợ hãi tột độ của ông ấy được thể hiện rõ ràng trong tất cả các cuốn sách của ông. Ông ấy không có can đảm để viết những ý tưởng hay quan điểm của riêng mình trong bất kỳ cuốn sách nào của mình. Ông ấy luôn cố gắng cung cấp cho những người bạn trẻ của mình những tác phẩm có giá trị của các học giả Ahl as-Sunna được những người hiểu chúng ngưỡng mộ bằng cách dịch chúng từ tiếng Ả Rập hoặc tiếng Ba Tư. Nỗi sợ hãi của ông ấy rất lớn, ông ấy đã không nghĩ đến việc viết sách trong nhiều năm. Khi ông ấy nhìn thấy hadith ash-sherif trên trang đầu tiên của **Sawaiq-ul Muhriqa,** ông bắt đầu suy ngẫm: **"Khi sự vu khống trở nên tràn lan, người biết sự thật phải thông báo cho người khác. Nếu anh ta không làm như vậy, nguyện anh ta bị Allah và tất cả mọi người nguyền rủa!"**. Một mặt, khi biết được sự vượt trội về hiểu biết và năng lực tinh thần của các học giả Ahl as-Sunna về kiến thức tôn giáo và kiến thức khoa học về thời đại của họ cũng như sự kiên trì của họ trong sự thờ phượng và lòng mộ đạo, ông ấy đã thấy sự kém cõi của mình: so với đại dương kiến thức mà những học giả vĩ đại đó có được, ông coi kiến thức của mình chỉ là giọt nước. Mặt khác, nhận thấy ngày càng ít người ngoan đạo có thể đọc và hiểu những cuốn sách do các học giả của Ahl as-Sunna viết và những kẻ dị giáo ngu dốt đã trộn lẫn họ với những người có nghĩa vụ tôn giáo và viết những cuốn sách đồi bại và dị giáo, ông cảm thấy đau buồn; lời đe dọa nguyền rủa được tuyên bố trong hadith ash-sherif khiến ông mất tinh thần. Ngoài ra, lòng thương xót và lòng trắc ẩn đối với những người bạn trẻ thân yêu của mình đã thôi thúc ông ấy phục vụ họ, ông bắt đầu dịch và xuất bản những tuyển tập của mình từ những cuốn sách của các học giả Ahl as-Sunna. Cùng với vô số thư chúc mừng và đánh giá cao mà ông đã nhận được, thỉnh thoảng ông gặp phải những lời chỉ trích và phỉ báng từ một bộ phận người la-madhhabi. Vì ông không nghi ngờ gì về Ikhlas (*lòng chân thành*) và sự trung thực của mình đối với Rabb và lương tâm của ông ta, niềm tin bản thân vào Allahu taala và làm tawassul cho tâm hồn chân phước của Sứ giả của Người sall-Allahu taala 'alaihi wa sallam' và những những nô lệ tận tụy của ngài, ông ấy tiếp tục phục vụ. Cầu xin Allahu taala giữ tất cả chúng ta trên Con Đường Đích Thực mà Người hài lòng! Amin.

Học giả Hanafi vĩ đại Muhammad Bahit al Mutii, giáo sư tại Đại học Jami al Azhar ở Ai Cập, đã viết trong cuốn sách của mình **Tathir al fuad min danisi l itiqad**:

"Trong tất cả mọi người, Các nhà tiên tri 'alaihimu salatu was salam' (*Xin bình an cho các ngài ấy*) có tâm hồn cao cả và chín chắn nhất. Họ miễn nhiễm với những điều như sai trái, lầm lạc, thiếu hiểu biết, tráo trở, cố chấp, ngoan cố, chạy theo thói hư tật xấu, ác cảm và hận thù. Các nhà tiên tri đã truyền đạt và giải thích những điều được Allahu taala tiết lộ cho họ. Các giáo lý, mệnh lệnh và cấm đoán của Hồi giáo được họ truyền đạt, tất cả đều đúng. Không ai trong số họ là sai trái hoặc đổi bại. Sau các Tiên tri, những người cao nhất và chín chắn nhất là các Sahaba (*bạn đồng hành*) của họ vì những người ấy đã được đào tạo, trưởng thành và thanh lọc trong suhba của các Tiên tri. Họ luôn lặp lại và giải thích những gì họ đã nghe từ các Vị Tiên Tri. Tất cả những điều họ truyền tải đều là sự thật và khác xa với những tệ nạn nói trên. Họ không mâu thuẫn với nhau vì cố chấp hay ngoan cố, họ cũng không làm theo sở thích của mình. Việc Sahaba al-kiram giải thích các ayat và hadith và sử dụng ijtihad để truyền đạt tôn giáo của Allahu taala cho các nô lệ của Người là phước lành lớn lao của Người dành cho Umma (*cộng đồng Hồi giáo*) này và lòng trắc ẩn của Người đối với Nhà tiên tri yêu dấu của Người, Muhammad 'alaihis salam'. Quran al- kerim tuyên bố rằng Sahaba al-kiram nghiêm khắc với những kẻ vô đức tin nhưng dịu dàng và quý mến lẫn nhau, rằng họ thực hiện salat một cách siêng năng, và rằng họ mong đợi mọi điều và Thiên đường từ Allahu taala. Tất cả các ijtihad của họ, mà đã đạt được từ sự đồng thuận, đều đúng. Tất cả bọn họ đều được thawab (*phần thưởng*) vì sự thật chỉ có một.

"Những người cao nhất sau Sahaba al-kiram là những người Hồi giáo đã nhìn thấy các Sahaba và được huấn luyện trong suhba của các Sahaba. Họ được gọi là các Tabiin. Họ có được kiến thức tôn giáo của mình từ các Sahaba al-kiram. Những người cao nhất sau các Tabiin là những người Hồi giáo đã nhìn thấy các Tabiin và được đào tạo trong suhba của các Tabiin. Họ được gọi là **Taba at Tabiin**. Trong số những người đến sau họ hàng thế kỷ cho đến Ngày tận thế, những người cao nhất và tốt nhất là những người tự thích nghi với các Taba at Tabiin, học hỏi lời dạy của họ và làm theo họ. Trong số những người có thẩm quyền tôn giáo theo đuổi Salaf as salihin, một người thông minh và khôn ngoan, có lời nói và hành động phù hợp với lời dạy của Rasulullah và Salaf as salihin, người không bao giờ đi chệch khỏi con đường của họ trong niềm tin và hành động, và người không vượt quá giới hạn của đạo Hồi, không sợ người khác gièm pha. Người sẽ không khuất phục trước sự lầm đường lạc lối của người khác. Người sẽ không nghe những lời của kẻ ngu dốt. Người sẽ sử dụng tâm trí của mình và sẽ

không đi ra khỏi bốn Madhhab của các imam mujtahid. Người Hồi giáo phải tìm một học giả như vậy, hỏi ông ta và học những gì họ không biết và nên làm theo lời khuyên của người ấy trong mọi việc họ làm, bởi vì một học giả trong khả năng này sẽ biết và cho mọi người biết những phương thuốc tâm linh mà Allahu taala đã tạo ra để bảo vệ nô lệ của Người khỏi sai lầm và khiến họ luôn hành động đúng đắn; nghĩa là người ấy sẽ biết những phương thuốc chữa lành cho tâm hồn. Ông ta sẽ chữa khỏi những kẻ thái nhân cách và những người không thông minh. Học giả này sẽ tuân theo đạo Hồi trong mọi điều ông ấy nói, làm và tin tưởng. Sự hiểu biết của ông ấy sẽ luôn đúng. Ông ấy sẽ trả lời đúng mọi câu hỏi. Allahu taala sẽ thích tất cả những việc làm của ông ấy. Allahu taala sẽ hướng dẫn cho những người tìm kiếm con đường đến với tình yêu của Người. Allahu taala sẽ bảo vệ những người có iman (*đức tin*) và những người đáp ứng các yêu cầu của iman, chống lại sự áp bức và bất trắc. Người sẽ làm cho họ đạt được sự an lạc, hạnh phúc và giải thoát. Trong mọi việc họ làm, họ sẽ được thoải mái và dễ dàng. Vào Ngày Trỗi Dậy, họ sẽ ở cùng với các Nhà tiên tri, các tín hữu, các liệt sĩ và những người Hồi giáo Salih (tận tâm).

"Bất kể ở thế kỷ nào, nếu một người có địa vị tôn giáo không tuân theo những lời tuyên bố của Nhà tiên tri và các Sahaba của Ngài, nếu lời nói, hành động và niềm tin của người ấy không phù hợp với lời dạy của họ, nếu người ấy đi theo suy nghĩ của chính mình và vượt quá giới hạn của đạo Hồi, nếu anh ta vượt quá bốn Madhhab trong khoa học mà anh ta không thể hiểu được, anh ta sẽ bị đánh giá là một kẻ chức sắc tôn giáo đồi bại. Allahu taala đã niêm phong trái tim của anh ta. Đôi mắt của anh ta không thể nhìn thấy con đường đúng đắn. Tai anh ta không thể nghe được lời đúng. Sẽ có sự dày vò cay đắng cho anh ta ở Đời sau. Allahu taala không thích anh ta. Những người thuộc loại này là kẻ thù của các Tiên tri. Họ nghĩ rằng họ đang đi đúng hướng. Họ thích hành vi của chính họ. Tuy nhiên, họ là những người theo Satan. Rất ít người trong số họ tỉnh táo và tiếp tục con đường đúng đắn. Mọi thứ họ nói đều có vẻ lịch sự, thú vị hoặc hữu ích, nhưng tất cả những gì họ nghĩ và thích đều xấu xa. Họ lừa dối những kẻ ngu ngốc và dẫn những người đó đến dị giáo và diệt vong. Lời nói của họ trông trong sáng và không tì vết như tuyết, nhưng khi được phơi bày dưới ánh mặt trời của sự thật, chúng sẽ tan chảy. Những kẻ chức sắc tôn giáo xấu xa này, trái tim đã bị Allahu taala bôi đen và phong ấn, được gọi là các chức sắc tôn giáo **ahl al bida** hoặc **la madhhabi men**. Họ là những người có niềm tin và hành động không tương thích với Quran al-kerim, với các hadith ash-sharif

hoặc với ijma al Umma. Bản thân họ đã đi chệch khỏi con đường đúng đắn, họ cũng khiến người Hồi giáo lầm đường lạc lối. Những người theo họ sẽ kết thúc trong Địa ngục. Có nhiều kẻ dị giáo như vậy vào thời Salaf as salihin và trong số những người có thẩm quyền tôn giáo đã đi theo họ. Sự tồn tại của họ giữa những người Hồi giáo giống như chứng hoại thư [hoặc ung thư] ở một trong các bộ phận của cơ thể. Nếu không loại bỏ bệnh tật, các bộ phận khỏe mạnh sẽ không thoát khỏi thảm họa. Họ giống như những người mắc bệnh truyền nhiễm. Những người tiếp xúc với họ sẽ bị tổn hại. Chúng ta phải tránh xa họ kẻo bị họ làm hại."

Trong số các chức sắc tôn giáo đồi bại, dị giáo, Ibn Taymiyya là kẻ có hại nhất. Trong các cuốn sách của mình, đặc biệt là ở **al Wasita**, ông ấy không đồng ý với ijma al Muslimin, mâu thuẫn với những tuyên bố rõ ràng trong Quran al kerim và các hadith ash sherif, và không đi theo con đường của Salaf as salihin. Theo tư duy khiếm khuyết và những suy nghĩ đồi bại, ông ta đã đi lạc vào tà giáo. Ông ta là một người có kiến thức sâu rộng. Allahu taala biến kiến thức của ông ấy thành nguyên nhân của dị giáo và sự diệt vong của ông ấy. Ông ta chiều theo những đòi hỏi nafs (*dục vọng*) của mình. Ông ta cố gắng truyền bá những ý tưởng sai lầm và dị giáo của mình nhân danh sự thật.

Học giả vĩ đại Ibn Hajar al Makki 'rahmatullahi taala alaih' đã viết trong cuốn sách **Fatawa al hadithiyya** của mình:

"Allahu taala đã khiến Ibn Taymiyya rơi vào dị giáo và diệt vong. Người đã làm cho ông ta bị mù và điếc. Nhiều học giả đã cho biết rằng những việc làm của ông ta là đồi bại và những tuyên bố của ông ta là sai sự thật, và họ đã chứng minh điều đó bằng các tài liệu. Những người đọc sách của các học giả Hồi giáo vĩ đại Abu Hasan as Subki, con trai ông Taj-ad-din as-Subki và Imam al Izz ibn Jamaa, và những người nghiên cứu các tuyên bố đã nói và viết để đáp lại ông ấy bởi các học giả Shafii, Maliki và Hanafi sống cùng thời với ông ấy, sẽ thấy rõ rằng chúng ta đúng.

"Ibn Taymiyya đã vu khống và lừa dối các học giả của Tasawwuf (*Sufi*). Hơn nữa, anh ta không ngần ngại tấn công Hadrat Umar và Hadrat Ali, là những người trụ cột của đạo Hồi. Lời nói của ông ta đã vượt quá khuôn khổ và phép tắc, và thậm chí ông ta đã ném những mũi tên vào những vách đá dựng đứng. Ông ta đã bêu xấu các học giả chính đạo là những người theo chủ nghĩa bida, dị giáo và ngu dốt.

"Ông ta nói: 'Những tư tưởng đồi bại của các triết gia Hy Lạp không phù hợp với đạo Hồi đã được đưa vào sách của những người Tasawwuf vĩ

đại,' và đã cố gắng chứng minh điều đó bằng những suy nghĩ dị giáo, sai lầm của mình. Giới trẻ không biết sự thật có thể bị lừa dối bởi những lời nói dối trá, cuồng nhiệt của ông ta. Chẳng hạn, ông ta nói:

'Những người của Tasawwuf nói rằng họ nhìn thấy Lawh al mahfuz.[90] Một số triết gia, chẳng hạn như Ibn Sina (Avicenna), gọi nó là an nafs al falakiyya. Họ nói rằng khi linh hồn của con người đạt đến sự hoàn hảo, linh hồn sẽ hợp nhất với an nafs al falakiyya hoặc al aql al faal trong khi thức hoặc ngủ, và khi linh hồn của một người hợp nhất với hai điều này, là hai điều khiến mọi thứ xảy ra trong thế giới, người đó được cho biết về những thứ tồn tại trong đó. Các triết gia Hy Lạp đã không nói những điều này. Ibn Sina và những người giống ông ấy, sau này đã nói như thế. Ngoài ra, Imam Abu Hamid al-Ghazali, Muhyiddin ibn al Arabi và triết gia người Andalucia tên là Qutb ad din Muhammad ibn Sabin đã đưa ra những tuyên bố kiểu như thế. Chúng là những tuyên bố của các triết gia. Những điều như vậy không tồn tại trong đạo Hồi. Với những lập luận này, họ đã đi chệch khỏi con đường đúng đắn. Họ trở thành những mulhid (*kẻ mù quáng*) giống như những mulhid được gọi là Shia, Ismailiyya, Qaramitis và Batinis. Họ đã rời khỏi con đường đúng mà các học giả của Ahl as-Sunna đã đi theo và các học giả trong (*khoa học gọi là*) Hadith và bởi những người Sunni của Tasawwuf như Fudayl ibn Iyad. Trong khi họ đi sâu vào triết học, thì họ cũng đấu tranh chống lại các nhóm như Mutazila và Kuramiyya. Có ba nhóm người của Tasawwuf: nhóm đầu tiên tuân theo Hadith và Sunna. Nhóm thứ hai là những kẻ dị giáo như Kuramiyya. Nhóm thứ ba là những người theo sách của **Ikhwan as safa** và những lời của Abu l Hayyan. Ibn al Arabi và Ibn Sabin và những người tương tự đã chọn các tuyên bố của các triết gia và biến chúng thành tuyên bố của những người Tasawwuf. Cuốn sách **Akhir al isharatala maqami l arifin** của Ibn Sina có nhiều tuyên bố như vậy. Ngoài ra, al Imam al Ghazali cũng đưa ra những tuyên bố tương tự trong một số cuốn sách của mình, chẳng hạn như **al Kitab al madnun** và **Mishkat al anwar**. Trên thực tế, bạn của ông ấy, Abu Bakr ibn al Arabi, đã cố gắng cứu ông ấy khỏi điều đó bằng cách nói rằng ông ấy đã đưa đến triết học, nhưng ông ấy đã thất bại. Mặt khác, al Imam al Ghazali nói rằng các triết gia là những kẻ vô đức tin. Về cuối đời, ông đã đọc [the **Sahih** của] al Bukhari. Một số người nói rằng điều này khiến ông ấy ngừng viết những ý tưởng mà ông ấy đã viết. Một số người khác nói rằng những tuyên bố đó được gán cho al Imam al Ghazali để bôi nhọ ông ta. Có nhiều báo cáo khác

90 Để biết thông tin chi tiết về **Lawh al mahfuz**, xem chương 36 trong **Endless Bliss**, III.

nhau về al Imam al-Ghazali trong khía cạnh này. Muhammad Mazari, một học giả người Maliki được đào tạo ở Sicily, Turtushi, một học giả người Andalucia, Ibn al Jawi, Ibn Uqail và những người khác đã nói nhiều điều.'

"Những lời khẳng định được trích dẫn ở trên từ Ibn Taymiyya cho thấy rõ ràng những suy nghĩ tồi tệ của ông ấy về các học giả của Ahl as-Sunna. Ông ấy đã ném những lời nguyền rủa như vậy lên cả những người vĩ đại nhất của Sahaba al-kiram. Ông bêu xấu hầu hết các học giả của Ahl as-Sunna là những kẻ dị giáo. Trong khi ông ta phỉ báng nặng nề Wali vĩ đại và **qutb al arifin** Hadrat Abu l Hasan ash Shadhili bằng những cuốn sách **Hizb al kebir** và **Hizb al bakhr** của ông ta, đồng thời cũng gieo rắc sự phỉ báng hèn hạ lên những người đàn vĩ đại của Tasawwuf chẳng hạn như Muhyiddin Ibn al Arabi, Umar ibn al Farid, Ibn Sabin và Hallaj Husain ibn Mansur, các học giả cùng thời với ông ta đã nhất trí tuyên bố rằng ông ta là một tội nhân và một kẻ dị giáo. Quả thực, đã có những học giả đã đưa ra fatwa nói rằng ông ta là một người vô đức tin.[91] Một bức thư viết cho Ibn Taymiyya vào năm 705 Hồi lịch (1305) có nội dung: 'Hỡi người anh em Hồi giáo của tôi, người tự coi mình là một học giả vĩ đại và là imam của thời đại này! Tôi yêu việc ông vì lợi ích của Allah. Tôi đã từng không đồng ý đối với các học giả chống lại ông. Nhưng nghe những lời nói khó chấp nhận của ông đã làm tôi phân vân. Người khôn ngoan có nghi ngờ rằng đêm bắt đầu khi mặt trời lặn không? Ông nói rằng ông đang đi đúng hướng và ông đang làm al-amr-u-bi-l-maruf wa-n-nahyi ani-l-munkar (*hướng dẫn làm điều đúng và cấm làm điều sai*). Allahu taala biết mục đích và ý định của ông là gì. Nhưng ikhlas (*sự chân thành*) của một người được hiểu từ hành động của anh ta. Việc làm của ông đã xé toạc vỏ bọc được che đậy bằng những ngôn từ của ông. Bị lừa dối bởi những người chiều theo dục vọng và những lời nói không đáng tin cậy của họ, ông không chỉ bôi nhọ những người sống trong thời đại của ông mà còn bêu xấu những người đã chết là những kẻ vô đức tin. Không hài lòng với việc tấn công những người kế vị Salaf as salihin, đặc biệt ông đã phỉ báng Sahaba al-kiram, là những người vĩ đại nhất. Ông không thể tưởng tượng mình sẽ ở trong tình huống nào khi những con người vĩ đại đó đòi hỏi quyền lợi của họ vào Ngày Trỗi Dậy? Trên bục giảng của thánh đường al-jabal ở thành phố Salihiyya, ông đã nói rằng Hadrat Umar 'radiy Allahu taala anh' đã có một số phát biểu

91 Học giả Hồi giáo uyên bác Abd al Ghani an Nablusi đã viết tên của những cao nhân của Tasawwuf trên trang 363 và 373 trong cuốn sách **al Hadiqat an nadiyya** của ông ấy và nói thêm rằng họ là Awliya (*thánh nhân*) và rằng những người nói xấu họ là những người thiếu hiểu biết và ngu ngơ.

sai trái và gây ra thảm họa. Những thảm họa đó là gì? Có bao nhiêu thảm họa như vậy cho ông bởi Salaf as salihin đã được nghe thấy? Ông nói rằng Hadrat Ali 'radiy Allahu taala anh' có hơn ba trăm lỗi. Nếu điều đó đúng với Hadrat Ali, thế thì liệu có trường hợp nào ông đúng không? Bây giờ tôi đang bắt đầu hành động chống lại ông. Tôi sẽ cố gắng bảo vệ người Hồi giáo chống lại tội ác của ông, vì ông đã vượt quá giới hạn. Ông đã tấn công cả người sống và người chết. Các tín đồ phải lánh xa sự xấu xa của ông.'

"Học giả Taj ad-din as-Subki đã liệt kê những vấn đề mà Ibn Taymiyya không đồng ý với Salaf as salihin, như sau:

1 - Ông ấy nói: 'Talaq (*ly hôn theo quy định của đạo Hồi*) không trở thành hiện thực; [trong trường hợp điều đó xảy ra,] cần phải trả kaffara (*tương đương với số tiền được trả*) cho lời thề.' Không một học giả Hồi giáo nào trước ông nói rằng kaffara sẽ được trả.[92]

2 - Ông ấy nói: 'Talaq được trao cho một phụ nữ (đang có kinh nguyệt) sẽ không trở thành hiện thực.'

3 - Ông ấy nói: 'Không cần thiết phải tạo qada (*nơi chốn*) cho một namaz (*người cầu nguyện*) cố ý quên.'

4 - Ông ấy nói: 'Một người phụ nữ đang kinh nguyệt, thực hiện tawaf ở Kaba là mubah (được phép). [Nếu cô ấy làm vậy] cô ấy sẽ không phải trả kaffara.'

5 - Ông ấy nói: 'Một talaq được đặt trong tên của ba talaq vẫn là một talaq.' Tuy nhiên, trước khi nói như vậy, ông ấy đã nhiều lần nói trong nhiều năm rằng ijma al Muslimin (*sự đồng thuận của người Hồi giáo*) không nói như vậy.

6 - Ông ấy nói: 'Các loại thuế không tương thích với đạo Hồi là halal đối với những người yêu cầu chúng.'

7 – Ông ấy nói: 'Khi thuế được thu từ những người buôn bán, chúng đại diện cho zakat ngay cả khi chúng không nhằm mục đích đó [cho zakat].'

8 - Ông ấy nói: 'Nước không trở thành chất thải khi một con chuột hay những thứ tương tự chết trong đó.'

9 - Ông ấy nói: 'Một người là junub (*ơ bẩn*) được phép thực hiện siêu namaz mà không cần làm ghusl (*thanh tẩy*) vào ban đêm.'

10 - Ông ấy nói: 'Các điều kiện do **waqif** (*người cống hiến tài sản wafs*)

92 'Talaq' được định nghĩa và giải thích chi tiết trong chương mười lăm của cuốn thứ sáu, và trong chương thứ sáu của cuốn thứ năm, của **Endless Bliss**.

quy định không được xem xét.'[93]

11 - Ông ấy nói: 'Một người không đồng ý với ijma al umma (*sự đồng thuận của cộng đồng*) không trở thành kẻ vô đức tin hay tội đồ.'

12 - Ông ấy nói: 'Allahu taala là mahall-i hawadith (*có thể thay đổi*) và được tạo thành từ các vi hạt kết hợp với nhau.'

13 - Ông ấy nói: 'Quran al kerim được tạo ra trong Dhat (*bản chất, bản thể*) của Allahu taala.'

14 - Ông ấy nói: 'Alam (*thiên nhiên*), tức là, mọi tạo vật đều trường tồn với thể loại của chúng.'

15 - Ông ấy nói: 'Allahu taala phải tạo ra những điều tốt đẹp.'

16 - Ông ấy nói: 'Allahu taala có hình dạng và phương hướng; Người thay đổi vị trí của Người.'

17 – Ông ấy nói: 'Địa ngục không vĩnh cửu; cuối cùng nó sẽ tắt.

18 - Ông ấy phủ nhận sự thật rằng các Tiên tri là vô tội.

19 - Ông ấy nói: 'Rasulullah sall-Allahu taala 'alaihi wa sallam' không khác gì những người khác. Cầu nguyện nhờ sự hộ trì của Ngài là không được phép.'

20 - Ông ấy nói: 'Thật tội lỗi khi đến Medina với ý định thăm Rasulullah.'

21 - Ông ta cũng nói: 'Thật là haram khi đến đó để xin shafaa (hộ trì).'

22 - Ông ấy nói: 'Kinh sách **Tawrat** và **al-Injil** không khác nhau về từ vựng. Chúng khác nhau về ý nghĩa.'

"Một số học giả nói rằng hầu hết các tuyên bố được trích dẫn ở trên không thuộc về Ibn Taymiyya, nhưng không ai phủ nhận tuyên bố của ông ấy rằng Allahu taala có phương hướng và Người được tạo thành từ các vi hạt kết hợp với nhau. Tuy nhiên, người ta đồng thuận tuyên bố rằng ông ta giàu có về ilm, jalala và diyana. Một người có đức tin, kiến thức, công lý và lý trí trước tiên phải quan sát một vấn đề và sau đó quyết định về nó một cách thận trọng. Đặc biệt, việc đánh giá sự hoài nghi hoặc bội giáo hoặc dị giáo của một người Hồi giáo hoặc đánh giá rằng người đó phải bị giết đòi hỏi sự quan sát rất tỉ mỉ và thận trọng tối đa."

Gần đây, việc bắt chước Ibn Taymiyya đã trở thành mốt. Họ bảo vệ các bài viết dị giáo của ông ta và sao chép các cuốn sách của ông ta, đặc biệt là **al-Wasita** của ông ta. Từ đầu đến cuối, cuốn sách này chứa đầy những ý

93 Xin xem chương thứ bốn mươi tư của bộ thứ năm **Endless Bliss** về 'waqf', 'waqif', v.v.

tưởng của ông ta không đồng tình với Quran al kerim, hadith ash sherif và ijma al Muslimin. Nó khơi dậy âm mưu lớn và mối bất hoà giữa các độc giả và gây ra sự thù địch giữa các anh em. Những người Wahhabi ở Ấn Độ và những người thiếu hiểu biết về tôn giáo bị mắc bẫy của họ ở các quốc gia Hồi giáo khác đã biến Ibn Taymiyya thành biểu ngữ cho chính họ và đặt cho ông ta những cái tên như 'Mujtahid vĩ đại' và 'Shaikh al-Islam.' Họ ủng hộ những suy nghĩ dị giáo và những bài viết xấu xa của ông ta nhân danh tín ngưỡng và iman. Để ngăn chặn hiện tại đáng sợ này, vốn tạo ra phe phái giữa những người Hồi giáo và phá hủy Hồi giáo từ bên trong, chúng ta phải đọc những cuốn sách có giá trị, bác bỏ và cự tuyệt những kẻ dị giáo này bằng các tài liệu, được viết bởi các học giả của Ahl as-Sunna. Trong dòng văn chương này, cuốn sách tiếng Ả Rập **Shifa as siqam fi ziyarat I khayri l anam** được viết bởi imam vĩ đại và học giả có học thức uyên bác Taqi ad-din as Subki 'rahmatullahi taala alaih' đã phá hủy những ý tưởng dị giáo của Ibn Taymiyya, loại bỏ bè phái của ông ta và vạch trần sự cố chấp của ông ta. Ngăn chặn sự truyền bá ý đồ xấu xa và niềm tin sai lầm của ông ta.

BẢNG CHÚ GIẢI

Các bài viết liên quan đến **Tasawwuf** có thể được tìm hiểu tốt nhất từ **Maktubat** của Hadrat Ahmad al Faruqi as Sirhindi.

-Adillat ash-Shariyya: bốn nguồn của Hồi giáo: **al Quran al kerim**, **hadith ash sherifs**, **ijma al-Umma** và **qiyas al fuqaha**.

-Ahl: người; **Ahl al-Bayt**, họ hàng trực tiếp của Nhà tiên tri: (theo hầu hết các **học giả Hồi giáo**) Ali (anh em họ và con rể đầu tiên), Fatima (con gái), Hasan và Husain (cháu trai); **Ahl as Sunna(t)wa-l-Jamaa**.

-Aimmat al-madhahib: số nhiều của **imam al-madhhab**.

-Allah: Allahu akbar, Allahu taala, Allah, người có tất cả các loại ưu việt.

-Amin: (với **Allahu taala**) "Hãy chấp nhận lời cầu nguyện của tôi."

-Amru bi-l-ma'ruf (wa-n-nahyu ani l-munkar): bổn phận dạy các mệnh lệnh của **Allahu taala** (và ngăn chặn hoặc can ngăn những người khác phạm những điều cấm của Người).

-Ansar: Những người Medina theo đạo Hồi trước cuộc chinh phục Mekka.

-Aqaid: đức tin, niềm tin, giáo lý tín ngưỡng, tín ngưỡng.

-Arafat: không gian mở nằm cách Mekka 24 km về phía bắc.

-Arif: một **alim** (*nhà khoa học*) biết những gì có thể biết về **marifa**. Xem '**marifa**'.

-Arsh: phần cuối của vật chất giáp ranh bảy tầng trời và **Kursi** thì không nằm trong bảy tầng trời và trong Arsh.

-As-hab al-kahf: bảy Tín đồ (trong một hang động ở Tarsus), những người đã đạt được địa vị cao nhờ di cư đến một nơi khác để không mất đức tin, khi những kẻ vô đức tin xâm chiếm vùng đất của họ.

-Basmala: cụm từ tiếng Ả Rập "Bismi-llahi-r-Rahman-ir-Rahim" (Nhân danh Allah Đấng Từ bi, Đấng Khoan dung).

-Batini: một người theo dị giáo Batiniyya.

-Fadila, **-Wasila**: hai hạng cao nhất ở Thiên đường.

-Faqih: (số nhiều **fuqaha**) học giả uyên thâm về **Fiqh** (*luật*); **fuqaha as-saba**.

-Fard: (hành động, hành vi, lời nói) được lệnh bởi **Allahu taala** trong **al Quran al-kerim**.

-Fatwa: i) **ijtihad** (của một **mujtahid**): ii) kết luận (của một **mufti**) từ các cuốn sách về **Fiqh** (*luật*) xem liệu có được phép sử dụng những thứ không có trong đó hay không; câu trả lời cho các thắc mắc tôn giáo của các học giả Hồi giáo.

-Fiqh: kiến thức về những gì người Hồi giáo nên làm và không nên làm; **Ibadat, amal**.

-Fitna: phổ biến các tuyên bố và hành động gây hại cho người Hồi giáo và đạo Hồi.

-Ghusl: tắm rửa toàn bộ cơ thể như được định nghĩa trong **Fiqh**.

-Hadith (sherif): i) lời nói của Nhà Tiên Tri; **al Hadith ash sherif**, tất cả các hadith nói chung; ii) khoa học hoặc sách của Hadith; **hadith sahih**, một hadith được truyền đạt một cách rõ ràng, xác thực theo các điều kiện do các học giả về Hadith đặt ra.

-Hadrat: tôn danh được sử dụng trước tên của các nhà tiên tri và học giả Hồi giáo.

-Halal: (hành động, điều) được phép trong đạo Hồi.

-Hanafi: (một thành viên) của **Madhhab** do Abu Hanifa thành lập.

-Hanbali: (một thành viên) của **Madhhab** được thành lập bởi Imam

Ahmad ibn Hanbal.

-Haram: (hành động, điều) bị cấm trong đạo Hồi.

-Hijaz: khu vực trên Bán đảo Ả Rập trên bờ Biển Đỏ, nơi tọa lạc của Mekka và Medina.

-Ijaza: văn bằng làm chứng cho thẩm quyền của người nắm giữ về kiến thức Hồi giáo.

-Ijma (al Umma, al Muslimin): Sự đồng thuận của **Sahaba al-kiram** và **Tabiun** hoặc phán quyết nhất trí về một vấn đề; sự nhất trí hoặc đồng thuận như vậy.

-Ijtihad: (ý nghĩa hoặc kết luận do **mujtahid** rút ra thông qua) nỗ lực để hiểu ẩn ý trong **ayat** hoặc **hadith**.

-Ibahatis: những người, ví dụ như những người Wahhabi, những người nói '**halal**' về việc giết hoặc tịch thu của cải của người Hồi giáo một cách bất công, đó là **haram**.

-Ikhlas: (phẩm chất, ý định hoặc trạng thái) làm mọi thứ chỉ vì **Allahu taala**.

-Ilm: (nhánh của) kiến thức; Ilm; **ilm al-hal**: (sách về) giáo lý Hồi giáo (của một **Madhhab**) bắt buộc mọi người Hồi giáo phải học; **ilm al-kalam**: kiến thức về **iman**; **al-ilm al-ladunni**: kiến thức được **Allahu taala** truyền cảm hứng đến trái tim của **Awliya**.

-Imam: i) Là các **alim** (*người ngoan đạo*) sâu sắc; người sáng lập một **Madhhab (imam al madhhab, mujtahid imam), al-Imam al-azam**, ii) chủ tế trong một cầu nguyện tập thể; iii) caliph.

-Insha-Allah: "nếu **Allahu taala** muốn".

-Istighfar: cầu xin Allahu taala tha thứ.

-Jalala: sự vĩ đại.

-Jamaa: cộng đồng; tập thể của người Hồi giáo trong một nhà thờ Hồi giáo (trừ **imam**); bạn đồng hành; liên hiệp; **namaz trong jamaa**.

-Junub: trạng thái của một người Hồi giáo cần một ghusl (*thanh tẩy*)

-Kaba: cấu trúc đại chân phước trong thánh đường Hồi giáo lớn ở Mekka.

-Kalimat: lời nói hoặc câu nói.

-Karama: (số nhiều -at) phép màu do **Allahu taala** tạo ra thông qua một **Wali**.

-Karim: Ân cần.

-Khutba: bài giảng do **Imam** giảng tại bục giảng trong các buổi cầu nguyện vào thứ Sáu và các lễ hội Hồi giáo, phải được đọc bằng tiếng Ả Rập trên toàn thế giới (có tội nếu đọc bằng ngôn ngữ khác).

-Kursi: xem **Arsh**.

-Madinat al-munawwara: thành phố Medina được chiếu sáng.

-Mahshar: Bản án cuối cùng.

-Makkat al-Mukarrama: thành phố được vinh danh Mekka.

-Makruh: (hành động, điều) không phù hợp, Nhà tiên tri không thích và chống lại.

-Maliki: (một thành viên) của **Madhhab** do Imam Malik thành lập.

-Mandub: (hành động, điều) mang lại **thawab** nếu được thực hiện, nhưng không có tội nếu bỏ qua hoặc **kufr** (*nghi ngờ*) nếu không thích; **lịch sự**, ria mép.

-Marifa: kiến thức, truyền cảm hứng đến trái tim của **Awliya**, về **Dhat** và **Sifat** của **Allahu taala**.

-Miladi: củ Kỷ nguyên Thiên chúa giáo; của lịch Gregorian.

-Minbar: bục giảng cao trong một nhà thờ Hồi giáo leo lên bằng cầu thang, nơi **khutba** được đọc.

-Muamalat: một phần của **Fiqh**.

-Mubah: (hành động, điều) không bắt buộc cũng không bị cấm; được phép.

-Mudarris: giáo sư tại madrasa (trường hoặc đại học Hồi giáo).

-Mufassir: một **alim** chuyên gia về **tafsir** (*luận giải*).

-Mufti: **alim** vĩ đại được ủy quyền ban hành **fatwa** (*ý kiến tư vấn*).

-Muhajirun: Người Meccan theo đạo Hồi trước khi chinh phục Mekka.

-Mujiza: phép mầu do **Allahu taala** thực hiện thông qua một Nhà tiên tri.

-Mujtahid: một **alim** tuyệt vời có khả năng sử dụng **ijtihad**; **mujtahid imam**, **mujtahid mufti**.

-Munafiq: một người cải trang thành người Hồi giáo nhưng phủ nhận đạo Hồi; Một kẻ đạo đức giả.

-Murshid: hướng dẫn, truyền đạo.

-Mutashabih: (của một **ayat** hoặc **hadith**) với ẩn ý, khó hiểu; **mutashabihat.**

-Mushabbiha: những người tin rằng **Allahu taala** là vật chất.

-Najs: thứ không trong sạch về mặt tôn giáo.

-Nafs: một thế lực trong con người muốn anh ta tự làm hại mình về mặt tôn giáo.

-Nass: (thuật ngữ chung cho) một **ayat** hoặc một **hadith**; **Nass**.

-Qada: thực hiện sau thời gian quy định của một **ibada** mà đã không được thực hiện vào thời gian quy định.

-Qibla: hướng thực hiện lễ nguyện (trong Hồi giáo, hướng về **Kaba**).

-Qiyas (al-fuqaha): phép loại suy; (kết luận do một **mujtahid** rút ra bằng cách) ví dụ hoặc so sánh một vấn đề không được trình bày rõ ràng trong **Nass** và **ijma** với một vấn đề tương tự được nêu rõ ràng; (một kiểu của) **ijtihad**.

-Qutb al-arifin: một **Wali** ở mức độ cao nhất.

-Rabb: **Allahu taala**, Đấng Tạo Hóa và "Người Huấn Luyện."

-Ramadan: tháng thiêng liêng trong lịch Hồi giáo.

-Rasul: (số nhiều **rusul**), Sứ giả, Nhà tiên tri; (**Rasul-Allah**), Muhammad, Nhà tiên tri của Allahu taala.

-Riyada: không làm theo những gì **nafs** đòi hỏi; nghiêm khắc với bản thân.

-Sahaba: cộng đồng của những người tin và nhìn thấy một Nhà tiên tri; **as-Sahaba al-kiram**, Bạn đồng hành của **Rasulullah**.

-Salam: i) lời chào, lời chúc bình an, lời chúc tốt đẹp; cụm từ "Assalamualaikum wa rahmatullah" nói ở cuối **salat**.

-Salih: (số nhiều **sulaha**) một người ngoan đạo và tránh xa tội lỗi.

-Shafii: (một thành viên) của **Madhhab** được thành lập bởi al Imam ash Shafii.

-Shaikh al-Islam: Thủ trưởng văn phòng các vấn đề Hồi giáo.

-Siddiq: một người trung thành tuyệt đối với Nhà tiên tri; một **Wali** cao cấp nhất.

-Sufi: muttasawwif, người đã được đào tạo và trở nên hoàn hảo theo thứ tự của **Tasawwuf**.

-Suhba: bạn đồng hành; đồng hành của một Nhà tiên tri hoặc một **Wali**.

-Sulaha: số nhiều của **salih**.

-Sunna: (hành động, điều) mà **Allahu taala** không bắt buộc và được Nhà tiên tri thực hiện và yêu thích như một **ibada** (có **thawab** nếu thực hiện, nhưng không có tội nếu bỏ qua, nhưng có tội lỗi nếu liên tục bỏ qua và trở thành vô đức tin nếu coi thường); **Sunna**: i) (với **fard**) tất cả các sunna như một tổng thể; ii) (với Kinh Sách hoặc **Quran al-kerim**) **Hadith ash-sherif**; iii) **Fiqh**, Hồi giáo.

-Sura(t): một chương của **al-Quran al-kerim**.

-Taqwa: sợ **Allahu taala**; tránh xa những điều **haram**.

-Tasawwuf: kiến thức và (sau khi tự thích nghi với **Fiqh**) thực hành về cách cư xử của Nhà tiên tri giúp tăng cường sức mạnh cho **iman**, giúp việc thực hành **Fiqh** trở nên dễ dàng và giúp một người đạt được **marifa**.

-Tawaf: **ibada** đi vòng quanh **Kaba** ở Mekka trong **hajj**.

-Tawba: ăn năn; **làm tawba**: cầu xin Allahu taala tha thứ những tội lỗi đã phạm, và hứa với Người sẽ không tái phạm chúng nữa.

-Thawab: (đơn vị) phần thưởng đã hứa và sẽ được **Allahu taala** trao ở đời sau như một phần thưởng cho việc làm và nói những gì Người thích.

-Ulama: Số nhiều của **alim**.

-Umma: Những tín đồ đi theo một Tiên tri; **Umma**, umma Hồi giáo.

-Wahy: kiến thức được **Allahu taala** tiết lộ cho Nhà tiên tri.

-Wajib: (hành động, điều) không bao giờ được Nhà tiên tri bỏ qua, vì vậy gần như bắt buộc giống như **Fard** và không được bỏ qua; **al-Wajib**, **Wajib al wujud**: Sự tồn tại của nó là không thể thiếu và không tồn tại là không thể.

-Wali: (số nhiều **Awliya**) người được **Allahu taala** yêu thương và bảo vệ.

-Wilaya: trạng thái trở thành một Wali.

-Zuhd: không để tâm của mình vào những chuyện thế gian; tránh (ngay cả) **mubahs** (*sự phô trương*).